

VIÊN GIÁC



SỐ NR 202 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.558 NĂM THỨ 36 - THÁNG 8 NĂM 2014 JAHRGANG 36. AUGUST 2014 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Mùa hè đã đến, mùa đông đã trôi qua; thế mà ông mặt trời đi chơi đâu chẳng thấy. Ngày ngày vẫn đón nhận những cơn mưa vẫn vũ và những trận sấm sét lôi đình, khiến cho ai đó yếu bóng vía cũng phải giật mình tỉnh giấc khi thiên nhiên trong những tháng ngày gần đây chẳng hề dãi ngộ loài người một chút nào hết. Không biết là loài người đã phụ bạc cao xanh hay cao xanh phụ rẻ lòng người? Dầu thế nào đi chăng nữa thì ta vẫn sống và phải chiến đấu với mọi vấn đề trên quả địa cầu này.

Thế giới đang dôi theo quả bóng tròn tại các sân vận động thể thao ở Brazil và thế giới cũng đang bị đắm chìm trong quên lãng bởi những cảnh nghèo khó, chết chóc, tang thương chung quanh mình. Vì thể thao đã

chinh phục họ. Có thể điều ấy là một việc tốt, mà cũng có thể là một sự hờ hững đối với tha nhân và cũng có thể là một điều hay đối với những chính trị gia. Vì họ muốn con người phải đổi hướng nhìn để họ có thời gian và cơ hội nhìn về hướng khác chẳng? Đội này thua, đội khác thắng. Đội này vui, đội khác buồn vì phải trở về lại quê mình trong nỗi thất vọng của người thân và những kẻ đang đợi chờ tin vui từ xa mang lại. Có những màn đá banh thật đặc biệt, banh không đá mà lại đi cắn vai đối thủ để trả thù, khiến cho phải bị treo giò trong nhiều năm tháng không được trở tài trên sân cỏ nữa. Tiền bạc bị mất trắng tay; nhưng danh dự lại càng bị mất nhiều hơn nữa. Có đội thua trong vinh quang như Nhật Bản. Vì đội này đã để lại những ấn tượng đẹp cho những người xem trong những trận đấu hôm ấy. Từ đó cho ta thấy rằng cái tư cách nó làm nên con người; chứ không phải chuyện tài giỏi hay tiền bạc làm nên con người vậy.

Nay mai rồi cũng có kẻ thắng người thua. Cũng có thể là Đức hay Brazil; nhưng sự được hay mất ấy nó cũng không quan trọng bằng tư cách thể hiện lẫn trái banh trên sân cỏ trong từng phút giây thư hùng ấy. Khán giả ngày hôm nay đã bỏ tiền rất nhiều để đến Brazil xem những trận tranh tài với nhau không phải để chỉ xem việc thắng bại, mà khán giả muốn chọn lựa những khuôn mặt nổi trội về đạo đức khi nhồi banh hay khi lướt đẹp theo banh lúc tranh tài trên sân cỏ. Họ quan sát trong từng động tác một, khi những trái banh lọt lưới, dầu cho quả banh đó thuộc về đội tuyển quốc gia nào. Dĩ nhiên là người Đức phải ủng hộ Đức; người Brazil phải ủng hộ Brazil; nhưng so cho cùng thì đội nào chiếm được lòng người trên sân cỏ thì đội ấy sẽ là đội chiến thắng vinh quang nhất.

Những tuyển thủ của các quốc gia Á Châu như Đại Hàn và Nhật Bản đã bị loại; nhưng những cách đưa banh hay tự vệ của đội nhà đã vẫn còn ghi lại thật sâu sắc trong tâm tưởng của mọi người. Đây mới chính là cách thu phục nhân tâm quan trọng nhất; còn chuyện thắng thua trên bàn cờ sân cỏ hay bàn cờ chính trị vẫn là những chuyện thường tình của nhân thế. Có nhiều người tan gia bại sản cũng vì cá độ sự thắng thua. Vì lẽ mỗi người tự nghĩ rằng điều của mình suy đoán là đúng và quyết tâm bảo vệ cái đúng ấy đến cuối cùng; nên mới bị thua. Đây mới chính là mấu chốt của vấn đề. Nó chẳng qua là sự chấp ngã và chấp thủ mà thôi.

Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 26 đã được tổ chức tại vùng Schwarzsee gần Fribourg Thụy Sĩ từ ngày 30 tháng 6 đến ngày 10 tháng 7 năm 2014 đã có 96 chư tôn đức Tăng Ni và hơn 889 học viên đến từ 18 quốc gia tại 4 châu lục Á, Âu, Mỹ, Úc. Đây là một sự thành tựu không thể ngờ được. Vì lẽ năm nay Giáo Hội chúng ta tổ chức khóa tu sớm hơn mọi năm, trong khi sinh viên và học sinh chưa nghỉ hè. Do vậy mà số lượng người trẻ tuổi đến với khóa tu học kỳ này ít hơn mọi năm. Năm nay có một điều rất rõ mà ai cũng có thể nhận ra được, đó là sự vắng bóng vĩnh viễn của cố Hòa Thượng chủ tịch Thích Minh Tâm. Thế nhưng kỳ diệu thay! Khóa học vẫn chạy đều. Mọi khâu trong việc tổ chức hình như đâu đó vẫn còn có hình bóng của Sư Ông hiện diện, nhằm nhắc nhở hồi han khi có người trái gió trở trời. Ôi cao quý thay! hình bóng của một bậc Thầy mô phạm. Dẫn cho Thầy không còn có mặt trên cõi đời này nữa; nhưng những gì Thầy đã làm cho Giáo Hội, cho tha nhân, bây giờ mọi người vẫn tiếp nối con đường của Thầy đã vạch ra từ mấy chục năm rồi.

Tập san Viên Giác số 201 là một sự kiện đặc biệt có một không hai trong làng báo ở trong và ngoài nước, vì lâu nay chưa hề có một sự kiện như thế. Nghĩa là viết cho người còn sống và người ấy đã đi bên cạnh cuộc sống tâm linh của tha nhân suốt một chặng đường dài 50 năm như vậy. Đã có 66 người viết qua 66 bài ở nhiều thể loại khác nhau. Đây cũng lại là một điều đặc biệt. Vì con số 66 cũng là con số tuổi đời của tác giả khi cất cao 3 tiếng khóc chào đời cách đây 66 năm về trước. Đó là một sự trùng phùng kỳ lạ không hẹn trước và cũng không định trước như thế. Đây chỉ là con số ngẫu nhiên trong bao nhiêu sự ngẫu nhiên khác của cuộc đời. Thế mới biết rằng cái gì chúng ta hay mong đợi, việc ấy ít đến gần. Còn những gì chúng ta không định trước; nhưng nó lại đến một cách ngẫu nhiên như vậy.

Biển Đông vốn là một điểm nóng của những vùng đang bị tranh chấp, khiến cho thế giới phải ngổ ngàng cho sự thur hùng về sức mạnh của cộng sản Trung Hoa. Ở thế kỷ thứ 21 này mà chính sách đi chinh phạt lân bang bằng vũ lực hay tiền bạc, vốn dĩ đã là những sự thất bại nặng nề trong quá khứ ở vào thời điểm của thế kỷ thứ 13 hay 15 trên chiến trường của Đại Việt. Thế mà Trung Quốc vẫn chưa rút tía ra được những bài học này, bây giờ họ lại đi xâm chiếm biển đông của Việt Nam và các nước Đông Nam Á Châu khác. Trước sau gì rồi họ cũng sẽ mang thất bại vào thân. Vì lịch sử đã chứng minh được điều đó qua các trận Bạch Đằng hay Hàm Tử tại Việt Nam vào một thuở xa xưa mà sử sách vẫn còn ghi đậm nét và cũng mong rằng đảng cộng sản Việt Nam không phải luôn nhu nhược chỉ biết khiếp vía trước quân Tàu, mà không xem trọng "tấc đất tấc vàng" vốn dĩ là của cải của tiền nhân chúng ta trong quá khứ đã tốn không biết bao nhiêu xương máu, mới có được một dải giang sơn hình chữ S như ngày nay vậy.

Dòng đời vẫn trôi chảy và không khí vẫn luôn hiện hữu hòa tan vào không gian này để cho sự sống của mọi sinh vật được tồn tại. Cho nên chúng ta phải biết chấp nhận chúng, ví như chấp nhận những con vi trùng trong thân thể. Vì nếu không có những con trùng ấy thì cơ thể chúng ta không thể tồn tại được. Chúng ta không chủ trương diệt trùng mà chúng ta chỉ chủ trương chuyển hóa những con trùng ấy vốn cũng là những yếu tố cần thiết để nuôi dưỡng thân thể của chúng ta để được trưởng thành. Nếu không có chúng, mình cũng không thể tồn tại được. Điều quan trọng là chúng ta phải làm sao cho những kháng thể này lúc nào cũng phải mạnh hơn những độc trùng thì chúng ta mới có thể tồn tại lâu dài được.

Từ Bi là một phương thuốc chữa trị vô song

Sofia Stril-Rever
Hoang Phong chuyển ngữ

- Lời giới thiệu của người dịch:



Sofia Stril-Rever (ảnh chụp trong một buổi phỏng vấn trên đài truyền hình Pháp)

Bài viết dưới đây được dịch từ một bản tiếng Pháp mang tựa là *Compassion, medecin insurpassable (Lòng Từ Bi, một vị lương y vô song)* của một học giả Phật Giáo rất uyên bác là bà Sofia Stril-Rever. Bài viết này được đăng trên tạp san Dharma số 46 (tháng 10, 2003) với chủ đề *Compassion et Médecine (Từ Bi và Y Khoa)*, độc giả cũng có thể tra cứu bài viết này trên mạng internet tại: <http://www.buddhaline.net/La-compassion-une-energie-de>

Bài chuyển ngữ này là một trong loạt những bài với chủ đề "Quan điểm của Phật Giáo đối với sự đau đớn và bệnh tật". Các bài khác đã được phổ biến là:

- Đức Phật thuyết giảng về sự đau đớn (Kinh *Sallatha Sutta*)
- Đức Phật từng cảm nhận các giác cảm đau đớn (Kinh *Sakalika Sutta*)
- Giáo huấn của Đức Phật về sự đau đớn và khổ đau (Rich Heller)
- Thái độ của người Phật Giáo về sự đau đớn (Ajahn Brahmavamso Mahathera)
- Cái chết là một thứ bệnh ung thư (Ajahn Liem)
- Y khoa cũng chỉ là cách luyện đan (Khyentsé Rinpoché)
- Không nên trì hoãn sang ngày hôm sau (Eihei Dogen)

Các bài trên đây cũng đã giúp chúng ta tìm hiểu phần nào quan điểm của Phật Giáo về chủ đề đau đớn và bệnh tật trong kinh sách cũng như của những vị tu hành thuộc các tông phái và học phái khác nhau, xuyên qua thời gian và từ các phương trời khác nhau. Bài chuyển ngữ này sẽ giúp chúng ta nhìn vào chủ đề trên đây qua lời văn bóng bẩy của một nữ học giả Phật Giáo là bà Sofia Stril-Rever. Bà là cháu của một nữ tu sĩ Thiên Chúa Giáo rất nổi tiếng là bà Emmanuelle (1), tốt nghiệp

cử nhân văn chương tại đại học Sorbonne Paris. Bà Sofia-Rever cũng tốt nghiệp tại đại học này về văn minh Ấn Độ, và là một chuyên gia về Phạn ngữ và Tây Tạng Học. Bà cũng là một văn sĩ và cũng đã từng viết chung với bà Sơ Emmanuelle một số bài viết. Thế nhưng bà lại tu tập theo Kim Cương Thừa với các nhà sư Tây Tạng rất lỗi lạc ở miền bắc Ấn và đã được thụ giới kinh *Thời Luân (Kalachakra)*. Năm 1992 bà đã may mắn được gặp Đức Đạt Lai Lạt Ma và trở thành đệ tử của Ngài, và sau đó cũng đã viết chung với Ngài nhiều sách.

Từ Bi là một phương thuốc chữa trị vô song (Sofia Stril-Rever)

Hầu hết chúng ta nào có khác gì với thái tử Tất Đạt Đa (Siddhartha) trước khi bước vào Con Đường đưa đến Giác Ngộ. Chúng ta sống trong một khoảnh khắc thật ngắn ngủi, ngắn hơn cả một giấc mơ trong một lâu đài ảo giác.

Ngày xưa các bức tường của cái lâu đài ảo giác ấy cũng đã từng được thân phụ của một vị thái tử tên là Tất Đạt Đa, dựng lên ở miền bắc Ấn, thế nhưng các bức tường ấy nào có giúp cho vị thái tử ấy tránh khỏi khổ đau đâu. Ngày nay giữa thế kỷ XXI này, các bức tường ấy vẫn cứ tiếp tục được dựng lên, đây là những bức tường phi-vật-chất của sự trau chuốt cái tôi. Sự say mê trau chuốt ấy đã được đẩy mạnh đến độ trở thành cả một nỗi ám ảnh về một thân xác trẻ trung mãi mãi, một thứ thân xác được bơm bằng silicon, căng tròn và nhẵn thín, nuôi dưỡng bằng những thức ăn nhanh vội vã.

Nấp mình phía sau sự ám ảnh về vẻ xinh đẹp và sức khỏe dẻo dai của thân xác trẻ trung ấy, nào chúng ta có trông thấy được cái bản chất mong manh của những bức tường thành dựng lên từ sự bám víu vào cái tôi của chính mình. Sự mong manh ấy chỉ hiện ra với chúng ta khi các bức tường bắt đầu sụp đổ. Thường thì đây là lúc mà người khác báo cho biết là mình - hay một người thân của mình - đang vướng phải một căn bệnh ngặt nghèo.

Trong trường hợp ấy chúng ta cũng sẽ giống như thái tử Tất Đạt Đa khi bước ra khỏi tòa lâu đài của ảo giác, để trông thấy tận mắt bệnh tật, già nua và cái chết. Chúng ta nào có được chuẩn bị trước đâu, chúng ta chỉ nhận thấy được hiện thực của khổ đau khi mà chính mình phải gánh chịu sự hành hạ của ốm đau.

Dù là các vị bác sĩ đã từng trông thấy khổ đau suốt những năm tháng dài khi còn đang học cho đến lúc hành nghề, thế nhưng không phải vì thế mà họ chấp nhận sự khổ đau dễ dàng. Chẳng qua vì sức mạnh của cơ chế đề kháng (*bản năng chống lại sự biến cải*) và thái độ ẩn nấp phía sau cái vỏ bằng thép của mình đã khiến họ cứ đứng vững tiếp tục sống bên cạnh khổ đau. Họ ngoảnh mặt đi trước những cảnh tượng ấy đến độ tạo ra cho mình một thái độ thật cứng nhắc trong việc chữa trị, không còn ý thức được là mình chỉ gây thêm khổ đau cho kẻ khác (*trong nguyên bản là acharnement thérapeutique /fiercely therapeutic*). Trong khi đó cũng có một con đường khác giúp đối đầu với hiện thực của khổ đau, đây là cách giúp mình dần dần biết đón nhận nó, chấp nhận nó để biến cải nó.

Nếu bước theo con đường này thì rồi thế nào chúng ta cũng sẽ gặp được những vị thầy giúp đỡ mình. Họ sẽ bảo cho mình biết rằng ốm đau thật ra là một món quà mà sự sống đã ban tặng cho mình. Nhà sư Lama Zopa

Rinpoché (2) còn đi xa hơn thế nữa khi cho rằng bị đau ốm cũng tương tự như được tham dự một khóa ẩn cư. Trong lúc ẩn cư ấy các bức tường thành bao bọc sự ích kỷ sẽ sụp đổ, giúp mình hòa nhập cái khổ đau trong nội tâm mình với những khổ đau đang xảy ra trong bối cảnh chung quanh. Chúng ta nào có khổ đau một mình đâu, chúng ta cùng khổ đau với tất cả chúng sinh. Đây mới đúng thật là thể dạng hiện thực của khổ đau, và chính thể dạng đó sẽ đưa chúng ta bước vào con tim rộng mở của cả thế giới này.

Trong những lúc khó khăn xảy đến với mình, đòi hỏi mình phải có khả năng hiểu biết và thương yêu, và nếu trong những lúc đó may mắn có một vị thầy giảng dạy cho mình phép luyện tập Tong-len (*một phép thiền định của Phật Giáo Tây Tạng gọi là sự "trao đổi", tức là sự tự nguyện nhận chịu mọi sự đau khổ của kẻ khác và trao lại cho họ tất cả hạnh phúc của chính mình*) giúp mình biến từng hơi thở trở thành những lời ước nguyện mang lại tình thương cho tất cả chúng sinh, thì đấy quả không có gì tốt đẹp cho bằng. Qua từng hơi thở vào, chúng ta xin nhận chịu tất cả khổ đau của kẻ khác, và để đổi lại chúng ta gửi theo với từng hơi thở ra tất cả hạnh phúc của mình cho họ.

Cốt lõi của giáo huấn Phật Giáo cũng chỉ là cách dạy cho chúng ta biết đối đầu với khổ đau, bệnh tật và cái chết. Phép thiền định do Phật Giáo đưa ra sẽ giúp biến cái khổ đau của chính mình và chia sẻ khổ đau với kẻ khác. Với tư cách một người Phật Giáo, chúng ta phải có trách nhiệm trợ giúp những người đứng ra chữa trị và cả những kẻ ốm đau. Ngay trong giây phút này, trong các bệnh viện (*và kể cả dưới những túp lều của những người nghèo khổ không tiền chữa chạy*), hiện đang có không biết bao nhiêu người bệnh bị bỏ quên, cô đơn và tuyệt vọng trước sự hành hạ của ốm đau và cái chết gần kề. Thế nhưng thật ra điều khiến chúng ta không sao chịu đựng nổi là không có cách nào giúp mình giải thích cho họ về [nguyên nhân] những khổ đau của chính họ.

Không một khả năng chủ động, cũng không ai an ủi, những kẻ đã hết phương cứu chữa đến một lúc nào đó chỉ còn biết cầu xin những người chữa trị cho mình hãy giúp mình được ra đi nhanh hơn. Danh sách những người muốn được chết sớm ngày càng dài thêm trong các bệnh viện trên thế giới được phép gây chết không đau (euthanasia).

Đây là dịp mà những người thầy Phật Giáo phải biết khơi động tiềm năng vô biên của lòng từ bi nơi những người này hầu giúp họ đương đầu với những giây phút cuối cùng trước khi nhắm mắt. Lòng từ bi không những có thể đôi khi làm tan biến được sự đau đớn trên thân xác, mà còn là một sức mạnh vô song có thể chữa lành được căn bệnh ích kỷ trầm kha hầu mang lại cho mình một sức khỏe tối thượng và một tâm trí an bình.

Bures-Sur-Yvette, 13.05.14
Hoang Phong chuyển ngữ

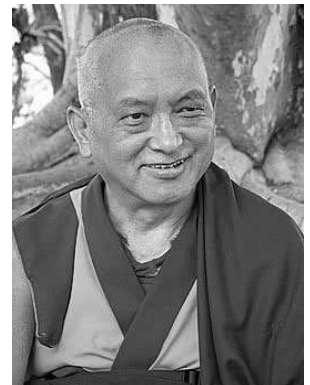
¹ Sơ Emmanuelle (1908-2008), tên thật là Madeleine Cinquin, cha người Pháp, mẹ người Bỉ; riêng bà thì giữ cả hai quốc tịch. Bà được mệnh danh là "Bà Sơ của những người áo rách". Bà xả thân giúp đỡ người nghèo ở Ai Cập và được cựu Tổng Thống Mubarak trao tặng quốc tịch danh dự Ai Cập năm 1991.

² Lama Zopa Rinpoché thường được gọi bằng một tên quen thuộc hơn là Thubten Zopa, là một nhà sư rất uyên bác, sinh năm 1946 tại Nepal. Ông quay về Tây Tạng năm 1957 khi xứ này bị Trung

Quốc chiếm đóng từ những năm 1950. Năm 1959 người Tây Tạng nổi dậy và bị quân đội Trung Quốc đàn áp đẫm máu, riêng tại thủ đô Lhasa số người bị giết lên đến 15.000 người, và trên toàn quốc là 87.000 người vào năm 1960, vì thế ông lại phải trốn về Nepal. Ông giảng dạy và thành lập nhiều tu viện tại quốc gia này và nhiều nơi khác trên thế giới. Sách của ông rất được ưa chuộng tại các nước Tây Phương.



1- Sơ Emmanuelle



2- Lama Zopa Rinpoché

Miền Vô Ưu

*Quên đi! Xóa hết muộn phiền
Hãy mau ta bước về miền vô ưu
Bình yên chẳng bận oán thù
Nhìn hoa đùa gió vi vu cuối vườn.*

*Trên cành chim hót véo von
Dòng xanh nước chảy bon bon dưới cầu
Chuông chiều như giải nỗi sầu
Lời kinh ẩn hiện nhiệm màu bao la.*

*Thế gian bốn biển là nhà
Gần xa quen lạ thiết tha trọn lòng
Giữ gìn tất cả hoài mong
Thương người lỡ bước dặm hồng bơ vơ!*

*Nhớ về ngày tháng tuổi thơ
Bạn bè để chòm bây giờ nơi đâu
Nhớ ai lạc chốn giang đầu
Thương người mòn mỏi bến sầu chờ trông!*

*Người ơi tôi rút tơ lòng
Dệt lời thơ ý cầu mong yên bình
Nụ cười nở cõi ba sinh
Đời vui sum họp vẹn tình nước non!*

*Dù cho sông cạn núi mòn
Bến trong bến đục vẫn còn phân vân
Tịnh hồn nghe tiếng chuông ngân
Lời kinh cứu độ xa dần bến mê!*

*Người ơi lần bước nẻo về
Đường qua bến giác bốn bề nở hoa!*

• **Hàn Thiên Lương**

Phát A Nậu Đa La Tam Miệu

Bồ Đề Tâm

(Anouttara Samya Sambodhi)

• T/S Lâm Như-Tạng

- I- Bồ Đề là gì?
- II- Những Kinh nói về Bồ Đề.
- III- Những Luận nói về Bồ Đề.
- IV- Bồ Đề Tâm là thế nào?
- V- Những kinh nói về Bồ Đề Tâm.
- VI- Những luận nói về Bồ Đề Tâm.
- VII- Những Kinh nói về Phát Bồ Đề Tâm.
- VIII- Những luận nói về Phát Bồ Đề Tâm.
- IX- Nội dung bài "Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn".
- X- Phần kết luận.

I- BỒ ĐỀ LÀ GÌ ?

Khi khảo sát về PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, chúng tôi tự nghĩ, chúng ta cần phải biết Bồ Đề là gì? Bồ Đề Tâm là thế nào? Phát Bồ Đề Tâm phải học theo những Kinh, Luận nào? v.v...

Tiếng Pāli: bodhi. Dịch là Trí, Đạo, Giác, Trí. Nói theo nghĩa rộng Bồ Đề là Trí Tuệ đoạn tuyệt phiền não thế gian mà thành tựu Niết Bàn. Tức là Trí Giác Ngộ mà Phát, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn đã đạt được ở quả vị của các Ngài. Trong các loại Bồ Đề này, Bồ Đề của Phật là rốt ráo tột bậc, nên gọi là A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề dịch là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh biến trí, Vô thượng chính chân đạo, Vô thượng Bồ Đề.

Sau khi thành Phật, Đức Thích Ca có giải rằng ngài có đủ ba thể Bồ Đề:

1- Ứng Hóa Phật Bồ Đề: tức là thể Bồ Đề hiện lại trong đời Ngài làm Thái Tử Tất Đạt Đa mà tu hành.

2- Báo Phật Bồ Đề: tức là thể Bồ Đề mà Ngài tự tạo ra nhờ các điều lành, các sự tu học trong những đời trước.

3- Pháp Phật Bồ Đề: tức là thể chơn như đã có nơi Ngài tự bao giờ, nó vẫn thường trụ nơi các chúng sanh. Đó là Tam Bồ Đề hay là Tam Phật Bồ Đề.

Ngoài ra Bồ Đề còn có nghĩa thông thường là thông suốt và Giác Ngộ. Nhưng cảnh sở thông và sở giác có hai Pháp.

Một là: Cắt đứt phiền não chướng mà được Nhất thiết trí của Niết Bàn, đó là Bồ Đề của Tam Thừa (Thịnh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát).

Hai là: Cắt đứt được Sở tri chướng mà được Nhất thiết chủng trí biết tất cả các Pháp, đó là Bồ Đề của riêng Phật.

Bồ Đề của Phật gồm Nhất thiết trí và Nhất thiết chủng trí cho nên gọi là Đại Bồ Đề.

II- NHỮNG KINH NÓI VỀ BỒ ĐỀ

1- KINH PHÁP HOA, PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Kinh có ghi: "Ta thực thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên kiếp". Đó là nói về Báo Phật Bồ Đề, thập địa viên mãn, chứng được Niết Bàn chân thường.

Pháp Phật Bồ Đề, Như lai tạng tính vốn là thanh tịnh, chúng sanh giới tức Niết Bàn Giới. Điều mà kinh nói: "Như Lai thấy biết tướng của ba giới đúng như thực, chứ không như Tam Giới thấy tam giới" chính là nghĩa ấy.

2- KINH ƯU BÀ TẮC GIỚI

Trong kinh Ưu Bà Tắc Giới có ghi rằng: Muốn tăng trưởng hạt giống Bồ Đề thì nên làm 5 việc này:

(1)- Tự mình không nên tưởng điều khinh thường mà nói rằng mình chẳng được quả Chánh đẳng Chánh giác.

(2)- Tự mình chịu khổ mà tâm không chán nản hối hận.

(3)- Tu hành tinh tấn không ngừng không nghỉ.

(4)- Cứu độ vô lượng khổ não của chúng sanh.

(5)- Thường xưng tán công đức nhiệm màu của Tam Bảo.

Bồ Tát cầu quả Bồ Đề nên làm 4 việc này:

(1)- Gần gũi bạn lành.

(2)- Giữ tâm kiên cố không hoại.

(3)- Làm đặng việc khó làm.

(4)- Thương xót chúng sanh.

Lại phải làm 4 việc này nữa:

(1)- Thấy người có lợi, sanh tâm vui mừng.

(2)- Thường ưa khen tặng công đức người khác.

(3)- Thường tu tập Pháp Lục Niệm: (không sát sanh, không tà dâm, không trộm cắp, không vọng ngữ, không uống rượu, không ăn sau giờ Ngọ).

(4)- Thường hay giảng thuyết về chỗ lỗi lầm trong đường sanh tử.

Phải thực hành tám 8 điều ấy mới mau chứng đắc quả Bồ Đề.

3- NHỮNG KINH KHÁC

Ngoài ra còn có thể tham khảo những Kinh sau đây: Kinh Bồ Tát Địa Trí q.3, phẩm Vô Thượng Bồ Đề. Kinh Đại Phẩm Bát Nhã q. 22. Kinh Bồ Đề Tâm q.1. Kinh Hoa Nghiêm q.38, q.52. Kinh Duy Ma Cật quyển thượng. Kinh Đại Bảo Tích q.1, q.27...

III-NHỮNG LUẬN NÓI VỀ BỒ ĐỀ

1- ĐẠI TRÍ ĐỘ LUẬN (CỦA BỒ TÁT LONG THỌ), Q.53

Về Bồ Đề của Phật, theo Luận Đại Trí Độ quyển 53, có 5 loại:

(1)- Phát Tâm Bồ Đề: nghĩa là Bồ Tát ở giai vị Thập Tín phát tâm Bồ Đề, tâm ấy là nhân đưa đến quả Bồ Đề.

(2)- Phục Tâm Bồ Đề: nghĩa là Bồ Tát ở các giai vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng... tu các hạnh Ba La Mật, chế phục phiền não, hàng phục tâm mình.

(3)- Minh Tâm Bồ Đề: nghĩa là Bồ Tát ở giai vị Đăng Địa (Hoan Hỷ Địa), biết rõ thực tướng các Pháp rốt ráo trong sạch, là tướng Bát Nhã Ba La Mật.

(4)- Xuất Đáo Bồ Đề: nghĩa là Bồ tát ở ba giai vị Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa, Pháp Vân Địa, ở trong Bát Nhã ba La Mật diệt trừ phiền não trói buộc, ra khỏi ba cõi, đến Nhất Thiết Trí, nên gọi là xuất đáo Bồ Đề.

(5)- Vô Thượng Bồ Đề: nghĩa là bậc Đẳng Giác (Phật, bình đẳng nhất như), Diệu Giác (tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn) chứng đắc A Nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề tức là Giác Trí của quả Phật.

2- VĨNG SANH TỊNH ĐỘ LUẬN CỦA BỒ TÁT THỂ THÂN

Luận viết: có 3 điều trái với cửa Bồ Đề, gọi là 3 tâm xa lìa hoặc là ba chướng lìa Bồ Đề, đó là:

(1)- Chấp trước tự ngã.
(2)- Không muốn làm cho tất cả chúng sinh được yên ổn.

(3)- Chỉ cầu lợi ích cho bản thân mình.

Cũng Luận trên viết ba tâm thanh tịnh như sau:

(1)- Vô nhiễm thanh tịnh tâm: không cầu vui cho bản thân mình.

(2)- An thanh tịnh tâm: trừ khổ cho chúng sanh, khiến họ được yên vui.

(3)- Lạc thanh tịnh tâm: khiến chúng sanh đến Bồ Đề và cho an vui vĩnh viễn. Đây là ba tâm thuận theo cửa Bồ Đề.

3- THIÊN TỔ TRÚC LÂM YÊN TỬ - TRẦN NHÂN TÔNG

Tổ Trần Nhân Tông đã lập ra Thiền Phái Việt Nam Trúc Lâm Yên Tử, xin ghi ra đây bài thơ KỆ THỊ TỊCH của Tổ để nói lên Tính Giác trong bài thơ này:

*"Kệ Thị Tịch
Hết thầy Pháp không sanh
Hết thầy Pháp không diệt
Nếu hay hiểu như vậy
Chư Phật thường trước mặt
Đến đi sao có đây"*

(trích trong Trần Nhân Tông Toàn Tập của Giáo Sư Tiến Sĩ Lê Mạnh Thát, bản in 2006)

4- BỒ ĐỀ THEO THIÊN THAI TÔNG

Trong Thiên Thai Tông cũng có 3 Bồ Đề đó là:

(1)- Thực tướng Bồ Đề, cũng gọi là Vô thượng Bồ Đề: chân tướng Bồ Đề ngộ lý thực tướng, tương đương với Đức Pháp Thân.

(2)- Thực Trí Bồ Đề, cũng gọi là Thanh tịnh Bồ Đề: trí tuệ ngộ lý khế hợp, tương đương với Đức Bát Nhã.

(3)- Phương tiện Bồ Đề, cũng gọi là cứu kính Bồ Đề: ngộ được tác dụng tự tại giáo hóa chúng sinh, tương đương với Đức Giải Thoát.

IV- BỒ ĐỀ TÂM LÀ THỂ NÀO?

Bồ Đề Tâm tiếng Sanscrit là Bodhi-citta. "Gọi đủ là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề Tâm. Cũng gọi là vô thượng chính chân đạo ý, vô thượng Bồ Đề Tâm, vô thượng đạo tâm, vô thượng đạo ý, vô thượng tâm, Đạo Tâm, Đạo Ý, Đạo Niệm, Giác Ý. Tức là tâm cầu Bồ Đề vô thượng (cầu thành Phật). Tâm Bồ Đề là hạt giống sinh ra hết thầy chư Phật, là ruộng tốt nuôi lớn các Pháp trong sạch. Nếu phát khởi tâm này mà tu hành tinh tiến thì sẽ mau chóng thành Bồ Đề vô thượng.

Cho nên biết Tâm Bồ Đề là chỗ bắt đầu của tất cả thế nguyên chân chính, là gốc của Bồ Đề, là chỗ dựa của đại bi và Bồ Tát học. Bồ Tát Đại Thừa trước hết cần phải phát tâm rộng lớn, gọi là phát tâm Bồ Đề, phát tâm, phát ý. Mới bắt đầu phát tâm, gọi là sơ phát tâm, tâm phát ý. Người cầu về Tịnh Độ cũng phải phát tâm Bồ Đề." (tham khảo Phật Quang Đại Tự Điển).

Ngoài giải thích về Bồ Đề Tâm nói trên còn có:

1- NHỊ CHUNG BỒ ĐỀ TÂM:

(1)- Duyên sự Bồ Đề Tâm: đó là lấy Tứ Hoảng Thế Nguyên là thể: Một là chúng sanh vô biên thế nguyên độ. Hai là phiền não vô tận thế nguyên đoạn. Ba là pháp môn vô lượng thế nguyên học. Bốn là Phật Đạo vô thượng thế nguyên thành.

(2)- Duyên lý Bồ Đề Tâm: tất cả các Pháp vốn là tịch diệt, an trụ ở thực tướng trung đạo này mà thành nguyện hành TRÊN CẦU, DƯỚI HÓA đó là Bồ Đề Tâm tối thượng gọi là Bồ Đề Tâm duyên lý.

2- BA BẬC BỒ ĐỀ TÂM

Bồ Đề Tâm có 3 bậc: Thượng, Trung, Hạ

(1)- Bậc Hạ có thể lên lên Bậc Trung và Bậc Thượng.

(2)- Bậc Trung có thể tiến lên Bậc Thượng hoặc sụt xuống Bậc Hạ.

(3)- Bậc Thượng cũng có thể sụt xuống Bậc Trung và Bậc Hạ.

Bồ Đề tâm mà sụt lùi gọi là thoái chuyển, hay thối Bồ Đề Tâm. Nếu tinh tấn tu các thiện Pháp thì Phước Đức và Trí Tuệ ngày càng lớn, quả vị Phật ngày càng gần, đó gọi là Bất Thối chuyển Bồ Đề Tâm. Chí tu trì bền bỉ nhẫn nhục chịu đựng với những cảnh trái nghịch, cương quyết để đạt đến mục đích thành Phật gọi là Kiên Cố Bồ Đề Tâm.

Gặp Phật, hoặc Tăng đoàn mà thỉnh cầu chứng minh cho mình phát nguyện tu cho đến thành Phật thì gọi là Phát Bồ Đề Tâm. Như Ngài Pháp Tạng tỳ kheo đến trước Đức Phật Thế Tự Tại Vương mà phát Bồ Đề Tâm, Ngài tinh tấn tu tập sau thành Phật A Di Đà. Hoặc là lễ bái cúng dường Tam Bảo, nguyện tu cho đến khi đắc quả vị Phật cũng gọi là Phát Bồ Đề Tâm, phát A nậu đa la tam miệu tam bồ đề Tâm, gọi tắt là Phát Tâm.

V- NHỮNG KINH NÓI VỀ BỒ ĐỀ TÂM

1- KINH NIẾT BÀN

Kinh Niết Bàn quyển 25: Bồ Tát cần phải gìn giữ Bồ Đề Tâm giống như người đời trông nom đứa con một của mình; giống như kẻ mù hết một con mắt phải lo gìn giữ con mắt còn lại của mình; lại giống như những người đi đường xa vắng phải gìn giữ người dẫn đường của mình. Bồ Tát gìn giữ Bồ Đề Tâm cũng như vậy đó. Nhờ thủ hộ Bồ Đề Tâm nên đắc quả Chánh Đẳng Chánh Giác.

2- KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

Biết tâm mình một cách như thật đó là Bồ Đề. Tức tâm tự tính trong sạch sẵn có là Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề nhờ vào nhiều duyên mà phát khởi.

Theo Kinh Bồ Tát Địa Trì quyển 1, Tâm Bồ Đề gồm có 4 mục như sau:

(1)- Thấy nghe thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn của chư Phật và Bồ Tát mà phát tâm.

(2)- Tuy chưa thấy thần biến, nhưng được nghe nói về Bồ Đề và Bồ Tát tạng mà phát tâm.

(3)- Tuy chưa nghe Pháp, nhưng tự thấy tướng Pháp diệt, vì muốn giữ gìn Pháp mà phát tâm.

(4)- Tuy không thấy tướng Pháp diệt, nhưng thấy chúng sanh đời ô trọc bị phiền não quấy phá khó phát tâm được nên mình phát tâm.

Ngoài ra hành giả nên tham khảo thêm những Kinh khác như Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Đại Nhật, Kinh Kim Cang, Kinh Pháp Hoa, Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm...

VI- NHỮNG LUẬN NÓI VỀ BỒ ĐỀ TÂM

1- LUẬN ĐẠI THỪA KHỞI TÍN CỦA MÃ MINH BỒ TÁT

Theo Luận Đại Thừa Khởi Tín nói về ba loại phát tâm có liên quan đến Bồ Đề Tâm như sau:

(1)- Tín Thành Tựu phát tâm.

(2)- Giải hạnh Phát Tâm (Tu 6 pháp Ba La Mật).

(3)- Chứng Phát Tâm (Từ Tịnh Tâm đến cứu cánh, chứng Trí Chân Như, Pháp Thân).

Trong Tín Thành Tựu Phát Tâm sinh khởi 3 loại Tâm: Trực Tâm, Thâm Tâm, Đại Bi Tâm. Trường hợp này cũng gọi là 3 loại Phát Tâm Bồ Đề.

2- LUẬN BỒ ĐỀ TÂM CỦA BỒ TÁT LONG THỌ

Mật Giáo chủ trương phát tâm là một trong năm lần chuyển biến của chữ A, và dựa vào ba Tâm Bồ Đề là Hạnh nguyện, Thắng Nghĩa, Tam Ma Địa trong Luận Bồ Đề Tâm của Bồ Tát Long Thọ mà lập ra 4 loại phát tâm:

(1)- Tín Tâm: chỉ cho tâm đối với việc cầu Vô Thượng Bồ Đề không một mảy may ngờ vực. Vì tâm này là nền tảng của muôn hạnh nên cũng gọi là Bạch Tịnh Tín Tâm (lòng tin trắng sạch).

(2)- Đại Bi Tâm: sau khi phát Bạch Tịnh Tín Tâm, lại lập bốn thế nguyện rộng lớn, Tâm này cũng gọi là Hạnh Nguyện Tâm, Hạnh Nguyện Bồ Đề Tâm.

(3)- Thắng Nghĩa Tâm: trong các Giáo Pháp, chọn lựa giáo pháp chân thực. Tâm này cũng gọi là Thâm Bát Nhã Tâm, Thắng Nghĩa Bồ Đề Tâm.

(4)- Đại Bồ Đề Tâm: ngay lúc quyết định bỏ phần kém, chọn phần hơn, thì Chư Phật mười phương liền hiện ở trước mặt để chứng minh, các ma thấy thế sợ mà rút lui. Đại Bồ Đề Tâm này cũng gọi là Tam Ma Địa Bồ Đề Tâm.

Tuy chia ra 4 tâm như trên nhưng vốn là một thể, cho đến lúc thành Phật quả cũng không giây phút nào rời nhau. Được như thế là nhờ Tự Hành, Hóa Tha, thế gian, xuất thế gian, tu tam mật của chư tôn mà ra, nên gọi là Hữu Tướng Bồ Đề Tâm.

Nhưng vì xưa nay vốn có tướng tức không tướng (theo Kinh Bát Nhã), cũng như hư không lìa tất cả tướng, nên khế hợp với Vô Tướng Bồ Đề Tâm.

3- PHÁT BỒ ĐỀ TÂM KINH LUẬN CỦA BỒ TÁT THỂ THÂN

Theo Phát Bồ Đề tâm Kinh Luận, quyển thượng, phẩm phát tâm nói về Bồ đề Tâm như sau:

(1)- Tư duy về Phật.

(2)- Quán xét lỗi lầm của thân.

(3)- Thương xót chúng sinh.

(4)- Cầu quả tối thắng.

4- THIÊN TỔ TRÚC LÂM YÊN TỬ TRẦN NHÂN TÔNG

Bài thơ 8 câu như sau của Tổ nói về Bồ Đề Tâm:

MẠNH HỨNG Ở SƠN PHÒNG

Ai buộc mà đi giải thoát tìm?

Không phạm sao phải kiếm thần tiên

Vượt môn, ngựa mới ta già phải

Như cũ am mây một sập thiền

Phải trái tâm theo hoa sớm rơi

Lợi danh lòng lạnh mưa đêm rồi

Hoa tàn, mưa tạnh non im ắng

Một tiếng chim kêu xuân hết thôi.

(trích trong Toàn Tập Trần Nhân Tông của GSTS Lê Mạnh Thát, 2006).

VII- NHỮNG KINH NÓI VỀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Do tâm thành phát khởi ý nguyện tu trì cho đến khi thành Phật hầu tế độ chúng sinh. Chữ Bồ Đề ở đây là chỉ cho sự giác ngộ hoàn toàn của Phật, là quả Chánh Giác. Phát Bồ Đề Tâm ở đây còn gọi là Phát A nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề Tâm.

Khi phát Bồ Đề Tâm hành giả phải phát khởi đủ ba Tâm sau đây: một là Thiện Tâm: tất cả phiền não nguyện dứt sạch, tất cả pháp môn nguyện tu học. Hai là Bi Tâm: thể nguyện độ tất cả chúng sanh. Ba là Trực Tâm: thể xin tinh tấn tu tập để mau chóng thành Chánh Đẳng Chánh Giác.

1- KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm quyển 6, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát bạch với Phật rằng: Tôi nhớ lại thuở xưa, cách nay Hằng hà sa số kiếp, có đức Phật ra đời hiệu là Quán Thế Âm. Tôi đến trước Đức Phật ấy Phát Bồ Đề tâm...

2- KINH ƯU BÀ TẮC GIỚI

Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới Đức Phật có dạy rằng: Có những chúng sanh tu học ngoại đạo, nhưng không ưa những thuyết điên đảo trong các sách ngoại đạo, nên phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh ở chỗ vắng lặng, nhờ thiện duyên bề trong mà phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh xét lỗi của sự sanh tử luân hồi mà phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh mắt thấy việc dữ, bèn phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh thấu biết thân tâm mình tham lam, hờn giận, ngu si, bòn xén, ganh ghét; vì ghét bỏ các thói xấu ấy, bèn phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh vì thấy thần tiên của ngoại đạo có ngũ thông, bèn phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh muốn biết thế gian là cùng hay vô cùng, bèn phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh thấy nghe những chỗ không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai, bèn phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh sanh lòng thương xót mà phát Bồ Đề Tâm. Hoặc có chúng sanh vì yêu thương chúng sanh mà phát Bồ Đề Tâm v.v...

VIII- NHỮNG LUẬN NÓI VỀ PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

1- THIÊN TRÚC LÂM YÊN TỬ TỔ

TRẦN NHÂN TÔNG

Tổ có hai bài thơ sau đây ý khuyên người đời mau Phát Tâm Bồ Đề, tu hành chóng thành Phật quả.

THÂN NHƯ

*Thân như hơi thở vào ra mũi
Thế tựa gió luồng mây núi xa
Đổ quyền rền rĩ trắng ngày tháng
Đừng để tầm thường xuân luống qua”.*

Ý nói đời người trong chuỗi thời gian vô thường qua rất mau, nên tinh tấn Phát Bồ Đề Tâm tu học để chóng thoát sanh tử luân hồi.

Và bài thơ:

ĐỀ CHÙA THÔN HƯƠNG CỔ CHÂU

*Số đời một màn kéo
Tình người đôi mắt ngân
Cung ma chập hẹp lắm
Cõi Phật khôn xiết xuân*

(hai bài thơ trên cũng trích trong sách Toàn Tập Trần Nhân Tông của GS Lê Mạnh Thát).

Ý thơ đã rõ, Tổ nói đời người bị chi phối bởi những định luật: vô thường, khổ, không, vô ngã. Tổ khuyên chúng ta nên mau phát đại nguyện Bồ Đề Tâm để tinh tấn tu tập, thoát khỏi cõi sinh tử hỗn độn này để mau thành Phật Quả.

1- HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ QUANG KHUYẾN CHÚNG TA PHÁT BỒ-ĐỀ TÂM

Trong tác phẩm TÂM ANH LỰC của Hòa Thượng, Ngài đã viết:

“Về lý do Phát Bồ Đề Tâm, ngoài nỗi thống khổ sinh tử mà mình mục kích và ý thức, có 2 việc mà kinh luận đề cập nhiều nhất, đó là tự biết mình có thể làm Phật và, tha thiết hơn cả, nghĩ đến sự suy tàn của Phật Pháp.

Trong 2 buổi công phu, buổi sáng, sự phát Bồ Đề Tâm được thể hiện trong đoạn văn chính sau đây, ngoài văn phát nguyện hồi hướng:

Nguyện kim đắc quả thành Bảo Vương (ngôi vị Phật Chí Tôn)

*Hoàn độ như thị hằng sa chúng
Tương thử thân tâm phụng trần sát (quốc độ nhiều như vi trần)*

*Thị tắc danh vi báo Phật ân
Phục thịnh Thế Tôn vị chứng minh
Ngũ trực ác thế thế tiên nhập
Như nhất chúng sanh vị thành Phật*

Chung bất ư thử thủ Nê Hoàn

Đại hùng đại lực đại từ bi

Hỷ cánh thẩm trừ vi tế hoặc

Linh ngã tảo đặng Vô Thượng Giác

Ư thập phương giới tọa đạo tràng

Thuần nhĩ đa tánh (tánh Không) khả tiêu vong

Thước ca la tâm (tâm kim cương) vô động chuyển.

Buổi chiều cũng vậy, sự phát Bồ Đề Tâm được thể hiện trong 2 đoạn văn sau đây:

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ

Phiền não vô tận thế nguyện đoạn

Pháp môn vô lượng thế nguyện học

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành

Tự tánh (bản chất) chúng sanh thế nguyện độ

Tự tánh phiền não thế nguyện đoạn

Tự tánh pháp môn thế nguyện học

Tự tánh Phật Đạo thế nguyện thành.

2- “TUYỂN TRẠCH BẢN NGUYỆN NIỆM PHẬT TẬP” CỦA NGÀI NGUYỄN KHÔNG

Trong Tịnh Độ Tông Nhật Bản, Ngài Nguyễn Không đã soạn sách nói trên, ngài có cái nhìn hơi khác về cách thực hành khi nói về Bồ Đề Tâm.

Căn cứ vào sách trên, phái Trấn Tây thuộc Tông Tịnh Độ mới chia Tâm Bồ Đề thành **Bồ Đề Tâm Thánh Đạo Môn** và **Bồ Đề Tâm Tịnh Độ Môn**, và cho rằng Bồ Đề Tâm là Tổng An Tâm, Tam Tâm (Chí Thành Tâm, Thâm Tâm, Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm) và Biệt An Tâm; vì thế chủ trương cần phải Phát Tâm Bồ Đề.

Lại nữa, phái Tây Sơn thuộc Tông Tịnh Độ chia Bồ Đề Tâm làm BỒ ĐỀ TÂM HÀNH MÔN và BỒ ĐỀ TÂM QUÁN MÔN. Phái này chủ trương không cần thực hành Bồ Đề Tâm Hành Môn là vì trong Bồ Đề Tâm Quán Môn đã đầy đủ Tam Tâm rồi.

Còn Tịnh Độ Chân Tông thì chia Bồ Đề Tâm thành TỰ LỰC BỒ ĐỀ TÂM và THA LỰC BỒ ĐỀ TÂM. Trong hai tâm này, Phật dùng thế nguyện gốc cho chúng sanh tâm tin ưa, tức là Tín Tâm Chân Thực vì Tâm nguyện làm Phật, Tâm Độ chúng sinh, cho nên gọi là Tha lực Bồ Đề Tâm, Tịnh Độ Đại Bồ Đề tâm. (X. Kinh Đại Phẩm Bát Nhã q.9; Kinh Ưu Bà tắc Giới q.1; ...) ...

IX- NỘI DUNG “KHUYẾN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM VĂN”

Bài văn này do Ngài Đại Sư Thật Hiền, tự Tư Tề, hiệu Tĩnh Am, (người đời nhà Thanh, con nhà họ Thời ở Thường Thực), chùa Phạm Thiên Cổ Hàng, biên soạn.

Trích từ trang mạng:

www.dharmasite.net/khuyenphatbodetam_hv.htm

(Không thấy ghi dịch giả là ai?)

Trong đoạn đầu nói về sự PHÁT TÂM và LẬP NGUYỆN:

“Từng nghe, cửa chính yếu vào đạo thì sự PHÁT TÂM làm đầu, việc khẩn cấp tu hành thì sự LẬP NGUYỆN đứng trước. Nguyện Lập thì có thể độ chúng sanh, tâm Phát thì Phật Đạo có thể thành. Nếu không Phát Tâm rộng lớn, không Lập Nguyện vững bền kiên cố, thì dù trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng vẫn y nhiên ở trong vòng luân hồi. Dù có tu hành cũng chỉ là uống công lao nhọc, khổ sở một cách vô ích. Nên Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu quên mất Tâm Bồ Đề mà tu các pháp lành, gọi đó là nghiệp ma”. Quên mất mà còn như thế, huống chi chưa phát ư? Cho nên muốn học Như Lai thừa thì trước phải phát Bồ Tát Nguyện, không thể chậm trễ vậy”.

Đoạn thứ hai, nói về tám tướng: TÀ, CHÁNH, CHƠN, NGUY, ĐẠI, TIỂU, THIÊN, VIÊN.

“Nhưng tâm nguyện vốn có nhiều tướng trạng khác nhau, nếu không chỉ ra thì làm sao biết mà xu hướng đến. Nay xin vì đại chúng mà trình bày sơ lược. Sự Phát Tâm, Lập Nguyện gồm tám tướng là TÀ, CHÁNH, CHƠN, NGUY, ĐẠI, TIỂU, THIÊN, VIÊN. Như thế nào là tà, chánh, chơn, nguy, đại, tiểu, thiên, viên ?

(Xem tiếp trang 11)

Đời sống sau khi chết theo quan điểm Phật Giáo

Tác giả: Đại Đức **Pidiville Piyatissa**

Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**



Bài này được dịch từ cuốn "An Exposition of Buddhism" của Đại Đức Pidiville Piyatissa, do 'The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation' ấn tống tại Đài Loan năm 1995. Đây là bản dịch một chương trong sách này, 'The Buddhist Approach to Life After Death'. Những chữ in nghiêng trong dấu ngoặc và chú thích là do người dịch thêm vào. Người dịch xin lỗi độc giả về dấu của vài từ Pali không được đầy đủ vì phần mềm VietSpell để gõ chữ Việt-Phạn bị mất, chưa cài đặt lại khi dịch bài này.

Hầu hết các đức tin hiện đại và ngay cả vài tôn giáo cổ xưa cũng tin tưởng có đời sống sau khi chết. Các đạo Cơ Đốc, đạo Hồi và đạo Do Thái tin tưởng chỉ có một đời sống sau khi chết, ở mãi trong địa ngục hay trên thiên đàng tùy thuộc vào hành động của mình khi còn sống. Đạo Phật thì không giống như vậy mà cùng quan điểm với Ấn Độ giáo và các nhánh Jainism, Sikhism, tin đời sống còn tiếp tục nhiều kiếp cho đến khi đạt được mục đích tối hậu (như là được giác ngộ, giải thoát...).

Chúng ta không nên quên rằng, cũng giống như các dữ kiện khác của Phật Giáo, quan điểm về đời sống sau khi chết theo Phật Giáo rất khác biệt với các tôn giáo khác và có tính cách độc đáo mặc dầu rằng có vẻ như là giống nhau. Vì thế, cần phải hiểu sự khác biệt giữa những giáo pháp tương tự đó.

Có ba thuật ngữ Pali đặc biệt nói về "đời sống sau khi chết". Đó là 'Punaravatara' (Reincarnation, Hóa Thân), 'Punarutpatti' (Rebirth, Tái Sinh) và 'Punabbhava' (Re-becoming, Hiện hữu mới). Đó là những thuật ngữ khác nhau được dùng để giảng giải những hoàn cảnh khác nhau, tuy nhiên cả ba thuật ngữ đều nói về đời sống sau khi chết. Hầu hết các tự điển Anh ngữ đều định nghĩa Hóa Thân và Tái Sinh là đồng nghĩa (theo quan điểm của người soạn tự điển). Thí dụ, tự điển Oxford Reference Dictionary có định nghĩa như sau: "Reincarnation: the rebirth of a soul" (*Hóa Thân: sự Tái Sinh của một linh hồn*); "Rebirth: a new incarnation" (*Tái Sinh: một sự hóa thân mới*). Trong bất cứ tự điển Anh ngữ nào, tôi cũng không thể tìm ra chữ "re-becoming" là chữ phản ánh đúng quan điểm của Phật Giáo về đời sống sau khi chết. Chỉ có tự điển Phật Giáo của Nyanatiloka Thera có định nghĩa từ Pali 'Punabbhava' là "renewed existence" (*hiện hữu mới hay kiếp sống mới*). Tôi xin giảng giải những từ

ngữ này xa hơn để minh định sự khác biệt về ý nghĩa của mỗi từ.

Punaravatara (Re-incarnation, Hóa Thân)

Ở đây 'Puna' có nghĩa là "lần nữa". 'Avatara' là danh từ của 'Avatarana' có nghĩa là 'hiện xuống', coming down. Ta có thể kết luận ý nghĩa của chữ 'Punaravatara' là hiện xuống hay ai đã hiện xuống. Trong bối cảnh này, ai hiện xuống? Thượng Đế là kẻ hiện xuống. Người theo Ấn Độ Giáo tin rằng Thượng Đế tối cao của họ (Vishnu) hiện xuống khi nào và nơi nào cần thiết. Họ nhận biết mười hiện thân (embodiments) như thể của Thượng Đế và gọi là 'mười hóa thân' (Das Avatar). Theo họ, Thượng Đế hiện xuống từ một nơi cao cả như Thiên đàng và xuống nơi thấp hơn như là trái đất, do đó có chữ 'Avatarana' - hiện xuống. Vì thế, sự hóa thân là sự biểu tượng của Thượng Đế dưới những hình thể khác nhau.

Trên thực tế, sự hóa thân không cắt nghĩa được đời sống sau khi chết của những loài chúng sinh khác. Ý tưởng này của Ấn Độ Giáo dường như chỉ được chia sẻ với một vài tôn giáo khác (như là Cơ Đốc Giáo: Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con - *Jesus* - là một).

Punarutpatti (Re-birth, Tái Sinh)

Chữ 'tái sinh' liên kết rất nhiều với ý niệm của một linh hồn thường còn, vĩnh cửu. Như chúng ta thấy những định nghĩa trong các tự điển Anh ngữ, 'tái sinh' có nghĩa là sự dời chỗ của linh hồn (*qua một thân xác hay hình thể khác*). Ý niệm về linh hồn này, tiếng Pali là attà, tự ngã (*Chú thích 1*), từng là nguồn gốc tranh luận suốt quá trình lịch sử của tôn giáo. Theo sự giảng giải của vài tôn giáo, khi một người chết đi, linh hồn được thoát khỏi thân xác và tiếp tục sống trong một hình thể mới ở một nơi nào khác. Phật Giáo thì không chấp nhận bất cứ một linh hồn trường cửu nào như thế. Theo Đức Phật, tin tưởng vào sự vĩnh hằng trường cửu của vật chất (tứ đại) và tâm là một cực đoan; tin tưởng rằng tất cả thân tâm đều hủy diệt khi một người chết đi (Nihilism, *thuyết Hư Vô*) là một cực đoan khác. Đức Phật đã hiểu được thực tại của sự vật mà không theo hai cực đoan này. Con đường của Đức Phật được gọi là con đường Trung Đạo. Một cách đơn giản, Đức Phật phủ nhận ý tưởng thường còn vĩnh cửu và ý tưởng hủy diệt hoàn toàn của thân tâm khi một người chết đi. Khỏi cần phải nói, ý niệm tái sinh với một linh hồn vĩnh cửu chẳng phù hợp gì với quan điểm Phật Giáo về đời sống sau khi chết. (*Chú thích 2*).

Punabbhava (Re-becoming, Hiện hữu mới)

'Hiện hữu mới' hay 'đời sống mới' có thể xem như là quan điểm của Phật Giáo về đời sống sau khi chết. *Bhava - Becoming là hữu, đời sống. Punabbhava - Re-becoming là đời sống mới, hiện hữu mới* (*Chú thích 3*).

Một khi ta đã phủ nhận ý tưởng về một linh hồn trường cửu hay sự thường còn của sự vật thì đương nhiên phải có câu hỏi, "Nếu không có linh hồn thì ai là người được sinh ra?". Trước khi trả lời câu hỏi này thì một câu hỏi khác nên được đặt ra. Đó là "Ai đang sống đây?". Khi chúng ta tìm ra câu trả lời cho câu hỏi sau thì chúng ta cũng thấy được câu trả lời cho câu hỏi đầu.

Ai là kẻ đang hiện hữu? Chính đời sống là đang hiện hữu. Theo Đức Phật, chẳng có gì tồn tại như nó hiện là, cho dù chỉ trong một giây thôi. Mọi sự vật đều đang ở trong một tình trạng thay đổi liên tục không ngừng nghỉ

(incessant state of flux). Lý thuyết này được gọi là Vô Thường – Anicca. Nếu sự vật đang thay đổi, chúng ta không thể xem chúng là hạnh phúc, tốt đẹp hoàn toàn. Nếu sự vật luôn luôn thay đổi và khó chịu, làm sao mà ta có thể xem chúng như là một linh hồn bất diệt? Nói một cách khác, làm thế nào mà chúng ta có thể xem sự vật thay đổi liên tục và bất toại nguyện đó như là “Tôi” hay “Của Tôi” được (*vi chẳng ai làm chủ hay kiểm soát được những gì xảy ra ngoài ý muốn*). Cho đến khi chúng ta hiểu được bản chất thực này của sự vật (*bản chất thay đổi liên tục*), chúng ta phải hiện hữu trở lại, tái sinh nhiều lần, cho dù chúng ta có chấp nhận thuyết Vô Thường hay không (*Chú thích 4*). Vì thế cho nên câu trả lời cho câu hỏi “Ai là người đang hiện hữu?” là: “Chính đời sống (*đang thay đổi không ngừng đó*) là đang hiện hữu”. Thí dụ khi ta nói: “Có phải đang mưa?”, chẳng có ai mà nghĩ rằng câu hỏi “Cái gì đang mưa?” là một câu hỏi có nghĩa lý. Bởi vì ai cũng biết mưa chỉ là mưa (*có đủ nhân duyên, điều kiện thì có mưa*). Tương tự, nếu có ai hỏi “Cái gì hay ai là người tái sinh hay hiện hữu trở lại?”, câu trả lời của chúng ta là: “Đời sống đó chính là hiện hữu” (*Chẳng có ai sống, chẳng có ai hiện hữu cả; chỉ có sự hiện hữu, rồi sự hiện hữu mới*).

Tuy nhiên, câu hỏi thực sự có ý nghĩa là tại sao và thế nào mà chúng sinh phải hiện hữu trở lại, tái sinh qua nhiều kiếp sống. Câu trả lời như sau:

“Chúng ta hiện hữu trở lại bởi vì sự tham ái khắc sâu trong ta giữ chúng ta trong vòng sinh tử luân hồi. Những tham ái rất mạnh mẽ này (tanhà) gồm có ba phần. Đó là Dục Ái (kàma-tanhà), Hữu Ái (bhava-tanhà) và Vô Hữu Ái (vibhava-tanhà). (*Xem Chú thích 5*). Những tham ái này có nhiệm vụ tạo nên sự hiện hữu mới, bởi vì chừng nào mà chúng ta còn bị ảnh hưởng của tham ái thì chúng ta còn ở trong quá trình của vòng luân hồi (*bhava-cakka*): cũng giống như khi chúng ta ném vật gì lên cao thì vật đó sẽ rơi lại xuống mặt đất. Chúng ta biết lý do tại sao, đó là ảnh hưởng của trọng lực. Tuy nhiên, nếu ta bắn một hỏa tiễn đi quá ảnh hưởng của trọng lực thì hỏa tiễn sẽ không bao giờ trở lại trái đất. Tương tự như thế, tham ái tạo nên một từ trường giam giữ con người trong vòng hiện hữu. Khi chúng ta nhổ hết được gốc rễ của những tham ái này, chỉ có khi đó chúng ta mới giải thoát khỏi hiện hữu trở lại. Đức Phật chỉ rõ rằng con người không thấu hiểu được điều này bởi vì sự Vô Minh (avijjà). Chúng sinh bắt buộc phải trải qua nhiều lần quá trình hiện hữu cho đến khi vượt qua được những tham ái cổ hữu sâu xa của họ. Họ tiếp tục sản xuất thêm nhiên liệu cần thiết cho cuộc hành trình sinh tử luân hồi dài lâu của họ. Nhiên liệu này được gọi là ‘vipàka’ - quả của hành động tự ý (kamma - *ngiệp*). Quả có thể tốt (phước) hoặc xấu (họa). Quan điểm của Phật Giáo là chủ ý tốt tạo nên thiện nghiệp, trong khi chủ ý xấu mang lại bất thiện nghiệp. Mỗi một hành động được ghi nhận và chúng ta chịu trách nhiệm về hành động của mình. Nghiệp có ảnh hưởng rất lớn trên chúng ta, như thể kiếp sống tới của chúng ta tùy thuộc rất nhiều vào những gì ta làm trong kiếp sống này.

Một điểm rất thích thú là người theo Phật Giáo không những chỉ tin tưởng có đời sống sau khi chết mà họ còn tin tưởng mạnh mẽ có đời sống trong quá khứ trước sự hiện hữu hiện nay. Giống như đã có nhiều ngày đã qua và sẽ có nhiều ngày sắp tới, chúng ta sẽ có nhiều kiếp sống sau khi chết và đã có nhiều kiếp sống trước đây.

Có người có thể cãi rằng họ không chấp nhận lý thuyết này vì họ không thể hiểu được. Điều này giống như là một người mù nói rằng: “Bạn nói về màu sắc như màu đen, trắng, nâu... nhưng tôi không thấy màu nào cả, vì thế cho nên chẳng có màu nào trên thế giới cả”. Chỉ vì người mù không có khái niệm về màu sắc, phải chăng ta nên đồng ý với lời họ nói? Điều này không có hàm ý rằng chúng ta phải tin tưởng mù quáng tất cả những gì tôn giáo nói – chúng ta không nên quên rằng niềm tin mù quáng (amùlika saddhà) không có chỗ đứng trong Phật Giáo. Nếu chúng ta nhìn vào xã hội, có nhiều bằng chứng để tin rằng có một năng lực vô hình kiểm soát đời sống chúng ta – phải chăng đó là nghiệp (kamma) hay ý muốn của Thượng Đế?

Tuy nhiên lý thuyết về nghiệp này không có nghĩa là mọi việc xảy ra đều do nghiệp (kamma) mà còn có vài nguyên nhân khác liên hệ vào. Chúng được gọi là ‘Pancaniyamadhamma’ – những định luật thiên nhiên có năm phần (*Chú thích 6*). Định luật về nghiệp không phải là thuyết định mệnh, cũng chẳng phải thuyết tiền định bác bỏ khả năng tự quyết định của loài người. Có rất nhiều chi tiết về nghiệp cần được nghiên cứu thêm trong các tài liệu về Phật Pháp (*Chú thích 7*).

Phần Chú thích:

1. *Chú thích 1: Tác giả dùng chữ attà (tự ngã, self) để chỉ ý niệm về linh hồn như là một cái ngã “thường hằng”; theo một vài tôn giáo, sau khi chết linh hồn lìa khỏi xác và tiếp tục sống trong một hình thể khác ở một nơi khác; tuy nhiên có từ ngữ Pali để chỉ linh hồn theo nghĩa này, đó là chữ ‘jiva’ (individual soul). Tinh túy của Phật Giáo nằm ở thuyết Vô Ngã (anattà, not-self, còn gọi là Tánh Không), không chấp nhận bất cứ cái gì có một tự ngã riêng. Ngài Dalai Lama XIV dạy rằng: “Người tu Bát Nhã Ba La Mật Đa phải thấy rõ điều này: đến cả năm uẩn cũng không có tự tánh”. (Xin xem 2 sách về Vô Ngã giới thiệu dưới đây: Chú thích 7c và 7d).*

2. *Chú thích 2: Theo Phật Giáo, tái sinh - jàti - được định nghĩa là “biểu hiện đầu tiên của ngũ uẩn trong kiếp sống của chúng sinh hữu tình”; đối với con người, đó là lúc thụ thai, không phải là lúc lọt lòng ra đời. Tái sinh là Sinh ở nhân duyên thứ 11 của kinh Thập Nhị Nhân Duyên, trong tương quan thứ 10: ‘do Hữu làm điều kiện, Sinh sinh khởi’. Khi dùng các tự điển không phải là tự điển Phật học, chúng ta phải để ý tới định nghĩa của các từ ngữ theo quan điểm của người soạn tự điển có thể không đúng với kinh sách Phật Giáo và nên tham khảo, tìm hiểu định nghĩa của các từ ngữ gốc trong kinh bằng tiếng Pali hay Sanskrit.*

3. *Chú thích 3: Hữu (Becoming – Bhava) là nhân duyên thứ 10 trong 12 nhân duyên của kinh Thập Nhị Nhân Duyên (còn gọi là Pháp Duyên Sinh, Chuỗi Nhân Duyên Sinh hay là Lý Duyên Khởi – Paticca samuppàda – Chain of Conditioned Arising). Ý nghĩa thông thường của Hữu là hiện hữu, đời sống. Tuy nhiên, ngoài ý nghĩa thông thường là hiện hữu (Upapatti bhava), Chú Giải Vi Diệu Pháp (Atthasàlini) còn giải thích nghĩa thứ hai của Hữu là nguyên nhân của tái sinh gọi là nghiệp hữu (kamma bhava).*

4. *Chú thích 4: Thực sự, Vô Thường không chỉ là lý thuyết, hành giả hành thiền Minh Sát đúng cách và kiên trì sẽ chứng tuệ Phân biệt danh-sắc, tuệ Phân biệt nhân duyên, tuệ thấu đạt Khổ, Vô Thường, Vô Ngã, tuệ Sinh*

Diệt, tuệ Suy tư, tuệ Xả... (trong 16 tầng tuệ của Thiền Minh Sát).

5. Chú thích 5: Ái có 3 cách sinh khởi: (a) sinh khởi vì khao khát các đối tượng ưa thích, gọi là Dục Ái (kàma tanhà); (b) sinh khởi cùng với tà kiến về sự thường còn của đối tượng, gọi là Hữu Ái (bhava tanhà); (c) sinh khởi với đoạn kiến là chúng sinh bị hủy diệt ngay khi chết, gọi là Vô Hữu Ái (vibhava tanhà). Theo Vi Diệu Pháp, có 52 tâm sở, Ái là tâm sở Tham; cùng một tâm sở nhưng đôi khi gọi là Tham, (lobha), đôi khi là Ái (tanhà), là Dục (kàma), là Ô nhiễm (rāga). Theo kinh Mười Hai Nhân Duyên, tương quan giữa Thọ và Ái là 'Do Thọ làm điều kiện mà Ái sinh khởi', Ái quả là nguyên nhân của mọi đau khổ của chúng sinh. Trong 11 tương quan của 12 nhân duyên, tương quan thứ 7 này giữa Thọ và Ái quả cần phải được phá vỡ, phải bẻ gãy bánh xe luân hồi ở giữa hai nhân duyên Thọ và Ái, vì để chấm dứt vòng luân hồi, điều cần thiết phải làm là không cho Tham Ái sinh khởi sau Cảm Thọ. Cách để loại bỏ Tham Ái là tu tập theo con đường giải thoát Giới, Định, Huệ, là giữ giới, hành thiền, phát triển trí tuệ. Đặc biệt trong việc hành thiền Minh Sát Niệm Xứ, nhờ chánh niệm ghi nhận, hành giả không bị dính mắc vào Thọ cho nên Ái không sinh khởi (theo kinh Mười Hai Nhân Duyên, như giới thiệu dưới đây – Chú thích 7b).

6. Chú thích 6: Panca-niyàma là một từ trong Chú Giải để chỉ rõ định luật thiên nhiên có sẵn trong mọi sự vật, gồm có năm phần: - (a) luật về nhiệt độ, các mùa nóng lạnh và các hiện tượng nóng lạnh (utu-niyàma); 'utu' là nhiệt độ, như yếu tố 'lửa' trong tứ đại. - (b) luật về đời sống cây cỏ, thực vật (bija-niyàma). - (c) luật về nghiệp (kamma-niyàma). - (d) luật về tâm, như thứ tự vận hành của thức trong quá trình nhận biết (citta-niyàma). - (e) luật về một số sự kiện liên hệ tới Giáo Pháp (Dhamma), như những biến cố tiêu biểu trong cuộc đời của các vị Phật.

7. Chú thích 7: Để có một sự hiểu biết Phật Pháp căn bản cũng như để am hiểu các đề tài quan trọng, như Nghiệp, Tái Sinh, Vô Ngã..., xin đề nghị đọc hoặc tra cứu các tài liệu sau đây:

- a) Người Phật Tử Am Hiểu Giáo Pháp Căn Bản (Kalyàna) của Hòa Thượng U Silànanda do Thiện Anh Phạm Phú Luyện soạn dịch, Như Lai Thiền Viện ấn tống 2012; sách này giảng giải Giáo Pháp căn bản, gồm cả "37 Phẩm Trợ Đạo" (Bodhi-pakkhiya) và "24 Điều Kiện Tương Quan" (Patthàna) rất cần thiết để hiểu rõ Pháp Duyên Sinh. (xem sách ấn tống của Như Lai Thiền Viện ở www.tathagata.org).

- b) Mười Hai Nhân Duyên của U Silananda Sayadaw do Phạm Phú Luyện soạn dịch, Như Lai Thiền Viện ấn tống 2008. Có thể đọc bản tiếng Anh "Dependent Origination" do U Hla Myint hiệu đính, Như Lai Thiền Viện ấn tống năm 2010. Địa chỉ Như Lai Thiền Viện: 1215 Lucretia Avenue, San Jose, CA 95122.

- c) Kinh Vô Ngã Tướng (The Great Discourse on Not-Self – Anattalakkhana Sutta) của Ngài Mahasi Sayadaw biên soạn bằng tiếng Miến Điện, do U Ko Lay chuyển Anh ngữ và do Phạm Kim Khánh chuyển Việt ngữ; Thích Ca Thiền Viện ấn tống (địa chỉ: 15950 Winters Ln, Riverside, CA 92504).

- d) Tinh Túy Bát Nhã Tâm Kinh (Essence of the Heart Sutra của Đức Dalai Lama XIV) do Hồng Như Thubten Munsel chuyển Việt ngữ 2008. Sách do

Foundation for the Preservation of the Mahayana Tradition ấn hành.

- e) Buddhist Dictionary – Manual of Buddhist Terms and Doctrines của Nyanatiloka, 4th Revised Edition, Buddhist Publication Society, Kandy-Sri Lanka; ISBN 955-24-0019-8.

- f) Chú Giải Thuật Ngữ Pali-Anh do Bhikkhu Nànamoli biên soạn và do Bhikkhu Bodhi hiệu đính, Buddhist Publication Society in năm 1994, Kandy-Sri Lanka: Pali-English Technical Glossary, ISBN 955-24-0086-4.

(Minnesota, tháng 6.2014)

Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Bồ Đề Tâm

(Tiếp theo trang 8)

Đời có kẻ tu hành mà từ trước đến nay chỉ một bề hành theo sự tướng, không biết tham cứu tự tâm, chỉ lo những việc ở ngoài, hoặc mong cầu lợi dưỡng, hoặc ưa thích hư danh, hoặc ham dục lạc hiện đời, hoặc mong cầu phước báo mai sau, phát tâm như vậy gọi là TÀ.

Đã không mong cầu hư danh lợi dưỡng, lại không ham cầu báu dục lạc đời sau, chỉ vì mong liễu thoát sinh tử, vì chứng đắc Bồ Đề, Phát Tâm như vậy gọi là CHÁNH.

Niệm niệm trên cầu Phật Đạo, tâm tâm dưới độ chúng sanh, nghe con đường thành Phật lâu xa cũng không sanh tâm thối chí khiếp sợ. Thấy chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi, như leo núi cao vạn trượng cũng quyết trèo lên tận đỉnh, như lên tháp lớn chín tầng cũng cố lên đến tột nóc. Phát tâm như vậy gọi là CHÂN.

Có tội không sám hối, có lỗi không trừ bỏ, trong trước ngoài thanh, trước siêng năng sau lười biếng. Dù có tâm tốt phần lớn cũng bị danh lợi xen lẫn. Dù tu thiện Pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm. Phát tâm như vậy gọi là NGUY.

Chúng sanh độ hết nguyện ta mới hết, đạo Bồ Đề thành nguyện ta mới thành, phát tâm như vậy gọi là ĐẠİ.

Xét xem ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ, không muốn độ người, phát tâm như vậy gọi là TIỂU.

Nếu ngoài tâm thấy có chúng sanh mình nguyện độ, có Phật Đạo nguyện thành, công phu không xả, thấy biết không tiêu mất. Phát tâm như vậy gọi là THIÊN.

Nếu biết tự tánh là chúng sanh nên nguyện độ thoát, tự tánh là Phật Đạo nên nguyện viên thành, không thấy một pháp nào là tâm mà riêng có, lấy tâm hư không phát nguyện như hư không, làm hạnh như hư không, chúng quả hư không, cũng không có tướng hư không có thể đắc được. Phát tâm như vậy gọi là VIÊN".

(còn tiếp)

Sự truyền thừa Ni giới đặc pháp trong lịch sử Phật Giáo

• Thích Nữ Giới Hương



Thứ Sáu ngày 20.6.2014 tại Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế, (LA, California), vâng lời tăng sai, Tỳ kheo Ni Giới Hương, TKN Nguyên Ý và TKN Đức Huy được lên diễn đàn trường hạ để trình bày về Lịch Sử Truyền Thừa của các bậc tôn túc ni đặc pháp từ thời Phật đến nay.

Theo nghĩa thông thường, đặc pháp có nghĩa là đặc pháp nhãn tịnh, chứng ngộ, không còn kiến thủ, giới cầm thủ và nghi ngờ Tam Bảo, không còn trần sa hoặc và phiền não vi tế, tức khắc thành Phật, thành tổ, được truyền thừa y pháp, v.v... Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, đặc pháp cũng có nghĩa rằng các bậc tôn túc ni có giác tỉnh và thông đạt được pháp Phật và do đặc pháp như vậy, chư ni sẽ hết lòng cùng với đại tăng hoằng pháp lợi sanh. Ngược lại, nếu không đặc pháp thì sự phục vụ đó sẽ bị giới hạn và vướng mắc. Cho nên, hình ảnh các bậc tôn túc ni trong bài viết này có thể là các thánh ni A La Hán, các Bồ Tát nữ đã đặc pháp hay các sư bà, ni sư, sư cô đã giải ngộ và hết lòng tận tụy tiếp chúng độ ni.

1. Hình ảnh Ni giới đặc pháp trong thời Đức Phật còn tại thế:

Ni sư Giới Hương trình bày vào thời Phật, lúc đầu chỉ có Đức Phật và chư tăng tu tập và hoằng pháp. Sau đó, nhờ sự khẩn xin của Tôn giả A Nan mà Đức Phật đã đồng ý cho Di Mẫu Đại Ái Đạo Kiều Đàm Di (Mahapajapati - Ma Ha Ba Xà Ba Đề), công chúa Da Du Đà La và 500 công nương dòng họ Thích Ca xuất gia với điều kiện phải giữ Bát Kính Pháp và từ đó Ni đoàn đầu tiên được thành lập.

Kinh Gotami (Tăng Chi Bộ III) và kinh Cù Đàm Di (Trung A Hàm II) dạy rằng Di mẫu Đại Ái Đạo cùng 500 công nương dòng họ Thích đã hy sinh tất cả vinh hoa phú quý của một hoàng thân để khoác lên mình mảnh y vàng thô thiển, cam chịu gian lao khổ nhọc, chân trần lội bộ khoảng 200 cây số từ kinh đô Ca Tỳ La Vệ đến thành Tỳ Xá Ly để khẩn thiết xin Đức Phật cho phép hàng nữ lưu được "từ bỏ gia đình, sống đời không nhà, theo pháp và luật của đức Như Lai tuyên thuyết". Đức Phật đồng ý

với điều kiện phải tuyệt đối giữ gìn Bát Kính Pháp vì Đức Phật công nhận khả năng thành tựu Thánh quả của hàng nữ giới. Sau đó, Di mẫu Đại Ái Đạo và 500 Thích nữ được thọ tỳ kheo ni giới, thành lập ni đoàn, sống đời phạm hạnh và giải thoát như chư tăng. Công nương Da Du Đà La cũng xin gia nhập ni đoàn và chứng quả A La Hán với nhiều thần thông siêu vượt. Từ những sự kiện này, Di mẫu Đại Ái Đạo được xem như vị tổ ni đầu tiên đã chứng thánh quả A La Hán và năm trăm tỳ kheo ni cũng lần lượt rửa tất cả phiền não và đặc pháp thành A La Hán liễu thoát sanh tử. Thật ra, Sơ tổ đã chứng quả Tu Đà Hoàn khi nghe Đức Phật thuyết bài pháp Dhammapala Jataka tại thành Ca Tỳ La Vệ và sau khi được xuất gia, sơ tổ đã chứng A La Hán và lưu bài kệ đặc pháp của ngài như sau:

*Liễu tri mọi đau khổ
Gột sạch nhân khát ái
Con đường Thánh Tám Ngành
Đoạn diệt – Ta chứng ngộ
Sanh tử đã đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.*

Từ khi có ni đoàn, ni giới thoát khỏi cảnh nô lệ của kiếp nữ nhi thường tình dưới xã hội Ấn Độ "trọng nam khinh nữ" và bắt đầu từ đó trang Phật sử Ni giới huy hoàng được mở ra cho đến ngày nay.

2. Hình ảnh Ni giới đặc pháp trong truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy:

Sư cô Nguyên Ý trình bày trong Trường Lão Ni Kệ có 75 vị ni chứng A La Hán, trong đó tiêu biểu như có ba thánh ni A La Hán như sau:

- Ni sư Sukha: trong thời Đức Phật còn tại thế, nàng Sukha được sanh vào một gia đình quyền quý ở thành Vương Xá (Rajagada) và được đặt tên là Sukha (sáng suốt). Khi đến tuổi trưởng thành, nàng phát tâm tin Phật và trở thành một tín nữ thuần thành. Về sau, khi nghe ngài Dharmadinna thuyết pháp, nàng đã xuất gia với ngài và tu tập thiền quán, chứng được pháp tín thọ, nghĩa tín thọ và trở thành một pháp sư giỏi. Tại đây, Ni sư Sukha thuyết pháp cho toàn thể ni chúng. Tất cả đều ngồi nghe, hoàn toàn im lặng, nhiệt tâm tín thành, tăng sâu lòng tin vào Phật, pháp, tăng. Khi đó, có một vị thần cây đứng ở cuối sân đã đến nghe pháp và đã tán thán hạnh thuyết pháp tuyệt diệu của nàng với bài kệ như sau:

*Chúng tôi nghĩ bậc trí
Uống được nước cam lồ
Dòng nước thật thuần tịnh
Không gì chướng ngại nổi
Chẳng khác kẻ đi đường
Đón nhận nước mưa rơi.*

Khi nghe thần cây nói như vậy, dân chúng rất lấy làm phấn khởi và thường đến nghe Ni sư thuyết pháp. Một thời gian sau, trước khi nhập Niết bàn, Ni sư đã để lại bài kệ như sau:

*Hỡi này nàng Sukha
Người con của ánh sáng
Được ly tham định tịnh
Nhờ ánh sáng chánh pháp
Hãy mang thân cuối cùng*

Sau khi thấy ma quân.

Như vậy, chúng ta thấy Ni sư Sukha, nhờ tu pháp tín thọ và nghĩa tín thọ mà chứng được quả A La Hán. Nhờ ánh sáng trí tuệ phát ra khi tu thiền quán và nhờ gươm trí tuệ đó, Ni sư đã chặt phá tất cả ma quân phiền não, đoạn trừ tất cả lậu hoặc, chứng quả A La Hán và trở thành một pháp sư lỗi lạc. Như vậy, nữ lưu ni giới có thể chứng quả và có thể trở thành những nhà Như Lai Sư giả hoằng pháp độ sanh.

- Sư cô Abhirupa Nanda: trong thời Đức Phật còn tại thế, nàng Abhirupa Nanda được sinh ra ở Kapilavatthu, con gái của vua Khemala, dòng họ Thích Ca (Sakya). Vì nàng đẹp, nên được đặt tên là Abhirupa Nanda (Nanda đẹp). Sau khi xuất gia, Sư cô vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và sợ Đức Thế Tôn quở trách, nên Sư cô thường tránh né ngài. Đức Thế Tôn biết hạnh Sư cô Nanda đã thuần thực, nhưng chưa chứng quả vì còn tự kiêu và dính mắc về sắc đẹp của mình, nên Đức Thế Tôn bảo tổ ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề (Mahapajapati) quy tụ các vị tỳ kheo ni để ngài dạy bảo. Sư cô Nanda nhờ người khác đi thế, nhưng Đức Thế Tôn không chấp nhận và buộc lòng Sư cô phải đi đến dự. Lúc đó, Đức Thế Tôn hóa thành một nữ nhân rất đẹp, đẹp hơn cả Sư cô Abhirupa Nanda, nhưng dần dần bị bệnh hoạn già nua rồi chết. Khi đó, sư cô rất xúc động, tinh ngộ và phát ra ánh sáng trí tuệ để đoạn trừ tâm tham đắm sắc đẹp. Đức Phật liền nói bài kệ như sau:

*Nàng Nanda hãy nhìn
Tấm thân chỗ quy tụ
Nhiều bệnh hoạn bất tịnh
Đầy hôi hám thối nát
Tâm nàng hãy tu tập
Quán trí, tánh bất tịnh
Đạt cho được nhất tâm
Tâm tư khéo thiền định.
Hãy tu tập vô tướng
Hãy bỏ mạn tùy miên
Do thắng trí được mạn
Sư sẽ sống an tịnh.*

Sau khi nghe Đức Thế Tôn nói bài kệ này xong, Sư cô Abhirupa Nanda nhận thấy được các pháp vô thường và ngộ ra rằng tấm thân này chỉ chứa toàn là đồ bất tịnh và bệnh hoạn. Vậy mà lâu nay, sư cứ tham đắm lấy nó và sinh lòng tự kiêu, tự mãn. Chính vì sự say mê đó mà Sư không thể chứng được đạo quả. Nay nhờ Đức Thế Tôn chỉ bảo mà Sư đã phát sanh được trí tuệ và dùng gươm trí tuệ đó chặt tan tâm tham đắm sắc đẹp, do đó mà sư đã chứng được quả A La Hán.

- Sư cô Sumana: trong thời Đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Savatthi, là quận chúa, chị của vua Kosala. Sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp, nàng chứng được quả Bất Hoàn và xin được xuất gia dù tuổi đã lớn. Sư cô tu tập rất nghiêm mật và Đức Phật thấy được sự trưởng thành thuần thực và trí tuệ của Sư cô, nên nói bài kệ như sau:

*Hỡi này lão ni kia
Hãy an lạc nằm nghỉ
Chính tự mình làm lấy
Lòng tham người an tịnh
Người mắt lạnh tịch tĩnh.*

Nghe xong, sư cô thấu triệt ý nghĩa bài kệ và chứng quả A La Hán.

Như vậy, chúng ta thấy từ khi được Đức Từ Phụ Thế Tôn cho phép ni giới nữ lưu xuất gia gia nhập dòng họ Thích Tử thì Ni giới cũng đã nỗ lực tu tập tinh tấn, chuyển hóa phiền não để chứng quả như đại tăng.

3. Hình ảnh Ni giới đặc pháp trong truyền thống Phật Giáo Đại Thừa:

Sư cô Đức Huy trình bày rằng trong kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy có một vị nữ Bồ Tát đã đặc pháp chứng ngộ là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ Tát và Đại Thế Chí vốn là một vị cổ Phật. Vì xét thấy, chúng sanh phước mỏng nghiệp dày, trầm luân sanh tử luân hồi nên ngài đã phát nguyện trở lại làm Bồ Tát nữ trụ trong ta bà để điều phục và tiếp độ chúng sanh can trường. Bồ Tát có sức tinh tấn, điều phục các phiền não và giáo hóa chúng sanh không mệt mỏi. Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật khen ngợi: "Nhân vì chúng sanh phát tâm đại tử bi, nhân lòng tử bi mà phát Bồ Đề Tâm, nhân vì phát Bồ Đề Tâm mà thành ngôi chánh giác." Hình ảnh Bồ Tát Đại Thế Chí là vị nữ cư sĩ, cổ đeo chuỗi anh lạc, tay cầm hoa sen xanh, tâm định như gương sáng, thanh tịnh như nước lặng. Hạnh nguyện của ngài về tinh tấn, tu tâm dưỡng tánh hành Bồ Tát đạo là một gương sáng cho chư ni học hỏi.

Bồ Tát Quan Thế Âm là một vị cổ Phật, đã đặc pháp chứng ngộ, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì thương chúng sanh, nên ngài phát nguyện ứng thân xuống ta bà, thực hiện tử bi, cứu độ chúng sanh. Theo Diệu Pháp Liên Hoa kinh, Phổ Môn phẩm, Đức Phật Bổn Sư có dạy rõ rằng do Bồ Tát Quan Thế Âm tu pháp môn nhiếp căn viên thông, hạnh lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng cầu nguyện mà cứu khổ, nên Đức Phật đã đặt cho ngài danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát. Do chúng sanh còn tạo nghiệp và còn trôi lăn trong nhiều cảnh giới sanh tử, nên ngài thị hiện 32 tướng để cứu chúng sanh thoát khỏi hiểm nguy, nên được gọi là Quán Tự Tại Bồ Tát. Bởi lẽ ngài hiện thân là một nữ bồ tát với đức tử bi thương chúng sanh như mẹ thương con nên gọi là Từ Mẫu Quan Âm.

Hình ảnh hai vị Bồ Tát nữ Đại Thế Chí và Quan Thế Âm và những đại nguyện vì người của các ngài đã giúp cho giáo pháp của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật xóa được tư tưởng truyền thống trọng nam khinh nữ đã dai dẳng trong lịch sử Ấn Độ. Qua đại nguyện của các ngài đã cho chúng ta thấy: tử bi và trí tuệ là đôi cánh cần thiết để người con Phật đi đến giải thoát, là tấm gương để chư ni học và tu theo. Ni Giới đặc pháp trong truyền thống Đại thừa là những bậc tôn túc ni luôn ban vui và cứu khổ.

4. Hình ảnh Ni giới đặc pháp từ thế kỷ thứ XI đến nay:

Ni Sư Giới Hương trình bày rằng trong Sử Thiên Sư Việt Nam của Hòa Thượng Thanh Từ, có Ni sư Diệu Nhân thuộc thế kỷ XI-XII vốn là công chúa Ngọc Kiều, đời Lê, xuất gia. Do một lòng trì giới, hành thiền, đạt tam-ma-địa và thấu đáo giáo nghĩa đại thừa nên ni sư trở thành pháp sư đại thừa nổi tiếng và một bậc tôn túc ni kiệt xuất trong hàng Ni chúng Việt Nam. Ni sư để lại nhiều bài kệ thiền như có người hỏi: *Sao gọi ngồi yên?* Đáp: *Xưa nay không đi.* Hỏi: *Sao gọi là không lời?* Đáp:

Đạo vốn không lời. Kệ thị tịch của Ni sư chứng tỏ Ni sư đã đắc pháp đến nơi rốt ráo:

*Sanh già bệnh chết
Từ xưa thường vậy
Muốn cầu thoát ly
Cởi trói thêm buộc.
Mê mới tìm Phật
Lắm mới cầu thiên
Thiền Phật chẳng tìm
Ngậm miệng không nói.*

Ni sư tịch lúc 71 tuổi và thuộc thế hệ thứ 17 trong dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Đây là vị ni duy nhất chứng tỏ sư thiên. Vào năm 1299, vua Trần Nhân Tông xuất gia hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, thành lập dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử và lúc đó Hoàng hậu Khâm Từ, phu nhân của Vua Trần Nhân Tông, cũng xuất gia (Phật Giáo Tổng Quan, Trần Quang Thuận, trang 183).

Trong cuốn Am Mây Ngủ của Sư ông Nhất Hạnh đã kể rằng vào thế kỷ XIV để giữ mối giao hảo giữa nước Champa/Chiêm (Kapuchia) và Việt, vua Trần Nhân Tông đã gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm để cả hai nước kết hợp mà chống giặc ngoại xâm Mông Cổ. Một năm sau khi Vua Chiêm chết, công chúa trở về Việt Nam xuất gia lúc đó chỉ mới 21 tuổi và trở thành Ni Sư Hương Đàm. Ni sư thường hành thiền trên núi Yên Tử nơi có nhiều mây nên tựa đề cuốn sách này gọi "Am Mây Ngủ" nghĩa là am thất trên đỉnh núi nên tiếp giáp với nhiều mây ngàn gió lộng. Cũng thuộc thế kỷ XIV, đời Trần có Ni Sư Từ Quán, sống ở am Thanh Lương, được vua Trần Nghệ Tông đặt hiệu là "Tuệ Thông Đại Sư" là vị ni duy nhất được ban hiệu Đại Sư. Ni sư đem thân thí cho cạp đói ăn, nhưng lòng từ của ni sư đã cảm đến loài hổ lang khiến chúng qui mọp chung quanh ni sư mà không ăn thịt ni sư. Một thời gian sau, ni sư thị tịch và để lại di chúc là: "Sau khi ta mất nên chia bớt xương ta lại đây để mài làm thuốc mà trị bệnh cho người đời. Vì đời đã khổ, ta nguyện cứu khổ." Rõ ràng xương của ni sư đã cứu nhiều bệnh nhân.

Những thế kỷ tiếp theo chưa tìm được văn sử nói về Ni giới đắc pháp. Riêng thế kỷ XX và XXI chúng ta có rất nhiều bậc cao ni như:

1) Sư Bà Như Thanh: đã nuôi chí xuất trần giữa tuổi hoa niên tươi đẹp và thế phát xuất gia lúc 22 tuổi. Sư Bà nghiêm trì giới pháp, thường dạy luật Tỳ Kheo Ni cho ni chúng ở miền tây, trung và nam bộ. Ngài là bậc lương đồng cho ni giới, tiếp chúng độ ni đến hàng trăm vị, thường mở khóa an cư kiết hạ cho ni chúng từ các nơi về. Sư Bà đã kêu gọi vận động ni ở các miền tây, trung và nam bộ thành một đoàn thể thống nhất Ni bộ. Sư Bà đã làm đàn chủ và Hòa Thượng đàn đầu cho 16 giới đàn ni, đã khai sơn và trùng tu trên 10 tự viện, mở các cơ sở tự túc, hoạt động từ thiện xã hội, mở trường dạy văn hóa và phòng thuốc. Bên cạnh đó, Sư Bà cũng có cống hiến rất lớn về mặt văn hóa, dịch thuật và trước tác như 12 tác phẩm, 7 dịch phẩm, 9 thi phẩm. Sư Bà trụ thế 89 tuổi và 67 tuổi đạo. Một bài kệ rất thiên vị do Sư Bà cảm tác như sau:

*Duyên xưa định sẵn lẽ thâm huyền,
Ni bộ thành đoàn thẳng cội nguyên.
Vui đẹp cơ thiên do lặng ngắm,
Sáng soi trí Thánh bởi lưu truyền.
Nhọc chi Đông tới Tây về nữa,*

*Chỉ đến sông mê néo giác thuyền.
Năm sắc mây lành theo nguyện đến,
Niết Bàn thanh tịnh tại lòng thiền.*

2) Sư Bà Diệu Không: xuất gia năm 27 tuổi, đã thành lập ni viện Diệu Đức và Hồng Ân để tiếp chúng độ ni. Sư Bà cũng trùng tu nhiều chùa ni khác như cơ sở Kiều Đàm tại Sài Gòn và lập nhiều cô nhi viện cũng như tham gia từ thiện xã hội. Vốn dòng dõi quý tộc, thiên tư thông thái và rất thâm sâu về Phật pháp, nên Sư Bà có nhiều cống hiến cho các mặt văn hóa, giáo dục, dịch thuật, trước tác, thi phú và cộng tác với nhiều tạp chí Phật giáo. Nhiều dịch phẩm của Sư Bà rất có giá trị như Đại trí độ luận, kinh Di lặc hạ sinh thành Phật, Thành duy thức luận, Lăng già Tâm ấn, Du già Sư địa luận, Hiện thật luận, Trung quán luận lược giải, v.v... Sư Bà là một vị tôn túc Ni đạo hạnh tiêu biểu cho tinh thần ni giới xứ Huế. Năm 1997, Sư Bà thị tịch, hưởng thọ 93 tuổi đời với 53 hạ lạp. Hai câu đối liễn trong kỳ yếu đã nói về những đạo hạnh của ngài như sau:

*Chiêm ngưỡng hạnh tiền đức, lòng với vợ thương đạo
thương đời, ngày tháng Hồng Ân báo ân.
Quán soi tâm hữu tình, trí miên man cứu nạn, cứu khổ,
sớm chiêu đại nguyện.*

3) Sư Bà Đàm Lựu: xuất gia năm 16 tuổi và làm giám đốc cô nhi viện tại Sài Gòn. Năm 1984, định cư tại Mỹ và thành lập Chùa Đức Viên, tại San Jose, California. Sư Bà tổ chức bán cơm chay hàng tuần và lượm lon, ve chai, giấy bán... để gây quỹ xây chùa. Mở lớp dạy Việt Ngữ Đức Viên và có đài phát thanh Phật giáo hàng tuần. Sư Bà luôn thể hiện tinh thần khiêm cung, hòa ái, nhẫn nhục, tận tụy như người mẹ hiền lo cho con trẻ trong sứ mệnh phụng sự chúng sanh. Dù Phật sự đa đoan nhưng lúc nào Sư Bà cũng niệm Phật khi đi, khi đứng, khi ngồi. Năm 1999, Sư Bà viên tịch, thọ thế 67 năm, 48 hạ lạp. Theo như kỷ yếu của chùa Đức Viên cho biết Sư Bà đã đắc những năng lực giải thoát không thể nghĩ bàn và đã chứng pháp thân như kinh Niệm Phật Ba La Mật đã nói bởi lẽ đạo hạnh từ bi và tu tập của Sư Bà lúc sinh tiền và bởi lẽ Sư Bà đã để lại hàng trăm viên xá lợi nhiều màu như những chuỗi ngọc trai tuyệt đẹp.

*Ai nói nữ lưu không huy quang Tam Bảo
Không đem Diệu Pháp sưởi ấm nhân hoàn?*

Sư Bà là bậc tôn túc lương đồng trong hàng ni giới tại Mỹ đã thành tựu sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai báo ân Phật đức.

4) Tôn Sư Hải Triều Âm thường viết báo với bút hiệu Cát Tường Lan. Lúc 29 tuổi, xuất gia học đạo với Hòa Thượng Thích Đức Nhuận. Do túc duyên Phật pháp thâm sâu và rất chân thành giữ giới định tuệ như lời Đức Phật dạy nên chúng ni về tu học rất đông. Đệ tử tại gia cả ngàn, đệ tử xuất gia khoảng 800 vị và thầy đã thành lập hơn 10 chùa ni ở Đại Ninh, Lâm Đồng và Sài Gòn để chúng ni tu học. Thầy theo tông tịnh độ tam muội, phát nguyện vãng sanh tịnh độ. Hàng năm cứ đều đặn vào mùa xuân, thầy dạy kinh Lăng Nghiêm để chúng hiểu ý nghĩa đại thừa mà minh tâm kiến tánh, mùa hạ dạy luật để nghiêm trì giới thân, mùa thu dạy Tứ niệm xứ, quán thân, thọ, tâm, pháp để buông xả pháp thế gian mà một lòng cầu đạo giải thoát.

Thầy toát yếu lại các bộ kinh như Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, luật Tỳ kheo ni, Tứ Niệm Xứ... với cách hành văn đơn giản, dễ hiểu, ví dụ xác thực trong đời sống hàng ngày để ni chúng với trình độ học vấn trung bình cũng có nắm được tinh hoa lời Phật dạy mà thực tập tu. Thầy có gần 100 đầu sách nhưng không cuốn nào thầy ghi tên mình mà chỉ ghi tên các đệ tử của mình là tác giả hay soạn giả. Cả một đời của Thầy đã nêu cao tấm gương hết lòng vì pháp quên thân, vô ngã, vô pháp, nên thầy đã tận lực đùm bọc che chở, nuôi dưỡng thánh chúng cho hàng trăm ni chúng hậu học. Năm 2013, Tôn Sư đã viên tịch, trụ thế 94 năm, 60 năm tuổi đạo.

*Sông núi đầu mai có chuyền đời
 Ân tình thâm trọng chẳng thể vơi
 Con nguyện khắc ghi lời dạy bảo
 Làm góì hành trang suốt cuộc đời.*

Bên cạnh bốn Sư Bà Như Thanh, Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Đàm Lựu, Tôn sư Hải Triều Âm như đã nêu trên, còn có nhiều chư tôn đức ni đặc pháp khác như Ni trưởng Trí Hải, Ni Trưởng Bảo Nguyệt, và nhiều vị khác v.v... đã thể hiện những nét đẹp cao quý trong hàng ni giới của thời đại hiện nay.



5) Những Đức Hạnh mà Chư Ni cần có

1) Giới tính không làm rào cản cho hạnh nguyện tự giác và giác tha: trong cuốn kỷ yếu có ghi Sư Bà Diệu Không đã nguyện rằng đời đời kiếp kiếp ngài luôn mang thân nữ để độ cho nữ giới và không cầu sinh Tịnh độ: "Nguyện Phật chứng minh muôn vạn kiếp, con xin lặn lóc cõi Ta Bà". Có lẽ do hạnh nguyện ấy mà đến đâu Sư Bà cũng được chư ni và Phật tử đến cầu học rất đông. Như vậy, giới tính không làm rào cản cho hạnh nguyện tự độ và độ tha của mỗi chúng ta. Quý Sư Bà mang thân ni giới mà vẫn có thể cùng đại tăng hoằng pháp, lợi sanh.

2) Ưu thế của nữ giới là mềm mỏng, nhẹ nhàng, dịu dàng, chịu đựng, đằm đằm và bền bỉ nên có thể giúp ni giới dễ tiếp cận với Phật pháp, đặc pháp và hoằng pháp.

3) Với ý chí mạnh mẽ, tự tin và cương quyết, ni giới có thể cùng chia sẻ gánh nặng với đại Tăng trong việc nâng đỡ, diu dắt chư ni cũng như đào tạo ni tài để duy trì gia phong của Đức Từ Phụ.

4) Các bậc tôn đức ni như Sư Bà Như Thanh, Sư Bà Diệu Không, Sư Bà Đàm Lựu, Tôn Sư Hải Triều Âm đã mạnh dạn đứng lên như những bậc xuất trần thượng sĩ phụ với chư tăng, chia sẻ gánh nặng với đại tăng trong sứ mệnh "Như Lai Sứ Giả".

6) Sư Bà Như Thanh cũng như Tôn Sư Hải Triều Âm khuyên chư ni phải nhập thất tinh tu, hầu củng cố thêm

đạo lực, đức lực, phước lực, trước khi ra phụng sự chúng sanh thì sẽ tránh nhiều lỗi lầm sơ sót và việc làm của chúng ta sẽ trở thành việc Phật.

Tóm lại, kinh A Hàm, Đức Phật đã dạy rằng: "Này Ananda, sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong pháp và luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự Lưu quả, Nhất Lai quả, Bất Lai quả và A La Hán quả."

Trong kinh Đại thừa, Đức Phật cũng đã nhấn mạnh: "Ai cũng có tánh Phật, ai cũng có khả năng thành Phật và đặc pháp". Lịch sử truyền thừa của các bậc tôn túc Ni đặc pháp, chứng quả và tiếp chúng độ ni từ thời Đức Phật Thích Ca đến thế kỷ XXI hiện nay như đã nêu trên là một tiếng chuông ngân vang thức tỉnh cho chúng ta biết rằng Phật giáo rất bình đẳng giữa nam và nữ, giữa tăng và ni, không có phân biệt giới tính. Ai tu cũng có thể đặc pháp. Cho nên, chư ni nhất là các ni trẻ không nên tự ti mặc cảm và phải nỗ lực phát huy những khả năng đạo hạnh mà quý sư bà của chúng ta đã đi.

Hình ảnh của chư tôn đức ni luôn là những khuôn mẫu mô phạm xuất thế độ sanh cho hàng hậu học ni giới khát ngưỡng và tu học. Sự đặc pháp tựa như gỗ chiên đàn, khiến hương thơm trí tuệ, tài năng và lòng từ bi của các ngài đã lan tỏa và đã làm rạng danh cho hàng Thích Nữ nói riêng và Phật giáo nói chung.

6) Câu hỏi và vấn đáp:

Với ước mong có đầy đủ hình ảnh các tổ ni trong lịch sử Phật giáo để góp thành một cuốn sách, Ni sư Giới Hương cầu thỉnh đại tăng bổ sung thêm hình ảnh của Ni giới đặc pháp mà sự hiểu biết của thuyết trình viên vẫn còn hạn hẹp chưa biết đến. Các ngài góp ý còn Thăng Man phu nhân, nàng Liên Hoa Sắc... (thuyết trình viên vẫn chờ đợi đại tăng và quý Phật tử xa gần chỉ dạy và bổ sung: huongsentemple@gmail.com).

Câu hỏi vì sao Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử rồi mới thành Phật mà không trực tiếp từ thân nữ? Thượng Tọa Hóa chủ trường hạ Thích Minh Chí trả lời: Kinh Niết Bàn có 2 trang nói về ái dục của người nữ rất nặng, nên phải chuyển thành nam rồi mới thành Phật. Thầy MC Thượng Tọa Nhật Trí nói rằng thật ra ái dục của người nam rất nặng vì tất cả việc hiếp dâm (rape) là do nam. Hòa Thượng Thăng Hoan nói rằng vì long nữ là rồng, nên phải chuyển thành người rồi từ đó thành Phật và ngài đã tặng cho các con cháu của Sơ tổ Kiều Đàm Di một bài thơ "Gương Sáng Kiều Đàm Di" như sau:

*Trăng trí tuệ muôn đời tỏ rạng
 Kiều Đàm Di gương sáng vẫn còn đây
 Chốn cung vàng điện ngọc màn chi
 Ngồi hoàng hậu ra đi phủi sạch
 Quyết tìm đạo sá gì ngăn cách
 Hướng nẻo Chân thủ thách gian lao
 Phật quần thoa mong đạt pháp mẫu
 Làm ngọn đuốc nghìn sau mở lối
 Chị em hỡi cùng nhau tiếp nối
 Dấu chân xưa kết hội hoa đăng
 Độ chúng sanh thế giới ba ngàn
 Thuyền Bát Nhã quay sang bến mộng.*

Nhật Ký An Cư, Phật Học Viện Quốc Tế, California

Một năm đã trôi qua

• Thích Như Điển

Thời gian mãi trôi qua, không gian chưa bao giờ ngừng sự chuyển động và con người cũng phải già thêm, vì không thể cưỡng lại định luật vô thường vốn tự có. Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế Ngài hay dạy cho các vị đệ tử rằng: Phàm những gì có hình tướng thì tất cả đều bị chi phối bởi sự vô thường, mà đã vô thường thì nguyên nhân chính của nó là khổ, nhưng thật ra cái khổ nó cũng không có thật tướng, vì bản thể của mọi hiện tượng đều là không. Sở dĩ có, vì có ái và thủ chấp hữu, nên mới có những tướng sanh diệt. Khi nào không duyên vào bất cứ một hiện tượng hay hình thức nào bên ngoài, thì lúc ấy chúng ta sẽ chứng được thực tướng của Niết Bàn vô sanh vô diệt.

Thế nhưng đối với tất cả chúng ta vẫn còn đang sống trong sự sanh diệt và sự đối đãi của nhị nguyên, nên chúng ta vẫn còn khổ đau, vui buồn chi phối. Ít ai vui được khi một người thân nhất trong đời của mình đã ra đi vĩnh viễn. Vì lẽ những kỷ niệm vui buồn trong cuộc sống, có thể là năm năm, mười năm hay nhiều hơn thế nữa, vẫn là những dấu ấn đáng lưu giữ nơi tâm. Ví như cha mẹ sinh ta ra, là một trong những ân trọng mà ta không thể nào quên được, dầu cho đó là một người con bất hiếu đến đâu đi chăng nữa thì ở một phút giây nào đó đứng trước sự mất mát vĩnh viễn kia của hai đấng sinh thành, thì đây sẽ là cơ hội để thức tỉnh lương tâm của người cùng tử ấy. A Xà Thế hay Vô Não là những bằng chứng cho ví dụ này.

On Thầy Tổ hay ơn tế độ của những bậc Tôn Sư cũng không kém phần quan trọng. Tuy các Ngài không tạo ra hình hài vóc dáng của mình như cha mẹ của ta, nhưng các Ngài đã dạy cho ta ăn học, biết cách xử thế ở đường đời cũng như đường đạo, để từ đó chúng ta có cơ hội rõ biết được lối đi về của hai nẻo tử sinh. Các Ngài đã dạy cho ta sự hiểu biết, giúp cho ta rõ được việc thiện ác, chỉ cho ta con đường ngay lẽ phải v.v... chính đây là những chất liệu dưỡng sinh để chúng ta có đầy đủ nghị lực để vào đời. Vì đời này chính là một môi trường đấu tranh kiên cố. Nếu không có những bậc Tôn Sư như thế, chắc rằng chúng ta sẽ dễ bị ngoại cảnh chi phối.

Một nhân duyên không nhỏ đối với Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu là đã được gần gũi, tiếp cận cũng như thọ lãnh sự giáo hóa của một bậc Thầy cao cả như thế. Đó là cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu kiêm Viện chủ chùa Khánh Anh tại Paris Pháp Quốc, Ngài đã đến với trần thế này vào năm 1940 và Ngài đã thị hiện xả bỏ báo thân tại Phần Lan, nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 vào ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng hai tháng bảy năm Quý Ty, thế thọ 75 tuổi đời và hơn 60 năm Tăng Lạp (Ngài xuất gia năm 1949, lúc Ngài 9 tuổi). Một sự ra đi chẳng ai ngờ, không một lời dặn bảo, chẳng có một sự trời trần hay đau đớn trước khi thở hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Turku Phần Lan. Đây là một hạnh phúc đối với Ngài. Vì những gì Ngài mong mỏi, Ngài đã thực hiện trọn vẹn trên chuyến lữ hành cô độc của một kiếp nhân sinh suốt trong một dặm đường trình của 75 năm trong một

cuộc lữ du như thế. Ngài đã mong cho Giáo Hội và Tăng Đoàn được vững mạnh qua việc tu học và Ngài cũng đã không quên giáo hóa Phật Tử tại gia qua những chuyến lữ hành hoằng pháp xuyên lục địa, bất kể ngày đêm năm tháng. Nơi nào cần Ngài đã đến, nơi nào cung thỉnh thì Ngài đi. Cứ thế và cứ thế bước chân của người Khất Sĩ đã dạo chơi trong khắp chốn Ta Bà này. Ngài mong có được những khóa an cư kiết hạ nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu mỗi năm trong 10 ngày tại mỗi nước khác nhau, việc ấy nay cũng đã được chư Tăng Ni tuân thủ hành trì từ năm rồi tại Phần Lan. Đây là cơ hội để chư Tôn Đức Tăng Già ngồi lại bên nhau để tri tụng bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa mỗi đêm một quyển, trong khi các Phật Tử tại gia vẫn học tập với chư vị khách Tăng đến giảng dạy từ khắp nơi trên thế giới. Rồi tụng giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát giới tại gia v.v... đây là những hình ảnh hòa hợp của Tăng Đoàn giống như thời Đức Phật còn tại thế. Chắc hẳn Ngài đã vui, trước khi theo Phật về Tây tại Phần Lan vào năm trước? Năm nay và những năm sau nữa cũng sẽ như vậy để Thầy đang ở một chốn xa xăm nào đó dõi mắt nhìn về cõi này sẽ mỉm cười tự tại khi những pháp lữ, đệ tử, học trò thân thương của mình vẫn thực hành theo những di chỉ của mình đã hoàn hảo.

Rồi an cư kiết đông đã được một lần tổ chức tại chùa Trí Thủ ở Thụy Sĩ, nơi ấy Thầy cũng đã hiện thân đến và nay mai đây những ngày kiết đông như vậy cũng sẽ được tổ chức tại chùa Linh Thứu ở Berlin hay Khánh Anh tại Paris cũng như những nước sẽ đứng ra đăng cai tổ chức. Chắc Thầy đã vui khi thị hiện qua hình ảnh của một con bướm trắng ngày nào đã nhón nhơ bay lượn trên chánh điện vào một sáng tụng Lăng Nghiêm nhân Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 26 tại Thụy Sĩ vừa rồi. Con bướm ấy đến nghe kinh, con bướm đậu trên những hoa sen đang khoe sắc, con bướm bay dạo khắp chánh điện, rồi con bướm lại bay xa như chẳng còn luyến tiếc một điều gì nữa, khi mà mọi hoàn hảo đã được vẹn toàn.

Trong Khóa Tu Học năm nay tại Thụy Sĩ có đến 96 Tăng Ni và 841 nam nữ Phật Tử học viên đến từ 17 nước khắp bốn châu lục: Mỹ, Úc, Á và Âu Châu. Đây là con số chẳng ai ngờ. Vì biết rằng khi Thầy vắng bóng thì năng lực để thành tựu như lúc Thầy còn tại tiền, khó ai có thể nối kết nối. Có lẽ do vì sự gia hộ của Thầy cũng như sự quan tâm của quý Phật Tử xa gần chịu ơn Thầy, không muốn cô phụ Thầy trong việc hoằng pháp lợi sanh nên kỳ này có những cụ già trên 90 tuổi vẫn hiện diện. Điều ấy cũng là hình ảnh vi diệu để nhắc nhở cho con cháu của cụ bà phải luôn luôn tiếp nối pháp Phật, không để cho gián đoạn, mặc dầu Thầy đã không còn hiện hữu trên thế gian này nữa. Đặc biệt kỳ này có hơn 60 Phật Tử phát tâm thọ Bồ Tát Giới tại gia. Chắc hẳn Thầy đã vui, khi có nhiều người mong cầu thực hành Bồ Tát hạnh như vậy.

Ngôi chùa Khánh Anh tại Evry xây dựng tuy còn dang dở, nhưng những pháp lữ cũng như những đệ tử xuất gia và tại gia của Thầy sẽ cố gắng xây dựng cho xong để kịp vào lễ khánh thành từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 8 năm 2015 sắp đến để kỷ niệm 20 năm xây dựng và cũng là ngày lễ Đại Tường của Thầy. Ngày ấy chư Tăng Ni và Phật Tử khắp nơi câu hội về, nhưng sẽ không có Thầy hiện diện và ai ai cũng có ý mong chờ. Biết đâu lúc ấy sẽ có một con bướm trắng lại xuất hiện để lượn quanh khắp ngôi chùa Khánh Anh và các Pháp Lữ của Thầy rồi Thầy

cũng sẽ đi vào chỗ Vô Sanh Pháp Nhẫn. Vì Thầy vẫn mang một đại nguyện là làm sao cho Giáo Hội Âu Châu phải có một ngôi nhà chung và bây giờ Thầy đã toại nguyện rồi đó. Những thiếu thốn trong việc tiếp tục xây dựng sẽ được bà con Phật Tử xa gần cũng như chư Tôn Đức Tăng Ni của Giáo Hội kể vai ra để gánh vác. Thầy hãy đừng bận tâm cho những công việc như thế tại đây. Vì những gì có hình tướng, thực ra chỉ là những chuyện đối đãi nhị nguyên mà thôi.

Mỗi năm nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu sẽ dành ra một buổi để tưởng niệm Thầy và chư vị Tổ Sư tiền bối hữu công. Vì chính Thầy đã khai tâm cho không biết bao nhiêu người đã được quay về bến giác và mong rằng sự tưởng niệm ấy vẫn luôn được tiếp diễn như vậy để thâm tạ ân đức của Thầy đã dày công giáo hóa Tăng Ni cũng như tín đồ Phật tử khi Thầy còn tại thế ở chốn trời Âu này. Hôm ngày 5 tháng 7 năm 2014 vừa qua, tại chánh điện của Khóa Tu Học kỳ thứ 26 đã có hàng ngàn người đã phủ phục trước di ảnh của Thầy để dâng lễ và tưởng niệm. Lời kinh trầm hùng được xướng lên của chư Tôn Đức Tăng Ni cử hành theo nghi lễ Phật Giáo Huế qua quyển Pháp Sự Khoa Nghi do cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất biên soạn. Ngài cũng là vị Thầy y chỉ của Thầy khi Thầy còn tu học tại Phật Học viện Hải Đức Nha Trang từ những năm 1956, 1957, rồi Thầy trò xa nhau từ khi Thầy sang Nhật Bản du học (1968). Hôm nay âm dương, Tịnh Độ hai nẻo đi về tuy bị cách trở bằng hình hài, nhưng tâm thức đã dường như được cảm thông qua những câu văn phụng thỉnh Giác Linh hôm ấy. Nhiều người đã bật lên tiếng khóc nghẹn ngào khi cảm niệm đến ân sư. Những giọt nước mắt lăn tròn trên gò má hay những cái ngậm nhìn đầy triu thương kính với Người, giờ đây chỉ có thể cảm nhận mà không thốt lên được một lời nào, nhất là những người đã một thời cùng với Thầy chung vai góp sức để lo cho chùa Khánh Anh và cho Giáo Hội. Khi Thầy còn sống, Thầy cũng đã được nghe không biết bao nhiêu là thị phi nhơn nghĩa và bây giờ ngược lại Thầy chỉ cảm nhận toàn là những chuyện hay, chuyện đẹp của thế nhân xưng tụng mình, chắc Thầy cũng sẽ buồn cười cho màn kịch của nhân thế phải không? Vì tánh Thầy vốn giản dị nhưng rất sâu sắc, không bao giờ phê bình chỉ trích ai, dầu cho người đó có mặt hay vắng mặt. Đây là một đặc tính cố hữu tuyệt vời của Thầy mà không thể ai cũng có thể học hỏi theo được. Nếu có chẳng, đó cũng chỉ là những sự chấp vá vụng về mà thôi.

Vùng đồi núi Schwarzsee nay rất đẹp, giống như trong tranh vẽ của Âu Châu. Nơi đây con người và thiên nhiên rất gần gũi. Trong 10 ngày qua, gần 1.000 chư Tăng Ni và học viên tham dự Khóa Tu Học tại đây như con trong một nhà, sống và tu học theo tinh thần lục hòa, nên ai cũng hoan hỷ và dầu cho có một chuyện gì đó trái ý nghịch lòng xảy ra thì mọi người đã nghĩ đến Thầy nên lại bỏ qua cho nhau, không một sự trách móc nhỏ to hay giận hờn vô cớ. Âu đó cũng nhờ sự quan tâm và sức gia trì của Thầy mà có được.

Một ngày niệm Phật suốt từ sáng đến chiều trong Khóa Tu Học, đã làm rung động cả núi rừng vốn dĩ đã trầm mặc nơi đây kể từ một thuở xa xưa nào đó. Thế mà hôm nay đã đánh thức muôn loài cùng hướng về nẻo thiện qua câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật Để rồi mọi loài và mọi người cùng an bình hạnh phúc khi có cả

hàng ngàn trái tim, tâm thức của những người con Phật đang trì tụng một cách miên mật như thế. Khi câu Phật hiệu này vang lên khiến cho núi rừng cũng phải thức giấc, Thiên Sư cũng phải ngoái nhìn lại những công án của mình đã hạ thủ công phu được đến đâu rồi. Ôi! Cao quý thay! Thầy đã đi hơn một năm rồi, nhưng tâm Thầy và hình bóng của Thầy vẫn còn ở lại với tứ chúng tại đây suốt trong một thời gian dài như vậy. Cũng không phải chỉ khi nào có Khóa Tu Học Phật Pháp mới tưởng niệm và nhớ nghĩ về Thầy, mà lúc nào cũng như lúc nào các Pháp hữu của Thầy cũng cảm niệm được những sự cư mang của Thầy, nên phải cố gắng thực hiện để khỏi phụ công của Thầy đã lao công nhọc sức trong suốt thời gian 75 năm khi Thầy có mặt trên trần thế này vậy.

Các Đệ Tử xuất gia và tại gia của Thầy cũng rất hoan hỷ, vì thấy rằng họ không bị lẻ loi khi Tôn Sư của mình vừa vắng bóng. Lý do rất đơn giản là: Khi sống Thầy đã vì mọi người thì khi Thầy ra đi mọi người sẽ vì Thầy để đền ơn đáp nghĩa, để khỏi phải cô phụ tấm lòng của Thầy đã vì mọi người như từ trước đến nay. Rồi đây những bài tưởng niệm Thầy sẽ được đăng trong kỷ yếu sắp xuất bản nhân tuần Đại Tường của Thầy vào năm 2015 này. Tất cả đều chỉ còn là những hoài niệm, những tiếc thương một thời của dĩ vãng. Đó chính là những ân đức mà không phải ai cũng có được như Thầy, khi Thầy còn hiện hữu nơi đây hay khi Thầy đã theo Phật về Tây.

Kỳ họp Giáo Hội năm nay hai lần vẫn đẹp đẽ, vì lẽ ai trong chư Tôn Đức cũng mong mỏi rằng mọi Phật sự chuẩn bị cho sang năm 2015 phải được hoàn thiện tốt đẹp, nên mọi người đã chú tâm vào mục đích đã đề ra để giải quyết và cuối cùng đã xuôi buồm thuận gió, không như năm rồi tại Phần Lan, khiến cho Thầy phải ngồi đến 1 giờ khuya của ngày hôm sau để nghe những báo cáo của các địa phương và phải tìm phương pháp giải quyết thích hợp. Chắc rằng Thầy cũng đã phải đau đầu không ít cho cuộc họp lịch sử đó. Từ nay trở đi Thầy sẽ không còn phải chủ trì những phiên họp gay go như thế nữa. Năm nay đã chẳng phải lập lại những gì mà đã phải nghe như năm rồi. Như vậy, công việc tự nó đã được giải quyết một cách ổn thỏa. Đây chẳng phải là cách giải quyết của Thầy sao?

Mỗi năm như vậy đều có lễ tác bạch cúng dường trai Tăng và trai phạn của các phái đoàn của các nước tại Âu Châu, nhiều khi cũng có những gia đình hữu sự muốn hồi hướng phước báu cho người còn hay kẻ mất trong gia đình, nên nhân cơ hội này cũng đã phát tâm đồng mãnh làm việc phước và cứ từng bài tác bạch như thế, hầu như không có bài nào là chẳng nhắc nhở đến công giáo dưỡng cũng như hình ảnh của Sư Ông. Hầu như đâu đó trong khắp không gian của vùng núi đồi nội ngoại giới trường khi tác pháp an cư trong 10 ngày này đều có sự hiện hữu của ân sư. Khiến cho ai đó khi nghe đến những tâm cảm này cũng hết sức ngậm ngùi. Đã đành là vậy, nhưng nhiều người cũng phải gạt lệ để đọc tiếp tục những bài tác bạch cúng dường thật là ý nghĩa. Lớp học của các em Oanh Vũ cũng không bao giờ thiếu vắng bóng dáng của Thầy. Vì chữ „Đại Học Oanh Vũ“ vốn do Thầy sáng tác ra, ngày nay hình như đã trở thành một thương hiệu nổi tiếng, khiến cho ai đó khi nhắc đến những mầm non trong Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, đều phải hiểu ngay rằng: Đó chính là một sự gợi nhớ đến Sư Ông Minh Tâm mà các em vẫn thường hay gọi thân thương như thế.

Rồi một bao gạo cúng dường để trợ duyên cho Khóa Tu Học Phật Pháp vẫn hằn sâu vào tâm cảm của mọi người mỗi khi khóa giáo lý gần kề. Nếu ai không đi được thì gửi về chùa Khánh Anh hay qua bạn bè mang đến đóng góp trực tiếp cho Ban Tổ chức địa phương, nhờ vậy mà năm nào cũng như năm nào, sau khi tổ chức xong, không dư thì thôi chứ không bao giờ thiếu cả. Đây là thành tựu do sáng kiến của Thầy vậy. Nếu không có Thầy nghĩ ra việc này thì tại Âu Châu này cũng phải tìm cách gây quỹ như những châu khác vậy.

Rồi nào là: Cúng dường định kỳ hằng tháng, cúng dường bất định kỳ, cho mượn hội thiện không lời, hậu sống, hậu chết, ngân hàng Cấp Cô Độc v.v... tất cả đều do Thầy tạo ra và từ đó ở hải ngoại này các chùa khắp nơi đã bắt chước thực hiện theo. Công đức ấy thật là không nhỏ. Chắc sau này riêng ở tại hải ngoại gồm 5 châu lục phải tôn phong Thầy là vị Tổ khai sáng ra môn phái đặc biệt này. Môn phái này không có dòng kệ truyền thừa, nhưng nghĩ rằng môn phái này sẽ không bị thất truyền và sẽ được tiếp tục mãi mãi về sau này khi người Phật tử Việt Nam chúng ta vẫn còn thực hiện chế độ tùy hỷ cúng dường như xưa nay. Như thế ấy, lần này chỉ riêng tiền thuê chỗ để ở trong 10 ngày cho các học viên cũng đã lên đến 65.000 FS, tương đương với 65.000 USD, ai mới nghe qua ban đầu cũng phát ớn. Vì nghĩ rằng làm sao đủ số học viên tham dự đóng tiền học phí cho đủ để trang trải những chi phí khác như: Ăn uống, trần thiết, di chuyển, cúng dường chư Tôn Đức giảng sư v.v... thế mà cuối cùng con số học viên tham dự ngắn và dài hạn đã lên đến 937 người và số thu cho mọi sự cúng dường cũng như đóng học phí đã lên đến trên dưới 200.000 FS. Trong đó việc cúng dường 1 bao gạo 30 Euro cũng đã chiếm hết một phần tư rồi. Kỳ này số tiền thặng dư cũng không dưới 10.000 FS. Đây chính là công đức và thành quả mà Thầy đã để lại vậy. Thế hệ sau này nếu muốn được truyền thừa pháp môn này thì chỉ cần tu, học và thực hành như Thầy đã thực hiện thì chắc chắn sẽ thành công. Thầy không cho ai đó một hay nhiều cái bánh, dầu cho đó là đệ tử xuất gia hay tại gia, mà Thầy đã sáng tạo ra không biết bao nhiêu phương pháp làm bánh để trao đến cho mọi người. Với những mẫu khuôn bánh được tạo ra những chiếc bánh như vậy thì tùy theo sở thích và khẩu vị của mỗi người mà tạo thành những chiếc bánh xinh xinh để nhìn để mọi người tự đi cầu chứng thương hiệu, rồi cứ thế sản xuất ra nhiều chiếc bánh khác nữa, mà chiếc bánh đầu tiên ấy Thầy đã chẳng lấy bản quyền. Có lẽ đây là thành quả của bao nhiêu năm mà Thầy đã tu học tại Nhật Bản từ năm 1968 đến 1973, và Thầy đã xay nhuyễn lại để mang về cho Phật Giáo Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước một sức sống, một cái nhìn thật là vi diệu như thế chẳng?

Ngoài kia trời vẫn mưa và vẫn nắng. Đó là chuyện của đất trời vạn vật xưa nay. Trong khi đó tại chánh điện hay ở trong những gian phòng học tập Phật pháp, chư Tăng Ni vẫn tiếp tục trao truyền những điều lý mầu nhiệm ấy cho bao người con Phật, nhằm thăng tiến một niềm tin, mà căn bản vẫn là sự giải thoát của kiếp luân hồi sanh tử này.

Viết xong vào ngày 7 tháng 7 năm 2014 tại Schwarzsee vùng Fribourg Thụy Sĩ.

Thích Như Điển

Mang Chúc

Hòa Thượng Thích Như Điển



*65 năm nằm trong bàn tay che chở của Đức Phật
Những năm còn dư cất giữ mãi cho đạo giáo
tâm linh.*

*Một nguyện đường mang tên Chùa Viên Giác
Một đền thờ tọa lạc trên vùng đất ngoại ô
Khách hành hương theo tốc độ về hướng cột cờ
Sẽ thấy rõ một cơ đồ nguy nga thành sự thật.*

*Vị Hòa Thượng trụ trì đã từng ước mơ, cân nhắc
Theo bào huynh (*) tiết kiệm, góp nhặt từng đồng xu
Theo bào huynh tính toán thêm bớt cộng trừ
Cùng tin tưởng vào Phật tử dư đầy lòng từ thiện.*

*Rời giấc mơ theo ngọn cờ bay, xuất hiện
Một ngôi chùa do vị Kiến Trúc (*) tài ba
Hy sinh làm công quả, lo lắng hơn việc nhà
Không lương trả giá, tất cả cho đạo Phật.*

*Cho đi là được trả lại mấy lần gấp
Cứ cho đi sẽ gặp lại những điều hay
Cho đi là bố thí gây quỹ đồ đầy
Cho đi để mai sau xây tòa nhà ân phước*

*Vị Hòa Thượng đã dẫn thân vào cuộc đời ô trược
Chiếc áo nâu muôn thuở vẫn gìn giữ sắc son
Cổng tam quan đóng khép lại vòng tròn
Khi mở rộng đón đàn con đến dâng hương lễ Phật.*

*65 năm vị Hòa Thượng không bao giờ quên sẵn sóc
Dặn dò khuyên nhủ, nhắc nhở chúng sinh
Sống có ân gieo nghĩa giữ, chú trọng chữ tình
Như chiếc bình hoa nở hương thơm mùi vị.*

*65 năm, còn 35 năm vương tròn thế kỷ
Ngài về hưu an nghỉ giữa Phật tử đám đông
Giữa ân nhân bè bạn, giữa các cộng đồng
Rất nhớ công ơn đồn về Chùa Viên Giác*

• **Sư Huynh Hà Đạu Đồng**

* Bào huynh của HT. Như Điển là HT. Bảo Lạc ở Sydney, Úc.

* Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu



Vu Lan mùa báo hiếu

• Trần Trọng Khoái

Vu Lan phiên âm từ Phạn ngữ Ullambana, Trung Hoa dịch là "Giải đảo huyền" có nghĩa là cởi mở những cực hình hay giải thoát những khổ đau trong 3 cảnh giới: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phật giáo chủ trương nhân quả theo nhau như hình với bóng, nghĩa là người gây nhân lành ắt sẽ hưởng quả tốt, ngược lại kẻ tham lam, vị kỷ, độc ác... chỉ biết lợi mình, không kể đến hậu quả làm phiền lụy khổ đau cho tha nhân, rộng ra là cả sinh linh vạn loại, đương nhiên sẽ gặp những phiền toái, chịu đựng những trách móc, oán hận của những nạn nhân, hay khi xả bỏ cuộc sống sẽ lãnh sự trừng phạt trong 3 ác đạo mà thể nhân hay tín ngưỡng nào cũng nghĩ bàn để khuyến miễn người đời phải lo tu thân hành thiện, làm đẹp nhân sinh. Mùa Vu Lan báo hiếu phát xuất từ đức Mục Kiền Liên kiếm tìm, thăm viếng rồi giải thoát mẹ ngài khỏi cảnh giới ngạ quỷ, có từ thời đức Phật còn tại thế; văn hóa thể nhân có từ khi loài người hướng về nẻo thiện. Gần chúng ta là văn hóa Á Đông, lấy nhân luân làm căn bản: Hiếu đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, thì hạnh hiếu trước nhất:

*Hiếu kính đứng đầu trăm nết đẹp
Đằm say là gốc vạn thói hư.*

Nhân mùa Báo Hiếu, chúng tôi tìm hiểu xuất xứ về kinh Vu Lan, ngày Tự tứ, luận về lễ đạo tình đời và chữ Hiếu, mong phát huy truyền thống cao đẹp và mỹ tục thuần phong của quê hương, dân tộc và Đạo pháp.

Kinh Vu Lan

Một trong 6 phẩm của bộ Tam Bảo, thường trì tụng và phổ biến trong các tự viện hiện nay là: kinh Kim Cang Bát Nhã, kinh Kim Cang Thọ Mạng, kinh Di Đà, Hồng Danh, Phổ Môn và Vu Lan. Kinh Vu Lan do đức Thích Ca Mâu Ni khen ngợi ngài Mục Kiền Liên, là đại đệ tử hiếu hạnh đệ nhất của Như Lai. Ngài Mục Kiền Liên nguyên là giáo chủ của Bái Hòa Giáo, được lên ngôi vị cao quý đó là do sự hỗ trợ khá tích cực của mẹ ngài là bà Thanh Đề. Bà thuộc giai cấp quý tộc ở Ấn Độ, muốn cho con hiển đạt và có danh vọng hơn người, nên đã tận dụng tiền tài thế lực, kể cả việc trừ khử các đối thủ, gây tội lỗi với người đương thời, xúc phạm đến các thánh nhân hiền triết, do đó sau khi chết bà phải đọa vào Vô gián địa ngục, làm kiếp ngạ quỷ, khổ khổ triền miên.

Đức Mục Kiền Liên là một hiền giả không ham danh vọng và địa vị riêng tư, ngài luôn kính hiền trọng đạo, nghe tiếng thấy hình và biết giáo lý đức Phật siêu tiền khoáng hậu, nên tôn giả đưa tin chúng đến xin quy y, thọ giáo Phật Đà. Do thân thông trí huệ tuyệt vời, thấu triệt lý nhân quả và ghi nhớ lời Phật dạy về ân đức sinh thành, Tôn giả quán chiếu thấy mẹ đang thọ khổ nơi âm cung, Ngài đích thân đến viếng và dâng cơm cho mẹ. Tâm lý người đói thấy ăn, tánh vị kỷ tự phát, bà sợ

chúng ma cướp giật nên che giấu để tận hưởng với tâm trạng tham luyến tự thọ nào, thêm nghiệp lực nặng nề của tội hồn trong cảnh giới ngạ quỷ vốn không cho phép họ thọ dụng các phẩm vật bất cứ từ đâu đến! Trước thâm tình mẫu tử, Tôn giả rất bi lụy nhưng nhân quả rõ ràng, nên Ngài cũng đành chịu. Ngài giả từ mẫu thân, trở về bạch Phật, xin tế độ mẹ hiền. Phật dạy: Mẹ ông tội lỗi sâu dày, mặc dù ông phước trí trang nghiêm, hiếu hạnh vẹn toàn nhưng chưa chuyển hóa được, phải nhờ vào sức chú nguyện của mười phương thánh tăng trong ngày Tự tứ vào giai tiết Vu Lan. Nhân ngày chư Phật hoan hỷ, chúng Tăng Tự tứ, ông nên phát tâm tác tạo phước duyên, cúng dường bố thí, hoằng pháp lợi sanh... để nhờ công đức tinh tu tịnh hạnh sau mùa An cư Kiết hạ nên nguyện lực của chư vị càng cao, hồi hướng công đức để chuyển hóa tội lỗi của mẹ ông. Khi tội hồn đã tỉnh ngộ thành khẩn sám hối, niệm Phật cầu vãng sanh thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, chư Phật và Bồ Tát cũng đều hoan hỷ phóng quang tiếp dẫn về Tây Phương An Lạc Độ của Phật A Di Đà. Các Phật tử vì kẻ mất người còn mà thành khẩn thực hành hạnh lợi tha thì cha mẹ nhiều đời, gia thân quyến thuộc, rộng ra là thân hữu đồng hương hay các giới hữu tình cũng sanh tâm hoan hỷ, dừng tiến trên đường đạo là tạo nhân lành hay tạo sẵn tư lương rất cần cho mai hậu, những người quá cố, thập loại cô hồn cũng quân triêm thẳng phước. Ngài Mục Kiền Liên và đại chúng "y giáo phụng hành", hiếu hạnh của thể nhân khởi đầu từ đó:

*Hoài vọng tứ thân, tinh thần hiếu kính;
Hưng long Tam Bảo, ý niệm tu trì.*

Mùa An cư và ngày Tự tứ

Tăng đoàn của Phật thường đi du hóa bốn phương, lúc bấy giờ sự giao thông liên lạc rất đổi khó khăn và mùa hè ở Ấn Độ mưa gió triền miên, côn trùng sinh nở, đi lại dầm dấp làm thương tổn sinh mạng của chúng, nên Phật chế ra lễ "An cư Kiết hạ" để các tăng đoàn tu học tại chỗ, thực hiện nếp sống lục hòa, thanh tịnh trang nghiêm, trau dồi giới đức, ôn cố tri tân hay sáng tác văn phẩm ghi lại trên lá bối, sau này được chép thành sách lưu di hậu thế (bối điệp kinh văn). Sau 3 tháng An cư thì làm lễ Tự tứ để chư vị tự kiểm điểm công hạnh của mình, cầu Phật chứng minh, cầu thầy bạn góp ý xây dựng để thăng hoa trên đường tu tiến. Phật giáo Bắc Tông thường làm lễ nhập hạ sau ngày Phật Đản và Tự tứ xuất hạ vào mùa Vu Lan. Giờ ở nước ngoài tăng ni ít, phải cung ứng nhiều Phật sự địa phương, chu toàn nhiều nhu cầu cần thiết, lo hướng dẫn tu học của thập phương tứ chúng, tạo tự độ tăng, nặng về từ thiện xã hội, làm đẹp nhân sinh... Do đó chư vị trong Hội đồng Giáo phẩm cần thay đổi thời gian An cư, hợp với hoàn cảnh hiện tại, nhưng nội dung vẫn là mùa tu học tinh chuyên, trang nghiêm phẩm hạnh của hàng tăng sĩ là "tùy duyên bất biến". Mỗi kỳ hạ như thế được tính một tuổi đạo. Chư tôn Giáo phẩm thường tính thâm niên tu trì và hành đạo bằng hạ lạp, đương nhiên sau mỗi khóa tu, uy đức chư vị càng tăng, tinh thần vững tiến, lo thượng hoằng hạ hóa thì chư Phật chứng minh, nên giai tiết Vu Lan còn gọi là ngày Phật hoan hỷ, ngày Tăng Tự tứ, ngày siêu độ hương linh, ngày hiếu của thể nhân...

Ngày Bông Hồng cài áo

Theo lời Phật dạy và truyền thừa hiểu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên cùng các thầy tổ, gần đây rút mỷ tục tặng hoa của các quốc gia trên thế giới, người ta tổ chức cài hoa hồng cho nhau trong thẳng hội Vu Lan nói lên sự cung kính tứ thân người đối diện với mình. Những ai còn mẹ sẽ được cài hoa hồng thắm, ngụ ý chúc thọ bậc cao niên trưởng thượng và mừng người trực diện vui vẻ với tử thân. Những ai mất mẹ sẽ cài hoa hồng trắng với thành ý nguyện cầu người quá vãng được thanh thoát tiêu điều nơi Lạc quốc và nhắc nhở nhau tác tạo phước duyên, hồi hướng công đức cho kẻ mất người còn được quân triêm thẳng phước.

Mùa Vu Lan luận về tình đời lẽ đạo

1. Kinh điển Phật giáo thường đề cao hiếu đạo: "Tâm hiếu là tâm Phật; hạnh hiếu là hạnh Phật, hay lời Phật dạy: "Người quên ơn dù đứng bên cạnh ta vẫn xem như cách ta nghìn dặm". Phải chăng Phật giáo thường đặt nặng "bốn trọng ân" mà ân cha mẹ là hàng chính yếu, luôn canh cánh bên lòng mới hợp tình đời, để cảm thông với Đạo pháp.

2. Các bậc tiên nho đã đề cao ân đức tổ tông, ý chí cha mẹ qua thành ngữ "mộc bản thủy nguyên" đại ý là cây có gốc, nước có nguồn thì con người phải nhớ đến *Tổ Tông, Ông Bà, Cha Mẹ*. Do đó, chúng ta phải cẩn trọng trong nếp sống, trong mỗi việc làm để bảo tồn gia phong, làm gương tốt cho anh em, con cháu:

*Tổ đức tông công nghìn đời rực rỡ;
Con hiền cháu thảo muôn thuở đẹp xinh.*

hay:

*Rể thảo dâu lành, thế tình hoan hỷ;
Mẹ hiền con hiếu, gia đạo hưng long.*

3. Các nhà văn Âu Mỹ đã đề cao ân đức sinh thành.

- "Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo là quả tim của người mẹ" (Bersot)

- "Nơi ẩn náu vững chắc nhất là cung lòng người mẹ" (Floriand)

- "Trong đời con có những ngày buồn thảm, nhưng buồn thảm nhất là ngày con mất mẹ !" (Amicis)

- Cha tôi luôn khích lệ việc làm của tôi. Người khuyến khích tôi cẩn trọng về lời nói: "Mỗi khi con vô tình nói điều gì xấu xa về người khác, điều xấu xa ấy nó phản ảnh con người của con" (Richard Branson)

- Lễ Mother's Day: Mục sư Anna Jarvis là một nữ giáo viên vận dụng khả năng hiện hữu để tổ chức đại lễ truy niệm ngày mẹ qua đời. Khởi đầu chỉ thu gọn ở Philadelphia, nơi bà coi việc quản lý văn phòng cho một hãng bảo hiểm. Mãi đến năm 1914, ngày lễ mới được Tổng thống Woodrow Wilson chấp nhận thành lễ Mother's Day của Hoa Kỳ vào chủ nhật thứ nhì tháng May.

- Lễ Father's Day: Do đề xuất của bà John B. Dodd ở Spokane, Washington từ năm 1910, sau đó ngày lễ các bậc thân sinh đã được vị Thị trưởng Spokane chấp nhận. Năm 1924, được Tổng thống Calvin Coolidge đồng ý hỗ trợ. Mãi đến năm 1966, lễ Father's Day được tổ chức hàng năm vào chủ nhật thứ ba tháng June trên lãnh thổ Hoa Kỳ, do đạo luật số 92-278 ngày 24 tháng 4 năm 1972.

3. Luận về đông, tây, kim, cổ: Thông thường cha mẹ phải chu toàn và bảo trọng sự sống của con cái, nên phát sinh thành ngữ "cù lao dưỡng dục" là nói chung về công lao khó nhọc mà hai đấng sinh thành phải chăm lo cho thai nhi rồi đến hài nhi; từ trẻ thơ đến lúc khôn lớn. Khuyên con ngoan hiền, hiếu học để chuẩn bị dẫn thân với đời; cố vấn cho con nên vợ thành chồng xứng hợp với gia phong thế đạo:

*„Chín chữ cù lao, thâm ân cha mẹ;
kẻ làm con đương nhiên phải đền đáp chu toàn:
„Một lòng hiếu kính, bốn phận gái trai“.*

Thế là cha mẹ được con cháu cung phụng, làm vui lòng đẹp ý hiện tiền. Khi người già yếu mất đi, hiếu tử hiền tôn lại phụng thờ kính ngưỡng, nên có cặp đối tượng niệm song thân:

*Công cha gây dựng tợ non cao;
Ơn mẹ dạy nuôi, như biển cả.*

dụng ý ghép 2 chữ đầu và 2 chữ cuối câu thành ra: *công ơn cao cả*.

Cha mẹ là ân nhân bậc nhất, đương nhiên chúng ta phải cung phụng để đền đáp phần nào ân sâu nghĩa nặng. Cung phụng cũng như hiếu kính phải bao hàm ý nghĩa kính quý yêu thương, làm vui lòng đẹp ý song thân, hay tứ thân phụ mẫu cho cả đôi vợ chồng mới trọn nghĩa trọn tình; đắm say hay đam mê những gì không chính đáng như rượu với các loại men say, sắc đẹp quyến rũ, giọng điệu lăng lơ của người khác phái, khói thuốc hút và các chất ma túy, bài bạc ăn thua... để lôi cuốn người thiếu tự chủ đến chỗ mê ly sa ngã, dễ thất tín với đời, làm buồn lòng những người thân thuộc. Hạnh hiếu vừa nói lên lòng kính nhớ tổ tông, ông bà, cha mẹ, đồng thời "khắc kỷ phục lễ" để người đời mến thương vị nể như thi hào Nguyễn Công Trứ đã đề cao ý niệm tu thân xử thế:

*Thân phi ngô sở độc hữu,
Vậy ta đừng mê tầu mê hoa.
Tấm thân ta quan hệ trẻ đến già,
Phụ mẫu đó mà quốc gia cũng đó.*

Chúng ta đã sống đúng tư cách người con thảo trong gia đình, người dân lương thiện ngoài xã hội là điều đáng quý. Chúng ta lại có duyên may sống nơi đất lành, được gần gũi thầy hiền bạn tốt, nên quyết tâm tu tiến, mong đem Chánh pháp phổ biến cho cha mẹ và chư thân hữu đồng tu, biển gia đình thánh thiện rồi xóm làng thuần lương, làm đẹp đạo tốt đời như cổ nhân hằng ước muốn:

*"Nhất nhân tác phước, thiên nhân hưởng;
Độc thụ khai hoa, vạn thụ hương".*

với đại ý:

*"Một người gieo phước, nghìn người chung hưởng;
Một cây nở hoa, rừng cây cùng thơm" vậy.*

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

Chữ Quốc ngữ chữ nước ta từ Alexandre de Rhodes đến Trương Vĩnh Ký

• Lương Nguyễn Hiền

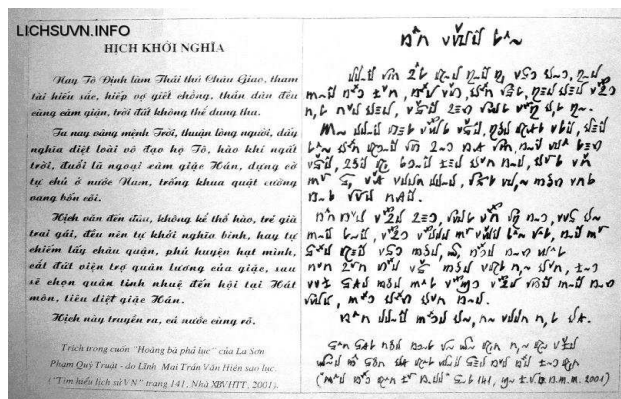
Năm 1625, Alexandre de Rhodes, tên Việt là A Lịch Sơn Đắc Lộ, đi thuyền tới Việt Nam, không ai ngờ rằng thời điểm này đã đánh dấu một bước ngoặt lớn lao của ngôn ngữ Việt. Đó là sự bắt đầu hình thành của chữ Quốc ngữ. Trong 300 năm, chữ Quốc ngữ đã phải trải qua bao nhiêu sóng gió rồi cuối cùng thay thế hoàn toàn được chữ Nôm, chữ Hán để trở thành chữ viết của người Việt. Chữ Quốc ngữ được xây dựng theo nguyên tắc ký âm bằng chữ cái Latin (a,b,c,...), nên tương đối đơn giản, tiện lợi, dễ học, dễ nhớ, đã giúp cho người Việt dễ dàng hội nhập với các nước dùng chữ Latin hơn so với các nước theo chữ Hán như Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn hay những nước theo chữ Ả Rập. Sự hội nhập nhanh chóng này cũng tác động một phần không nhỏ vào việc nâng cao dân trí của một quốc gia. Như hiện nay trong vấn đề giao dịch qua Internet, chữ Quốc ngữ đã có rất nhiều lợi thế hơn hẳn so với các bộ chữ tượng hình như chữ Hán vừa khó đọc, khó viết và lại thêm khó sử dụng. Cũng từ đây, người Việt đã thật sự hoàn toàn thoát được ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, mặc dù nước ta đã bị phương Bắc đô hộ 1.000 năm. Đây có thể nói là một cuộc chuyển hóa vô cùng lớn lao.

Bắt đầu với 8.000 từ ngữ đã được các giáo sĩ Bồ Đào Nha phiên âm vào thế kỷ thứ 17 với công dụng là truyền giáo, chữ Quốc ngữ đã không ngừng phát triển để đáp ứng được nhu cầu của người Việt trước những biến chuyển liên tục của văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội và nhất là khoa học kỹ thuật. Giờ đây chữ Quốc ngữ đã có chỗ đứng vững vàng trong ngôn ngữ Việt Nam và đã có hơn 200.000 từ để có thể phiên dịch cuốn tự điển *Anh quốc Oxford Advanced Learner's English Dictionary* mà không bị lúng túng vì thiếu chữ, thiếu từ [1]. Một số quốc gia khác cũng có những cố gắng để dùng phương pháp ký âm bằng chữ Latin, trong đó có nước Nhật với chữ Rōmaji. Nhưng chữ Rōmaji vẫn còn ở trong tình trạng sơ khai, người Nhật vẫn chưa bỏ được chữ tượng hình của họ.

Trước chữ Quốc ngữ, người Việt viết chữ gì?

Trước khi có chữ Quốc ngữ, người Việt đã có chữ Khoa đầu, chữ Hán và chữ Nôm. Chữ Khoa đầu hay còn gọi chữ nòng nọc là chữ Việt cổ xuất hiện trong nền văn hóa tiền Việt-Mường, được tìm thấy trên các trống đồng, trên đá hay các di vật cổ xưa để lại. Khoa đầu có nghĩa là đầu lớn, để chỉ hình tượng của chữ này: đầu lớn và những nét giống hình con nòng nọc. Đây là loại chữ tượng thanh, ghép nhiều chữ lại thành từ. Trong một bản Ngọc phả từ thời vua Trần Thái Tông nhắc đến tích là thời vua Nghiêu (2000 năm trước Công Nguyên) nước Việt Thường tặng con rùa ngàn năm trên lưng có khắc

chữ Khoa đầu: "Nghiêu thế, Việt Thường thị kiến thiên tuế thần qui, bối hữu Khoa đầu".



Bài Hịch khởi nghĩa của Hai Bà Trưng do ông Đỗ Văn Xuyên viết bằng chữ Khoa đầu

Sau khi chiếm được nước Nam Việt của Triệu Đà, nhà Hán thi hành chính sách Hán hóa dân tộc Việt. Các thái thú như Nhâm Diên và Sĩ Nhiếp bắt đốt hết sách vở còn như tướng Mã Viện (năm 43) thì tìm cách tận thu trống đồng. Người Việt bị bắt buộc phải dùng chữ Hán thay cho chữ Khoa đầu và tưởng chừng như chữ Việt cổ đã bị thất truyền. Nhưng gần đây có ông Đỗ Văn Xuyên đã tuyên bố giải mã được chữ Khoa đầu sau 50 năm mò tìm kiếm. Ông viết được bằng chữ Khoa đầu bài Hịch của Hai Bà Trưng kêu gọi khởi nghĩa (năm 40) [2].

Chữ Hán còn gọi chữ Nho hay chữ Trung Hoa là chữ tượng hình biểu ý. Người Việt ngày xưa sử dụng hai thứ tiếng: một là tiếng Hán Việt (đọc chữ Hán theo âm Việt) dành cho giới quan lại và khoa bảng và hai là tiếng Việt được sử dụng trong dân gian. Về chữ cũng vậy chúng ta có chữ Hán và chữ Nôm. Để ghi được tiếng nói của mình, người Việt đã sáng chế ra chữ Nôm. Chữ Nôm được cấu tạo trên cơ sở chữ Hán nhưng lấy âm Hán Việt để ghi âm tiếng Việt. Có nhiều giả thuyết cho rằng chữ Nôm đã có từ thế kỷ thứ 3. Cũng có một số giả thuyết khác cho là chữ Nôm xuất hiện vào thế kỷ thứ 8, thời Phùng Hưng dấy quân khởi nghĩa giành lại độc lập cho Việt Nam (năm 791). Sau khi mất, Phùng Hưng được tôn vinh là Bồ Cái Đại Vương. Bồ Cái viết bằng chữ Nôm là Cha Mẹ. Nhưng đến thế kỷ 13, chữ Nôm mới được chính thức ghi nhận là xuất hiện qua bài văn "Tế cá sấu" bằng chữ Nôm do Nguyễn Thuyên được vua Trần Nhân Tông (1279 - 1293) sai làm để đuổi cá sấu.

Những tác phẩm bằng chữ Nôm còn được lưu truyền đến ngày hôm nay như *Truyện Kiều*, *Chinh Phụ Ngâm*, *Cung Oán Ngâm Khúc*, *Bích Câu Kỳ Ngộ*, *Lục vân Tiên*, *Lục Súc Tranh Công*,... cùng những bài thơ của Lê Thánh Tôn, Nguyễn Thuyên, Bà Huyện Thanh Quan, Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Trần Tế Xương, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến,... Trong đó, *Truyện Kiều* là một trong những tác phẩm chữ Nôm đặc sắc nhất mà gần như người Việt nào cũng biết.

Hai câu trong Chinh phụ ngâm khúc của Đặng Trần Côn, viết bằng chữ Hán:
陌上桑陌上桑 *Mạch thượng tang, mạch thượng tang*

妾意君心誰短長 *Thiếp ý quân tâm thùy đoan trường*

Viết bằng chữ Nôm do bà Đoàn Thị Điểm diễn dịch qua thể thơ song thất lục bát:

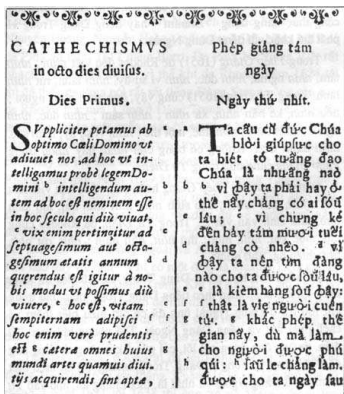
岸樯撐屹艾牟 *Ngàn dẫu xanh ngất một màu*
恁私意妾埃愁欣埃 *Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?*

Sau khi chữ Khoa đầu bị thất truyền, tưởng như thế người Việt sẽ bị hoàn toàn Hán hóa. Nhưng không, người Việt lại một lần nữa may mò sáng tạo ra chữ Nôm để ghi tiếng nói của mình. Cha ông chúng ta ý thức rất rõ ràng một dân tộc muốn tồn tại phải có chữ viết riêng.

Alexandre Rhodes và thời kỳ sáng tạo chữ Quốc ngữ

Vào thế kỷ 17, các giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam để truyền đạo. Trong đó có giáo sĩ Alexandre de Rhodes, có tên tiếng Việt là A Lịch Sơn Đắc Lộ, thuộc dòng Tên (Jésuite) sinh năm 1591 ở Avignon miền nam nước Pháp. Năm 1625, ông cập bến Hội An ở Đà Nẵng và bắt đầu học tiếng Việt của một cậu bé khoảng 10, 12 tuổi. Trong vòng 20 năm, ông đã bị trục xuất 6 lần. Tuy thế ông vẫn tìm cách trở lại Việt Nam, lúc đến Đàng Trong của chúa Nguyễn Phúc Nguyên để truyền giáo, lúc đến Đàng Ngoài của chúa Trịnh Tráng. Cuối cùng vào năm 1645, ông bị chúa Nguyễn vĩnh viễn trục xuất ra khỏi Việt Nam. Năm 1660, tức là 15 năm sau ông mất tại Ispahan ở Ba Tư (Iran). Tác phẩm của ông để lại là cuốn Tự Điển Việt-Bồ-La

Dictionarium annamiticum seu tunquinense lusitanum et latinum. Đây là cuốn tự điển đầu tiên bằng ba thứ tiếng Việt, Bồ Đào Nha và Latin. Ông dùng chữ Latin nhưng lấy âm Bồ Đào Nha để ghi âm tiếng Việt. Ông còn mượn thêm dấu lấy từ tiếng Cổ Hy Lạp (sắc, huyền, ngã,...) để dùng cho 6 thanh điệu của tiếng Việt: ngang (không dấu), huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng.



Trang đầu cuốn Phép Giảng Tám Ngày của Alexandre de Rhodes, bên trái là chữ Latin, bên phải là chữ Quốc ngữ

Ngoài ra còn một tác phẩm nữa của ông cũng không kém phần quan trọng, cuốn *Phép giảng tám ngày* (tựa Latin: *Catechismus*. Đây là tác phẩm văn xuôi viết bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên, sử dụng

ngôn ngữ bình dân của người Việt vào thế kỷ 17. Qua cuốn sách, chúng ta có thêm rất nhiều dữ kiện để nghiên cứu tiếng nói của người Việt vào thế kỷ đó.

Thật sự Alexandre de Rhodes không phải là người đầu tiên khai sinh ra chữ Quốc ngữ. Nói đúng hơn, ông chỉ là người có công lớn trong việc hệ thống hóa ký âm tiếng Việt bằng chữ Latin và đã phổ biến chữ Quốc ngữ qua việc in cuốn tự điển *Việt-Bồ-La* vào năm 1651 tại Roma. Trước đó, vào thế kỷ 16 đã có các giáo sĩ phương

Tây đến Việt Nam truyền giáo. Họ đã tìm cách phiên âm tiếng Việt bằng chữ Latin để cho tiện việc giảng đạo mà không cần phải biết đọc hay biết viết chữ Hán, chữ Nôm. Nguyên nhân chính là chữ Hán đối với họ đã khó đọc khó viết, lại thêm vào đó chữ Nôm còn rắc rối hơn một bậc. Chữ Nôm dựa vào chữ Hán nên muốn biết chữ Nôm thì phải học chữ Hán trước và ngoài ra chữ Nôm không được thống nhất nên mỗi người có thể viết theo một cách khác nhau. Các giáo sĩ dòng Tên gốc Bồ Đào Nha như Francisco de Pina, Gaspar d'Amaral, Antonio Barbosa... là những người đi tiên phong trong công việc khai sáng ra chữ Quốc ngữ. Francisco de Pina đã từng mở trường dạy tiếng Việt cho nhiều giáo sĩ ngoại quốc, trong đó có Alexandre de Rhodes. Trong lời tựa cuốn tự điển *Việt-Bồ-La*, Alexandre de Rhodes viết là ông đã dựa trên hai cuốn tự điển đã bị thất truyền để soạn cuốn sách của ông: từ điển *Việt-Bồ* của Gaspar do Amaral và từ điển *Bồ-Việt* của Antonio Barbosa.

Rồi hơn 100 năm sau, giám mục Adran cho ra bộ tự điển Việt-Latin *Dictionarium Anamitico-Latinum* (năm 1773) do chính ông biên soạn, được viết bằng chữ Latin, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Ông còn có tên Việt là Bá Đa Lộc hay còn gọi là Cha Cả, tên Pháp Pierre Joseph Georges Pigneau de Behaine, sinh năm 1741 tại Pháp và mất năm 1799 tại Sài Gòn. Ông cũng là người đã từng giúp Nguyễn Ánh chống lại nhà Tây Sơn. Nên sau khi mất, ông được nhà Nguyễn sắc phong cho danh hiệu Bi Nhu Quận công

Tiếp theo đó, năm 1838 giáo sĩ Tabert đã cùng với linh mục Philippê Phan Văn Minh cho in tại Ấn Độ cuốn Từ điển *Anamitico-Latinum Nam Việt-Dương Hiệp Tự vị* hay còn được gọi là *Tự điển Tabert*.

Đáng kể nhất là gần đây trước 1975, đã tìm thấy được một số tác phẩm viết bằng chữ Quốc ngữ của Philippê Bình ở Lisabon, thủ đô của Bồ Đào Nha. Người ta chỉ biết Philippê Bình sinh tại Hải Dương năm 1759, ngoài ra về tiểu sử của ông thì hình như không ai rõ [3]. Ông thụ phong Linh Mục dòng Tên năm 34 tuổi và ba năm sau qua Bồ Đào Nha với sứ mệnh là xin vua Bồ Đào Nha can thiệp với Tòa Thánh La Mã bãi bỏ lệnh đóng cửa dòng Tên ở Việt Nam. Ông đã ở lại đây đến cuối đời (năm 1832). Thời gian hơn 30 năm ở Bồ Đào Nha, ông đã viết hơn 21 cuốn sách bằng chữ Quốc ngữ, có cuốn đã in có cuốn viết tay. Sách ông bao gồm những đề tài có tính cách biên soạn tự điển, ký sự, nhật ký,... Đặc biệt là tác phẩm du ký *Sách sổ sang chép các việc*. Trong cuốn này tác giả viết rất tỉ mỉ trung thực những cái nhìn của ông về thời đại ông đang sống và nơi ông đi qua. Đây là một cuốn sách chữ Quốc ngữ do người Việt viết chứ không do một người ngoại quốc, nên nó tương đối rất gần với tiếng Việt bây giờ.

Ở thế kỷ 17, là thời điểm chữ Việt được khai sáng. Đọc những tác phẩm vào thời kỳ này vẫn còn thấy nhiều chỗ khó hiểu và tối nghĩa. Tuy mang tiếng ký âm từ tiếng Việt nhưng nhiều phát âm khác xa với tiếng Việt hôm nay. Trái lại sang thế kỷ thứ 18, chữ Quốc ngữ đã vào thời kỳ hoàn chỉnh. Với những tác phẩm của Philippê Bình đã chứng tỏ chữ nghĩa thời đó đã tiến gần với tiếng Việt ngày nay, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của chữ Việt trong một thế kỷ qua. Nhưng tựu trung chữ Quốc ngữ vào thế kỷ 17 hay 18 vẫn chỉ dùng trong nhà thờ mục đích để giảng đạo và chưa được truyền bá nhiều ra ngoài. Người Việt với tinh thần bài ngoại để sinh

tồn, nên lúc đó họ đã không chịu tiếp nhận chữ Quốc ngữ là chữ viết của mình. Phải đến cuối thế kỷ 19, chữ Quốc ngữ mới thật sự phát triển vượt bậc để trở thành đúng như tên của nó đã được đặt „chữ của một quốc gia“.

Trương Vĩnh Ký và thời kỳ phát triển chữ Quốc ngữ

Năm 1862, người Pháp sau khi chiếm 3 tỉnh miền Đông của miền Nam Việt Nam và năm 1867 lấy nốt 3 tỉnh miền Tây còn lại, họ bắt đầu xây dựng nền hành chính ở Việt Nam rập khuôn mẫu từ Pháp mang qua. Lúc đầu, chữ Pháp được sử dụng trong mọi văn tự hành chính thay cho chữ Hán. Sau này, dần dần chữ Pháp được thay thế bởi chữ Quốc ngữ. Ngày 1.1.1879 chính quyền thực dân Pháp chính thức ra nghị định bắt buộc Việt Nam phải dùng „tiếng An Nam bằng mẫu tự Latin“ trong hệ thống hành chính, với ý định tách người Việt hoàn toàn ra khỏi ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa. Thời gian đầu, người Pháp một mặt thì cưỡng bách một mặt thì vuốt ve để cho người Việt đi học trường dạy chữ Quốc ngữ. Trường Trung Học Adran (1861 - 1887) là trường dạy Quốc ngữ đầu tiên ở Việt Nam được các linh mục mở ở Sài Gòn [4]. Sau này vào năm 1954, trường Adran Sài Gòn được chia thành 2 Trường: Trung học Võ Trường Toản và Trung học Trưng Vương.

văn, nghệ thuật.... Tờ báo này đã góp phần không nhỏ vào việc cổ động học chữ Quốc ngữ, khuyến khích theo tân học, mở đường cho sự sáng tác các thể loại thơ văn bằng chữ Quốc ngữ và tạo nền móng cho sự nở rộ của báo chí Việt Nam sau này.

Nói đến *Gia Định Báo*, thì không thể không nhắc đến Trương Vĩnh Ký (1837 – 1898) còn có tên là Petrus Ký làm giám đốc tờ báo. Ông là một con người có kiến thức uyên bác về nhiều mặt, trong lĩnh vực văn hóa lẫn trong lĩnh vực xã hội, khoa học. Ông dịch sách chữ Hán, phiên âm ra chữ Quốc ngữ những bản cổ văn Việt Nam như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*, *Phan Trần*, *Lục súc tranh công*, *Gia huấn ca*,... và biên soạn *Chuyện khôi hài*, *Chuyện đời xưa*,... Ông để lại cho hậu thế một gia tài khổng lồ với 118 tác phẩm, gồm những sách nghiên cứu, sưu tầm, phiên âm, dịch thuật trong đó có cả chục tác phẩm bằng Pháp văn. Ông thông thạo 27 ngoại ngữ, được tấn phong Giáo sư Viện sĩ Pháp, được ghi tên trong *Bách khoa Tự điển Larousse*. Sự nghiệp của ông thật là phi thường và hiếm có nhất là trong giai đoạn giao thời giữa văn hóa Đông Tây ở cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Ông luôn tìm cách cổ vũ cho sự sử dụng chữ Quốc ngữ. Ông viết trên *Gia Định Báo* ngày 15.4.1867: „*Chữ ấy chẳng khó đâu, ra công học một đôi tháng thì thuộc hết*“.



Gia Định Báo (1865 - 1897)

Song song với việc mở trường dạy học, người Pháp còn cho ra tờ *Gia Định Báo* (1865 - 1897) là tờ báo in chữ Quốc ngữ đầu tiên ở Việt Nam được ra mắt vào năm 1865 tại Sài Gòn. Lúc ban đầu tờ báo này chỉ là một công cụ thông tin của Pháp, từ năm 1869 được giao cho Trương Vĩnh Ký làm Giám đốc và Huỳnh Tịnh Của làm Chủ bút. Từ đó tờ *Gia Định Báo* mới thật sự khởi sắc, vì đã được phát triển thêm các mục biên khảo, lịch sử, thơ



Đông dương Tạp chí (1913-1919)

Đến cuối thế kỷ 19 thì chữ Quốc ngữ đã không còn loanh quanh trong khu vực các nhà thờ của các giáo sĩ người Pháp nữa mà đã đi vào trường học và báo chí. Nhờ sự nở rộ của báo chí, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của *Gia Định Báo*, đã tạo điều kiện cho sự xuất hiện nhiều nhà văn tài năng, nhiều tác phẩm giá trị. Đặc biệt là sự ra đời của cuốn từ điển *Đại Nam quốc âm*

tự vị do Huỳnh Tịnh Của soạn năm 1895. Đây là cuốn tự điển đầu tiên do người Việt soạn cho người Việt, đến nay vẫn còn hữu dụng.

Nhận ra được sự lợi ích của chữ Quốc ngữ, một thứ chữ dễ đọc dễ viết, nên vào đầu thế kỷ 20, một số trí thức Việt Nam trong đó có Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Dương Bá Trạc,... đã đứng ra mở ở Hà Nội trường *Đông Kinh nghĩa thực* (3.1907 - 11.1907) để đẩy mạnh phong trào canh tân đất nước. Trường dạy học miễn phí với mục đích chính là khai trí cho dân. Trường nhanh chóng trở nên nổi tiếng, sau này trở thành một phong trào. Chủ trương của trường là bỏ lối học từ chương khoa cử, theo tân học thực tiễn, sử dụng chữ Quốc ngữ trong các hoạt động văn hóa và giáo dục như in sách giáo khoa, dịch thuật, báo chí. Trường cử người đi khắp nơi để diễn thuyết, cổ động cho cải cách, bài trừ hủ tục, và còn ra hai tờ báo *Đăng cổ Tùng báo*, *Đại Việt Tân báo* làm cơ quan ngôn luận cho trường. Mặc dù chỉ sống được một giai đoạn ngắn, từ tháng 3 năm 1907 đến tháng 11 năm 1907, trường Đông Kinh nghĩa thực đã tạo một tiếng vang lớn vào thời đó. Những câu thơ, câu vè đã được trường đặt ra để kêu gọi mọi người bỏ cũ, theo mới, học chữ Quốc ngữ vẫn còn có giá trị cho đến ngày hôm nay:

...
*Chữ quốc ngữ là hồn trong nước
Phải đem ra tính trước dân ta
Sách các nước, sách Chi Na
Chữ nào nghĩa ấy dịch ra tỏ tường...
(Trần Quý Cáp)*

Trong lịch sử phát triển chữ Quốc ngữ không thể vắng bóng khuôn mặt của Nguyễn Văn Vĩnh (1882 – 1936). Ông mở nhà in đầu tiên ở Hà Nội, làm chủ bút tờ *Đăng cổ tùng báo* (3.1907 - 11.1907), là tờ báo chữ Quốc ngữ đầu tiên ở Hà Nội và cũng là một tờ báo đầu tiên do tư nhân lập ra. Tờ *Đăng cổ tùng báo* đã đánh dấu một khúc quanh mới của báo chí Việt Nam không chỉ đơn thuần hoạt động trong phạm vi văn hóa nghệ thuật mà còn đi vào trong lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và đã phản ánh được cuộc sống thực tại ở Việt Nam thời đó. Đứng trước các phong trào Duy Tân, Đông Kinh nghĩa thực đang bùng nổ, người Pháp đã phải đóng cửa *Đăng cổ tùng báo*, vì tờ báo dám cổ vũ cho tự do, dân chủ. Năm 1913 ông cho ra tờ *Đông dương Tạp chí* (1913 - 1919) để truyền bá chữ Quốc ngữ và tư tưởng Âu Tây bằng những tác phẩm của nước ngoài do ông dịch như: *Thơ ngụ ngôn* của La Fontaine, *Những người khốn khổ* tiểu thuyết của Victor Hugo,... Ông còn dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Pháp. Ông thành lập ra hội Trí Trí (Hà Nội), Hội Dịch sách và là người Việt Nam đầu tiên gia nhập Hội nhân quyền Pháp. Ngoài ra ông còn hoạt động cho trường Đông Kinh nghĩa thực. Khi Phan Chu Trinh, người phát động ra phong trào Duy Tân, bị bắt năm 1908, ông đã cùng với bốn người Pháp ký tên đòi Pháp phải trả tự do cho Phan Chu Trinh. Cuộc đời ông là một chuỗi dài của ngày tháng cống hiến cho đất nước, cho văn học, cho báo chí Việt Nam. Ông đã nhắn nhủ lại cho hậu thế: „*Nước Nam ta mai sau này hay dở cũng ở chữ Quốc ngữ*“. Nguyễn Văn Vĩnh và Trương Vĩnh Ký được nhiều người sau này vinh danh là: „Ông tổ của nghề báo Việt Nam“ [5][6].

Trong công cuộc xây dựng và phát triển chữ Quốc ngữ, không thể quên được sự đóng góp của Phạm Quỳnh (1892 – 1945). Ông bút hiệu là Thượng Chi, là một nhà văn hóa, nhà văn và nhà báo. Ông đã viết rất nhiều bài về văn học, triết học, tùy bút và dịch từ những tác phẩm của Pháp ra tiếng Việt. Tất cả tác phẩm của ông được đăng trên tờ *Nam Phong tạp chí* (1917 - 1934) do ông làm chủ nhiệm và chủ bút. Tạp chí đã được đánh giá cao về mặt trí thức và tư tưởng. Có người còn ví rằng *Nam Phong Tạp Chí* như một bộ bách khoa toàn thư của Việt Nam đầu thế kỷ 20, chỉ cần đọc đều đặn tạp chí này là đã có một số vốn kiến thức căn bản mà không cần phải biết chữ Pháp hay chữ Hán. Ông viết nếu chúng ta biết giữ gìn văn hóa của dân tộc, biết giữ gìn tiếng nói, chữ viết của dân tộc thì chúng ta không sợ bị mất nước: „*Truyện Kiều còn thì tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn*“.

Năm 1933, văn học Việt Nam có những chuyển biến rất mạnh mẽ đó là sự ra đời của Tự Lực Văn Đoàn do Nguyễn Tường Tam (Nhật Linh) cùng với Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam,... khởi xướng. Đây là một tổ chức văn học đầu tiên ở Việt Nam có tuyên ngôn và tôn chỉ (10 điều). Hoạt động chủ yếu của Tự Lực Văn Đoàn là viết văn, làm báo và in sách. Họ ra được 2 tờ tuần báo *Phong hóa* (1932 - 1936) và *Ngày nay* (1936 - 1946). Tự Lực Văn Đoàn đã đi tiên phong trong lãnh vực tiểu thuyết mới và thơ mới (thơ tự do). Tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn mặc dù mang tính chất lãng mạn nhưng luôn luôn chất chứa tinh thần đấu tranh chống lại lễ giáo phong kiến, đòi tự do, bình đẳng cho con người. Đây là một loại tiểu thuyết luận đề, lấy một câu chuyện hư cấu để thể hiện nhân sinh quan của tác giả.

Kết luận

Năm 1625 là năm Alexandre de Rhodes đặt chân lần đầu tiên lên Hội An ở Đà Nẵng. Hơn 200 năm sau, không ai ngờ rằng người Việt lại có một chữ viết hoàn chỉnh, đó là chữ Quốc ngữ. Một thứ chữ vừa dễ học, dễ đọc, dễ viết và nhờ tính chất này chữ Quốc ngữ đã đóng góp rất lớn lao vào việc mở mang dân trí, giảm thiểu nạn mù chữ. Chỉ cần một thời gian ngắn vài tháng là có thể đọc và viết được chữ Quốc ngữ, trong khi đó chữ Hán phải cần một thời gian lâu hơn, trung bình khoảng 2 hay 3 năm để nhớ được mặt chữ của ba bốn ngàn từ thường dùng [4].

Trí thức Việt Nam ở cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đã nhìn thấy cái nhu cầu cấp bách của một dân tộc đang cần có một chữ viết xứng đáng. Sau 1.000 năm Bắc thuộc, dưới chính sách Hán hóa, người Việt bị mất chữ Khoa đầu của mình, họ phải viết một thứ chữ là chữ của người Hán. Không muốn bị đồng hóa như các dân tộc khác, người Việt đi tìm một thứ chữ để ghi lại tiếng nói của mình. Mấy thế kỷ liền, họ mà mò tìm ra chữ Nôm. Tuy thế chữ Nôm chắc chắn không phải là giải pháp hoàn hảo nhất vì chữ Nôm vẫn dựa trên cơ sở chữ Hán, nên muốn biết chữ Nôm phải biết chữ Hán. Trải qua bao nhiêu triều đại vua chúa, chữ Nôm cũng không được sử dụng trong chốn triều đình. Duy chỉ có hai đời vua duy nhất là Hồ Quý Ly và Nguyễn Huệ định lấy chữ Nôm thay cho chữ Hán trong các văn kiện hành chính, nhưng tiếc thay việc ấy không thành. Chữ Nôm khó học, nên chỉ dành cho giới khoa bảng và phần đông người dân bình

thường thì không biết đọc và không biết viết. Trong buổi giao thời giữa văn hóa Đông Tây vào cuối thế kỷ 19, chữ Quốc ngữ đã đến kịp thời. Các trí thức Việt Nam như Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh,... đã nhanh tay nắm lấy cơ hội đó, mặc dầu lúc ban đầu phải dựa vào người Pháp để được viết văn, ra báo. Những tác phẩm biên khảo, bình luận, phóng sự, du ký, tiểu thuyết, thơ phú của Gia Định Báo, Đông Dương Tạp Chí, Nam Phong Tạp Chí, Tự Lực Văn Đoàn,... đã chứng minh được chức năng toàn diện của chữ Quốc ngữ làm văn tự cho người Việt.

Nhưng chữ Quốc ngữ không dừng ở chỗ văn tự cho một dân tộc, nó còn là cái gốc của dân tộc, như Trần Quý Cáp đã viết „*Chữ quốc ngữ là hồn trong nước*“. Người Việt thuộc về tộc Bách Việt. Tộc Bách Việt gồm có các dân tộc như U Việt (ở Chiết Giang), Mân Việt (ở Phúc Kiến), Đông Việt (ở Giang Tây), Nam Việt (ở Quảng Đông), Lạc Việt (ở Việt Nam), Âu Việt (ở Quảng Đông, Quảng Tây), Chiêm Việt (đảo Hải Nam),... đã sinh sống từ vùng nam sông Dương Tử cho đến Bắc Việt Nam. Sau 1.000 năm bị đô hộ, người Việt vẫn giữ được bản sắc của mình không để bị đồng hóa, trong khi đó các dân tộc khác thuộc nhóm Bách Việt đều bị Hán hóa hay bị tiêu diệt. Tại sao? Nhà văn Ngô Nhân Dụng trong cuốn „*Đứng vững ngàn năm*“, đã trả lời là nhờ có tiếng nói. Ông đưa một thí dụ, dân tộc Mãn Thanh một thời rất hùng mạnh vào thế kỷ thứ 17 đã chiếm được Trung Quốc. Họ có tiếng nói và chữ viết riêng. Sau khi nhà Mãn Thanh sụp đổ, năm 1911 ở Mãn Châu có chục triệu người nói được tiếng Mãn, năm 2011 thì thế hệ những người biết nói tiếng Mãn chết dần, không còn được bao nhiêu. Nhà văn Ngô Nhân Dụng khẳng định „*không giữ được tiếng nói thì mất nước*“ [7].

Như vậy tiếng nói của một dân tộc quan trọng biết bao nhiêu. Muốn gìn giữ tiếng nói thì phải có chữ viết để lưu giữ lại tiếng nói. Nên địa vị của chữ viết cũng không kém phần quan trọng. Vào cuối thế kỷ 19, khi chữ Quốc ngữ xuất hiện và đẩy chữ Hán đi vào bóng tối, văn học Việt Nam bừng dậy và nở rộ vì thoát khỏi được cái nô của văn hóa chữ Hán, trong đầu người Việt không còn bị gò bó vì Tứ Thư Ngũ Kinh, không còn bị chế ngự bởi các điển tịch bên Trung Quốc xa lắc xa lơ. Người Việt đã trở về tình tự với cội nguồn thật sự của mình:

*Tiếng nước tôi! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi.
Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi, nước ơi.
(Tình ca, Phạm Duy)*

Mùa Xuân 2014

Tài liệu tham khảo:

- [1] Chữ Quốc Ngữ, tiếng Việt Nam, và Tu sĩ Alexandre de Rhodes, Mai Kim Định
- [2] 50 năm hành trình đi tìm chữ Việt cổ đã có kết quả, Đỗ Văn Xuyên
- [3] Philippê Bình - Nhà văn hóa quốc ngữ đầu tiên, bị lãng quên, Hoàng Hương Trang
- [4] Chữ Hán, Wikipedia
- [5] Nguyễn Văn Vĩnh: Ông tổ của nghề báo Việt Nam, Viên Linh
- [6] Trương Vĩnh Ký, Wikipedia
- [7] Sách *Đứng vững ngàn năm*, Ngô Nhân Dụng (Đỗ Quý Toàn), Nxb. Người Việt, 2013

Giáo Hội Mồ Côi



• Hoa Lan - Thiện Giới

Không phải vì hiện tượng „*Một vì sao đã tắt trên trời Âu*“ mà Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 26 phải... đóng cửa! Không, các Phật tử Âu Châu chúng tôi nhất quyết không phụ lòng mong đợi của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm tức Sư Ông Khánh Anh thân thương của chúng tôi, đã cùng nhau kéo đến xứ thần tiên Thụy Sĩ có núi cao, hồ đẹp tại Fribourg để tu học từ ngày 30 tháng 6 đến 10 tháng 7 năm 2014. Sau hơn một phần tư thế kỷ tu học với hình ảnh của Sư Ông, cả Giáo hội Âu Châu cũng cùng chung một tâm trạng hụt hẫng như những trẻ thơ bị mất đi người cha già yêu dấu. Nhưng „*Giáo hội mồ côi*“ của chúng tôi đã làm thật tốt, thật hay để Sư Ông ở nơi nào đó phải gật đầu mỉm cười. Không hài lòng sao được khi con số học viên tham dự đã lên đến 990 vị, gồm 207 Ưu Bà Tắc, 686 Ưu Bà Di và 97 Chư Tăng Ni đến từ 18 quốc gia. Thay vì ngồi thụ động ca bài „*Mồ côi, tội lỗi ai ơi!*“, chúng tôi đã biến đau thương thành hành động. Chả trách gì Hòa Thượng Tánh Thiết tràn ngập niềm vui hiển lộ trên nụ cười ánh mắt. Tâm trạng của Người như thế nào sẽ được viết rõ trong phần khai thị sau buổi lễ khai giảng.

Địa điểm khóa tu học là một trại lính do chính tay Sư Ông quá cố đặt tiên cọc giữ chỗ, có 600 chiếc giường đủ chỗ ăn ngủ cho 600 học viên, chỉ cần làm một bài tính trừ nhỏ nhỏ thôi cũng đủ biết Thầy Quảng Hiền sẽ gặp khó khăn như thế nào khi kiểm thêm chừng ấy chiếc giường xếp trong thời gian ngắn. Nhưng bù lại khung cảnh chung quanh thật tuyệt vời, những rặng núi cao với mây giăng chập chùng, thoi thỏi những thảm cỏ xanh mướt chấm điểm một vài con bò đeo lục lạc nằm nhai cỏ một cách thoải mái. Dưới chân núi là một cái hồ với nước trong như vắt bao quanh, ấy thế mà có tên là „*Hồ Đen*“ (Schwarzsee) mới lạ. Từ những „*trợ duyên phong thủy*“ đó, những con bò Thụy Sĩ đã cho ra nhiều dòng sữa béo ngậy để đưa sản phẩm Sô-cô-la Thụy Sĩ lên hàng nhất nhì thế giới.

Chánh điện trang nghiêm nguyên thủy là một phòng tập thể thao rộng lớn, đã được các bàn tay khéo léo đến nhiệm màu của các Thầy Nguyên Lộc và Thông Trí trang hoàng theo cảnh giới của cõi Tịnh Độ Phật A Di Đà. Các cành hoa hồng rực rỡ điểm thêm vài bông hướng dương, đã được cắm theo dạng chiếc thuyền Bát Nhã đưa người

sang Bến Giác trông thật hài hòa. Cũng vẫn những bàn tay khối óc ấy nhưng chẳng ngôi chánh điện nào giống nhau trong mỗi khóa tu, mỗi kỳ mỗi vẻ càng ngày càng hoàn hảo hơn.

Khóa An Cư Kiết Hạ của các Chư Tôn Đức Tăng Ni lần thứ 2 cũng được tổ chức song song với Khóa Tu Học Phật Pháp của các Phật tử Âu Châu, do đó các vị giảng sư "khét tiếng" đến từ Hoa Kỳ như Hòa Thượng Thắng Hoan, HT Đồng Tuyên, HT Nguyên Siêu cũng có mặt đầy đủ, làm tăng thêm phẩm chất cho khóa tu kỳ thứ 26 này. Đến từ Âu Châu Pháp quốc có HT Tánh Thiết, Đức quốc với HT Như Điển, đây là 2 cây cột trụ vững chắc của Giáo hội Âu Châu. Từ Đan Mạch có HT Quảng Bình với giọng xướng điệu "Tây Sơn Bình Định" và bên Ni Chúng có Sư Bà Như Tuấn chùa Phổ Hiền bên Pháp, cùng các Ni Sư Cô các Chùa.

Buổi lễ khai giảng diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và trầm lặng đầy nước mắt, bao trọn hình ảnh của cố Hòa Thượng Minh Tâm trong những lời phát biểu. Từ Thầy MC Hoảng Khai với "*Vì âm dương cách trở, duyên tụ duyên tan nên vắng bóng cha già*", đến HT Thắng Hoan "*Vì thương ngôi nhà Phật Pháp Âu Châu đã làm về vang cho Phật giáo hải ngoại và tinh thần vì đạo vì dân tộc mà mò sang đây*". Hòa Thượng giám luật Như Điển hứa sẽ hướng dẫn "Giáo hội mồ cô" này làm tốt hơn để Sư Ông ở nơi nào đó vui lòng. Thượng Tọa Tâm Huệ phụ trách về giáo dục sẽ để tâm vào Bồ Tát luật.

Buổi chiều trong buổi lễ khai thị cho khóa tu, HT Tánh Thiết đã bày tỏ nỗi lòng từ những năm tháng đầu tiên một mình trên xứ người. Từ năm 1989 đi tuyệt thực tại Genève để vận động cho phong trào đón nhận người Việt tỵ nạn tại Đông Nam Á. Để rồi đến năm 1990 đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tại Oslo (Na Uy), bắt đầu cho Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ nhất cũng tại Fribourg (Thụy Sĩ) chỉ có vòn vẹn 10 vị Thầy và gần 100 học viên. Đến hôm nay khóa 26 cũng tại địa phương này, nhưng con số học viên chắc Thầy năm mớ cũng không dám nghĩ đến, vì với nhiều vấn nạn như thời gian khóa tu vào đầu tháng 7, trẻ em còn đi học. Thầy chỉ cần số người tham dự cỡ năm trăm trở lên là lý tưởng lắm rồi; đủ để khoe với bậc tôn sư vắng bóng về thành tích của mình. Ước nguyện thứ 2 của Sư Ông Khánh Anh là xây dựng một trung tâm Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu, nghĩa là ngôi chùa Khánh Anh phải hoàn tất vào năm 2015.

Ngày thứ hai của khóa tu sau buổi ăn Quá đường có buổi lễ tưởng niệm Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm, với đầy đủ các nghi thức cúng tụng thật trang nghiêm và cảm động. Giữa tuần là ngày Thọ Bồ Tát Giới cho chúng hàng tại gia, sơ sơ cũng lên đến con số hơn 70 vị, làm Hòa Thượng Thái Siêu giật mình cứ ngỡ rằng không thể tổ chức được, vì sổ ghi tên ngày đầu chỉ có vài mươi vị.

Chương trình tu học vẫn như hằng năm không thay đổi, lớp 1 là Đại học Oanh Vũ (chữ Hui Thiện hay Ngân hàng Cấp Cô Độc và Bao Gạo cho Khóa tu, tất cả đều do Sư Ông đặt tên không biết đã được cầu chứng chưa?), chia làm 2 lớp 1a và 1b theo lứa tuổi. Lớp 2 cho những người mới đi lần đầu, hay chưa dám tin vào khả năng Phật pháp của mình. Lớp 3 toàn những khuôn mặt gạo cội của các khóa tu, có vị đã tham dự gần hai chục khóa nhưng vẫn chưa đủ can đảm bước vào lớp 4 chỉ dành riêng cho Tăng Ni.

Trước khi đi sâu vào đề tài giảng và các giảng sư của lớp 3, xin được sơ qua thành phần giảng sư của các lớp:

• **Lớp 1:** bao gồm toàn bộ Gia Đình Phật Tử Âu Châu với ngành Thanh, Thiếu và Đại học Oanh Vũ, do Thầy Viên Giác tức nhạc sĩ Phi Long của chúng ta đảm trách. Công việc có bù đầu như thế nào không biết, chỉ biết rằng khi gặp Thầy ở đâu cho dù trong lứa trại Huyền Trang 3, hay trên sân khấu buổi văn nghệ cuối khóa, lúc nào cũng thấy Thầy nở nụ cười. Thầy Như Tú chùa Phật Tổ Thích Ca tại Luzern Thụy Sĩ, với khuôn mặt tươi trẻ đã hướng dẫn các em Oanh Vũ với cấp bậc Đại học nên phải giảng bằng tiếng Anh mới hiểu.

• **Lớp 2:** TT Giác Trí một ngôi sao mới xuất hiện trên nền trời Tu Học Âu Châu. Còn ngôi sao cũ TT Đồng Văn phải về sớm vì Phật sự của chùa nhà, nên nhường lớp cho các Thầy khác. Vì không đủ "*phóng viên Phật trường*" để gửi sang các lớp 2 thu thập tài liệu nên không thể viết nhiều hơn được, chỉ biết rằng ngoài các Thầy Pháp Trú, Minh Đăng và Nguyên Hùng giảng dạy, còn có các giảng sư thuộc hàng "Tối thượng thừa" của lớp 3 bổ xứ xuống.

• **Lớp 3:** đây mới là "Đỉnh cao trí tuệ" của khóa tu. Các học viên hiểu học đến nỗi phải đến sớm cả tiếng để giữ chỗ tốt hàng đầu, chỉ cần đến đúng giờ thôi là cũng đủ đứng ngoài hành lang chỗ mắt trông vào. Tại sao có hiện tượng đáng yêu như thế? Đừng nói rằng hình bóng Sư Ông ở mãi tận trong con về phù hộ cho con siêng đi học. Ấy chính là khả năng giảng dạy thu hút người nghe đến cùng tận của các giảng sư.

- **HT Thắng Hoan:** với tác phẩm "*Những yếu điểm của tư tưởng duy thức*" vang bóng một thời đã khiến Người lãnh án tử hình của nhà nước, chỉ vì tội làm cho trên hai trăm cán bộ nòng cốt của đảng phải khai trừ vì lỗi giác ngộ khi đọc tác phẩm này. Thầy giảng về "Ý nghĩa và Giá trị tụng niệm" cho mọi người hiểu rõ ý nghĩa xác thực để trao truyền lại cho con cháu. Có 3 cách tụng niệm là: Đọc Kinh, Tụng Kinh và Trì Kinh. Tụng để phát huy năng lực trí tuệ màu nhiệm của Kinh. Trì để giải trừ nghiệp chướng oan khiên lâu đời. Tụng niệm phát huy ba năng lực trợ đạo: Ngôn lực, Tâm lực và Đạo lực.

- **HT Đồng Tuyên:** vị Thầy chuyên về giới luật đã giảng cho hàng Bồ Tát tại gia và xuất gia về Bồ Tát giới với 10 giới trọng và 48 giới khinh. Sự khác biệt giữa giới cấm uống rượu và không bán rượu nặng nhẹ như thế nào? Cũng cùng một hành động "*Tay cầm bình rượu túi thơ*", nhưng một đảng tự giết mình còn đảng kia trao rượu để giết người, rồi còn ép thêm câu "không say không về" nữa (đây chỉ là lời bàn của người viết). Thầy còn dạy Kinh Nhất Dạ Hiền Giả trong Kinh Trung Bộ với bài kệ thâm sâu: "*Quá khứ không truy tìm. Tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận. Tương lai lại chưa đến. Chỉ có Pháp hiện tại. Tuệ quán chính là đây và không ai điều đình được. Với đại quân thần chết*". Thầy có lối giảng bài hết sức lôi cuốn, không thể diễn tả bằng lời, chỉ có thể cảm nhận được khi nghe trực tuyến mà thôi.

- **HT Nguyên Siêu:** năm nay Thầy đổi đề tài, giảng Kinh Viên Giác thấy hoa đóm giữa hư không, thấy mặt trăng thứ hai cho lớp 3 và Kinh Kim Cang như chiêm bao, như điện chớp, nắng chiều mà cảm nhận thân phận của kiếp người đầy mộng ảo cho lớp 2. Chỉ nghe tựa đề không đã muốn nhảy lớp để được nghe tất cả, nhưng

làm thế cuối khóa sẽ thi rớt mà thôi. Nên tập trung vào Kinh Viên Giác để biết "Tánh Viên Giác sanh ra tất cả pháp: Chơn Như, Bồ Đề, Niết Bàn, Ba la mật". Học Kinh Viên Giác để thấy: "Tất cả cảnh giới huyền hóa của chúng sanh đều sinh ra trong tâm Viên Giác màu nhiệm. Các pháp như huyền có sanh có diệt mà tánh Viên Giác không sanh không diệt". Lý do nào hư không có hoa đóm, chẳng phải do người nhắm mắt nhìn thấy hay sao?

- **HT Như Điển:** Thầy giảng về Trung Âm thân sau 49 ngày sẽ không còn tồn tại và chỉ dẫn cách thức cho người đi hộ niệm, nên đứng ở đâu và làm gì cho khỏi sai trái. Tôi kỳ không được đứng ở chân giường vì thần thức sẽ ra bằng lối này, tốt nhất nên đứng hai bên. Về hiện tượng của sự vắng sanh, ai được sanh về hạ phẩm hạ sanh, ấy là những người biết sám hối và phải có thiện hữu tri thức giúp đỡ.

- **TT Tâm Huệ:** tuy đề tài Duy thức học của Thầy khá khô khan để đưa học viên vào hôn trầm nhiều hơn là thiền định, nhưng Thầy đã cải biên và chuyển hóa phương pháp giảng một cách tài tình khiến cho 6 cái căn bản phiền não như tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến trở thành những trận cười thoải mái.

- **TT Thông Trí:** với đề tài Sám Hối là điều thiết yếu cho chúng ta. Vì trong cuộc sống không thể tránh khỏi lỗi lầm, nên phương pháp "thuyết tội" hay Sám Hối là cách nâng cao đời sống là chuyển hóa nội kết phiền não trong ta. Vậy thì Sám Hối thế nào cho đúng cách đây? Phải hiểu rõ động lực chánh: vô minh và tà kiến nên Sám Hối.

- **TT Hoằng Khai:** giảng về Pháp bố thí, pháp này làm không khéo rất dễ bị hiểu lầm. Bố Thí mà thiếu Bồ Đề Tâm sẽ trở nên hại người, hại mình, là kẻ thù của kiếp thứ 3, nghĩa là khi hưởng hết phước sẽ mắc đọa trở thành ma nghiệp. Bố thí Ba-la-mật là bố thí thanh tịnh, không thấy vật cúng, không thấy có mình bố thí và không thấy có người nhận.

. **Lớp 4** của các Tăng Ni cũng phải trì tụng Kinh Pháp Hoa nghiêm mật, phải xong bao nhiêu cuốn người viết cũng không dám hỏi. Chỉ nghe được thông báo là Khóa An Cư Kiết Hạ kỳ này thành công mỹ mãn vượt ra ngoài dự tính.

Ngoài ra còn có một ngày Niệm Phật và đi Kinh Hành, liên tục 4 xuất từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều do các Tăng Ni luân phiên nhau hướng dẫn.

Đã có công tu học thì phải có thi cuối khóa để tranh giải nhất nhì ba, phần còn lại không thi cũng có bằng tốt nghiệp như hai câu thơ:

Đi thi để biết đề thi.

Đi thi để biết phòng thi rồi về.

Giải thủ khoa của lớp 3 năm nay lọt vào tay một chị chuyên gia làm bánh công quả cho chùa Phổ Bảo ở München - Đức quốc. Cảm ơn chị đã làm rạng danh cho "tập đoàn soong chảo", để thiên hạ không chê bai nhà bếp chúng ta không biết gì về Phật pháp. Năm nay có nhiều biến đổi khá thú vị, giải hạng nhì của lớp 2 lọt vào tay một chị theo đạo Công giáo, nhờ nghe băng giảng của các Thầy trên mạng nên mến mộ đạo Phật và ghi tên đi dự khóa tu học lần đầu tiên. Kết quả thu được ngoài phần thưởng với tượng Quán Âm thật đẹp đeo trên cổ, chị còn Quy Y với Sư Cô Trí Anh chùa Linh Sơn

bên Pháp và được Sư phụ cho Pháp danh là Diệu Dực, đi theo xách trap ấn huyết cho đại chúng.

Lễ bế giảng được kết thúc thật long trọng trong niềm hân hoan và an lạc của tất cả mọi người, với một liên khúc "Vui thay với 10 ngày tu học..., vui thay với..." của Thầy Hoằng Khai (vẫn làm MC), chúng ta biết thêm được nhiều thành tích của Thầy Quảng Hiền chùa Trí Thủ, đã liên kết với 3 ngôi chùa ở Thụy Sĩ như Linh Sơn và Phật Tổ Thích Ca. Vận động các cửa hàng Á Châu, vận động các Phật tử cúng dường các bao gạo Cấp Cô Độc để trang trải cho các chi phí, đưa bằng chi thu cuối khóa... thặng dư nhiều hơn dự tưởng. Nhờ đó Thầy Quảng Hiền mới có thêm danh hiệu "Ông Thầy có phước báu". Chẳng thế sao bác "Diệu Gạo" ở chung phòng đã kêu gọi con cháu của mình cúng đến 70 bao gạo để ủng hộ cho Thầy.

Người được tán dương đầu tiên phải cho Thầy Quảng Đạo, từ những Bản Tin Khánh Anh cho đến những bức tâm thư theo từng diễn biến của Khóa Tu Học. Ôi, biết bao công sức, bao tháng ngày làm việc miệt mài, nhưng sao Thầy vẫn không chịu xuống cân! Vẫn mang hình dáng của Ngài Di Lạc.

Hòa Thượng Quảng Bình rất thương các em Gia Đình Phật Tử, nhất cho đám Đại Học Oanh Vũ cần tiền mua kem và kẹo ăn cho sâu hết cả răng, nên xuất tiền túi ra tặng nghe đâu cũng hơi kha khá lên đến hàng trăm. Sư Cô Diệu Thảo ở Na Uy có may tặng một số quần áo đồng phục cho các em Oanh Vũ.

Ban Y tế năm nay khá hùng hậu đến từ nhiều nước, bên Pháp có Sư Cô Trí Anh ngoài việc chữa bệnh, Cô còn cho tập nhiều động tác dưỡng sinh, khí công để gia tăng sức khỏe, những màn múa ngoài trời với động tác vỗ tay hát "A Di Đà Phật" rồi xoay nghiêng, xoay ngang hát "Khỏe Khỏe Khỏe", đã tăng thêm sinh khí cho những tấm thân tứ đại sắp rệu rã. Ông Lang Trần Hữu Lễ của Thụy Sĩ cũng bấm huyết liên tay, bà con hết đau nhức tạ ơn bằng những thỏi Sô-cô-la béo ngậy, khiến Nhật Hưng cũng có phần và dĩ nhiên tôi nằm bên cạnh chẳng lẽ không có gì? Bên Anh cũng có bác nào đó khá nổi tiếng trong các khóa tu trước, tên bác chỉ việc đếm từ hai ba cho đến mười thế nào cũng trúng.

Ban cất tóc năm đầu năm cổ thiên hạ năm nay chỉ do cô thợ chính hiệu của Thụy Sĩ đảm trách, phần Nhật Hưng bị giải thể phải đi cắt tóc lậu cho những ai đến tận nơi khẩn cầu. Tuy than thở lên ban tổ chức về tình trạng ế ẩm, nhưng số tiền thu được cúng dường cho Khóa Tu Học lên đến hơn 2 ngàn Euro.



Thi xong, bế giảng xong phải có mục văn nghệ cuối khóa, đây mới là mấu chốt của các cây Bút Nữ báo Viên

Giác (tham dự được 4 cô, trẻ nhất đã hàng 6). Nhân chủ đề buổi văn nghệ "Thương nhớ Sư Ông", họ dàn dựng một màn ca vũ nhạc kịch gồm 3 màn với 27 diễn viên đứng chật cả sân khấu, chưa kể quạt, long, quan tài... Đạo diễn kiêm đào thương Nhật Hưng nếu không nhờ sự giúp đỡ của các cây bút khác thì vở kịch lấy tựa đề một bài viết: "*Cơn giông giữa mùa hạ*" tiêu điều miền... cực nhọc từ lâu rồi vì khó khăn quá không đủ sức thực hiện. Chẳng là sau buổi họp mặt thu nhỏ tại nhà Thi Thi ở Bodensee vào giữa tháng sáu, họ quyết định chia công việc như sau: Chị Nguyễn Hạnh về lại nhà sẽ viết mail xin Hòa Thượng Phương Trượng cho mượn cây "Quạt Quốc Sư" do Hội đồng Tăng Già Thế Giới tại Tích Lan trao tặng, để diễn lại màn trao giải thưởng danh dự cho nhị vị Hòa Thượng đã có công với Phật Pháp. Nếu thành công với cây quạt thứ nhất, Nhật Hưng sẽ hỏi mượn Thầy Quảng Đạo đang cất giữ chiếc quạt thứ hai của Sư Ông. Họ đang đi trên con đường "viễn ly điên đảo mộng tưởng" lúc nào mà không hay, thế rồi ngay chiều hôm đó chị Nguyễn Hạnh báo cáo với mọi người về thành quả của việc mượn "Quạt Ba Tiêu" với một giọng nói thật bi đát chen lẫn ai ai: "*Thầy nói chiếc quạt là vật linh thiêng để thờ, chứ không phải đem ra diễn kịch, các em ơi hồng rồi! Nhật Hưng đừng mượn chiếc quạt thứ hai nữa*". Để thiên hạ gậm nhấm nỗi buồn một lúc và ăn năn sám hối cho tư tưởng trẻ thơ của mình, Hoa Lan mới từ tốn xin nhận trách nhiệm làm hai cây quạt giả giống y chang như quạt thật nhờ Photoshop phù phép biến hóa khôn lường. Cả bọn mừng rỡ tiến hành tiếp công tác giao việc, Nhật Hưng may quần áo múa; chị Mừng Chi cắt giấy carton làm quan tài tùy tâm tâm chị rất kiên kỳ chuyện này, nhưng vì Sư Ông chị làm tuốt; chị Nguyễn Hạnh đến khóa tu lo điều động nhân sự, làm sao kiểm cho ra hai ông không tọc đống vai hai vị Hòa Thượng. Ôi thôi, thật nhiều khê với bao chi tiết đoạn trường, nhưng vở kịch diễn ra rất thành công khiến các thành viên trong hội đồng quản trị Bút Nữ phải thốt lên câu: "Chắc Sư Ông về phù hộ nên làm gì cũng có người giúp". Câu này chị Phương Quỳnh tương đặc nhất khi nhìn cổ kim quan của Sư Ông được một Sư Cô trên chánh điện trang hoàng thật đẹp.

Vì chủ đề "Thương nhớ Sư Ông" nên lời ca tiếng nhạc đa phần đều tỏ lòng thương nhớ Sư Ông, có người làm thơ, có người sáng tác nhạc để tưởng nhớ vị Thầy vĩ đại. Bài thơ cuối cùng chấm dứt buổi văn nghệ thật hay, chẳng những vì lời thơ mà còn vì giọng ngâm miền Trung thật đặc sắc.

Cảm tưởng của các vị tham dự khóa tu đã được người viết thu thập được, nhờ đi trên chuyến xe buýt với Hòa Thượng Phương Trượng trở về Đức quốc. Đối với Hòa Thượng, các học viên năm nay quá đúng giờ lên chánh điện quá sớm làm các Thầy đến đúng giờ mà có cảm tưởng như là đi trễ, giày dép đã để ngay ngắn vì lời dọa sẽ bị tịch thu dép nếu quá trễ. Thầy MC Hoàng Khai trong phòng ăn hay nhắc nhở mọi người giữ yên lặng bằng câu, phòng bên kia hơi giống đạo tràng của Bà La Môn. Đa số cảm tưởng của các vị mới đi lần đầu thích lắm, hứa năm sau sẽ cố gắng sang Strasbourg dự khóa 27. Đạo hữu Quảng Thanh đến từ Hoa Kỳ chấm điểm cho khóa tu này bằng câu "trên cả tuyệt vời" nữa.

Trong thời gian tu học có giải bóng đá WM vô địch thế giới đang xảy ra, khiến các "Fan" bóng đá xôn xao tụ tập ở phòng ăn dán mắt vào màn ảnh truyền hình. Một

hôm đội tuyển của Đức thắng đội của Pháp trong vòng bán kết, làm Hòa Thượng Đức quốc phải khao Pizza cho Chư Tăng Ni đến 96 phần cũng hao tổn tiền túi không ít. Đến trận chung kết cuối cùng Đức đấu với Á Căn Đình, cũng có nghĩa là hai Ông Giáo Hoàng chứng kiến trận giao đấu với nhau, may thay trận đấu xảy ra sau khóa tu, chứ không Hòa Thượng Đức quốc lại tốn tiền khao thêm một lần nữa.

Đáng lẽ bài tường thuật về Khóa Tu Học đến đây tạm ngừng bút, nhưng vì một biến cố "tiền hung hậu kiết" xảy ra mà người viết là "*chứng nhân của thời đại*" nên phải kể thêm đôi dòng. Buổi trưa hôm ấy, sau buổi ăn Quá đường tại chùa Viên Giác có hai xe hơi chở các vị Hòa Thượng đi về trụ xứ. Hướng Bắc lên Đan Mạch có Thầy Pháp Trú chở HT Quảng Bình ngồi trước cùng 3 vị Phật tử ngồi băng sau. Hướng Nam về Viên Đức có Thầy Giác Trí chở HT Như Điển cùng HT Thái Siêu và một Phật tử ngồi băng sau. Người viết đứng trên sân chùa đưa tiễn các vị, chắp tay chào từng xe lăn bánh rời khuôn viên chùa. Khoảng 2 tiếng sau một tin không may được rí tai đến từng người là xe Thầy Pháp Trú bị tai nạn cách Hannover gần 70 cây số, băng sau không sao cả, chỉ người lái xe bị bất tỉnh mà thôi. Nếu mọi người biết tu tập, biết lặng yên và quán sát xem sự việc diễn tiến như thế nào, biết đâu chẳng cho là „tin vịt" mà mức độ chính xác bao nhiêu phần trăm?. Không, đấng này họ tiện tay với điện thoại di động loan truyền đi khắp cả thế giới với tốc độ thần tốc, với nguồn tin chính xác là Thầy Pháp Trú đã phiêu diêu miền cực lạc rồi. Thế là cả đêm hôm ấy có nhiều người bị mất ngủ, người viết bị điện thoại quấy rầy cả đêm. Cô Phật tử trẻ bên Đan Mạch ngồi tụng giới Bồ Tát trong chánh điện chùa Viên Giác, với cặp mắt đỏ hoe thỉnh thoảng lại với tay lấy khăn hỷ mũi. Người viết đưa mắt đảo qua mà lòng đầy ảo não, tai có nghe Thầy Hạnh Luận đọc giới trọng này với giới khinh kia nhưng lòng đang quán vô thường nghĩ đến Thầy Pháp Trú. Tại sao một vị Thầy trẻ với gương mặt sáng ngời ngời như thế, một tương lai hoằng dương chánh pháp đang mở rộng như thế lại phải ra đi. Không, một ngàn lần không một vạn lần không, Thầy phải sống! Và sáng hôm sau nghe điện thoại reo, biết Thầy đã về Đan Mạch bình an. A Di Đà Phật. Lỗi phải ở đây là do nguồn tin thuộc dạng "Tế Diên Hòa Thượng" của Ôn Quảng Bình đã điện cho Phật tử Nguyễn Trí: "*Con về nói chùa Viên Giác sắp sẵn 2 quan tài...*".

Rồi mọi việc cũng qua đi, nhưng dư âm của 10 ngày tu học vẫn còn đọng mãi trong lòng các học viên, họ hứa sẽ thu xếp công việc để năm sau kéo sang Pháp tu học kỳ thứ 27 tại thành phố Strasbourg, nơi có tòa nhà Quốc hội Âu Châu, nơi mà Sư Ông thân thương của họ hay đến đó biểu tình tuyệt thực đòi nhân quyền.

Trước khi chấm dứt bài viết, xin được trích dẫn hai câu thơ của một vị Cao Tăng nào đó:

*Cực lạc, cực khổ song song.
Hai đường cùng cực, biết đông đường nào.*

Kỷ niệm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 26 tại Fribourg – Thụy Sĩ.

Hoa Lan – Thiện Giới.
(Mùa Hè 2014)

Kể cho người ở nhà



• Trần Thị Nhật Hưng

(Trường thuật khóa tu GDPT Thiện Trí Thụy Sĩ 2014)

Hằng năm tại Thụy Sĩ nói riêng, Âu Châu nói chung, nhằm vào Lễ Phục Sinh được nghỉ 4 ngày liên tiếp từ thứ 6 đến thứ 2, thiên hạ thường nô nức mua sắm, du lịch hay tiệc tùng ăn nhậu v.v. và v.v... để đền bù và thưởng thức cuộc sống cho bỏ những ngày tháng làm việc mệt nhọc mà họ cho là "đi cà" vất vả. Thế mà những ngày này, có một nhóm trẻ, xa lánh cái dục thường tình của thế gian tìm niềm vui tinh thần tận núi cao để gột rửa tâm hồn, đánh bóng lại thân tâm ngày một cho mới lại. Chẳng những thế, anh em trong nhóm không chỉ "tu" cho mình mà còn thực hiện "Bồ Tát Hạnh" giúp người khác cùng... tu, do đó cả nhóm, không chỉ vất vả 4 ngày mà từ một ngày trước đó hay cả năm trước đó chuẩn bị, nào là lo tìm địa điểm, nào mời giảng sư, thiết kế bàn Phật, tìm người nấu ăn, phổ biến rộng rãi chương trình đến người đồng chí hướng "có duyên với Phật" tụ về huân tu hện cùng nhau sau này gặp nhau ở cõi Tịnh Độ.

Họ là ai mà đặc biệt thế, đó là lực lượng anh em Gia Đình Phật Tử (GDPT) Thiện Trí tại Thụy Sĩ. Từ lâu, nhóm tụ hội lớn nhỏ có tới 46 người như những trẻ "mồ côi" không nơi nương tựa (không có chùa), không ai hướng dẫn (không có bốn sư) thế nhưng với tinh thần đoàn kết, họ tự biết dựa vào nhau, vào bản thân chính mình thành lập khóa tu để tạo điều kiện cho người khác dựa lại họ nữa. Ôi, mạnh mẽ và đáng khen quá chừng chừng!

Khóa tu kỳ này là khóa thứ 6. Sáu năm miệt mài! Thời gian chưa kể là nhiều nhưng không phải là ít để nói lên tinh thần vì đạo của anh em.

Ngôi nhà tổ chức khóa tu xa lánh phố hội, nằm trên ngọn núi cao yên tĩnh tại Wildhaus gần thành phố St.Gallen. Thời tiết vào Xuân mát mẻ, mở đầu cho một sự bùng sống sau những tháng ngày âm đạm hiu hắt của mùa Đông. Nắng bung ra, rực sáng, soi rõ một màu xanh ngan ngắt.

Con đường dẫn lên núi ngoằn ngoèo quanh co. Hai bên đường vắng vẻ, lác đác ẩn hiện một số ít nhà rải trên ngọn đồi thấp. Những hàng cây thông thẳng đứng

cao vút thách thức với nắng mưa, thi gan cùng tuế nguyệt vẽ trên bầu trời một màu xanh đậm hài hòa với "tấm thảm" cỏ non xanh biếc trải khắp đất nước Thụy Sĩ. Thế nhưng, vào mùa này khi vô thường gõ cửa, thời tiết cũng đổi nhanh, mới xanh đó cũng có thể trắng xóa sau một đêm tuyết rơi. Tuyết rơi như rải muối phủ khắp mái nhà, khắp hàng cây, trên thảm cỏ... Rồi nắng đến tuyết tan, trả lại màu xanh cổ hữu khi đất trời thay đổi chỉ trong một khoảnh khắc.

Có điều, dù nắng dù mưa dù tuyết, bất kể, nhưng với lòng quyết tâm cầu đạo, mọi người vẫn thu xếp thời gian, công việc nhà, bỏ qua những thú vui thường tình để tụ về, quây quần bên nhau sống nếp sống đạo, tìm thấy cõi tịnh độ, an lạc ngay trong cõi đời này.

Giảng sư được mời đến khóa thứ 6 này với sự hiện diện của Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn trụ trì chùa Phổ Hiền, Pháp quốc; Hòa Thượng Thích Thiện Huệ cũng đến từ Pháp quốc; riêng Đại đức Thích Hạnh Tuệ đến từ chùa Phật Đà, Hoa Kỳ.



Sư Bà đã 83 tuổi, sức khỏe tốt và tướng hảo sáng ngời. Những trải nghiệm về công trình tu luyện, cho Sư Bà có trí nhớ tốt. Sư Bà đã truyền đạt lại "bí quyết" cho Phật tử, chỉ đơn giản bằng phương pháp niệm Phật, tu trì học Phật để ra ngoài vô ngã, quên mình, xả bớt cái tôi đi. Sư Bà còn nhấn mạnh, nếu thường xuyên liên tục niệm Phật sẽ thâm nhập thành thói quen nhiếp tâm bất loạn thì vọng tưởng sẽ giảm xuống, là phương tiện ngăn dòng nước phiền não. Ngoài tụng kinh, niệm chú, Phật tử còn giữ giới nữa thì chắc chắn cực lạc không tìm ở đâu xa mà hiện hữu ngay cõi đời này. Riêng tụng Chú Đại Bi, Sư Bà cho rằng nếu tụng 108 biến trong một ngày, khi vãng sanh sẽ về cõi Cực Lạc ở tầng cao nhất Thượng phẩm Thượng sanh. Tụng ít thì sẽ về tầng Hạ Phẩm Hạ sanh mà thôi.

Cùng với Sư Bà, Hòa Thượng Thiện Huệ 63 tuổi, sau hai lần mổ tim nhờ Phật độ vẫn khỏe mạnh như thường, đã đến khóa tu khuyên Phật tử nên thực hiện thêm "Bồ Tát Đạo".

Bồ Tát Đạo là pháp môn pháp hành của Đại thừa (đại là lớn, thừa là cỗ xe: Cỗ xe lớn) để chuyên chở chúng sinh đến bờ giác ngộ. Với tinh thần đó, người Phật tử ngoài tụng kinh, giữ giới, còn phải biết dẫn thân đưa người khác sang sống, sang bờ giải thoát. Nhưng trước nhất, muốn cứu người chết đuối thì mình phải biết bơi. Nghĩa là, mình phải phát tâm làm gương tự soi rọi chính

mình, tri vọng, nhận ra nó để trừ vọng tâm, diệt khổ tạo cho mình một cảnh giới an bình rồi mới mong độ người.



Hòa Thượng cho rằng, mỗi người trong chúng ta mang vào đời đều có hai cảnh giới: Địa ngục và Niết bàn, tự ta có thể lựa chọn chúng. Khổ không ai muốn nhưng sao lại nhiều thế. Lạc ai cũng mong mà sao lại hiếm hoi. Chẳng qua là do mê muội, vô minh. Ghét khổ mà ta cứ tạo khổ. Vậy nên phát bồ đề tâm, hành bồ tát đạo "thế thế thường hành Bồ Tát Đạo" (kinh Phật đã dạy thế) quyết diệt khổ, thì khổ sẽ tiêu tan.

Một câu chuyện kể rằng: Có một người lính đến hỏi một vị Thiền sư. Thế nào là Niết bàn và thế nào là địa ngục? Thay cho câu trả lời, vị thiền sư mắng, anh hỏi... vô duyên, giống như một thằng điên! Bỗng dưng bị mắng bất ngờ, người lính tức giận tuốt kiếm ra! Thiền sư nói, đó là địa ngục đấy. Khi hiểu sâu xa cách trả lời của Thiền sư, anh lính mỉm cười hài lòng cho kiếm vào vỏ. Thiền sư cười, anh đã tìm thấy Niết bàn rồi.

Vậy đó, phát bồ đề tâm thì, **khổ** phải biết, **tập** phải trừ, **đạo** phải tu, **diệt** phải chứng. Có nguyện trừ phiền não thì trí huệ mới phát sanh, tội chướng tất tiêu trừ, mới... thế thế thường hành Bồ Tát Đạo.

Ngoài ra, phát bồ đề tâm, người Phật tử còn biết tạo công đức, bố thí, cúng dường và... nhất thiết cứu độ chúng sanh. Dưới mắt Phật giáo, người Phật tử không mang tâm phân biệt, không có biên giới hay chủng tộc mà chỉ biết chúng sanh. Chúng sanh không chỉ là con người mà cả trâu, bò, chó, lợn, chim, chuột v.v... Qua đó, nếu cứu được thì cứ cứu để thể hiện lòng từ bi. Và phong trào phóng sanh trong Phật giáo bắt nguồn từ thế kỷ thứ 6 do Đại sư Trí Giả, bậc trí tuệ thời đại nhà Tùy bên Trung Quốc và là quốc sư của một hân quân, cho đến bây giờ cũng không ngoài mục đích thực hiện Bồ Tát Hạnh. Những con cá được trở về với sông hồ biển cả, những con chim được ra khỏi lồng tung bay giữa bầu trời bao la, còn trâu, bò, gà, vịt... thì cứu làm sao, chúng ta phát tâm ăn chay, không ăn thịt chúng tức là phóng sanh chúng vậy!

Chúng ta được làm thân người, lại có duyên với Phật, trong tinh thần Bồ Tát Đạo nhất thiết cứu độ chúng sanh thì việc phóng sanh kèm niệm một vài câu chú theo tinh thần Phật giáo tức là phát tâm gieo duyên Phật pháp đến loài súc sanh để tiếp dẫn chuyển hóa chúng từ cảnh giới đọa đày sang cảnh giới khác tốt hơn mà vốn dĩ chúng khó có nhân duyên phước báu được trở lại thân

người, cũng như Phật A Di Đà dang tay tiếp dẫn sau khi chúng ta xả báo thân về cõi Tịnh Độ của ngài vậy.

Thực hiện Bồ Tát Đạo còn mang ý nghĩa tạo công đức để đời đời được phước báu không chỉ cho đời này mà còn cho kiếp sau để nhận nhân quả. Do vậy mà có người mới sinh ra đã lọt vào cảnh giới giàu sang, con ông hoàng bà chúa, trong khi lắm kẻ đầu tắt mặt tối làm việc cật lực mà vẫn thiếu ăn. Tất cả đều do phúc đức vậy.

Thế thì **phúc đức** và **công đức** giống và khác nhau như thế nào?

Công đức là do tự tính, vượt vô ngã mang tâm Phật, tâm Bồ Tát đem lợi lạc an lành cho vô số người khác cùng hưởng như mình. Chẳng hạn như hành động của anh em GDPT Thiện Trí tổ chức khóa tu.

Phúc đức do mình có được từ bao đời giờ được hưởng và hưởng chỉ mình mình. Như anh, chị ca sĩ nào đó "Trời" phú cho có giọng ca hay, anh chị tha hồ hốt bạc, tha hồ mua sắm và có quyền hưởng thụ theo mong ước của mình.

Hiểu công đức và phúc đức như thế, theo cái hiểu của... à la Nhật Hưng thì ta cứ tạo công đức để nhận được phúc đức.



Một tăng sĩ nữa trong khóa học được Phật tử quan tâm chú ý nhờ tuổi trẻ mà tài cao đó là Đại Đức Thích Hạnh Tuệ.

Thầy Hạnh Tuệ đi tu từ hồi 10 tuổi, nay tuổi đời tròn đúng 35. Cái tuổi chín mùi, lý tưởng mà ngoài đời đúng ra giờ này đang dung dề đưa vợ con du hí, hoặc cùng người đẹp bát phở, la cà các quán cà phê, phòng trà, nghe nhạc du dương hay ăn nhậu, thế nhưng giờ này, Thầy lại hiện diện trong khóa học để... không chỉ kể vai sát cánh cùng các anh em GDPT khuôn khiêng dọn dẹp, viết thư pháp cho mọi người, giảng giải chăm lo các em Oanh Vũ mà còn có tri thức thật tuyệt vời để hướng dẫn tâm linh cho Phật tử. Ôi, đáng nể và mừng cho "mầm non" của Phật giáo làm sao!

Thầy Hạnh Tuệ "trụ trì" toàn bộ khóa học, từ đầu khóa đến cuối khóa, chia sẻ đủ mọi chuyện, từ các buổi công phu khuya, tụng kinh, thiền tập, giảng pháp, chăm lo Oanh Vũ và cả dọn dẹp nữa. Trong buổi khai giảng, Thầy "mở màn chương trình" qua mục "khai thị" với đề tài "Phật giáo, khoa học và tuổi trẻ" một đề tài nóng bỏng không chỉ tuổi trẻ mà cả tuổi già cũng khao khát muốn nghe, muốn biết.

Nói đến khoa học, không ai phủ nhận khoa học đã chứng minh làm sáng tỏ những ý niệm của Phật giáo về

những điều mà đức Phật từng nói ra cách đây hơn 2500 năm để thấy tính chất hợp lý của giáo pháp nhà Phật phù hợp với khoa học khi khoa học khám phá ra một hành tinh giống trái đất nằm ngoài hệ mặt trời được mang tên là M1. Điều đó đã giúp Phật giáo thăng hoa tạo niềm tin và ảnh hưởng rất tốt không chỉ cho Phật tử Á Châu bấy lâu mà với người phương Tây đang tìm hiểu Phật giáo. Hiểu, tin rồi theo không cần phải tuyên truyền như các tôn giáo khác! Nhà bác học Einstein cũng từng khẳng định: *"Nếu có một tôn giáo thích hợp với khoa học, chính là Phật giáo. Khoa học mà thiếu tôn giáo thì khép khiếm. Tôn giáo mà không hợp với khoa học thì mù quáng"*.

Một câu chuyện Thầy Hạnh Tuệ kể, có con rùa đi du lịch, bò lên khỏi mặt nước, nó khám phá ngoài thế giới nước mà nó từng sống, không ngờ có một thế giới khác, nơi đó vô cùng tươi đẹp, đầy cỏ, cây, hoa, lá, ong, bướm, chuồn chuồn và cả mây bay gió thoảng v.v... Rùa trở về kể cho cá nghe, cá bĩu môi, nghĩ: *"Anh rùa này dốt tổ, đi chơi về dợt le "nở", "chảnh", khoe lác chừ làm sao có thể giới nào khác ngoài thế giới nước mà mình đang sống"*. Qua đó, chúng ta cũng vậy, cũng như cá, không bao giờ hình dung và tưởng tượng nổi ngoài cõi dục của chúng ta còn vô số thế giới như lời Phật nói. Nhưng là Phật tử, đương nhiên chúng ta tin Phật và tin có cõi Tịnh Độ để chúng ta nỗ lực tu tập. Và hôm nay tụ hội về đạo tràng không ngoài mục đích mong muốn sau này về cảnh giới khác ngoài cảnh giới đau khổ hiện tại.

Trong khóa học, Thầy Hạnh Tuệ còn giảng về duyên sinh và vô ngã. Thầy cho rằng, tất cả mọi sự vật và hiện tượng trên cõi đời này đều liên hệ nhau bằng một lực vô hình nào đó, mà bản thân sự thành là do kết hợp từ trùng trùng duyên khởi, không có cái mở đầu và cũng không có kết cuộc. Tất cả tự nó sinh ra và mất đi, hễ duyên sinh thì vô ngã. Cái này có thì cái khác có. Nó luôn đến từ hai mặt trái nhau của cuộc đời. Có hạnh phúc thì có khổ đau, có trắng thì có đen, có cười thì có khóc, có sinh thì có diệt... như một định luật hiển nhiên, hiển nhiên như chấp nhận một điều, ai cuối cùng đều cũng chết để đừng sợ hãi, lo lắng. Và đặc biệt nữa nếu đã biết, ai rồi cũng chết, thì khi giận hờn căm thù ai đến độ muốn... giết nó cho hả giận thì kíp ngưng tay (nếu cần xuống ngay một câu vọng cổ: *"Khoan, xin ai ơi hãy ngừng tay... dao, tay súng lại. Con ranh thẳng nhãi này trước sau gì cũng chết, đừng giết nó làm chi để mang tội sát sanh vô... a... à... người"*). Rửa đó, không nhọc công phải ra tay để phải ngồi tù, khổ thân. Đó chưa kể đối với Phật tử thọ 5 giới, nếu phạm giới giết người, kiếp sau còn bị đọa xuống địa ngục hay làm súc sanh nữa.

Giữa khóa học bao giờ cũng có mục *"Phật pháp vấn đáp"* vô cùng sôi nổi, thân thiện. Vừa ăn bánh, uống trà, vừa luận bàn Phật pháp. Riêng tôi *"ấn ý"* nhất câu hỏi rất thực tế, thường tình của ai đó (câu hỏi còn *"bị chú"* đặc biệt dành cho Thầy Hạnh Tuệ): *"Thầy còn trẻ, thuyết giảng hay, lại... xinh trai; trên đường tu thế nào cũng gặp Thị Mầu hay Ma Đăng Già, Thầy sẽ đối phó làm sao?"*. Mọi người cười xòa, trong khi Thầy Hạnh Tuệ... *bẽn lển* mỉm cười, Ma Đăng Già - cô gái yêu sư thời Đức Phật, từng làm ngài A Nan điên đảo - không sợ, chỉ sợ Ma Đăng... Trẻ thôi. Các... trẻ này đôi khi làm Thầy vấn vương, vấn vợ đôi chút (Tăng Ni cũng có trái

tim yêu thương nồng nàn chứ bộ!) nhưng lời phát nguyện xuất gia năm nào với sư phụ **"Dâng đời cho Phật"** trong ngày xuống tóc không thể để thời gian, hay mấy cô Thị Mầu, Ma Đăng... Trẻ làm phôi phai, phụ bạc tấm lòng mong đợi của Phật tử và nhất là đối với sư phụ, người thuở ban sơ hết dạ yêu thương chăm sóc diu dắt mình.

*Như ong chỉ lấy mật thôi.
Không làm hại sắc hư đài của hoa.*

*Tỳ kheo theo luật nương kinh.
Vào trong nhân thế trung trình lời nguyện.*

Để rồi *"bất vi bốn thế"* (không quên lời nguyện xưa), **trung trình lời nguyện** đã giúp Thầy... tóm hết mấy cô "vớ vẩn" từng làm Thầy... "vấn vơ" quăng ra khỏi tâm trí! Hà... hà... phải vậy chứ, nhờ thế, tăng sĩ mới vững chãi thăng tiến trên đường tu, đi trọn một cách thật ngon lành con đường đạo của mình trong bóng dáng của Phật, của Pháp, của Tăng mà mình từng thệ nguyện, không nửa đường... gãy gánh, và qua đó đạo Phật mới trường tồn và phát triển!

Bên cạnh *"Phật pháp vấn đáp"*, hôm sau, còn có chương trình kỷ niệm chu niên của GDPT Thiện Trí và văn nghệ hội tụ nam, nữ *nghe sĩ "cây nhà lá vườn"* cũng sôi nổi không kém. Những màn kịch câm, kịch nói cười bể bụng. Múa, hát thật dễ thương, thật vững chãi chứng tỏ tiềm năng các... nghệ sĩ còn tiến xa. Có một em Oanh Vũ 7 tuổi, áo dài chinh tề, giọng ca rất hay, dạn dĩ bước ra *"sân khấu"*. Trước khi hát, em đưa mắt về hướng chánh điện, phía nơi Chư Tăng Ni đang ngồi, tưởng em chào quý Thầy, Cô, em lại nhìn lên ban thờ cất tiếng: *"Con xin chào ông Phật"* làm mọi người cười xòa trước vẻ ngây thơ thánh thiện với hình bóng Phật đầy ắp trong tâm tưởng em.

Khóa học kết thúc vào trưa thứ 2, sau 4 ngày quây quần bên nhau chuyên cần học đạo, sống nếp sống đạo. Trong tâm hồn của cả thầy 80 người vừa Tăng Ni Phật tử, ai nấy lâng lâng những cảm giác khó tả lẫn lộn niềm vui và phảng phất chút se buồn khi phải chia tay. Những lời hẹn hò năm tới râm ran ngày gặp lại. Có hợp thì có tan. Tan rồi lại hợp. Đó là hiện tượng hiển nhiên dù muốn hay không thản nhiên chấp nhận.

Xin nguyện Phật Trời gia bị cho anh em GDPT Thiện Trí Thụy Sĩ nói riêng và toàn thể anh em GDPT khắp năm châu nói chung chân cứng đá mềm, Bồ Đề Tâm kiên cố trong tinh thần thực hiện Bồ Tát Đạo, mãi mãi là những viên ngọc quý sáng ngời hòa nhập trong hào quang của đấng Thế Tôn và là đằm sen ngát hương nở rộ khắp nơi nơi tô điểm cho vườn hoa Phật giáo trường tồn vĩnh cửu.

Con cũng kính nguyện Chư Tôn Đức Tăng Ni dồi dào sức khoẻ để diu dắt chúng sinh đến bờ giác ngộ.

Riêng Quý Phật tử tinh tấn trên con đường tu tập.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Trần Thị Nhật Hưng
Thụy Sĩ mùa Phục Sinh 2014

Trăng tròn Nguyệt khuyết

• Huỳnh Ngọc Nga



Thánh Phê Rô mặt mày bí xị, Thánh lâm lũi bước lên thang mây, đi bên cạnh Thánh là Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp và Thiên Thần Jibreal đang nhẹ nhàng nắm tay bạn xiết nhẹ tỏ vẻ thông cảm, chia sẻ, cả ba không nói một lời nào. Mây trắng lững lờ trôi đưa ba bậc thượng hiền trở về thượng giới. Đến ngã ba Tam Thiên mây dừng lại, trước mặt họ lao xao các Thánh bên nhà Chúa Jésus và các Bồ Tát bên nhà Phật, lẫn qua làn khói mây mờ ảo thấp thoáng vài vị Thánh nhà Chúa Allah. Tất cả, kẻ đứng, người thông dong đếm bước như cùng chờ đợi một điều gì. Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp mỉm cười xoay sang Thánh Phê Rô nói nhỏ:

- Các bạn đang chờ chúng ta tường thuật chuyện quả bóng trần gian kia kìa, anh thấy không? Thôi, đừng suy nghĩ nữa về chiếc vương miện bóng tròn vừa đổi chủ trên sân cỏ Brasile. Chúng ta là thiên thần cõi trên, đừng để chuyện trần gian quấy nhiễu cái tâm mình hiền hữu à.

Thánh Phê Rô nheo mắt nhìn bạn, cười, nét đăm chiêu biến mất trong khoảnh khắc:

- Ui chao, bạn hiền của tôi, tôi quả tình có tội nghiệp cho đội Brasile thật nhưng đâu phải vì vậy mà bất an, tôi chỉ thương những chen đua của người trần đang tự làm khổ họ đấy thôi. Nói cho cùng thì tất cả chỉ là một trò chơi.

Thánh vừa dứt lời đúng lúc các chiếc áo trắng, áo vàng, áo đen, ba màu áo của thần dân cõi thượng cũng đang tiến tới đón mừng phút trở về của bạn đồng lân. Chắp tay chào nhau thay cho những cái bắt tay của người trần thế, các Thánh, các Bồ Tát, Thiên Thần vồn vã hỏi ba "du khách" mới trở về:

- Sao, sao rồi? Kỳ này ai giật giải vô địch? Thánh Stefano nhà chúa Jesus nôn nóng hỏi.

- Sân Brasile chắc đội chủ nhà lại đoạt huy chương vàng lần thứ sáu phải không? Bồ Tát Anan nhà Phật điềm đạm đoán.

- Các đội Trung Đông hoặc Phi châu lại xôi hỏng, bỏng không trở về như những lần trước chứ gì?. Thánh Abu Bakr nhà Chúa Allah hỏi với chút buồn xuôi.

Trước sự nôn nao của băng hữu cõi trời, Bồ Tát Ca Diếp và Thánh Phê Rô, Thiên Thần Jibreal nhìn nhau cười hiền lành, Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp đề nghị:

- Chúng ta cùng ngồi xuống trên bãi cỏ này rồi anh em tôi sẽ tường thuật chi tiết cho các bạn nghe. Sẽ có một món quà bất ngờ cho các bạn đây.

Chư Thánh, chư Bồ Tát, chư Thiên Thần hân hoan gạt đầu đồng ý rồi chia nhau tìm chỗ ngồi trên bãi cỏ của công viên Tam Thiên, quay quần chung quanh ba "phóng viên" nhà Trời.

Người thế gian thường nói về Thiên Đàng, Địa Ngục là một trong hai nơi họ phải đến khi lìa bỏ thân xác phàm tục của cõi trần. Ai làm ác sẽ sa Địa Ngục, ai ở lành lên chốn Thiên Đàng. Khổ nỗi, con người vốn tính hay bất đồng, chia rẽ nên phần tâm linh gọi là tôn giáo họ cũng phân chia phe phái với những bậc Thầy khác nhau, có hàng chục bậc Thầy tùy theo thế gian "khai sanh" tên tuổi, nhưng có ba vị nổi bậc nhất là Phật Tổ Thích Ca ra đời trên 2558 năm, Chúa Jésus tu oa cũng trộm trèm 2014 năm dài đằng đằng và Chúa Allah Mohamed trẻ nhất, nhỏ hơn Chúa Jésus gần 500 năm sau. Ba vị này đã đem những điều lành, thiện để giảng giải cho người đời bớt bon chen, quên thù hận để sống thương yêu nhau trong tình thân của ngàn ngữ "tứ hải giai huynh đệ" và mỗi vị tùy theo nơi mình đàn sanh và được quảng bá mà có được rất đông người ngưỡng mộ, tôn thờ để trở thành các giáo chủ tôn giáo cho đến ngày nay. Mặc cho người dưới thế phân chia phe phái, tranh giành đánh đấm nhân danh các giáo chủ, chốn thiên đàng các vị cùng chư đệ tử sống rất thuận thảo, an bình. Mỗi vị ở một vùng nhưng chung một lối vào, đó là cổng Tam Thiên, cổng thiên đường chung của ba tôn giáo lớn nhất trần gian, phải qua cổng đó mới vào được thiên đàng riêng của mỗi giáo chủ. Nơi đây không có ngày đêm phân biệt, lúc nào cũng hoa, nắng rực rỡ sắc màu, một công viên hiện diện trước ba lối mòn dẫn về ba cõi thiên ân.

Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp và Thánh Phê Rô, Thiên Thần Jibreal chọn một khoảng trống để ngồi bệt xuống thảm cỏ xanh mượt như nhung, chung quanh chư băng hữu của họ đang im lặng lắng nghe. Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp mở lời:

- Như các bạn đã biết, ba anh em tôi được phép các sư phụ của chúng ta thay mặt người cõi trời xuống trần gian theo dõi cuộc tranh tài bóng đá gọi nôm na là Mondial Cup, môn thể thao hào hứng nhất của người dương thế được họ tổ chức bốn năm một lần, quy tụ những đội bóng của những quốc gia đã vượt qua vòng loại trong những năm trước thời gian ấn định. Năm nay Cup này tổ chức tại Brasile, nơi được coi như cái nôi của bóng đá dù trên thực tế môn thể thao này do người nước Anh khởi xướng. A, mà các bạn có cần nghe lại sơ lược những World Cup trước đó không? Nếu cần, tôi xin nhường lời cho thiên thần Jibreal tường thuật vì hiền hữu này có trí nhớ dai hơn tôi về bộ môn thể thao mà anh ấy rất ưa thích.

Có tiếng nhanh nhẩu của thánh Matteo nhà Chúa Jésus:

- Được, được, nói nhanh nhanh lên để chúng ta cùng nhớ lại khởi điểm nguyên thủy, sau đó hãy kể đến chuyện bây giờ.

Thiên Thần Jibreal của nhà Chúa Allah tặng hăng giọng, mở lời:

- Thừa các hiền hữu, Cúp bóng đá thế giới của nhân loại xuất hiện lần đầu vào năm 1930 (chiếu theo Dương lịch trần gian) tại Uruguay. Ngoại trừ những năm chiến tranh thế giới bùng nổ dữ dội thì cứ bốn năm lại tổ chức một lần tại các quốc gia được bầu phiếu chỉ định, tính đến nay các thành quả như sau:

- 1). URUGUAY 1930: hạng 1- Uruguay, 2- Á Căn Đình, 3- Mỹ.
- 2). Ý ĐẠI LỢI 1934: hạng 1- Ý, 2- Tiệp, 3- Đức
- 3). PHÁP 1938: hạng 1- Ý, 2- Hung gia lợi, 3- Brasile.
- 4). BRASILE 1950: hạng 1- Uruguay, Brasile, Thụy Điển.
- 5). THỤY SĨ 1954: hạng 1- Tây Đức, Hung Gia Lợi, Áo.
- 6). THỤY ĐIỂN 1958: hạng 1 Brasile, 2- Thụy Điển, 3- Pháp
- 7). CHÍ LỢI 1962: hạng 1- Brasile, 2- Tiệp, 3- Chí Lợi.
- 8). MỄ TÂY CƠ 1970: hạng 1- Brasile, 2- Ý, 3- Tây Đức.
- 9). TÂY ĐỨC 1974: Tây Đức, Hòa Lan, Ba Lan.
- 10). Á CĂN ĐÌNH 1978: hạng 1- Á Căn Đình, 2- Hòa Lan, 3- Brasile.
- 11). TÂY BAN NHA 1982: hạng 1- Ý, 2- Tây Đức, 3- Ba Lan
- 12). MỄ TÂY CƠ 1986: hạng 1- Á Căn Đình, 2- Tây Đức, 3- Pháp.
- 13). Ý ĐẠI LỢI 1990: hạng 1- Tây Đức, Á Căn Đình, Ý.
- 14). MỸ 1994: hạng 1- Brasile, 2- Ý, 3- Thụy Điển.
- 15). PHÁP 1998: hạng 1- Pháp, 2- Brasile, 3- Croazia.
- 16). NHẬT/NAM HÀN 2002: hạng 1- Brasile, 2- Đức, 3- Thổ Nhĩ Kỳ.
- 17). ĐỨC 2006: hạng 1- Ý, 2- Pháp, 3- Đức
- 18). NAM PHI 2010: hạng 1- Tây Ban Nha, 2- Hòa Lan, 3- Đức.
- 18). BRASILE 2014: Chờ tường thuật !

Thấy Thiên Thần Jibreal gần như đuối sức vì nói hơi nhiều, Thánh Phê Rô chặn ngang lời bạn:

- Thôi, anh tạm nghỉ lấy hơi, để tôi tiếp những diễn tiến gần nhất cho anh đỡ mệt.

- Cám ơn anh – Thiên Thần Jibreal mừng rỡ - tôi cũng bắt đầu khô cổ họng rồi đây.

Có tiếng vỗ tay rào rào của chư thiên, thánh Phê Rô đưa:

- Chúng ta có thể chơi trò "đố vui ", đừng lăm vớ "cá độ" của người trần, cho cuộc tường thuật thêm hào hứng. Như các bạn đã biết, sau 2 năm thử sức vòng loại để được chính thức tham gia World Cup khai mạc ngày 12.6.2014, kỳ này có tất cả 32 đội của 32 quốc gia sau đây được vé đến Brasile (còn được gọi là Ba Tây) tranh tài. FiFa, tổ chức liên đoàn bóng đá thế giới đã cho họ bắt thăm và chia thành 8 nhóm như sau:

- 1) Nhóm A: Brasile, Croazia, MỄ TÂY CƠ, Camerun.
- 2) Nhóm B: Tây Ban Nha, Hòa Lan, Chí Lợi, Úc.
- 3) Nhóm C: Colombia, Hy Lạp, Côte d' Avoaria, Nhật.
- 4) Nhóm D: Uruguay, Costarica, Anh, Ý.

5) Nhóm E: Thụy Sĩ, Ecuador, Pháp, Honduras.

6) Nhóm F: Á Căn Đình, Bosnia, Iran, Nigerie.

7) Nhóm G: Đức, Ghana, Bồ Đào Nha, Mỹ.

8) Nhóm H: Bỉ, Algerie, Nga, Nam Hàn.

Đây, các nhóm cứ chia ra mà thi đấu với nhau, mỗi nhóm chỉ được vô vòng Bát Kết 2 đội thắng nhất và nhì mà thôi. Rồi cứ đội nhất nhóm A đấu với đội nhì nhóm B cũng như các nhóm kế tiếp cứ tuân theo quy cũ như vậy để vào Tứ Kết. Tôi có ghi số rõ ràng các đội vượt vòng loại để vào Bát kết đây. Tuy nhiên, phải thực tình mà nói theo kiểu người thế gian để thờ dài mà tội nghiệp cho những đội tên tuổi của châu Âu, hay nói đúng hơn những đội đã từng nhiều lần đoạt vô địch thế giới nhưng lần này phải lạng lẽ khăn gói về nhà ngay ở bước đầu. Trước hết phải kể đến đội Ý - bốn lần vô địch -, đội Uruguay – hai lần vô địch, đội Anh - một lần vô địch - và đội Tây Ban Nha đương kim vô địch, tất cả những đội đó đã khiến những người hâm mộ họ phải tức giận, thờ dài vì thất vọng, nhất là đương kim vô địch Tây Ban Nha có thần tượng quả bóng vàng Ronaldo vừa khởi trận ra quân cùng Hòa Lan đã thảm bại ngay với kết quả 5-1. Hai năm trước, ở chung kết Cúp Châu Âu họ đã hạ gục Ý cũng bằng tỷ số nặng nề này, "tháng năm đi trước, tháng mười theo sau", người dương thế coi vậy mà cũng biết dè dặt để chỉ sự thẳng, bại đối thay luân lưu trong cuộc sống, và cũng như khuyên họ đừng nản chí khi thất bại hoặc quá tự phụ khi chiến thắng.

Ở vòng loại này, ba anh em chúng tôi đã phải khổ sở khi nhìn các cầu thủ và các người ngưỡng mộ (còn gọi là fan) chấp tay cầu nguyện hay làm dấu thánh trước khi mở màn trận đấu hoặc khi họ sắp gặp nguy hiểm bị lọt lưới. Các bạn nghĩ mà xem, ở nhóm C có đội Nhật là quốc gia với Phật giáo gần như quốc giáo, các đội cùng nhóm lại thuộc thành phần Thiên Chúa giáo; nhóm F có Iran, Nigeria nổi tiếng cực đoan Hồi giáo, các nhóm G, H cũng có Ghana, Algeria tôn thờ chúa Allah, Nam Hàn đa số theo Phật giáo, mỗi khi thấy họ lăm thẳm khẩn nguyện kêu Chúa, cầu Phật, đợi Allah là ba anh em chúng tôi ngó nhau cười bù chửi biết làm sao hơn. Không lẽ nhân danh sự phụ của mỗi người trong ba đứa mà làm việc bất chính, dụng phép mầu để làm chao đảo trận đấu rồi sau đó làm thánh thần mất thiên lương hay sao? Vui hơn nữa là mỗi khi có các trận đấu giữa hai đội cùng tôn giáo chúa nhà tôi, bên nào cũng A men cầu Chúa khiến Phê Rô tôi nghe lũng bùng cả hai tai.

Bồ Tát Ananda ngồi nghe đến đây bồng chép miệng thờ dài:

- Chúng sanh là vậy đó, đa số họ chỉ nhớ đến các bậc Thiên Ân khi có việc cần chú ít mấy người nghĩ đến bề trên bằng cái tâm không cầu vọng, vì thế mới có mãi những cuộc trầm luân.

Thánh Ali bin Abi Talib của Hồi giáo nóng nảy ngắt lời Bồ Tát Ananda:

- Thôi, thôi ông bạn của tôi ơi, đừng triết lý nữa. Tôi đang chờ chi tiết các trận vòng Bát kết đây.

Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp ngó Bồ Tát Ananda cười thông cảm rồi quay sang Thánh Ali Bin Abi Talib, nói:

- Hiền đệ Ananda, vấn đề tâm lý chúng ta bàn đến sau, bây giờ để Ca Diếp này tiếp lời cho thánh Phê Rô đang cần giải khát kia. Tôi sẽ nói luôn kết quả Tứ kết để chúng ta cùng biết đội nào được vào bán kết, hiền hữu Ali Bin Talib bằng lòng chứ?

Sau 48 trận vòng loại, là 8 trận vòng Bát kết như sau:

- 1). Brasile – Chí Lợi : 3-2 (đá phạt đền sau 120 phút bất phân thắng bại)
- 2). Colombia – Uruguay : 1-0
- 3). Hòa Lan - Mỹ Tây Cơ : 2-1
- 4). Costarica – Hy Lạp: 6-4 (đá phạt đền sau 120 phút huề nhau)
- 5). Pháp – Nigéria : 2-0
- 6). Đức – Algérie : 2-1
- 7). Á Căn Đình - Thụy Sĩ: 1-0
- 8). Bỉ - Mỹ : 2-1

Các đội thắng vòng Bát Kết được vào Tứ Kết với thành phần và kết quả để vào chung kết như sau:

- 1.- Brasile – Colombia: 2-1
- 2.- Pháp - Đức : 0-1
- 3.- Hòa Lan – Costarica : 4-3 ((đá phạt đền sau 120 phút huề nhau)
- 4.- Á Căn Đình - Bỉ : 1-0

Trong các trận đấu, nhất là từ phần Tứ kết, sự hào hứng dâng cao nhưng cũng phải công nhận là kết quả vài trận đấu có phần nhờ may mắn hơn tài năng, trận sôi động nhất ở phần này theo tôi là trận Hòa Lan và Costarica. Hòa Lan nổi tiếng đá hay từ lâu đã đành, nhưng Costarica chỉ là một đội bóng nhỏ ít có thành tích trong các kỳ World Cup, vậy mà năm nay vào được đến Tứ kết sau khi đã hất chân ba đàn anh đại thụ Ý, Uruguay, Anh và đá ngang ngửa với Hòa Lan bất phân thắng bại. Nhiều người tự hỏi, nếu Huấn luyện viên Van Gaal của Hòa Lan không đổi thủ môn dự bị khi đá phạt đền, anh này được nghỉ ngơi sau 120 phút huề nhau giữa hai bên, lại là thủ môn chuyên môn bắt bóng phạt đền thì Costarica có phải bỏ cuộc vào bán kết với niềm kiêu hãnh thua chỉ vì thiếu sự may mắn hay không?

Sau Tứ kết là Bán kết, hiền hữu Phê Rô, tới phiên anh rồi đó. Các bạn ngồi yên nghe ông ấy tường thuật tiếp nghen, tôi bận chút việc ra ngoài cổng Tam Thiên, sẽ trở lại trong chốc lát thôi.

Nói chưa dứt câu, Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp đứng lên chậm rãi bước ra ngoài cổng trời, không ai để ý đến nụ cười bí ẩn của thiên thần Jibreal và cái gật đầu đầy ngụ ý của thánh Phê Rô trước khi tiếp tục buổi tường thuật:

- Như mọi lần, các đội thắng của vòng Tứ Kết sẽ vào Bán kết với sự sắp xếp và kết quả như sau:

- 1). Ba Tây - Đức : 1 - 7
- 2). Hoà Lan - Á Căn Đình: 2 - 3 (đá phạt đền sau 120 huề nhau)

Có tiếng “Ồ” ngạc nhiên đồng vang trong hàng “khán giả”, thánh Benedetto da Norcia không dẫn lòng được nên buộc miệng lên tiếng:

- Hiền huynh Phê Rô, anh có nói làm không? Brasile thua Đức 7-1, chuyện không thể tin được, đúng không các bạn?

- Tôi cũng không tin. – Abu Hanifa, thánh nhà Chúa Allah biểu đồng tình cùng thánh Benedetto – Chắc ông bạn Phê Rô của chúng ta nhớ ngược tỷ số 1-7 thành ra 7-1 chứ gì. Brasile!!! Brasile, vương quốc của bóng đá, 5 lần đội vương miện Vua quả cầu tròn, hân hạnh giữ chiếc Cúp Mondial đầu tiên vĩnh viễn cho mình, sao có thể bị hạ thê thảm đến thế?

Thánh Phê Rô điềm tĩnh, cười chum chim:

- Chúng ta đều biết dương trần “Vạn vật đổi thay”, chẳng có gì gọi là bất biến, nhất là những thứ hữu hình, như lời Phật Tổ thường dạy chúng sanh, khi lên được tuyệt đỉnh thì cũng có lúc ngã xuống vực sâu, có Vua nào giữ mãi vương miện muôn đời cho giòng họ mình đâu, Brasile cũng thế và đây là thời điểm đội bóng Vua bị hạ bệ một cách đau lòng. Tôi đã thấy nước mắt của khán giả Brasile tuôn rơi lã chã, những tiếng huýt sáo phản đối, tức giận, tuyệt vọng vang khắp khán đài đội chủ nhà. Ba anh em chúng tôi, trái tim đã quên chuyện khóc cười thế nhân nhưng cũng vì vậy mà xót xa thương cho những mê vọng của cuộc đời.

Tuy nhiên, phải thật tình mà nói, sự thất bại của Brasil một phần bởi ảnh hưởng của sự thiếu vắng tiên phong gạo cội số 1 của họ là Neymar, anh ta bị chấn thương nặng trong trận đấu vòng Tứ Kết với Colombia nên không thể có mặt ở lần đấu then chốt này. Kể cũng lạ, theo tôi thấy, Brasile là đội bóng có lối chơi tập thể với tài năng các cầu thủ ngang ngửa nhau, không lẽ vì thiếu một tiên phong giỏi mà họ bị lọt lưới bảy lần, may là có 1 bàn gỡ danh dự. Các bạn có thể tưởng tượng được là chỉ 24 phút đầu mà họ đã bị thua 6-0, nghĩa là cứ trung bình 4 phút thủ môn danh tiếng số 1 của họ là Julio Cesare lại để bị lọt lưới một quả bóng và lại toàn là những cú sút tuyệt đẹp của những cầu thủ Đức như Klose, Müller... Người ta bảo Đức đã đá một trận tuyệt vời, tàn nhẫn (vì sút quá nhiều bóng vào lưới đối thủ không nường... chân nể mặt chủ nhà). Nhưng các bạn hãy đợi xem Ba Tây có gỡ lại danh dự trong trận tranh hạng 3 với Hòa Lan sau đó không nghen. Rồi các bạn sẽ được coi lại trận chung kết cũng như trận tranh giải hạng 3, đây là món quà đặc biệt mà ba anh em chúng tôi đem về tặng quý hiền hữu đó.

Hiền hữu Jibreal, anh nói tiếp giùm tôi trận bán kết giữa Hòa Lan và Á Căn Đình đi, tôi ra cổng đón Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp đem ngọc nhiên về cho các bạn của chúng ta đây.

Chư thiên nhìn nhau ngỡ ngác, sự tò mò dâng cao nhưng vốn mang tinh thần trầm mặc của các bậc thánh hiền nên tất cả chỉ xì xào nhỏ nhỏ rồi lắng nghe thiên thần Jibreal nói về trận bán kết còn lại trong khi thánh Phê Rô đứng dậy để ra tìm Bồ Tát Ca Diếp. Thiên Thần Jibreal sau khi uống một ly nước cốt đào tiên thăm giọng, tiếng của người hùng hồn hơn lúc ban đầu:

- Xin lỗi chư hiền hữu nghen, thiệt tình hai ông bạn quý của chúng ta đã nhường cho tôi tường thuật trận đấu nhằm chán nhứt trong thời điểm quan trọng này. Hai đội Hòa Lan, Á Căn Đình mỗi đội đều có thành tích lẫy lừng trong quá khứ và những tên tuổi vang danh như J. Cruuff/Hòa Lan và Maradona/Á Căn đình. Trong hiện tại họ cũng là hai đội có nhiều triển vọng đoạt giải, ai cũng nghĩ sẽ được coi một trận đấu tuyệt vời nhưng không ngờ họ chỉ vờn nhau bất phân thắng bại từ 90 phút chính thức đến 30 phút phụ trội. Một tiên phong đầy kinh nghiệm như Robben của Hòa Lan chỉ làm thiên hạ nín thở ở phút 99 khi tung bóng... hựt vào lưới Á Căn Đình. Đó là chưa kể quả bóng vàng Messi, linh hồn của đội áo trắng-xanh cũng không làm nên việc gì vì sau gần nửa tiếng vờn nhau, anh ấy mới tung một cú phạt không kết quả. Cuối cùng là phải đá phạt đền, đây là phần quyết định của vai trò thủ môn. Lần này, Huấn luyện viên Hòa Lan Van Gaal không thể lập lại mảnh khước như trận đấu với Costarica vì thủ môn Cillessen lần này phải

bó tay trước tài bắt bóng của Romero Á Căn Đình với tỷ số 4-3. Cuối cùng Hòa Lan đành chờ đấu với Brasile để tranh hạng 3 và Á Căn Đình chuẩn bị lập lại trận chung kết như 24 năm về trước tại Mondial Ý năm 1990, lúc bấy giờ họ cũng đã gặp Đức và "hào phóng" tặng Đức chức vô địch thế giới lần thứ ba. Những người có kinh nghiệm đã tiên đoán kết quả lần này của Hòa Lan và Á Căn Đình chẳng khác nào bàn tiệc dọn sẵn cho đội Đức trong trận chung kết mà thôi, dân cá độ dốc hầu bao dành chờ chiến thắng cuối cùng của Đức.

Thiên thần Jibreal còn định thuật tiếp trận tranh giải hạng ba thì thấy chư thiên đồng loạt nhìn về cổng Tam Thiên, Jibreal nhìn theo và ông thở phào nhẹ nhõm khi thấy Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp và Thánh Phê Rô đang sánh bước bên cạnh hai vị có một gương mặt mới mà chư thiên chưa từng gặp lần nào. Người này dáng dấp cao ráo, còn mang vẻ bệnh hoạn xanh xao nhưng gương mặt hiền lành, có thể là một thần dân mới vừa được nhập thiên đàng chăng? Không biết ông ta thuộc nhánh nào của ba lối rẽ Tam Thiên. Đặc biệt trên tay người này có cầm mấy đĩa DVD và một máy chạy DVD chuyển vào TV. Chư thiên còn đang ngơ ngác thì Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp thân mật nắm tay người khách lạ kéo đến gần ông rồi giới thiệu:

Di Stéfano năm 1958



- Quý hiền hữu thân mến, chúng tôi có nói trước là sẽ dành cho các bạn một ngạc nhiên vào phút chót, và ngạc nhiên đó đang đứng gần tôi, trước mặt các bạn đây: Xin giới thiệu cùng quý hiền hữu, cầu thủ lừng danh Alfredo Di Stéfano, người vừa từ bỏ trần gian ngày 7.7.2014 sau 88 năm làm người dương thế để

theo chúng tôi về đây trình bày lại hai trận then chốt cuối giải World Cup vừa qua, trận tranh hạng 3 và trận chung kết tranh chức vô địch thế giới. Phải để người trong nghề tường trình thì các bạn mới thấy hào hứng hơn. Alfredo là cầu thủ bóng đá kiêm huấn luyện viên gốc Á Căn Đình nhưng lại rất gắn bó với đội Cầu lạc bộ Real Madrid của Tây Ban Nha trong thập niên 50 vừa qua, giúp đội này đoạt 5 lần cúp vô địch Cầu lạc bộ châu Âu liên tiếp từ năm 1956 (284 trận với 216 lần ghi bàn). Dù gốc Á Căn Đình nhưng Alfredo cũng từng khoác áo đội tuyển quốc gia của 3 nước Á Căn Đình, Colombia và Tây Ban Nha. Ông không có duyên với Á Căn Đình và Colombia lắm nên chẳng ghi bàn trận nào trong các cuộc tranh tài World Cup trong hai màu áo xứ sở các nước này, nhưng với Tây Ban Nha thì khác hẳn, từ năm 1957 đến 1961 ông tham gia 31 trận và ghi 23 bàn thắng. Đây chỉ là những thành tích quan trọng, nếu phải kể cho hết thì không biết bao nhiêu con số để mọi người đặt cho ông biệt danh Mũi Tên Bạc và trong một cuộc bình bầu chọn cầu thủ của thế kỷ trong số các cầu thủ được trao giải quả bóng vàng của tờ báo thể thao chuyên về bóng đá Pháp "France Football", ông được sắp hạng 4, chỉ sau Pél e (Brasile), Diego Maradona (Á Căn Đình), Johan Cruyff (Hòa Lan). Qua thời tuổi trẻ, ông chuyển sang làm huấn luyện viên các đội nổi tiếng, trong đó có Elche,

Boca juniors, Valencia CF, Sporting, River Plate, Real Madrid...

Theo luật tạo hóa, năm nay ông từ bỏ cuộc chơi trần thế, bỏ sân cỏ, bỏ quả bóng tròn ngay đúng mùa tranh giải World Cup 2014. Ba anh em cõi trời chúng tôi nhân dịp này có nhờ Thiên Tào Bắc Đẩu lật sổ thiên đình coi ông có thể vào cổng Tam Thiên được không thì được biết ông vốn là dân thể thao thuộc hạng đàng hoàng, không bán độ, không chơi xấu khi vào trận đấu, có tinh thần đồng đội. Đời thường ông cũng có chút chút lỗi lầm như xứng đáng được bước qua cổng Tam Thiên làm người thuyết trình, tường thuật 2 trận đấu quan trọng mà các hiền hữu đang chờ đợi. Vì ông là tín đồ của đấng Jesus nên hy vọng sau đó thánh Phê Rô sẽ mở cánh cửa Thiên Đàng bên nhà Chúa Ba Ngôi cho ông được gia nhập hộ khẩu nơi đó.

Alfredo di Stéfano, đây là cổng Tam Thiên, chung điểm của ba thiên đường của ba tôn giáo lớn dưới trần gian. Ông đứng ngạc nhiên sao thấy chúng tôi hội tụ vui vẻ bên nhau chứ không chia phe, chia nhóm để đánh nhau như người dương thế ghen. Nơi đây chỉ có thương yêu, không thù hận. Mong ông sẽ hài lòng với đời sống mới thanh lặng của thiên đàng. Hy vọng tài thuyết trình về hai trận cuối của World Cup sẽ làm sôi động hơn cho anh em chúng tôi.

Xin mời các hiền hữu hãy lắng nghe và xin nhường lời cho Alfredo di Stefano, thần dân mới của Thiên đường.

Alfredo vung về bước ra giữa sân, ông đã từng quen đứng giữa đám đông, khi trên sân cỏ, lúc ở phòng thu âm để được phỏng vấn và cả khi lãnh các giải quả bóng vàng cũng như các cơ hội được các fan bao quanh ngưỡng mộ xin chữ ký. Với ông đó là chuyện thường, không có gì để ngỡ ngàng. Nhưng ở đây, trước cửa Thiên Đường, chung quanh là chư thiên đạo đức, ông bỗng đâm ra lúng lúng, ông chỉ mới bỏ trần gian mấy ngày nay thôi, đầu thể mất khí thế của một người luôn là "cây đình", "ngôi sao" của làng bóng đá được. "Đây là cổng nhà trời ư? Thôi được, ta sẽ đem sức mạnh của bóng đá truyền cho các ông thần, ông thánh nơi này để mấy ông biết thế nào là niềm đam mê của quả bóng tròn". Alfredo thăm nghĩ thế và tự dưng nghe bình tĩnh lại, ông từ tốn trình bày:

- Kính thưa chư thiên, trước hết tôi xin tường thuật trận tranh hạng 3 giữa hai đội bại của vòng bán kết, Hòa Lan và Brasile. Thành thật mà nói, trước ngày khai trận, khí thế của toàn dân Brasile lẫn đội bóng của họ sôi nóng như cái nóng mùa hạ đang thời của xứ sở này. Thua 7-1 trước đội Đức là quốc nhục, cần phải đấu một trận cho ra hồn để mọi người thấy sự thất bại hôm nào chỉ là một "rủi ro nghề nghiệp", phải để cho toàn thế giới biết dù rất vương miện nhưng xứ Vua bóng đá vẫn còn giữ được long bào chứ chưa hằn mất tất cả. Tiên phong Neymar chưa bình phục nhưng đội trưởng David Luiz vẫn còn đó và toàn đội Brasile từng chiến thắng để đi đến giai đoạn này vẫn còn kia mà. Thắng, Brasile không hạng nhất, nhì thì cũng phải hạng 3. Đó là khẩu hiệu ra quân.

Bên đội Hòa Lan cũng thế, từ thuở có World Cup đến giờ, đã 3 lần Hòa Lan vào chung kết nhưng chưa bao giờ dành được cúp vàng đem về cho quê hương, các danh thủ Hòa Lan từng làm mưa gió trên khắp các cầu trường

châu Âu, từ Johann Crujff đàn anh lừng lẫy của thập niên 70 đến các danh thủ Gullitt, Van Basten, Seedorf, David, v.v... đã giúp đội Milan (Ý) bao lần chiến thắng các cúp châu Âu, cúp liên lục địa. Lần này như một định mệnh tái lập, họ đã để vượt cúp vàng vì những quả phạt đền "vô duyên" với Á Căn Đình. Thôi thì, mất hạng nhất, hạng nhì cũng còn hạng ba để đem về cho đội nhà 16,2 triệu Euro tiền thưởng của FiFa (hạng nhất 25,7 triệu, hạng nhì 18,4 triệu, hạng tư 14,7 triệu Euro, các đội được đến Brasile tham gia giải nếu thua về sớm cũng có thưởng an ủi sơ sơ 1,1 triệu). Nhưng tiền thưởng là một lẽ, vấn đề quan trọng là danh dự, Van Persie và Robben cùng đồng đội đã sẵn sàng chiến đấu đến giọt... mồ hôi cuối cùng.

Thiên Đàng có thể có 3 vì giáo chủ nhưng rùng rợn thế gian chỉ có một chúa sơn lâm, trận bóng đá nào cũng chỉ có 1 kẻ thắng mà thôi, nếu lỡ huề nhau cũng phải dùng đến phương pháp đá phạt đền để phân định thứ ngôi thành, bại cho rõ ràng. Chiến thắng ai cũng mong, nhưng tất cả còn tùy tài chạy trên sân và tài sút bóng vào lưới của mỗi đội tuyển. Và trước sự ngỡ ngàng lần nữa của khán giả đội chủ nhà, Brasile lại để thua Hòa Lan lần nữa với tỷ số 3-0. Van Gaal cùng toàn đội xứ hoa Tulipe hân hoan lãnh huy chương bạc với lời hứa hẹn chuyển bạc thành vàng trong các World Cup tương lai.

Cả sân cỏ công viên Tam Thiên chư thiên ngồi im thin thít, Alfredo chờ tiếng vỗ tay như lúc còn ở dương gian mỗi khi ông dứt lời tường thuật hay tuyên bố một điều gì, nhưng ở đây "mấy ông thiên này" lại bất ly cục cựa, nghe kể một trận bóng mà im ru như vậy quả là thiếu "tinh thần thể thao" quá chừng, Alfredo chán nản nghĩ thầm chắc tại mình mất duyên tường thuật, hay tại người nhà trời tâm tánh khác kẻ thế gian. Còn đang suy nghĩ thì Bồ Tát Văn Thủ nhẹ nhàng đem đến cho Alfredo một ly nước cam tuyền và nói:

- Ông bạn uống thắm môi cho đỡ khát. Trận hạng ba đã có kết quả, ông không thấy phản ứng của anh em chúng tôi vì thật ra chúng tôi đã tiên đoán được sự thể như vậy nên không lấy làm ngạc nhiên lắm. Theo sự quán xét của chúng tôi, Brasile tuy đá giỏi thật, kỳ này lại được đá trên sân nhà với khán giả "ruột" nên tự tâm họ có chút khinh mạn dù không nói ra. Ngay trước ngày khai mạc World Cup, tình hình chính trị, thời sự của xứ này không mấy ổn với nào biểu tình, hỗn loạn khắp nơi để phản đối chính phủ và làm mất đi phần nào hào khí của đội nhà. Trận đầu khai mạc, Brasile đã thắng Croazia dù với tỷ số 3-1 nhưng cũng phải tính đến sự thiên vị của trọng tài trận đấu đó dành cho họ. Tất cả những chi tiết đó cho chúng tôi tiên đoán đúng phần kết thúc không mấy vinh quang của đội bóng lừng danh thế giới của ông.

Bây giờ thì ông có thể kể trận chung kết đi, chúng tôi chờ nghe để xem sự tiên đoán tiếp theo của chúng tôi có đúng thêm lần nữa không. Chúng tôi cảm ơn ông, đúng là dân nhà nghệ, ông tường thuật rất hay hơn ba anh em chúng tôi nhiều lắm.

Alfredo thở phào nhẹ nhõm, thì ra là vậy chứ không phải mình mất duyên ăn nói. Nhưng thôi, để sau đó mình cho mấy ông thiên này coi tường tận các trận đấu qua đĩa DVD mình đem theo lên đây, thử xem mấy ông có ngôi tịnh như bình không cho biết. Nghĩ vậy nên Alfredo uống cạn ly cam tuyền rồi tặng hăng lấy giọng kể trận chung kết:

- Đức và Á Căn Đình lại gặp nhau ở chung kết như một cơ duyên tiền định với khoảng cách 24 năm dài chờ đợi nhau. Ngày đó, Á Căn Đình tại World Cup Ý năm 1990 với Diego Maradona, tiên phong số 1 thế giới lúc bấy giờ, huyền thoại Maradona ngang ngửa với Pélé của Brasile. Á Căn Đình đã đá bại đội Ý chủ nhà ở vòng bán kết để vào chung kết gặp Tây Đức (bấy giờ chưa thống nhất nước Đức). Maradona thuở ấy vừa trốn thuế Ý, vừa chối trách nhiệm làm cha với đứa con ngoại hôn ở Napoli nên đội Á Căn Đình bị khán giả Ý huýt sáo tẩy chay và ủng hộ hoàn toàn cho đội Tây Đức. Có lẽ tính tâm lý đó ảnh hưởng đến trận đấu nên Á Căn Đình dù có Maradona vẫn để ông bầu Frank Beckenbauer và các danh thủ Tây Đức bấy giờ như Matthaus, Klinsmann, Rudy Völler cùng đồng đội đá lọt lưới 1-0 dành cúp vàng lần thứ ba, ngang hàng với đội Ý cũng 3 lần chiến thắng World Cup.

Á Căn Đình hôm nay có ngôi sao danh thủ Messi rực rỡ trên trời bóng đá châu Âu, quả bóng vàng Fifa 2009 - 2010 - 1012, được coi như người thừa kế ngôi vị độc tôn của Maradona. Hơn 10.000 dân Á Căn Đình đã kéo qua Brasile chờ mừng trận phục thù 24 năm xưa.

Đức thì khác hẳn, đó là một đội bóng trẻ với hỗn tạp các cầu thủ mang nhiều sắc tộc, từ chính thống đến di dân nhưng chung một quốc tịch và cùng một hướng nhìn, hướng nhìn về chiếc cúp vàng hực hỡ đặt giữa khán đài danh dự, nơi có nữ Thủ Tướng Đức Merkel nổi tiếng nhất thế giới về tài lãnh đạo khôn khéo của bà đã đưa nước Đức vượt lên hàng đầu trên tất cả mọi mặt, từ ngoại giao, chính trị, kinh tế, xã hội và bây giờ là thể thao. Bà ngồi kế bên nữ Tổng thống chủ nhà Brasile trong khi nữ Tổng thống Á Căn Đình vắng mặt vì nhiều lý do tế nhị. Đội tuyển Đức không có tên tuổi ngôi sao vàng trên bảng sắp hạng Fifa, không có sự ưu đãi đặc biệt giữa cầu thủ này, cầu thủ nọ trong đội. Ngày xưa chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ vì tính phân biệt chủng tộc của Đức, nhưng bây giờ cứ nhìn đội tuyển Đức để biết đó là một hợp chủng quốc như Mỹ ở châu Âu. Đã một lần họ thắng Á Căn Đình thì tại sao không thể có lần thứ hai để đồng hạng với Ý bốn lần đoạt World Cup và vượt đuổi Brasile cho họ biết bóng đá nào phải chỉ có Brasile là ngoại hạng. Tóm lại, tất cả đã sẵn sàng.

Tiếng còi trọng tài Rizzoli / Ý vừa thổi là cả cầu trường bắt đầu vào cuộc thư hùng. Đội Á Căn Đình chiếm phần thượng phong nhưng không làm được việc gì cả, họ giữ bóng nhiều hơn đối thủ. Tuy vậy, Đức vẫn không để sơ hở dù Leo Messi đôi ba phen tạo nguy hiểm trước khung thành của Đức. Hai bên vẫn giữ tỷ số 0-0 cho đến hết 90 phút chính thức của trận đấu. Tiên phong Klose của Đức đá khá hung bạo, thỉnh thoảng lại chơi xấu nên huấn luyện viên Jogi Low đã cho Götze vào thay Klose ở phút 43 hiệp nhì. Ông không ngờ sự thay đổi đó đã đưa vinh quang đến cho cả nước Đức vì trong hiệp phụ chính Götze đã đưa một đường bay thật đẹp cho trái bóng lọt lưới thủ môn Romero/Á Căn Đình. Cả cầu trường Rio de Janeiro như bùng vỡ vì vui mừng của khán giả Đức. Trên khán đài danh dự bà Thủ tướng Merkel hớn hỡ hoan hô chiến thắng của đội nhà, bên cạnh bà nữ Tổng Thống Brasile Dilma Rousseff gượng gạo nhìn kết cuộc ngoài ý muốn, Tổng thống Nga Putin mặt vẫn lạnh lùng, vô cảm. Nhưng cần gì, tượng Chúa Redentore trên cao đang phát phơ bay lá cờ Đức, sau 25

năm thống nhất họ sung sướng vui chung niềm vui của một dân tộc từng kiêu hãnh biết đoàn kết, cải tiến để đi đến vinh quang. Lần đầu tiên, một đội bóng châu Âu chiếm giải vô địch thế giới tại châu Mỹ, một điều mà tiền lệ chưa từng thấy xảy ra.

Chưa hết, bên kia trời Berlin, nơi được chọn làm trọng điểm đón chờ kết quả. Berlin, thành phố của tui nhục hôm nào khi còn bức tường đông tây chia cách, bây giờ tất cả đang ôm nhau nhảy múa tưng bừng, không chỉ người dân Đức đông-tây hôm nào, mà có cả những di dân bốn phương đang hưởng đời an lành trên nước Đức cũng vậy. Họ trong phút chốc thấy đội tuyển Đức là "đội mình", không cần biết "mình" là ai, Đức vàng VN, Đức đen Ghana, Đức trắng Thổ Nhĩ Kỳ, v.v... Cắn gì, "sống đâu, âu đó", niềm vui của người cư mang ta cũng là niềm vui của ta, chuyện thường thôi, phải không thưa các chư thiên?

Alfredo ngừng nói, có tiếng ào ào nhỏ đầu đây, và như để làm vui lòng vì khách mới, chư thiên đồng loạt vỗ tay, những tiếng vỗ nhẹ nhàng thanh thả chứ không vốn vập như ở cầu trường. Thánh Giacomo nhà Chúa Jésus lại đem một ly cam tuyên đến cho Alfredo rồi diu ông cùng ngồi xuống thăm cổ, giọng thánh nhỏ nhẹ:

- Ông tưởng thuật thật duyên dáng, thú vị, chúng tôi theo dõi dù không nhìn thấy vẫn tưởng tượng được những sôi động của cầu trường. Thế gian là vậy, tranh đấu hơn, thua không ngừng nghỉ ở bất cứ môi trường nào cũng luôn có kẻ khóc, người cười. Ông quên thuật nổi buồn của Á Căn Đình cũng như sự thất vọng của Messi đã để mất cơ hội đưa tên anh ta vào lịch sử Cúp Thế giới, nhưng chúng tôi đã thấy được niềm đau của họ, người cõi trời không bỏ quên bên nào hết.

Alfredo lúng túng, mấy ông nhà trời này sao nghĩ lung tung, đang vui nói chuyện chiến thắng của bên này lại bắt qua chuyện buồn của kẻ bại trận bên kia làm chi không biết nữa. Thánh Jabreal nhà chúa Allah thêm vào:

- Chúng tôi còn biết cả sự phung phí kỳ lạ của thế gian khi coi lúc trao giải thưởng chung kết, ngoài tiền mặt của các cơ quan liên hệ, còn có một giàn mỹ nữ của hãng hàng không Fly Emirates được trả 100 triệu USD chỉ để đứng trao huy chương cho các cầu thủ thắng trận. Người ta phung phí tiền của chỉ trong một cuộc vui mà không nghĩ đến những nơi, những người khổ không cơm ăn, nhà ở. Rồi còn lại phao ngôn rằng kinh Coran dạy tín đồ của Allah ai chết vì đạo sẽ lên thiên đường sẽ có 72 mỹ nữ châu hầu. Ôi Chúa tôi, tiền đâu chúng tôi cung ứng mỹ nữ cho những tên cuồng tín vô lối đó. Thiên đường chỉ để cho người thiện dừng bước chứ đâu đón mời những kẻ sát nhân.

Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp ngăn lời bạn:

- Hiền hữu đừng làm ông bạn của chúng ta nghĩ rằng chúng ta đang tấn công ông ấy đấy nha. Alfredo, thật ra các bậc Thầy của chúng tôi cho chúng tôi xuống trần theo dõi World Cup không phải để thưởng thức một trò chơi, một cuộc tranh tài mà là để biết sự thay đổi của thế gian ra sao qua từng thời điểm của mỗi khía cạnh cuộc đời. Chúng tôi thấy con người tuy có tiến bộ hơn xưa về mặt kỹ thuật nhưng tâm tính vẫn như thuở nào, vẫn vô minh để tranh giành lợi quyền, vật chất, vẫn bon chen để tàn hại lẫn nhau. Có những cuộc chơi mang danh thể thao, danh từ tuy tao nhã, nhưng thực tế vẫn phơi bày tính bon chen, thua, được của thế gian: một quả bóng, 22 người giành giật, chẳng bên nào chịu

nhường bên nào. Ba anh em tôi đã thấy những cú đá chân vào đối thủ, những móc giò lái khi thấy đối thủ gần khung thành mình, những cùi chỏ, tay nắm sẵn sàng húc nhau để ngăn những hiểm họa gần kề từ trái bóng.

Quả bóng tròn như một vầng trăng đêm Rằm. Năm nay ngày chung kết cũng đúng vào dịp trăng tròn 17. Vầng trăng đêm đó tỏa ánh sáng cho cả thế gian, nhưng quả bóng hôm ấy chỉ mang vui về cho một đội tuyển, một quốc gia mà thôi. Những đội kém may mắn cũng mang trăng về cho quốc gia của họ, nhưng đó là những vầng nguyệt khuyết. Khuyết hay tròn thì cũng một vầng trăng, ví như như thắng hay thua gì cuối cùng World Cup cũng chỉ là một trò chơi, Alfredo, ông đã bao lần lần thân vào những cuộc vui đó, thắng bại ông đã trải đủ, vậy ông thấy thế nào về lời tôi nhận định?

Alfredo lại lúng túng:

- Dạ, lời Bồ Tát quả đúng như vậy. Tất cả cuối cùng chỉ là một cuộc chơi –và như có lần điện xẹt ngang đầu, ông chợt hiểu ra –cũng có nghĩa là không nên buồn khóc hay giận tức khi thất bại.

Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp gạt đầu hài lòng:

- Ông quả là một người thông minh, sáng suốt. Thôi, như vậy tổng kết World Cup Brasile 2014 kết quả như sau : Hạng 1)- Đức, 2)- Á Căn Đình, 3)- Hòa Lan.

Chư hiền hữu có cần coi lại các trận thi đấu từ đầu đến cuối thì mượn đĩa DVD của ông bạn Alfredo đây để coi lại tại tư gia, hay chúng ta cùng hội họp để coi chung tại cổng Tam Thiên này vào dịp khác. Bây giờ đã tới lúc ai về nhà nấy vì đã tới giờ cầu nguyện rồi các hiền hữu ơi !

Thánh Francesco nhà Chúa Jésus và thánh Abu Bakr nhà chúa Allah vui vẻ nói với Alfredo:

- Rồi ông sẽ ở đây lâu, có khi nào ông nghĩ đến việc tạo các đội bóng trên cõi trời và ông làm huấn luyện viên cho anh em chúng tôi thỉnh thoảng vui chơi giải trí không?

- Nếu chư thiên yêu cầu, con đâu dám từ chối, miễn sao chư vị đừng để bị thẻ vàng, thẻ đỏ thì tốt rồi.

Chư thiên đồng cười trước câu nói dí dỏm đó của Alfredo rồi tàn mạn ra về, lần đầu tiên nơi cổng nhà trời Alfredo thấy mình quả thật còn duyên ăn nói, ông nghĩ thầm "Khi quả bóng lăn, chư thiên cũng chạy theo quả bóng mà thôi. chẳng lẽ lúc đó thì chư thiên với thế gian đồng một thể tánh hay sao? Nhưng thôi, trần thế với thiên đường, khi vào cuộc vui chơi quả bóng là Vua.

Bồ Tát Ma Ha Ca Diếp đang đi phía trước, sắp rẽ vào ngả Niết Bàn, chợt dừng lại, đứng chờ Alfredo đến gần rồi như đọc được ý nghĩ của ông, Bồ Tát nói:

- Chư thiên và chúng sanh đồng một bản thể nhưng khác nhau ở điểm "chư thiên đã giác ngộ, còn chúng sanh vẫn vô minh", chính vì thế đối với chư thiên World Cup chỉ là một trò chơi mà đã là trò chơi thì không thể khóc, cười theo chuyện thắng, thua. Làm huấn luyện viên cho các đội bóng nhà trời, ông không cần xử dụng thẻ phạt đâu ông bạn thân mến à!

Cổng Tam Thiên trở về thanh vắng, nắng vẫn hồng chờ đợi cuộc vui, một cuộc vui không cần trăng tròn, nguyệt khuyết.

Huỳnh Ngọc Nga
Torino, ITALIA - 22.07.2014

Em gái của trời

• Cusiu

Chương 1

Sau 5 ngày bỏ nhà đi bụi thì cuối cùng tôi cũng chịu mò về nhà, vì hay tin ngoại tôi chống gậy đi tìm. Ngoại mắt không thấy đường, tai nghễnh ngãng rồi, vừa đi vừa gào tên tôi khắp làng khắp xóm. Nghe thẳng bạn kể tới đó thì tôi cũng không đủ can đảm ở cái chòi vịt nhà nó thêm một ngày nào nữa, sợ thì ít mà thương ngoại thì nhiều, ngoại nuôi tôi từ bé đến giờ, ngoại cưng tôi nhất. Lần đầu tiên trong đời tôi dạt nhà vì cái lý do chẳng giống ai, đó là ba tôi lấy vợ khác sau hơn 10 năm gả trống nuôi... tôi. Đó là một phụ nữ người gốc Huế, bán bánh bèo-loc-nậm ở chợ huyện, quen ba tôi trong một lần ba tôi tới tiệm thuốc cho mấy con heo nhà bà (ba tôi là bác sĩ thú y, gọi thế cho oai chứ chả có bằng cấp gì, toàn bị chúng nó gọi là "bác sĩ heo"). Sau đó thì bà hay ghé nhà tôi vì nhà tôi gần chợ, bà đi bán sẵn ghé luôn, thỉnh thoảng có mua quà cho tôi, ban đầu thì tôi thích lắm, cho gì cũng lấy. Nhưng sau khi biết ba tôi chuẩn bị lấy bà làm vợ thì tôi vút hết, vút sạch. Thậm chí thấy bà tới nhà là tôi bỏ đi ra ngoài, không thèm chào như trước nữa.

Đến trước ngày cưới một hôm thì tôi bỏ đi, mọi người bạn bậu quá nên chắc chả ai để ý đến tôi, khiến kế hoạch phá vỡ đám cưới của tôi sụp đổ. Cưới xong mới bắt đầu thấy có người í ới đi tìm.

Ừ thì về nhà, chả ai dám nói gì, nói là tôi bỏ đi nữa, bây giờ tôi oai lắm, ai cũng sợ tôi, tôi dám bỏ nhà đi bụi cơ mà. Nghĩ thế nên tôi chả thèm chào hỏi ai, làm lủi xuống bếp bới cơm rồi mang ra vườn ngồi trên khúc cây đổ ăn, ngẫu nhiên như một con chó con đói lâu ngày, xong rồi thì lăn ra ngủ, mặc kệ.

Từ đấy tôi bắt đầu gặt gồng, thỉnh thoảng còn bỏ ăn, bà gọi tôi không thèm thưa, trả lời thì luôn trống không và chưa một lần tôi gọi bà là mẹ. Tôi cố tình chống đối và tỏ ra khó chịu với mẹ ghé, mặc dù bà không làm gì tôi cả.

Có lần tôi nghe trộm được bà nói với ba tôi là bà thương tôi như con đẻ, từ từ bà sẽ lấy được thiện cảm của tôi. Đừng mơ lừa được tôi nhé.

*"Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời mẹ ghé lại thương con chồng".*

Câu này tôi thuộc lòng từ lâu rồi, tôi thách đấy!

Cứ thế năm tháng sau trôi qua, bà vẫn làm lủi tiếp cận và lấy lòng tôi, còn tôi thì ngày càng ngang ngạnh, có lúc tôi còn nói hỗn với bà. Ba tôi thì vốn hiền lành như khúc củi, ổng lại bị thọt một chân, chưa bao giờ ổng đánh tôi cả. Thế nên tôi càng được thể lấn tới.

Rồi một ngày bà dắt một con bé về, nó đen nhẻm, tóc đỏ quạnh như cháy, quần áo thì quê mùa. Đích thị là con bé nhà quê vì chỉ có bọn nhà quê mới thắt tóc bím 2 bên và mặc áo tay phồng, bọn con gái lớp tôi nó bảo thế. Nó khúm núm chào tôi, mặt có vẻ sợ hãi vì tôi trừng mắt nhìn nó. Ba tôi bảo nó là con riêng của "mẹ", ở dưới

quê với bà nội, vì học chưa hết học kỳ nên bây giờ mới chuyển tới ở được, bảo tôi từ đây chăm sóc bảo ban em học hành.

Tôi chả thèm nói gì, bỏ đi đá bóng, con riêng với chả con chung, rõ là rách việc.

Từ ngày có nó tôi lại càng thêm khó chịu, nó đi ra đi vào, đụng cái này ngó cái kia. Cái gì cũng hỏi, cũng cầm lên lắc lắc thử, coi bộ mới thấy lần đầu. Sai nó ùi đồ thì nó lờ ngó làm cháy mất cái áo đi học vì không biết vận chỉnh nhiệt độ, bắt nó chép bài hộ thì nó chép ra cả lẽ vờ (sau này tôi mới biết vờ nó cuốn nào cũng thế, chép ra lẽ để tiết kiệm). Đến việc sai mở TV nó cũng không biết cách, rõ là quê một cục. Tôi bực mình chửi nó: "Mày chưa xem TV bao giờ à?". Nó đỏ mặt, nó bảo bà nội nó cũng có cái đài casset, nhưng mà chỉ có tiếng, không có hình người.

Tóc nó ban đầu tôi tưởng nó nhuộm, sau hỏi nó mới bảo là ở dưới quê đi chăn bò với lợn ruộng nhiều nên nó bị cháy. Nghe thế tôi cười hô hố.

Vào năm thì nó đi học, nó học thua tôi hai lớp, tôi học lớp 8, nó học lớp 6. Trẻ em ở quê thì thường dậy thì muộn, đến lớp 10 tôi mới bắt đầu "lớn", lớp 8 tôi vẫn còn còi cọc và trẻ con lắm, hầu hết con trai trong lớp tôi đều thế, chả riêng gì tôi. Nó còn thâm hơn tôi, gầy đét và còi cọc như con bé tiểu học, mới đầu nghe nó nói nó học lớp 6 tôi còn há mồm không tin.

Nhà có mỗi một chiếc Phụng Hoàng nên ba tôi bắt tôi phải chở nó đi học, mặc dù tôi cực lực phản đối. Mấy ngày đầu tôi phóng cái vèo đi trước, mặc kệ nó lủi thui đi bộ theo sau. Mẹ nó thì đi bán từ sớm, ba tôi thì không đi xe đạp được với lại cũng chả có xe, thế nên nó phải cưỡi bộ đến trường, mặc dù khá xa. Có lần quên tập, tôi chạy ngược xe về nhà thì thấy nó đang mồ hôi nhễ nhại, mặt mũi đỏ gay vì mệt, tôi lấy làm đặc chí lắm, nghĩ bụng: "Cho mày chết đi con nhà quê"...

Một lần nó sốt mấy ngày liền do đi học nắng quá, nó vẫn giấu không cho ba tôi và mẹ nó biết vụ tôi không chở nó đi học. Thấy nó nằm rên hử hử trên giường, lúc tỉnh nó còn dặn tôi để quần áo đấy nó giặt, nó đang mệt quá không giặt được. Nghe nó làm nhảm tự nhiên thấy hơi... tội tội và có lỗi với nó.

Nó hết sốt và đi học lại thì tôi bắt đầu cho nó đi chung xe, ban đầu nó hơi ngạc nhiên, sau nó cũng lên, suốt cả năm học tôi chở nó, chưa bao giờ tôi thấy nó nói gì. Thỉnh thoảng có nghe nó hát nho nhỏ gì đó, tôi quay lại thì nó lại im. Nó là một đứa khá khó hiểu, mãi cho đến lúc nó đi xa mãi, tôi cũng chưa hiểu được nó, con em gái bé bỏng của tôi....

Chương 2

Sau vài lần bị bạn bè bắt gặp tôi chở con bé đi học, bọn trong lớp tôi ngay lập tức rêu rao cái tin động trời này vào lớp: "Thằng T có bồ rồi tụi bay ơi, thằng T có bồ rồi, bồ nó xấu như con ma lem". Có thằng còn thề sống thề chết là thấy bọn tôi ôm nhau, đúng là chém gió một cách trắng trợn kinh tởm mà. Tôi thanh minh không được, điên máu gào toáng lên rằng đó là "em họ" tôi, đứa nào còn nói nữa thì cần thận ăn đấm. Thấy tôi làm dữ, bọn nó cũng chùn không nói nữa, nhưng tôi để ý bọn con gái nhìn tôi với ánh mắt rất đều, thỉnh thoảng có đứa còn đưa tay bịt miệng cười hi hi. Thật là một nỗi oan động trời mà, tôi đẹp trai thế này, lại là con của bác

sĩ... mà lại đi cặp bồ với một đứa đen đui xấu xí như thế à, nghĩ sao vậy chứ, thật bực mình hết chỗ nói.

Hôm sau tôi quyết định không chờ nó đi nữa, kệ cho nó đi bộ. Nó cũng không nói gì, cúi đầu lặng lẽ rảo bước khi thấy tôi phóng xe đi trước. Nhưng mà đi được một đoạn, ngẩng lại cái hôm nó ốm liệt giường, thều thào xin lỗi đến tội nghiệp vì không giặt được quần áo, nấu cơm cho tôi được, để tôi phải làm, nó nói như là nó có lỗi lắm ấy... Tôi quay xe lại, dù sao thì...

Từ xa xa tôi thấy nó đang lững thững đi, trông dáng nó bé tí teo như cục kẹo vậy, trên lưng là cái cặp to tướng. À mà không giống cục kẹo lắm, nhìn kỹ thì giống con rùa con hơn, một con rùa cả nghĩa đen và nghĩa bóng... Tôi bảo nó lên xe, nó im lặng bước lên, cũng lại chả nói gì. Nó như là bản sao của mẹ nó vậy, không bao giờ chống đối hay hỏi han điều gì, mẹ con nó như những người phụ nữ ở nhà thống lý Pá Tra ngày xưa...

Tôi đi đường tắt để tránh sự dòm ngó của bọn trong lớp, con đường vòng vo và vắng nhà cửa. Tôi chờ nó chạy xe băng băng qua vườn điều, vườn cam, vườn mía, băng qua cả những ngày tôi phớt chí dửng xe lại trèo vào bụi trộm ổi cho nó ăn, nó ở ngoài trông xe mà mặt tái mét, băng qua cả những lần tôi điên tiết bỏ nó giữa đường cho nó đi bộ, làm nó bị trễ cả giờ kiểm tra, băng qua cả những hôm bị xẹp lốp xe, hỏng xe, tôi thì dặt, nó đi phía sau phì phò đẩy hộ... Bây giờ thỉnh thoảng có dịp về quê tôi hay xách chiếc xe đạp ngày xưa đi ngang con đường ấy để tìm lại kỷ niệm, có những lúc giặt mình buột miệng gì đó mà không thấy ai trả lời, tôi quay lại nhìn phía sau, không còn thấy cô em gầy gò của tôi hai tay bám chặt vào yên xe, mặt ngơ ngác thay cho câu hỏi nữa... Bất giác tôi không còn sức để đi tiếp, dùng xe lại... nước mắt chảy dài...

Ngày ấy bọn tôi hay có trò chơi gày hình, hình Songoku và dũng sĩ Héc-man. Trong lớp tôi hầu như ngày nào cũng mở hội gày hình trước giờ học. Tôi chơi dở tệ nên thường xuyên thua sạch, bao nhiêu tiền ba tôi cho mua sách vở bút mực tôi đều mua hình và cố gắng hết cho tụi bạn. Hôm đấy cay cú vì lời thách thức của thằng bạn quá mà hết sạch tiền, tôi chả biết làm sao cả. Ba tôi thì đi vắng chưa về nên không nói xạo để xin tiền được. Tôi đánh liều... Lục cặp của nó trộm tiền, vì tôi biết mẹ nó hay dấm dúi tiền cho nó mua mấy thứ linh tinh của bọn con gái. Định bụng khi thắng cuộc tôi sẽ bán hình lại lấy tiền rồi khéo léo bỏ vào trả lại cho nó như không có chuyện gì xảy ra. Ai ngờ đâu... tôi thua sạch sẽ...

Cả ngày hôm đấy tôi cứ lăm la lăm lét nhìn nó, tôi chỉ sợ nó méc mẹ nó hay ba tôi. Rồi thì ba tôi vặn hỏi, tôi sẽ lắp bắp, rồi thì lộ ra cả chuyện tôi không mua sách vở, rồi thì... lúc đấy thì chỉ có mà nhục hơn chết.

Nhưng mà quái lạ là tôi không thấy nó nói gì, tôi chắc chắn là nó đã biết vì tôi thấy nó soạn sách vở đi học, có lỗi mấy thứ trong cái ngăn đựng tiền ra. Nhưng dù sao, tôi cũng thờ phào nhẹ nhõm như vừa thoát được một kiếp nạn...

Mãi sau này tôi mới phát hiện ra một điều, nó là đứa con gái duy nhất trong trường đội nón lá đi học. Trước đây tôi tưởng điều đó là bình thường vì thấy cô, dì, hay những phụ nữ tôi quen đều đội như vậy. Nhưng khi nghe con gái trong lớp xì xào: "Con bồ thằng T nó vẫn đội nón lá đi học đấy, đúng là gái dưới quê lên có khác"

thì tôi mới chợt dạ, như thế là nhà quê, là không hợp thời...

Tôi về nhà hỏi nó ra hỏi: "Con kia, sao mày lại đội nón lá đi học, đây có phải như dưới quê mà đội, mày không biết xấu hổ à?". Nó lí nhí: "Tiền em dành được để mua nón hoa, em làm mất rồi". Tôi đứng im và hiểu ra ngay, thì ra những khi mẹ nó cho nó tiền mua quà, mua bút sách này nọ, nó đều tiết kiệm lại, vở nó viết ra cả lẽ, nó tính nháp ra chẳng chịt cái bản học vì sợ tốn giấy, trong khi tôi thì giặt giấy trắng trong tập gấp máy bay phi âm âm, bộ đồ đi học của nó, cũng là được "thừa kế" của một người chị họ, sách giáo khoa của nó cũng là đi mượn về, nhiều quyển còn bị xé lam nham... Nó tiết kiệm từng đồng từng xu để rồi cuối cùng bị thằng khốn nạn như tôi ăn cắp mất...

Tôi đuổi nó vào rồi ngồi thẩn thờ một lúc, lần đầu tiên tôi nhận ra một điều là dù sao nó cũng là một đứa con gái, cũng biết xấu hổ khi bạn bè chê cười, cũng thích nơ kẹp tóc và nón hoa như bao đứa khác... Tôi thấy ân hận ghê gớm, tâm trạng nặng nề kéo dài mãi đến tận mấy hôm sau...

Chương 3

Những ngày tháng trẻ con vụng dại ấy rồi cũng trôi qua nhanh chóng, vẫn chiếc ngựa chiến ấy, tôi chờ nó băng băng qua tuổi thơ, băng qua những ngày tháng cuối cùng của đời học sinh ở trường huyện, nhưng tôi không còn cố tình phóng nhanh để cho nó hoảng sợ nữa, tôi không còn bắt nó đi bộ một đoạn rất xa khi gần đến trường để tránh bị phát hiện nữa. Tôi chờ thằng nó vào trường, như thể một thằng anh trai chờ em gái đi học. Ủ, nó là em gái tôi mà, lần đầu tiên trong đời tôi có em gái, nó lại ngoan và hiền như thế, có lý do gì để tôi bắt nạt nó hoài cơ chứ... Tôi nhận ra điều này, tuy muộn nhưng không trễ. Nó thấy tôi bắt đầu đối tốt với nó, không còn quát mắng nó như xưa nữa, không còn dọa đánh nó mỗi lần nó làm gì lơ ngơ nữa... Nó không nói gì nhưng nó nhìn tôi lạ lẫm, không còn thái độ sợ sệt như trước đây nữa, hình như mắt nó có gì đó long lanh... Nếu nó là con cún con, tôi ắt hẳn nó sẽ vẫy vẫy cái đuôi bé tí... Một ngày cuối năm lớp 9, tôi đang ngồi học trong lớp thì nó ở đâu chạy vào, nước mắt nước mũi tèm nhem: "Ba bị tông xe rồi anh Bi ơi, người ta đưa vô bệnh viện rồi..."

Tôi chờ nó phóng như bay vào bệnh viện, sáng nay có người mang ô tô đến chở ba tôi đi vào xã chích ngừa cho gia súc, bảo là chiều sẽ về...

Vừa để nó xuống xe, tôi phóng như bay vào phòng cấp cứu, tôi biết nó ở chỗ nào vì bà ngoại tôi từng 2 lần nằm ở đây. Cô di chú bác họ hàng tôi đứng chật ngoài phòng cấp cứu, ba tôi vốn hiền lành và tốt bụng nên được cả họ quý mến... Cô tôi thấy tôi đến thì chạy lại ôm chầm lấy tôi khóc nức nở. Tôi hoảng loạn mặt mày tái mét, miệng lắp bắp: "Ba... ba con... sao rồi cô?". Cô không trả lời mà đưa tay lên bịt miệng rồi nấc càng mạnh... Tôi hoảng quá, chạy lại túm lấy anh tôi, chú tôi, bác tôi... gào toáng lên: "Ba con sao rồi, ba con sao rồi...". Không ai đủ dũng khí để nói gì với tôi, một thằng mất mẹ từ năm 3 tuổi... Họ sợ phải chính miệng thốt ra với tôi rằng: "Bi à, ba con mất rồi..."

Từ ngày ba tôi mất, tôi biến thành một người hoàn toàn khác, không còn muốn quậy phá làng xóm nữa,

không còn muốn đùa giỡn chạy nhảy nữa, tôi gần như là một cái xác không hồn... Bạn bè cũng nhìn tôi bằng ánh mắt khác, một ánh mắt đầy thương hại, lớp tôi còn tổ chức đến nhà tôi "thăm và chia sẻ" với tôi, tôi biết thế nên trốn sang nhà ngoại, tôi chẳng cần ai thương hại hết, tôi chẳng cần ai hết, tôi chỉ cần ba tôi mà thôi... Ba ơi...

Con em gái tôi, từ dạo đó cũng trở nên ít nói hơn. Hằng ngày tôi vẫn chờ nó đi học, vì tôi chỉ còn vài tháng ngăn ngủ nữa là hết cấp 2 rồi, dù sao thì như ngoại tôi nói, tôi phải cố học để ba mẹ tôi ở dưới suối vàng được yên lòng...

Cô tôi sang nhà nói chuyện với mẹ kế của tôi về việc để tôi qua nhà cô ở, cô sẽ nuôi và chăm sóc tôi. Tôi ở trong buồng nghe mẹ kế nói, chậm rãi và từ tốn bằng giọng Huế khá nặng, rằng bà thương tôi như con, ba tôi mất rồi nên bà phải có trách nhiệm nuôi nấng tôi nên người, bà nhất định không để tôi phải khổ...

Từ đấy mẹ kế tôi nuôi tôi và em gái bằng gánh hàng chợ nắng dầm mưa ế, bằng những buổi sáng dậy sớm tinh sương để nặn nặn gỏi gỏi chiền chiền xào xào. Tôi nghe hai mẹ con họ thì thầm, để tránh gây ồn "cho anh Bi ngủ...", tôi nghe con em kể chuyện đi học ở trường, tôi nghe họ nói đến những gì cao xa và tốt đẹp lắm... Chiếc đèn Hoa Kỳ treo ở bếp in bóng hai người phụ nữ bé nhỏ ấy vào tường, in cả vào những giấc mơ của tôi sau này, giấc mơ có mùi hành phi thơm phức... Con bé em tôi từ dạo đấy phải dậy sớm để phụ mẹ nên bị thiếu ngủ, có lần tôi chờ nó đi học, quay xe lại nhìn thì thấy tay nó vẫn bám chặt yên, nhưng mắt thì đã nhắm nghiền từ lúc nào, lông mi nó dài và cong lắm...

Nhiều lần tôi áy náy quá, cố dậy theo để phụ làm bánh, nhưng mẹ kế nhất quyết không cho, nặng nề bảo tôi đi ngủ, bà nói rằng chỉ còn vài tháng nữa là thi chuyển cấp 3 rồi, tôi nhất định phải đậu trường chuyên trên tỉnh, cứ học giỏi vào là khổ bao nhiêu bà cũng chịu được, còn con Luyến (em gái tôi) thì chưa phải chuyển cấp nên để nó phụ. Bà xua tôi vào ngủ như xua tà...

Cuối cùng tôi cũng đậu vào trường chuyên trên thị xã thật, con em tôi là người biết đầu tiên. Nó cầm tờ giấy báo phóng ra ngoài nương câu cá để tìm tôi, bộ dạng nó hớn hờ còn hơn cả tôi. Nó đưa tôi tờ giấy, mắt nó mở to và rạng rỡ: "Anh Bi xem này... ". Tôi cầm tờ giấy báo trên tay, vui thì ít mà nhớ ba tôi thì nhiều... Nếu ba tôi mà còn sống, chắc hẳn ông sẽ vút cả nạng mà chạy đi tìm tôi... "Bi phải thi khối B, làm hẳn bác sĩ, bác sĩ thật, chứ không phải bác sĩ heo như ba... ".

Chương 4

Trường mới cách nhà tôi gần 50 km, tất nhiên là với chiếc xe đạp cọc cạch, tôi không thể nào đạp xe đến trường với một khoảng cách xa như vậy được. Vì vậy chắc chắn nếu tôi đi học cấp 3 trên đây, tôi phải trọ học, phải xa nhà. Vấn đề ở đây không phải là tôi không muốn đi học xa, mà là vì nếu ở trọ thì sẽ có biết bao nhiêu vấn đề phát sinh. Tiền nhà trọ, tiền ăn, tiền học, tiền điện, tiền nước... Tiền tiền tiền, thứ mà nhà tôi thiếu nhất vào lúc này, khi trụ cột là ba tôi đã không còn nữa...

Lúc ngồi ăn cơm, tôi bảo với mẹ kế:

- Thôi con ở nhà học cũng được, ở trọ rồi tiền đâu mà học, với lại con thích ở nhà thôi, lên đó biết chơi với ai.

Bà nghe vậy thì dùng đũa, nói với tôi một cách nghiêm nghị nhất:

- Con nghe cô, con nhất định phải đi học, cô còn lo được thì con cứ an tâm mà học hành, sau này cô già yếu không còn sức nữa thì con còn phải thay cô lo cho con Luyến nữa chứ...

Bà nói nhiều lắm, đại ý như là tôi phải hoàn thành tâm nguyện của ba tôi, sau này tương lai còn dài lắm, rồi thì cứ học thật giỏi, phải làm gương cho em... Bà ít học, nửa chữ căn đoi bà cũng không biết, nên bà cảm nhận được cái sự khổ của việc không được đến trường, được đi học... Con Luyến nó cũng ngồi im nghe, nó cũng mong tôi đi học lắm, nó còn bảo sau này nó cũng muốn vào trường chuyên như tôi, nó sẽ học để làm cô giáo...

Một ngày cuối tháng tám, tôi dậy rất sớm để chuẩn bị lên đường, áo len mũ trùm kín mít vì trời lạnh. Chiếc ba-lô đã chật cứng quần áo con Luyến nó xếp vào cho tôi hôm qua, một cái bao đựng hũ ruốc khô mẹ kế làm, một bao gạo đựng trong túi cám con cò, vài thứ vật dụng linh tinh... Ngày ấy phương tiện di chuyển còn ít, đi đâu xa xa là phải đi bằng ô tô than, mỗi lần ba tôi đi lên thị xã mua thuốc hay học lớp kỹ năng Nông Nghiệp về là áo quần ướt đẫm mồ hôi và bồ hóng bụi than thì bám đen kịt, lấm lem mặt mũi như Bao Công...

Đó cũng là lần đầu tiên trong đời tôi rời khỏi cái phố huyện nghèo, nơi tôi sinh ra và lớn lên. Mẹ kế hôm đấy vẫn đi bán, vì nghỉ bán một ngày là cụt vốn ngay. Tối hôm trước bà đã dặn dò tôi đủ điều rồi, ngồi nghe căn dặn, tôi bắt đầu cảm nhận được tình cảm của bà dành cho tôi, đưa con riêng của chồng suốt ngày chỉ biết chống đối và quậy phá...

Tôi chờ con Luyến qua nhà ngoại, để nó ngồi sau ôm ba-lô và đỡ đạc cho tôi. Ngoại tôi biết là sáng nay tôi sẽ qua nên đã chống gậy đứng sẵn ngoài cửa chờ từ lúc nào. Ngồi nói chuyện với ngoại một lúc thì tôi chào ngoại về để kịp xe, ngoại dúm cho tôi một cục tiền lẻ cuộn tròn và cột chặt bằng dây thun, bảo tôi cầm lấy thỉnh thoảng ăn quà, cục tiền tròn vo và cũ kỹ, có lẽ ngoại đã dành từ rất lâu rồi... Ngoại dặn tôi phải học cho giỏi để làm bác sĩ, để về chữa bệnh đau lưng cho bà, để chữa mắt cho bà, để bà lại được dịp đi lòng vòng khắp xóm để khoe "Thằng cu Bi nhà tôi nó đậu to lắm, đậu trường to nhất trên thị xã..."... Giờ tôi cũng đã thành bác sĩ, nhưng ngoại tôi thì đã đi xa lắm rồi...

Bến xe quê tôi thực chất nó chỉ là một khu đất trống gần chợ, sáng thì nó là bến xe, quá trưa thì thành chỗ phơi cá khô của tiểu thương trong chợ, chiều thì thành chỗ đá bóng của trẻ con. Con Luyến nó nhất quyết chờ tôi lên xe rồi mới chịu về, tôi bị nhét ra hàng ghế sau cùng, tôi úp mặt vào cửa kính phía sau xe, nhìn ra cái bóng bé tẹo của nó xa dần xa dần trong lớp sương mờ của buổi sáng miền núi. Sau này có dịp đi ô tô, xe bus, tôi thường chọn cho mình dãy ghế sau cùng, chỗ mà người ta tránh nhất, để thỉnh thoảng nhìn ra cửa kính, tìm kiếm một cái gì đó, một cái gì đó thật mơ hồ...

Chương 5

Trường trên thị xã khác hẳn ở dưới quê tôi, tuy không mát mẻ và nhiều bóng cây bằng nhưng rất rộng và sạch sẽ. Sau hai ngày đầu bỡ ngỡ thì anh con của bác hàng xóm dưới quê cũng tìm được cho tôi một phòng trọ

ở gần trường, ở chung với một anh người Tày lành như đất lên thị xã học theo diện chính sách.

Ngoài giờ đi học thì tôi hay lảng quăng ra bờ hồ gần trường để đi dạo, ra sân vận động xem đá bóng, thỉnh thoảng buồn quá thì trèo lên cái cột nước ở gần trường để ngồi ngắm nhà cửa, xe cộ, cây cối bé tẹo ở phía dưới. Học trường mới lớp mới, trong lớp toàn học sinh của thị xã con nhà khá giả nên với bộ dạng hai lúa và khù khờ của mình, tôi hầu như không thể hòa nhập được với bọn chúng. À mà thật ra tôi cũng chả muốn chơi với ai cả, chỉ muốn đi học rồi về, ai hỏi thì trả lời, không thì thôi, có hôm cả ngày tôi không nói tiếng nào. Một thời gian thì tôi bị liệt vào thành phần lập dị trong lớp, nhưng tôi chả mấy quan tâm về điều này.

Cứ đều đặn đầu tháng là mẹ kể tôi gỏi gạo, tiền, mắm muối và những thứ cần thiết lên cho tôi. Tháng nào cũng như tháng nào, chưa một lần bà để tôi đói hay thiếu thốn. Thỉnh thoảng con em tôi nó có biên thư lên, lá thư của nó thường có ba phần, một phần của ngoại tôi, một phần của mẹ kể, và một dòng ngắn ngủn của nó cuối thư "Anh Bi ráng học cho giỏi nghen...". Hầu như lần nào cũng chỉ có vậy, nhưng tôi vẫn háo hức khi mỗi lần nhận được thư của nó, nét chữ của nó tròn vo và nắn nót, tôi đọc được nét mặt của nó trong thư...

Mặc dù trường cách nhà tôi cũng không xa lắm, chỉ khoảng 50 cây số, nhưng ngày xưa đi lại khó khăn và cũng sợ tốn kém nên tôi ở một lều đến giáp Tết cũng chưa chịu về nhà.

Hôm ấy đi học về thì tôi thấy con Luyện đứng trước nhà, tay cầm mảnh giấy ghi địa chỉ. Tôi ngạc nhiên lắm, chạy ngay lại hỏi nó:

- Mày đạp xe lên đây à, xa thế mà mày cũng đi được, mày có ham không đấy?

Nó bảo với tôi là nó được nghỉ 2 ngày nên lên thăm tôi, nó đi từ lúc 5 giờ sáng bây giờ mới tới. Với lại nó cũng muốn lên xem thị xã nó như thế nào...

Tôi gỡ những thứ linh tinh trên xe xuống cho nó. Gạo, bánh của ngoại, nửa con vịt của cô, và một bọc bánh trắng nướng nát vụn vì đi đường xa...

Tối hôm đấy nó ngủ lại phòng tôi vì tôi không cho nó đi xe về buổi tối, sợ nguy hiểm. Anh người Tày biết ý nên sang nhà hàng xóm ngủ nhờ và cũng vì cái phòng tôi bé tẹo nên không đủ chỗ cho ba người. Nó đi đường xa mệt nên đi tắm rồi lăn quay ra ngủ. Tôi thì ngồi học bài đến khuya...

Phòng của tôi chỉ rộng 12 mét vuông và kê đủ thứ linh tinh rồi nên chỗ ngủ cũng là chỗ ăn cơm, chỗ tiếp khách. Tôi nằm xuống cạnh nó, lần đầu tiên trong đời tôi nằm gần một đứa con gái như thế. Tôi quay mặt vào tường nhưng có cái gì đó thôi thúc, thôi thúc khiến tôi quay sang nhìn nó. Con em tôi học lớp 8 rồi, cũng bắt đầu lớn rồi. Trong ánh sáng mập mờ của cái đèn học tôi chợt nhận ra nó không còn là con bé đen nhẻm dạo trước nữa. Hai năm ở nhà tôi không phải chần trầu bắt ốc, không phải ăn uống khổ cực nữa nên nó đã mập và da dẻ đã trắng lên rất nhiều. Tôi nằm nghiêng đối diện nó, tự nhiên tôi nhận ra là so với tất cả con gái tôi từng gặp hay học chung, không có đứa nào đẹp bằng nó cả... Nó xinh lắm, xinh ghê gớm, sao bây giờ tôi mới nhận ra nhỉ, hay là tôi xa nhà nửa năm nên nhìn nó lạ đi...

Năm ấy tôi cũng đã bắt đầu dậy thì rồi, cũng vật vã và cào cấu như bao người khác, nhưng chuyện ấy và con gái đối với tôi là một cái gì đó rất mơ hồ và siêu thực.

Tôi không biết là mình muốn gì và cần gì nữa, tôi đón nhận sự thay đổi của cơ thể, của tâm lý một cách tự nhiên và thuần khiết nhất...

Tôi nằm ngắm trộm nó đến nửa đêm thì bỏ ra ngoài đi dạo. Tôi sợ chính mình, sợ chính đôi bàn tay run cầm cập thò ra lại rụt vào của mình, sợ chính cơ thể mình. Sợ con bé nằm ngủ ngoan như thiên thần trước mặt mình... Tôi thấy mình thật ghê tởm và xấu xa như con quỷ...

Sáng hôm sau tôi viết giấy xin phép nghỉ học rồi chờ nó đi dạo quanh thị xã. Chỉ còn hơn nửa tháng nữa là Tết nên đường phố đẹp lạ lùng, hay là điều gì khác trong tôi khiến tôi thấy nó bỗng nhiên đẹp nhỉ. Tôi cũng không biết nữa, chỉ biết con em tôi nó cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn ngắm những dãy nhà cao tầng, khu chợ nhộn nhịp đông đúc khác hẳn với cái chợ nhỏ vắng teo ở nhà...

Tôi chờ nó qua trường tôi đang học cho nó xem, mua cho nó chiếc bánh kẹp trước cổng trường mà ở dưới quê không có, mua cả cho nó một cái bươm kẹp tóc. Lâu lắm rồi tôi mới thấy nó cười, nó cười cũng không giống những đứa con gái khác, có cái gì đó buồn xa xăm, mặc dù tôi biết là nó vui thật...

Lúc nó về, tôi buột miệng bảo nó:

- Em đi xe cẩn thận đấy, về nhà thì qua nhà cô Tư gọi điện lên cho anh, cái số anh vừa chép ấy.

Nói xong tôi mới nhớ đây là lần đầu tôi gọi nó bằng em, thôi kệ, tôi thấy tôi và nó cũng đủ lớn để gọi như thế rồi, và tôi biết, điều đó khiến nó vui...

Chương 6

Hai mươi chín giáp Tết tôi mới về đến nhà, bà ngoại với cô tôi chờ sẵn ở nhà tôi từ lúc nào rồi, lúc ăn cơm họ hỏi han tôi đủ thứ rồi lảng yên nghe tôi kể chuyện học trên thị xã, kể về nhà cửa phố phường, về những thứ mà dưới quê tôi không có, về tất tần tật những chuyện xảy ra trong nửa năm tôi xa nhà. Lần đầu tôi đi xa nên ăn cơm gia đình tôi thấy ngon và ấm cúng lạ thường, không chê ông chê eo như ngày còn ở quê nữa. Tôi thấy mình thật dại khi trước đây không biết trân trọng những bữa cơm đồng đủ ở nhà...

Tối đấy tôi chờ con Luyện đi dạo, tôi bảo nó kể cho tôi nghe chuyện ở nhà, chuyện học hành của nó, chuyện linh tinh xóm làng. Nó ngồi sau tôi thì thăm to nhỏ chuyện anh hàng xóm mới lấy vợ, chuyện con chó ở nhà đẻ được hai con, biết ăn cơm thì nó cặp ra chợ bán, chuyện bà ngoại hay chổng gậy sang hỏi bao giờ thì thăng Bi nó về, chuyện về trường cấp 2 mới xây thêm một dãy nhà nữa...

Ngày ấy quê tôi chưa có đèn đường, nhưng vì gần Tết nên nhà nào cũng thắp đèn sáng trưng để gói bánh, để thịt gà thịt heo... Tôi chờ nó đi xa tít, ra tận con đập nước ngoài ven, chỗ mà ngày còn ở nhà tôi hay ra tắm với lũ bạn. Ngồi trên bờ đập nước, gió thổi mát lạnh, nói chuyện với nó, tôi phát hiện ra rằng nó đã khác xưa rất nhiều, cũng đã bắt đầu hiểu chuyện chứ không có khờ như dạo mới lên nữa... Nó đã lớn thật rồi, ít ra là trong suy nghĩ...

Lúc nằm mơ màng ngủ, nhớ lại lúc ở trên con đập, tôi chợt thấy xao xuyến lạ kỳ, sao hồi nãy nó cười duyên thế nhỉ, sao hôm nay nó lại kẹp cái bươm của tôi mua cho nhỉ, trông đáng yêu và gọn gàng lắm, không có bù xù như ngày trước... Tôi có tâm trạng ấy cũng là vì lên cấp 3, tôi được đọc cuốn sách về tình yêu đầu tiên trong đời,

hình như là quyển "Đồi gió hú"... Nói cách khác, là tôi đã bắt đầu biết mơ mộng, mơ mộng những thứ mà trước đó tôi cho rằng vô vàn và đáng khinh...

Đây là năm 1995, năm đầu tiên cấm nổ pháo vào dịp Tết. Tết trở nên kém vui hẳn đi. Với lại nhà tôi đang có tang nên tôi cũng chẳng muốn đi đâu, mấy ngày Tết quanh quẩn ở nhà một mình với chiếc TV trắng đen có cái chốt vặn cọt kẹt. Mừng 5 Tết thì nó về nhà, nó đi về quê thăm bà nội từ hôm mùng 2, hôm nay phải về để mừng 7 còn đi học lại. Nó bước vào nhà, mặc chiếc váy màu xanh gấp nếp, áo sơ mi trắng cổ tròn. Đây là kiểu thời trang ngày xưa của hầu hết tụi con gái quê tôi. Giấu vẻ ngạc nhiên khi lần đầu thấy nó mặc váy, tôi gạt đầu khi nó chào rồi tiếp tục hướng mắt vào TV. Nhưng thật ra, thật ra tôi tò mò kinh khủng, tôi muốn quay sang nhìn nó, nhìn dáng nó trong chiếc váy, nhìn thấy nó lần đầu ăn diện. Tôi cố gắng kiềm chế để nhìn lên TV, cố gắng không quay sang nhìn nó, cũng không biết vì sao tôi làm lại thế nữa. Tôi chỉ biết là mặc dù nhìn thế, nhưng tôi không biết là TV đang chiếu cái gì, đơn giản là vì tâm trí và ý nghĩ của tôi thuộc về nơi khác...

Tôi lên thị xã học lại, mang theo nỗi bâng khuâng kỳ lạ về cô em gái. Hình ảnh nó hôm Tết cứ ám ảnh tôi mãi, nó đi vào cả những giấc mơ, những buổi chiều thơ thẩn, những lúc ngồi trên bồn nước cao, trong lớp học, thậm chí nó lơ mơ hiện ra cả trên mặt nước bờ hồ, khiến tôi phải giạt mình cứ ngỡ là đang ngủ gật...

Đến tháng năm, lúc mà ve đã râm ran chuẩn bị vào hè thì cô tôi biên thư lên bảo tôi về nhà gấp. Tôi thấy kỳ lạ là sao không phải là em gái tôi, mà lại là cô tôi. Giọng của cô trong thư cũng gấp gáp lạ thường. Chiều hôm đấy học xong tôi bắt xe rồi về quê ngay trong đêm...

Chương 7

May là hôm đấy tôi về ngay, chứ còn chần chừ đến sáng hôm sau thì tôi đã không còn được gặp mẹ kể lần cuối nữa. Bà nằm trên giường, vẫn tỉnh táo và nói chuyện được, nhưng bụng rất to như có chứa sắp sinh, da thì tái nhợt. Cô tôi nói, bà bị xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối, trạm xá trả về tối qua...

Con Luyến nó ngồi cạnh mẹ, tay nắm chặt lấy mẹ. Tôi không biết là nó gan lý không khóc để tránh mẹ nó buồn, hay là nó đã trốn vào góc nào đó khóc hết nước mắt rồi. Mặt nó phờ phạc đi vì thức đêm trông mẹ, vì lo lắng, vì sợ hãi... Bà ngoại tôi thì khóc hết nước mắt, bà bảo bà có một đứa "con gái" như mẹ là phúc của cả đời bà, phúc của thằng Càng (bố tôi), phúc của thằng Bi...

Tôi ra ngoài ngồi ủ rũ chẳng biết nói gì hơn, chẳng biết phải làm gì trong lúc này. Một lúc sau thì cô tôi ra gọi tôi vào buồng để mẹ kể tôi gặp. Bà nắm chặt tay tôi, thều thào bảo tôi phải học thật giỏi để đỡ đạt cao, để sau này lo cho con Luyến... Bà nắc lên mấy cái rồi nhắm mắt. Con Luyến thấy thế gào thảm thiết, gào như điên như dại. Cả nhà tôi, bà con chòm xóm đến thăm cũng đồng loạt ôm mặt khóc nức nở. Đến lúc này tôi cũng không nén được nữa, tôi nắm chặt lấy tay mẹ:

- Mẹ ơi... mẹ ơi...

Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi gọi Mẹ bằng Mẹ. Cái từ mà tưởng như đã chết hẳn trong tôi từ lâu lắm rồi...

Mẹ không sinh ra tôi, nhưng đôi quang gánh của bà đã gánh tôi trên vai, gánh cả những túi nhục của phận

làm vợ kế, gánh cả đứa con gái nhạt được ở ngoài nương về nuôi nấng chăm sóc nó như con đẻ, để nó thành em gái tôi như bây giờ. Tình thương của mẹ mênh mênh và rộng lớn quá, đến khi mẹ mất đi rồi tôi mới nhận ra thì đã quá muộn. Ngay cả lúc mẹ sắp ra đi, bà cũng cố dặn cả nhà đừng báo cho tôi biết vì sợ tôi lo lắng mà ảnh hưởng học hành. Thình thoàng có nghe ai đó ru con: "*Mấy đời bánh đúc có xương, mấy đời mẹ ghẻ lại thương con chồng...*" tôi lại nghĩ đến mẹ, nghĩ đến đôi quang gánh của mẹ và cái nhìn triu mến của bà khi lần đầu gặp tôi: "Cu Bi đây à anh, giống bố nhì..."

Đám tang mẹ xong, tôi lên thị xã thu dọn đồ đạc rồi về ngay. Tôi quyết định bỏ học để theo chú tôi đi xè gỗ. Mà tôi có muốn đi học cũng không được nữa vì lấy tiền đâu để mà học, rồi thì ai sẽ lo cho con Luyến. Tôi ở nhà khoảng mười ngày, thấy con Luyến ngoài ngoai phần nào rồi, trong bữa cơm tôi nói với nó:

- Mai anh theo chú Bảy đi làm, em ở nhà lo học nhá, cứ nửa tháng anh về một lần.

Nó nghe thế thì quên cả về ủ rũ:

- Không được, anh không được bỏ học, anh mà bỏ học thì anh là đồ bất hiếu, không nghe lời ba mẹ, ngày mai anh phải lên trường ngay, ở nhà đã có em lo...

Nó nói như ra lệnh, người lớn và rất dứt khoát. Tôi hơi bất ngờ khi thấy nó như thế, nhưng vẫn từ tốn bảo nó:

- Không phải anh không muốn đi học, anh đã quyết thế rồi, em ở nhà học cho giỏi đi, không được nghỉ ngơi gì hết.

Nó thì nằng nặc bảo tôi đi học, tôi thì cứ ôn tồn nói với nó, giải thích cho nó hiểu. Cuối cùng nói không được nữa, nó mới nói toẹt với tôi:

- Em bỏ học từ sau Tết rồi, từ mai em sẽ đi bán bánh thay mẹ, anh cứ đi học... Anh nghe em... anh cứ học thật giỏi... Còn em là con gái, học hành rồi cũng chẳng tới đâu... Em theo mẹ đi bán từ mấy tháng nay rồi...

Đến đây thì tôi shock nặng, bát cơm trên tay tôi tự nhiên nặng trĩu, tôi không còn lời nào để nói với nó nữa. Nó là đứa học giỏi nhất trường tôi, chỉ vào học nửa năm nó đã đứng đầu trường, tôi nghĩ thế nên kỳ vọng vào nó biết nhường nào, vậy mà vì tôi, vì một thằng chẳng phải máu mủ gì... Mãi rất lâu sau này tôi mới biết, khi phát bệnh, biết mình sẽ không qua khỏi nên Mẹ đã bảo nó thôi học, tập đi bán dần để sau này... nuôi tôi ăn học.

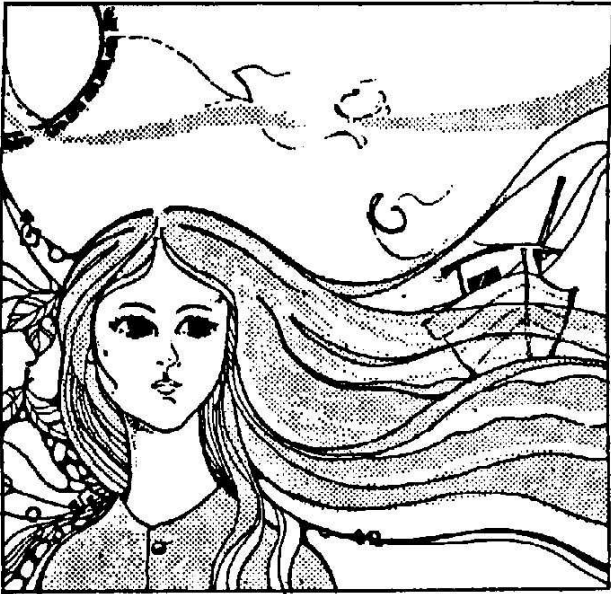
Sáng hôm sau ngủ dậy thì nó đã đội quang gánh đi bán rồi. Nó để lại cho tôi một mảnh giấy nhỏ, dặn tôi đủ điều. Quần áo của tôi nó đã xếp gọn gàng vào ba-lô rồi, trong đó còn có một ít tiền được gói bằng giấy báo, bên ngoài là bọc ni lông, cột rất kỹ càng. Đó là số tiền mẹ để lại cho tôi, cô chú và hàng xóm dầm dúi giúp đỡ... Dù để cho tôi ăn học trong 2 tháng.

Tôi gạt nước mắt, vác ba-lô lên trường để tiếp tục đi học, để lại ở quê cô em gái bé nhỏ hàng ngày vẫn nặng nề đôi gánh trên vai, bước thấp bước cao trên những con dốc chợ miền núi "Ai bèo lợc nậm không..." (*)

Cusiu

(*) *Tiếng rao của người bán hàng rong xứ Huế: „Ai ăn bánh bèo, bánh bột lọc, bánh nậm không?...“* (Ghi chú của Phù Vân)

Một sai lầm buồn tẻ



• Lưu An

Tháng tư dương lịch, Âu châu thực sự đã bước vào mùa xuân. Khắp mọi nơi được bao phủ với màu sắc rực rỡ của ngàn hoa. Thụy Sĩ, quốc gia nhỏ bé, chiếm dải bình nguyên giữa hai dãy núi chính Alps và Jura của Âu châu. Với khí hậu cao nguyên nên dù giữa xuân, đầu hạ, Thụy Sĩ thỉnh thoảng vẫn có những ngày lạnh lẽo, người ta vẫn phải co ro trong những chiếc áo măng-tô khi ra ngoài.

Từ một căn phòng trên lầu năm của một bệnh viện ở ngoại ô thành phố. Ông Chánh ngồi thờ thẩn bên cạnh chiếc giường bệnh, trên đó bà Chánh đang thiêm thiếp ngủ. Thỉnh thoảng ông ngược mắt nhìn băng quơ ra bên ngoài khung cửa sổ, dõi theo vài con chim nhỏ nhỏ chuyên bay trên các hàng cây trong khuôn viên bệnh viện. Có lúc vì một suy nghĩ gì đó, ông buông lại tiếng thở dài buồn bã quay nhìn vào khuôn mặt trắng xanh của vợ. Người đàn bà đã đến với ông biết bao nhiêu kỷ niệm sướng khổ từ một mối tình duy nhất trọn vẹn, đẹp đẽ trong đời ông.

Có lẽ cuộc sống của gia đình ông sẽ luôn luôn êm đềm, hạnh phúc như một bản nhạc đầy âm vang hoan lạc nếu như ông bà đã không bước vào lầm lẩn vì một cuộc đổi thay! Hơn 40 năm ông bà sống bên nhau trong tình thương yêu tràn trề, dù thời thế luôn luôn xao động với chiến tranh, khổ nghèo nhưng hai ông bà vẫn bên nhau, cùng chia sẻ buồn vui, lo lắng cho nhau một cách rất hài hòa, hạnh phúc. Nhưng đến một ngày, cách đây gần nửa năm, vì sự mời gọi quá ân cần và hợp lý của Hùng, con trai duy nhất, ông bà đã quyết định bỏ đất nước ra đi mà phải nhận chịu những phiền toái không vui! Có lẽ vì quá buồn từ sự sai lầm đó mà chứng đau tim của bà Chánh tái phát, phải vào bệnh viện cấp cứu trong khung cảnh cô đơn, lạnh lẽo nơi xứ người.

Đang miên man, trầm mình vào suy nghĩ. Vài tiếng ho nhẹ của bà Chánh đã kéo ông về với thực tại. Cúi xuống nắm nhẹ bàn tay mát lạnh đầy gân xanh của vợ. Ông âu yếm nâng nhẹ bàn tay của vợ áp sát vào mặt mình như muốn truyền hơi ấm của thân thể, trái tim mình cho vợ. Mong thổi đi cái lạnh giá mong manh từ bàn tay xanh xao của vợ. Nhưng sau vài tiếng ho khan, bà Chánh lại im lặng chìm trong giấc ngủ, đã không nghe được tiếng hỏi đầy lo lắng của ông:

- Bà có cảm thấy khỏe hơn tí nào không?

Sau câu hỏi không lời đáp, thấy vợ vẫn yên lặng trong giấc ngủ, ông Chánh nhẹ nhàng đặt bàn tay bà vào lại trong chiếc chăn, rồi lại chuyển ánh mắt không chủ đích ra ngoài khung cửa sổ để tiếp nối suy tư. Trong khoảng không gian tĩnh lặng của căn phòng bệnh viện, cuốn phim dĩ vãng của mối tình êm ả, không sóng gió trong đời ông lần lượt quay lại trong trí nhớ...

*

Năm 1973, Chánh là sinh viên năm cuối của Đại học Sư phạm Sài Gòn, dù đã 22 tuổi nhưng Chánh vẫn là một cậu sinh viên hiền lành, chưa biết gì về tình yêu trai gái, chỉ biết ăn và học giỏi cho cha mẹ vui lòng. Bố của Chánh, một kế toán viên bình thường của một chi nhánh bưu điện trong thành phố. Mẹ, cô giáo của một trường tiểu học trong khu Bàn Cờ, rất gần nơi gia đình sinh sống. Cuộc sống của gia đình Chánh chính xác là biểu tượng của giới trung lưu trong xã hội Sài Gòn thời chiến tranh. Một căn nhà hai tầng lầu tạm gọi là khang trang, với khoảng sân nhỏ nhỏ trồng xi măng khá rộng đủ chỗ cho hai chiếc xe gắn máy của ông Tú, bố của Chánh và của Chánh. Góc sân, dưới tàng cây thiên lý, một chiếc bàn gỗ dành riêng cho ông Tú dùng cho việc tiếp đãi bạn bè vào những ngày cuối tuần không mưa với bàn cờ tướng. Dọc theo hai bên sân là dải đất dành cho bà Tú trồng hoa và vài loại gia vị cần thiết cho việc bếp núc.

Một hôm trong bữa cơm tối, bà Tú cho biết sáng mai phải đi lo giấy chứng nhận sức khỏe tổng quát để bổ túc cho hồ sơ xin nhập ngạch. Gặp đúng ngày nghỉ học nên Chánh lấy xe chở mẹ đến bệnh viện lo việc khám sức khỏe. Sau khi làm xong các thủ tục giấy tờ, Chánh dẫn bà Tú đến khu tiếp nhận bệnh nhân, dặn dò vài điều cần thiết trước khi để mẹ theo cô y tá đến khu vực chụp hình phổi và khám nghiệm sức khỏe. Xong đâu đấy Chánh tìm một chỗ ngồi khá riêng biệt ở một góc trong căn phòng chờ đợi, lấy tờ báo ra đọc.

Miệt mài với tờ báo, Chánh hoàn toàn không chú ý đến một cô gái, có lẽ trẻ hơn Chánh vài ba tuổi đang đi chờ bà mẹ đến ngồi xuống chiếc ghế còn trống ngay bên cạnh Chánh, rồi nói với bà mẹ:

- Đây chắc đúng là chỗ mà người ta chỉ dẫn rồi mẹ ạ. Mẹ ngồi xuống ghế nghỉ tí chút, con đem hồ sơ ra nộp cho phòng nhận bệnh.

Nói xong cô gái với xấp giấy trong tay đem đến chiếc quầy nhận bệnh nhân trao tận tay cho người nhân viên rồi trở lại chỗ bà mẹ, đưa đôi tay thân thiết xoa nắn bờ vai của mẹ:

- Chắc phải chờ tí chút, sẽ có người đến dẫn mẹ đến nơi chụp X quang và khám bệnh.

Bà mẹ ậm ừ, đưa tay chỉ vào chiếc ghế trống bên cạnh, âu yếm nói với con:

- Con ngồi xuống đây, cho đỡ mỏi chân!

Những lời đối đáp rất bình thường của hai mẹ con ngồi bên cạnh, chẳng có gì để Chánh phải chú ý, mắt tập trung vào những trang báo. Nhưng khi bà mẹ quay sang nhìn cô gái nói tiếp:

- Cầu mong phổi của mẹ không có gì rắc rối, bệnh ho mấy tuần qua chỉ là bệnh cảm cúm thông thường mà thôi.

Đưa tay vuốt ngay ngắn tà áo cô gái, ra chiều âu yếm bà mẹ nói tiếp:

- Nếu con bận rộn hãy về trước đi, đừng vì mẹ mà phải bỏ giờ dạy học. Sau khi khám bệnh xong mẹ sẽ tự lấy xích lô hay Ta Xi về nhà cũng được.

- Mẹ khỏi phải lo. Con đã nhờ người bạn dạy thay cho con ngày hôm nay rồi! Hơn nữa con cũng muốn biết rõ bệnh tình của mẹ ra sao, để mẹ một mình con không yên tâm lắm.

- Cuộc đối thoại của hai mẹ con cô gái, đã kích thích tò mò của Chánh. Anh đưa mắt kín đáo nhìn cô gái. Khuôn mặt trái xoan, làn da trắng mịn với mái tóc đen hơi xoăn buông thả xuống bờ vai. Vẻ đẹp rất đơn sơ vẫn còn trộn lẫn vẻ ngây ngô đùa nghịch của một nữ sinh viên, hơn là bóng dáng của một cô giáo nghiêm nghị đứng trước lớp học như trong trí tưởng tượng của Chánh. Ngay lúc đó, một cô y tá, tay cầm tập hồ sơ bước đến trước mặt hai mẹ con, nói với họ:

- Bác tên là Sinh phải không ạ? Bác theo cháu đến phòng chụp X quang rồi cháu sẽ dẫn bác đến phòng xét nghiệm để bác sĩ chuẩn đoán bệnh cho bác.

Bà mẹ nói vài tiếng cảm ơn cô y tá rồi quay sang đưa chiếc giỏ xách tay cùng vài đồ vật linh kính trong túi áo cho cô con gái. Trước khi theo cô y tá, bà còn ngoái lại dặn dò:

- Con đừng đi đâu nhé, ngay khi xong, mẹ sẽ lại đây kiểm con cho khỏi bị lạc nhau nhé!

Cô gái mỉm cười với vẻ thận trọng quá mức của mẹ, nói vài câu trấn an cho mẹ vui lòng rồi quay ra sắp xếp lại chiếc áo len mỏng cùng vài vật dụng mà bà mẹ để lại trên mặt chiếc ghế ngồi. Có lẽ vì vướng vào chiếc áo len nên vài món đồ rơi vãi xuống nền nhà, trong đó có một hộp cao nhỏ nhỏ rơi trúng vào chân của Chánh rồi tiếp tục lăn xa hơn, sang phía bên kia chỗ ngồi của Chánh. Nhìn thấy vẻ lung túng của cô gái, Chánh im lặng cúi xuống nhặt chiếc hộp lên, đưa tận tay cô ta. Cô gái càng lúng túng hơn khi nhìn thấy nụ cười có tí chọc gheo của Chánh khi anh đặt hộp cao vào hân lòng bàn tay của cô ta. Lí nhí cô gái nói với Chánh:

- Cảm ơn ông! xin lỗi...

Chẳng để cho cô gái nói hết lời, Chánh nhìn cô ta mỉm cười:

- Có gì đâu mà lỗi với phải hà cô giáo?

Vẫn với nụ cười chọc gheo trên môi, Chánh hỏi tiếp:

- Vừa nghe cô nói chuyện với bác, cô là cô giáo phải không?

- Dạ, vâng ạ.

Cùng với câu trả lời, cô gái hơi nhíu mày chuyển ánh mắt nhìn kỹ Chánh hơn. Hình như dáng đáp chình tề

kèm theo chiếc cặp da để trên đùi của Chánh đã làm cô gái có chút suy nghĩ rồi ngập ngừng cô ta hỏi:

- Chắc ông cũng là thầy giáo phải không ạ?

Sự suy đoán của cô gái không hoàn toàn chính xác nhưng cũng làm Chánh ngạc nhiên, nhìn cô ta anh trả lời:

- Cô đoán chỉ gần đúng mà thôi. Phải còn gần nửa năm nữa tôi mới thực sự là thầy giáo như cô. Tôi đang học năm cuối của Đại học Sư phạm Sài Gòn.

Với câu trả lời cởi mở của Chánh. Nét vui mừng hiện rõ trên khuôn mặt, vẻ ngại ngùng ban đầu hình như hoàn toàn biến mất, thay vào đó sự thân tình có ngay trong lối xưng hô. Cô gái nhỏ nhẹ:

- Em chỉ là giáo viên cấp tiểu học mà thôi! Không phải là thầy giáo cấp trung học như anh đâu!

Thế rồi những câu chuyện xoay quanh đủ mọi đề tài. Từ việc học hành, đời sống xã hội chung quanh cũng như hoàn cảnh gia đình đều được đem ra tâm sự. Gia đình Loan, tên cô gái, trước kia sinh sống với nghề nông ở Vĩnh Long. Trong một lần, khi Loan mới lên 5 tuổi, ông Sinh, ba của Loan ban đêm chèo ghe đi soi ếch bị máy bay bắn chết. Bà Sinh cảm thấy không thể sống yên ổn ở vùng thôn quê được, nên đem con lên Sài Gòn sinh sống và ở vậy nuôi con. Hiện nay hai mẹ con đã có cuộc sống khá ổn định. Bà Sinh dành dụm mở được một tiệm bán tạp hóa nho nhỏ, trong một ngõ hẻm ở Tân Định, cuộc sống vật chất tạm gọi là đầy đủ. Loan thích nghề dạy học nên sau khi xong tú tài bán phần, cô thi vào trường Quốc Gia Sư Phạm, tốt nghiệp rồi được làm việc ngay tại trường tiểu học trong khu vực gần nhà.

Chánh cũng kể cho Loan nghe về cuộc sống rất bình lặng, yên ả của gia đình mình. Những câu chuyện vu vơ riêng tư đó đã nhẹ nhàng kéo hai người gần với nhau. Những nụ cười thoải mái, những chia sẻ vui buồn trong công việc cũng như những mơ ước tương lai cũng được nói đến. Thời gian đợi chờ hai bà mẹ qua rất mau, nhưng cả hai chẳng có cảm giác gì sốt ruột dù đã gần hai tiếng đồng hồ qua đi. Cho đến khi họ ngỡ ngàng thấy hai bà mẹ như đã từng quen biết đang vui vẻ, nói cười đi bên nhau, từ đầu dãy nhà bên kia phòng đợi đang tiến đến chỗ hai người.

Chánh chưa kịp lên tiếng hỏi mẹ về kết quả khám nghiệm, bà Tú đã vui mừng lên tiếng:

- May quá, sức khỏe của mẹ hoàn toàn không có gì cả, bác sĩ đã cấp cho mẹ tờ giấy chứng nhận sức khỏe rồi.

Rồi nắm lấy tay mẹ của Loan, với giọng mừng vui bà Tú nói với con trai:

- Thật ngẫu nhiên mẹ gặp lại bác Sinh, người bạn quen biết ngày xưa của mẹ.

Bà Sinh còn kích thích hơn nữa, chìa ra một xấp giấy cho con gái, rất vui mừng bà nói:

- Phổi mẹ hoàn toàn không có vấn đề gì, con ạ. Bác sĩ cho biết bệnh ho mấy tuần qua của mẹ chỉ là bệnh cảm sốt thông thường mà thôi, chỉ vài ngày tĩnh dưỡng và uống thuốc là sẽ khỏi.

Cuộc hội ngộ bất ngờ, nhất là tâm lý vui mừng từ kết quả của sức khỏe hình như đã làm cho hai bà mẹ đưa nhau tâm sự, kể lể đủ chuyện. Hai bà mẹ kể lể đến nỗi quên cả sự hiện diện của hai đứa con của mình. Chúng

im lặng, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nhau mỉm cười với những câu đối thoại đôi khi rất ngô nghê của hai bà mẹ.

Từ ngày gặp nhau ngẫu nhiên đó, tình cảm của Chánh và Loan đã có những bước đi rất thuận lợi. Hai bên gia đình, đặc biệt với hai bà mẹ, họ chẳng cần giấu giếm tìm đủ mọi cách tạo dịp cho hai trẻ gặp nhau. Cuối tuần thường là những cuộc họp mặt ăn uống hay hẹn hò đi chơi thăm viếng đền chùa. Không bao giờ hai bà mẹ quên bắt đứa con của mình làm tài xế đón đưa hay ngồi nghe những tính toán tương lai khi Chánh tốt nghiệp ra trường, ổn định việc làm.

Tình yêu của Chánh và Loan được trôi chảy êm đềm như thế. Nó đẹp đẽ như dòng suối êm chảy giữa một bình nguyên toàn cỏ xanh, đầy hoa muôn sắc. Cuối năm đó, chỉ vài tháng sau ngày Chánh tốt nghiệp, nhận sở làm tại một trường trung học ở bìa thành phố, một đám cưới không quá đình đám nhưng cũng không thua kém phần trang trọng được thành hình.

Vào khoảng giữa năm 1974, sau đám cưới của con gái vài tháng, bà Sinh cảm thấy mệt mỏi, nóng sốt nhẹ, kèm theo vài cơn ho. Như mọi lần, bà nghĩ rằng chỉ là căn bệnh cảm cúm thông thường nên không đi bác sĩ, tự ý mua thuốc về uống. Vài ngày sau bệnh trở nặng, Loan đưa mẹ đến bệnh viện thì quá trễ. Bà Sinh chết vì tai biến mạch máu não. Sau khi lo ma chay cho mẹ xong, Loan bán tiệm tạp hóa thu gom tiền dồn vào sửa chữa lại căn nhà của gia đình Chánh cho khang trang hơn chuẩn bị chào đón đứa con đầu lòng. Có lẽ vì buồn lo quá sức cho việc ốm đau và ra đi của mẹ, Loan bị động thai, phải đi bệnh viện, bác sĩ phải giải phẫu để cứu mẹ và đứa con. Hùng tên đứa bé. Điều rất buồn cho toàn thể gia đình Chánh là Loan không thể mang thai được nữa.

Sài Gòn bước sang năm 1975, cuộc chiến tranh dài lâu đã thực sự chấm dứt. Với gia đình có đến 3 người làm nghề giáo, một người làm nhân viên tâm thường của sở bưu điện, cuộc sống của gia đình Chánh mặc dầu cũng bị ảnh hưởng những khó khăn của thời hậu chiến nhưng so với phần lớn gia đình khác của Sài Gòn vẫn dễ thở hơn nhiều. Vợ chồng Chánh và bà Tú vẫn hàng ngày đến trường lo việc dạy học, ông Tú vẫn làm nhân viên văn phòng cho chi nhánh bưu điện địa phương.

Vào một buổi chiều mưa nhẹ, trời đã có phần nhá nhem tối, từ trường học trở về Chánh thấy một đứa bé gái khoảng 4,5 tuổi, quần áo nhem nhuốc nằm co ro dưới tàng cây bên cạnh cổng nhà. Chánh nghĩ rằng đứa bé nào đó trong xóm vì ham chơi, quá mệt mỏi nên ngủ gật mà quên về nhà. Chánh đưa tay lay gọi con bé, mong nó thức dậy, nhưng nó chỉ mở mắt lơ lơ như quá kiệt sức rồi lại thiếp đi. Chánh cúi xuống nhìn kỹ con bé đáng thương, có lẽ nó ít tuổi hơn thằng Hùng vài ba tuổi, thân thể gầy gò, màu da tái xanh trong bộ quần áo dơ bẩn rách tơi tả, run rẩy vì nước mưa, gió lạnh. Chánh có linh cảm con bé không phải là người trong xóm, mà là đứa trẻ vô gia đình lang thang trên đường phố. Sau một chút suy nghĩ, Chánh kẹp chiếc cặp vào nách rồi cúi xuống bế xốc con bé vào nhà.

Gần như cả buổi tối hôm đó vợ chồng Chánh và ông bà Tú bận rộn với việc tắm rửa, săn sóc ăn uống cho con

bé. Yến, tên con bé, cho biết gia đình nó hình như ở một làng quê nào đó thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Một hôm cả gia đình gồm bố mẹ và 3 đứa con đều là gái, nó là đứa con út 4 tuổi, dọn nhà đi đâu đó, mà nó cũng không biết. Sau nhiều ngày gia đình nó, lúc di chuyển bằng xe đò, lúc lênh đênh trên ghe thuyền. Rồi vào một buổi sáng, bố mẹ nó để cả 3 chị em nó với vài túi quần áo ở một góc đường, dưới tàng cây bên cạnh một bến xe, bảo chị em nó ngồi đợi vì phải đi làm việc gì đó. Quá mệt, lại gặp buổi trời nắng nóng nên cả 3 chị em đều lăn ra ngủ. Không biết bao lâu, khi tỉnh dậy con Yến thấy chỉ có một mình. Tất cả đồng bộ quần áo và cả 2 đứa chị của nó hoàn toàn biến mất! Con bé khóc lóc, chạy đi mọi nơi tìm cha mẹ và hai chị. Gặp bất cứ ai nó cũng hỏi thăm, mô tả hình dáng của cha mẹ và 2 đứa chị. Nhưng với những mô tả mù mờ của đứa bé 4 tuổi, nó nhận được những lời chỉ dẫn vu vơ của người đi đường.

Cuối cùng với những chỉ dẫn vu vơ, nó thành một đứa trẻ không gia đình, nhà cửa hòa nhập với một vài đứa trẻ khác cùng cảnh ngộ trong Sài Gòn rộng lớn vẫn còn rất nhiều bề bộn sau chiến tranh. Ban ngày chúng lang thang trên đường phố, la cà đến các khu ăn uống sống nhờ vào lòng tốt của người đi đường. Đêm đến chúng tìm chỗ ngủ ở các xạp gỗ trong chợ hay dưới mái hiên, lề đường của phố xá. Đêm qua cũng vậy, sau một ngày lang thang, tranh nhau những món ăn dư thừa với các đứa trẻ khác từ các nhà hàng, quán ăn. Lại gặp hôm trời mưa, bụng đói và mệt, nó trôi dạt đến khu nhà của Chánh và ngồi dưới tàng cây bên cạnh chiếc cổng nhà. Với ý định nghỉ chân rồi đi tìm chỗ khác ngủ qua đêm. Nhưng vì mệt và đói nó đã ngủ thiếp đi, gặp đúng lúc Chánh về nhà.

Mọi người trong gia đình Chánh, kể cả ông bà Tú nghĩ rằng, chỉ cho con bé ngủ tạm trong nhà đến ngày mai, cho nó ăn sáng, thay cho bộ quần áo lạnh lặn, giúp nó chút tiền để tiêu dùng rồi lại thả nó đi tìm mẹ. Nhưng khi nhìn con bé im lặng, dòng lệ chảy dài trên khuôn mặt trắng xanh trong ánh mắt rất buồn của con bé, mọi người trong gia đình Chánh cảm thấy ái ngại. Bà Tú đưa tay vuốt ve con bé, hỏi nó ra đường rồi đi đâu, làm gì... Nó ngược mắt nhìn mọi người rồi lí nhí trả lời không biết! Sau một lúc bàn thảo, mọi người đồng ý đưa con bé ra văn phòng phường. Hy vọng phường sẽ giúp đỡ tìm lại gia đình cho nó, ít ra họ cũng có thể tìm được một cơ sở từ thiện nào đó dành cho những đứa bé lang thang không cha, không mẹ.

Ông chủ tịch Phường cùng với vài nhân viên sau một lúc dò hỏi nguồn gốc, tên cha mẹ của con bé. Nhưng cũng chẳng có gì khá hơn, vẫn là những ký ức mù mờ, không giúp gì cho sự tìm kiếm. Cuối cùng ông phường trưởng cho biết vấn đề đem con bé đến một cơ sở từ thiện nào đó chưa chắc đã là giải pháp tốt đẹp. Theo ông ta, gia đình Chánh, có quá đủ điều kiện cưu mang con bé. Nếu có người cảm mến, muốn nhận con nuôi, cơ quan phường sẽ lo thủ tục cho việc nhận lãnh đúng luật pháp. Dĩ nhiên, nếu vì một may mắn, nó gặp được cha mẹ thì giao lại nó cho họ, coi như một việc làm thiện nguyện.

Với lời đề nghị của cơ quan Phường rất hợp lý, Chánh chợt nghĩ đến hoàn cảnh của vợ, không còn có dịp sinh

nở nữa, việc nhận con bé làm con nuôi đúng là một điều quá may mắn. Đã thế khi nhìn dáng vẻ hiền lành, xinh xắn của con bé càng làm cho vợ chồng Chánh và cả ông bà Tú vui mừng. Cuối cùng mọi thủ tục đã được thông suốt, con Yến đã trở thành đứa con nuôi ngẫu nhiên đến với vợ chồng Chánh. Cũng từ đó gia đình Chánh trở nên ồn ào sống động hơn. Thăng Hùng tự nhiên có đứa em gái để chơi đùa. Ông bà Tú có thêm một đứa cháu để dạy dỗ, sai bảo những chuyện vu vơ...

Cuộc sống kinh tế của xã hội càng lúc càng dễ dàng hơn. Những khó khăn của những năm sau 1975 đã được đẩy lùi dần dần vào dĩ vãng. Gia đình Chánh hòa nhập khá tốt vào những hoạt động văn hóa, được coi như gia đình gương mẫu trong khu vực.

Bước vào thời kỳ đổi mới, kinh tế đi lên, Ông bà Tú đến tuổi về hưu nhưng lại bận rộn với bạn bè cùng lứa tuổi và dạy dỗ hai đứa cháu cũng như thay vợ chồng Chánh lo việc giao tế xã hội. Không khí đại gia đình êm ả, hạnh phúc đó được khoảng 6,7 năm thì ông bà Tú sau vài căn bệnh già mà ra đi.

Vợ chồng Chánh vẫn tiếp tục dạy học rồi thăng Hùng hoàn tất cấp 3 trung học với thành tích rất tốt mong ước đi ngoại quốc du học. Con Yến bước chân vào cấp 3 trường điểm của thành phố. Thời gian này đất nước đã thực sự bước vào một giai đoạn mới. Người Việt từ hải ngoại về thăm viếng hay tìm đổi tác làm ăn cũng như phong trào ra ngoại quốc dưới nhiều dạng thức khác nhau... không còn là hiện tượng hiếm hoi như trước nữa. Vợ chồng Chánh dù không muốn rời xa con nhưng thấy con nôn nóng muốn đi du học cho bằng bạn bằng bè nên cũng đành gạt nỗi buồn mà xếp đặt cho con sang Thụy Sĩ du học.

Sau khi thăng Hùng du học, vợ chồng Chánh vẫn hàng ngày tiếp nối công việc dạy học. Căn nhà rộng lớn lại trở về với vắng vẻ của những năm tháng trống vắng ngày xưa. Những lá thư, cuộc điện thoại đường xa của vợ chồng Chánh với con trai gần như hàng tuần nhưng cũng không che lấp được nỗi nhớ thương, lo lắng, mong chờ ngày học thành tài rồi trở về của đứa con yêu.

Việc học hành của Hùng ở Thụy Sĩ được coi là trôi chảy sau hơn 5 năm với mảnh bằng kỹ sư cơ khí, rồi tìm được việc làm cho một công ty chuyên môn về xây dựng trong thành phố. Cũng năm đó Yến tốt nghiệp đại học ngành sư phạm, sau khi ổn định việc làm, Yến thành hôn với người bạn đồng nghiệp rồi ra ở riêng. Cuộc sống của vợ chồng Chánh càng buồn tẻ hơn. Nơi nào trong căn nhà rộng lớn nhưng trống vắng cũng đều có những dấu tích, kỷ niệm của đứa con trai duy nhất trước khi nó rời xa.

Hơn một năm sau, cả hai vợ chồng Chánh hồi hưu. Vợ chồng Yến nhìn rất rõ nỗi buồn, cô đơn của cha mẹ nên vợ chồng Yến lại trở lại sống cùng với ông bà Chánh. Nhưng cũng chỉ là niềm vui nho nhỏ che lấp một phần nào nỗi cô đơn to lớn trong lòng vợ chồng Chánh mà thôi. Có lẽ niềm an ủi nhất của vợ chồng Chánh là những lần điện thoại viễn dương hàng tuần tâm sự vu vơ với con trai. Thịnh thoảng vào dịp tết Âm lịch Hùng tạt về Việt Nam khoảng một tuần lễ hay 10 ngày rồi lại vội vàng ra đi vì công việc. Những lần hội ngộ ngắn ngủi đó là những khoảng khắc hạnh phúc vô cùng to lớn với vợ

chồng Chánh khi chờ đón con ở phi trường. Nhưng cũng là những xót đau, tràn đầy nước mắt lúc phải tiễn đưa con khi nó rời xa để về nơi xa xôi mà nó đã tìm được nguồn vui cho chính nó nhưng vô tình nó đã không nhìn thấy nỗi đau chôn sâu trong lòng của mẹ cha.

Rồi một hôm, cũng vào dịp tết đến, xuân về Hùng về thăm quê hương với cô bạn gái Thụy Sĩ, giới thiệu với vợ chồng Chánh, cô ta là vị hôn thê. Lần này Hùng về nước ngoài việc thăm gia đình còn lo làm vài giấy tờ cần thiết cho việc kết hôn tại Thụy Sĩ. Nhận tin vui của con trai, vợ chồng Chánh cố giấu đi sự ngỡ ngàng và lo lắng với quyết định của con. Cả hai kín đáo nhìn nhau thờ dãi, hiểu rõ đứa con trai thân yêu duy nhất đã thực sự xa rời khỏi vòng tay của mình. Cảm giác đợi chờ đứa con sau khi hoàn tất việc học trở về chăm sóc mẹ cha lúc tuổi già sức yếu đã trở thành ảo vọng!

Để níu kéo những hoài nhớ hình bóng, hơi ấm của con trai, vợ chồng Chánh vẫn giữ y nguyên căn phòng ngày xưa của con. Những vật dụng kỷ niệm, món đồ chơi thuở ấu thơ, những cuốn sách tập vở, bằng khen thành tích học hành, ngay cả những chiếc quần áo lót... vẫn được gìn giữ kỹ lưỡng như những kỷ vật vô giá của thằng con trai, làm sống lại niềm vui trong lòng vợ chồng Chánh. Căn phòng đầy dấu tích đó chỉ được sưởi ấm bởi hơi hám của đứa con trong những lần nó về thăm một vài tuần lễ ngắn ngủi rồi lại trở về với hơi lạnh thể lương khi nó ra đi. Có những lúc quá cô đơn, nhớ đến con, vợ chồng Chánh lại bước vào căn phòng dờ dẫm ngắm nhìn những kỷ vật của con. Âu yếm vuốt nhẹ hay áp mặt vào những vật thể vô tri nhưng tràn đầy nhớ, mong sống lại những ngày tháng hạnh phúc xa xưa khi đứa con chưa rời xa đất nước.

Thời gian vẫn lặng lẽ đi qua. Vợ chồng Chánh đã có phần lụ khụ, việc cơm nước, sinh hoạt hằng ngày đã cần có người chăm lo. Vài ba năm một lần Hùng cũng dẫn vợ con về thăm cha mẹ. Nhưng khi những đứa con đến tuổi đi học việc thăm viếng của Hùng không còn đơn giản như trước nữa. Hình như Hùng cũng nhìn thấy tuổi già nua và buồn tẻ của cha mẹ nên đã nhiều lần khẩn khoản muốn kéo cha mẹ sang Thụy Sĩ với mình.

Dù thương nhớ con cháu, nhưng vợ chồng Chánh vẫn lưỡng lự vì không muốn rời xa quê hương để đến một nơi hoàn toàn xa lạ, không bạn bè quen biết. Nhưng với sự khẩn khoản cùng với những lý lẽ nghe qua rất hợp lý của Hùng; thêm vào đó, không muốn hàng ngày phải trực diện với sự cô đơn, buồn tẻ trong căn nhà đầy ắp dấu tích kỷ niệm. Cuối cùng vợ chồng Chánh đã quên đi lứa tuổi xấp xỉ 70, không hình dung ra được những khó khăn khi bước vào một xã hội hoàn toàn khác lạ về con người, ngôn ngữ nên quyết định khăn gói ra đi.

Chỉ sau vài tuần lễ đến Thụy Sĩ, vợ chồng Chánh đã cảm nhận rất rõ ràng, quyết định ra đi, rời xa đất nước của mình là một sai lầm to lớn! Với đứa con trai ruột thịt, dù thế nào nó cũng sinh ra, lớn lên trong hoàn cảnh khó khăn, nghèo túng của đất nước. Nó nhìn rất rõ tình thương yêu và sự hy sinh của cha mẹ nên ít hay nhiều vẫn có sự thương cảm khi thấy cha mẹ cô đơn, buồn bã trong một xã hội hoàn toàn khác lạ mà an ủi, chăm lo. Nhưng với những đứa cháu và nhất là người con dâu khác nòi giống sự thông hiểu không phải là điều dễ

dàng. Những khó khăn về mọi lãnh vực trong cuộc sống bắt nguồn từ khác biệt ngôn ngữ, lối sống và suy tư đã phát sinh. Kèm vào đó những tổn kém tiền bạc cho việc nuôi dưỡng cha mẹ già ở một xã hội có mức sinh hoạt mắc mớ vào bậc nhất thế giới như Thụy Sĩ, đã mang lại những vấn đề không dễ giải quyết cho Hùng. Dù biết con trai, kín đáo không nói ra nhưng vợ chồng Chánh đã hiểu rất rõ, nếu không mau tìm ra một giải quyết sẽ càng làm cho vấn đề tệ hại hơn. Sự chậm trễ có thể mang đến những phiền toái cho hạnh phúc gia đình của con trai .

Cuối cùng, sau khoảng gần 3 tháng sống với gia đình Hùng, vợ chồng Chánh đã nhìn thấy rất rõ, chỉ có một giải pháp để rũ bỏ phiền toái, tổn kém cũng như duy trì hạnh phúc gia đình của con, là phải liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam để xin hồi hương. Mọi thủ tục được trôi chảy dễ dàng. Niềm vui sắp được trở lại với quê hương quen thuộc, nơi mà mình đã lầm lũi rời xa đang tràn đầy trong mong đợi của vợ chồng Chánh. Bất thình lình vài ngày trước lên máy bay thì vợ bị bệnh tim tái phát nên phải vào bệnh viện cấp cứu!

*

Cuốn phim di vãng được khép lại với tiếng thở dài não ruột của ông Chánh. Chuyển ánh mắt buồn bã từ khoảng không gian bên ngoài khung cửa sổ to lớn của căn phòng bệnh viện lên khuôn mặt xanh tái lòa xòa vài lọn tóc bạc mầu của vợ. Ông Chánh buồn bã cúi hẳn người xuống, để đôi môi cà nhẹ vào gò trán khô tái nhợt của vợ như muốn gửi gắm tình thương yêu, lo lắng của ông cho người đàn bà yêu thương đã cùng với ông đi gần suốt cuộc đời trong âm thanh hạnh phúc. Có lẽ tiếng thở dài, sự nóng ấm của cửa vành môi của ông đã làm bà Chánh tỉnh dậy. Đưa ánh mắt mệt mỏi nhìn chồng, cảm nhận được nỗi lo lắng hiển hiện trên khuôn mặt, trong ánh mắt của chồng, bà cố nở một nụ cười như muốn xua đi căn bệnh, truyền cho người chồng sự an lòng về sức khỏe của mình. Thấy vợ thức giấc, ông Chánh nắm lấy tay của vợ lắc nhẹ lắc nhẹ, vẻ buồn lo hình như biến mất trên khuôn mặt già nua, thay vào đó là nét mừng vui, ông hỏi:

- Bà tỉnh lại rồi hay sao? Tôi lo cho bà quá!

Chẳng cần nghe vợ trả lời, ông nói tiếp:

- Bà hãy cố gắng vui vẻ lên để mau khỏe mạnh. Tôi và thằng Hùng sẽ lo cho bà về lại Việt Nam ngay. Hãy cố lên cho chính bà và cả cho tôi nữa. Bà hiểu rất rõ, tôi làm sao có thể sống được nếu không có bà?!...

Hình như lời nói quá thắm thiết, nặng tình của ông Chánh đã làm cho bà Chánh cảm động. Hai dòng lệ ứa ra, chảy dài trên khuôn mặt trắng xanh, bà Chánh nói rất nhỏ:

- Ông đừng lo lắng cho tôi quá mà sinh bệnh thì khổ, tôi sẽ khỏe mạnh lại trong nay mai mà thôi. Làm sao tôi có thể bỏ lại ông sống một mình ở nơi xa xôi và buồn tẻ thế này được. Tôi sẽ khỏe, đủ sức để về với ông. Về với quê hương đích thực của chúng mình, đó mới chính là chốn quen thuộc và hạnh phúc...

Khoảng vài tuần sau, sức khoẻ bà Chánh tạm tạm ổn. Với những dặn dò kèm theo những thuốc men cần thiết của bác sĩ, bà Chánh đã được cùng ông Chánh trở

về lại Việt Nam. Niềm vui trở lại, được nhìn và sống lại cùng những kỷ niệm êm ấm xa xưa hình như đã là một toa thuốc tuyệt vời thổi đi những buồn phiền bệnh hoạn không những cho bà mà cả cho ông Chánh nữa. Căn nhà xưa vẫn trầm lặng trong con hẻm có chút xô bồ cổ hủ của Sài Gòn trong thời kỳ kinh tế mở cửa vẫn không có gì đổi khác. Nhưng hình như ông bà Chánh lại tìm thấy ở nó có cái gì đó thân quen, gắn bó làm cho ông bà vui sướng tuổi già.

Cuộc sống bình thản trôi được khoảng gần 2 năm sau ngày ông bà Chánh trở lại Việt Nam. Vào một buổi cuối tuần sau bữa cơm tối, bà Chánh đưa giỡn với lũ con của Yến một lúc rồi tỏ vẻ hơi mệt và đi ngủ sớm. Vợ chồng Yến sau khi thu dọn căn phòng khách bề bộn do lũ con tạo ra rồi cũng vào phòng riêng trên lầu của căn nhà. Ông Chánh vẫn có thói quen thức khuya xem TV hay đọc báo. Tất cả đều bình thường như mọi ngày. Cho đến khi ông Chánh cảm thấy mệt mỏi, thu dọn đồng sách báo rồi lên phòng ngủ. Ngay khi bước vào căn phòng, ông Chánh có linh cảm điều gì khác thường khi thấy vợ nằm im, không thức giấc mỗi khi nghe thấy tiếng dép lẹp xẹp của ông khi bước vào phòng. Ông cố ý nói vài tiếng bâng quơ, nhưng thấy vợ vẫn im lặng, không phản ứng. Sự lo sợ điều không hay đã làm ông bước vội đến bên giường đưa tay cuống quýt lay gọi vợ nhiều lần, nhưng bà vẫn im lặng. Sau một lúc bàng hoàng, nhìn nét mặt trắng tái khác thường, hai bàn tay lạnh như ướp đá của vợ. Ông biết bà đã lặng lẽ ra đi, không một lời từ biệt. Ôm lấy thân thể ồm lạnh, cúi sát đầu xuống gần khuôn mặt vô cảm giác của vợ, ông Chánh khóc than trong nước mắt:

- Bà ơi! bà nỡ bỏ tôi lại một mình thế này sao? Tôi làm sao sống được trong nỗi cô đơn, buồn tẻ này đây hả bà?...

Đưa bàn tay âu yếm vuốt ve khuôn mặt của vợ bị lem luốc vì những giọt nước mắt của mình, ông Chánh hiểu rất rõ những ngày tháng mong manh còn lại của đời vừa bước sang một giai đoạn buồn tẻ. Ông thì thầm bên tai xác của vợ:

- Thôi đành vậy, bà hãy yên lòng mà ra đi, tôi sẽ lo lắng cho bà với trọn tình nghĩa rồi tôi cũng sẽ ra đi để tìm đến bên bà cho chúng ta mãi mãi bên nhau. Bà hãy chờ tôi nhé!...

Đám tang của bà Chánh được tổ chức theo nghi lễ Phật giáo, toàn thể gia đình Hùng từ Thụy Sĩ cũng về dự. Ông Chánh để tạm tro cốt của vợ trong ngôi chùa ở ngoại ô thành phố. Hàng ngày, sáng chiều ông đều thắp hương trên bàn thờ của vợ trong căn phòng khách, đọc kinh siêu độ cho vợ. Ông mua một lô đất trong khu nghĩa trang của chùa, xây dựng một ngôi mộ khang trang. Trong ngôi mộ ông tạo ra hai ô vuông bằng đá mài riêng biệt, vừa đủ cho hai bình tro cốt. Một ô dành cho bà, ô khác bên cạnh sẽ dành cho ông.

Ngày giỗ kỵ 49 ngày của bà Chánh, ngoài việc cúng vái tại gia, cầu kinh tại chùa, ông Chánh mời một vị sư làm lễ di chuyển hũ cốt của bà từ chùa đến an vị trong ô vuông tại ngôi mộ mà ông đã sửa soạn trước. Sau ngày giỗ, ông Chánh ít nói hơn ngay cả với con cháu trong nhà. Ông cũng không còn giữ những thói quen thường nhật như đọc sách báo, xem TV hay liên hệ với với bạn bè quen biết trong xóm như xưa nữa. Nhiều lúc ông ngồi

im lặng, ánh mắt nhìn băng quơ ra bên ngoài cửa sổ
thình thoảng buông nhẹ tiếng thở dài buồn bã. Vợ chồng
Yến nghĩ rằng ông vẫn chưa hết đau buồn với sự ra đi
quá đột ngột của bà mà thay đổi tánh nết. Rồi thời gian
sẽ mang ông trở lại bình thường như trước.

Rồi một buổi sáng, như thường lệ sau khi chuẩn bị
bữa điểm tâm cho cả gia đình, không thấy ông Chánh
xuống ăn với lũ cháu. Yến sai thằng con trai lớn lên mời
ông ngoại xuống ăn sáng. Thằng bé lên phòng một lúc
trở xuống cho biết ông ngủ quá say, nó lay gọi mãi
nhưng ông không chịu thức giấc. Linh cảm có gì không
bình thường, cả hai vợ chồng Yến chạy lên phòng, ông
Chánh nằm ngay ngắn trên giường, đắp chiếc chăn dạ,
bình thân như người đang say ngủ. Trên chiếc bàn nhỏ
bên cạnh giường, một chiếc ly vẫn còn sót lại một tí
dung dịch màu trắng, đề chặn lên một trang thư, chữ
viết tròn trịa biểu lộ ông Chánh đã viết nó trong tâm
trạng bình thân, trước khi tìm đến cái chết:

Saigòn, ngày ... tháng ... năm ...

Vợ chồng Yến & Các cháu thương yêu của bố,

*Có lẽ khi các con đọc được lá thư này, thì bố đã vĩnh
biệt xa các con rồi! Các con cũng chẳng nên buồn với lựa
chọn của bố. Bởi vì đây không phải là một chọn lựa miễn
cưỡng, trái lại, là niềm vui, hạnh phúc to lớn của bố khi
sắp được hội ngộ cùng mẹ con, người đồng hành duy
nhất và toàn vẹn của đời bố. Dù sao bố rất buồn khi phải
quyết định rời xa các con, các cháu nhưng làm sao bố có
thể sống vui vẻ được trong nỗi cô đơn, thiếu vắng mẹ
của các con được! Bố cũng không thể nào bình thân
được khi hình dung ra cảnh mẹ của các con ở một nơi xa
xăm nào đó phải lẻ loi một mình thương nhớ, chờ mong
bố!*

*Yến thương yêu của bố, đã mấy chục năm qua dưới
sự dưỡng dục của bố mẹ, chắc con đã cảm nhận được
lòng yêu thương rất chân thành, của bố mẹ dành cho
con, dù con chỉ là đứa con gái nuôi. Lòng thương yêu đó
hoàn toàn không khác gì, dù một tí nhỏ nhoi so với
Hùng, người con ruột thịt của bố mẹ. Viết với con như
vậy, bố muốn xác nhận thêm một lần nữa, lần cuối cùng
để mãi mãi xa con là bố cũng như mẹ luôn luôn yêu mến
và tự hào về con như một đứa con chính bố mẹ đã sinh
ra.*

*Lá thư cuối cùng này, bố muốn nhờ vợ chồng con lo
việc tang ma cho bố rất đơn giản, theo nghi thức Phật
giáo, giống như bố đã làm cho mẹ của con 2 tháng
trước. Đem hũ cốt của bố để vào ô vuông bên cạnh của
mẹ con trong ngôi mộ mà bố đã chuẩn bị riêng cho bố.*

*Yến thương yêu của bố mẹ, tất cả chỉ có vậy. Bố nghĩ
rằng con sẽ làm cho bố, coi như một sự đền đáp lại lòng
yêu thương, dạy dỗ của bố mẹ dành cho con nhiều chục
năm qua. Hôm qua bố cũng đã gửi thư cho vợ chồng
Hùng nói rõ về quyết định ra đi của bố rồi, bố nghĩ vợ
chồng Hùng chắc cũng về chia sẻ bận rộn với con.*

*Thương yêu và chúc vợ chồng con và các cháu mãi
mãi hạnh phúc.*

(Bố)

Đọc xong lá thư, Yến thờ thẩn, buồn bã đưa tay gạt
nhẹ vài sợi tóc bạc lòa xòa trên vầng trán rộng hơi xanh

Cảm Tạ

**Gia đình chúng con / chúng tôi chân thành
cảm tạ và tri ân :**

- Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác (Đức)
- Thượng Tọa Thích Hồng Thiện, Tổ Đình Phổ
Quang Phú Nhuận (Việt Nam)
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác
(Đức),
- Đại Đức Thích Đức Trung (Việt Nam)
- Đại Đức Thích Thiện Quang (Phổ Quang, Việt
Nam)
- Đại Đức Thích Thiện Nhẫn (Việt Nam)
- Quý thân hữu của Thân phụ, Nhạc phụ, Thân mẫu,
Nhạc mẫu chúng tôi.
- Quý Thông gia và các anh chị em.
- Cô Năm và các anh chị em bên Nội. Các cậu mợ và
anh em bên Ngoại, cùng các thân bằng, quyến thuộc.
- Các bạn văn, báo Viên Giác và các đạo hữu Chi
hội Saarland, Trier.
- Các anh chị em Gia đình Kiến Trúc, gia đình Phục
Hưng.
- Các bạn hữu, đồng nghiệp, đồng sự và học trò
của chúng tôi... đã tụng niệm cầu siêu, đến viếng tang,
giúp đỡ, điện thoại, gửi thư, điện thư chia buồn, cùng
đăng báo phân ưu Thân mẫu và Nhạc mẫu của chúng
tôi là:

Bà quả phụ LÊ- KIM- ĐÍNH

Nhũ danh TÔN THỊ SEN

Pháp danh GIẢI THOÁT

(sinh ngày 5.8. 1935)

đã tạ thế vào lúc 6 giờ 30 sáng ngày 17.5.2014

nhằm ngày 19. 4. năm Giáp Ngọ

tại Sài Gòn, Việt Nam

Thượng thọ 80 tuổi

Trong lúc tang quyến hữu sự, không tránh khỏi
những điều thiếu sót, kính mong chư Tôn Đức cùng quý
Vị niệm tình tha thứ.

Tang quyến đồng cảm tạ

- Trưởng nữ và chồng : Lê thị Huỳnh Hoa &
Trần Phong Lưu (Đức)
- Thứ nữ và chồng: Lê thị Anh Đào &
Lưu Quang Dũng Lâm,
- Thứ nữ: Lê thị Thu Hồng (V.N)
- Các cháu ngoại : Lưu quang Hải Sơn,
Lưu quang Đăng Minh

của ông Chánh. Thằng con trai, nắm lấy vạt áo của Yến
lắc nhẹ, ngu ngơ hỏi mẹ:

- Tại sao ông ngoại không thức dậy ăn điểm tâm hả
mẹ?

Yến buông tiếng thở dài nhẹ, xoa đầu thằng bé
trả lời:

- Ông ngoại sẽ không bao giờ thức dậy nữa, bởi vì
chỉ trong giấc ngủ ông mới gặp được bà ngoại của con
mà thôi !

Lưu An

(Zürich, tháng 5, 2014)

Chuyện ma có thật hay "Nói chuyện với ma"

• Cô Nga

Chiều ngày 05.06.2014, lúc 18 g 30 tôi đang ngồi ăn cơm, bỗng nhiên đầu tôi đau nhức quá. Sau đó mấy giây đồng hồ tôi cảm thấy tay chân rũ rịch, tôi ôm đầu rồi liền quy xuống; nhà tôi liền diu tôi vào phòng nằm nghỉ. Tưởng như mọi khi nằm nghỉ chừng 2 đến 4 tiếng đồng hồ sẽ tỉnh lại (tôi đã bị 3 lần như vậy rồi). Sau đó tôi lịm đi không còn biết gì nữa. Sau khi tỉnh lại thì thấy nhà tôi và con tôi đứng ở đầu giường.

Con tôi nói: „Mẹ phải đi nhà thương ngay, con thấy mẹ bệnh nặng lắm!“, rồi nó gọi Notarzt. Chừng hơn 2 tiếng đồng hồ sau ông Notarzt mới đến. Ông ta cũng nói bệnh nặng lắm không thể chần chờ được nữa. Ông viết giấy và kêu xe Ambulant tới chở thẳng tôi vào nhà thương ở G. Ở đây các Bác sĩ xem bệnh và cho biết họ sẽ chuyển tôi đến bệnh viện khác có đầy đủ phương tiện để chữa trị cho tôi và họ chở tôi qua Bệnh viện N.

Tại Bệnh viện N. tôi mê man cả tuần lễ nằm ở phòng Intensiv. Sau đó họ đưa tôi ra phòng ngoài cũng trong khu này. Sau khi tỉnh lại, tôi mở mắt ra chỉ thấy mờ mờ không còn rõ như trước nữa. Nghe nhà tôi kể lại, Bác sĩ nói tôi bị Schlaganfall và trong đầu có một đường máu bị bể họ đã mổ xong.

Nằm ở đây hằng đêm tôi đều thấy ma, những con ma này rất đông, nó không đi được mà nó chỉ nhày hồng mặt đất và còn có đũa biết bay nữa. Nó không làm gì tôi được mà chúng chỉ kéo cái giường tôi đang nằm đem bỏ ra ngoài bụi cây âm u của bệnh viện. Liên tục trong 6 ngày đêm như vậy tôi sống trong lo sợ mà đầu lại đau nhức chịu không nổi.

Tối đêm thứ 6 trời mưa như trút nước, tôi nghĩ mình bình như thế này mà bị nước mưa ướt hết thì chắc chết quá. May thay cái giường của tôi không bị ướt. Kế đó tôi nghe một giọng nói bảo tôi phải rời đây ngay bằng mọi cách chứ không còn thời gian nữa. Kêu con chị tìm cách đưa chị ra khỏi đây ngay, không thì họ sẽ mổ chị nữa.

Tôi nói:

- Con tôi cho biết là họ đã mổ tôi xong rồi, mà còn mổ cái gì mà cứ mổ hoài vậy!

- Họ muốn hại chị chết đó.

- Tôi tội tình gì các người cứ nói thẳng ra đi và tại sao lại phải giết tôi cho bằng được vậy? Tôi chưa muốn chết, tôi còn nhiều việc phải làm chuyện chùa còn dang dở, chuyện nhà chưa sắp xếp xong.

- Tôi biết số chị còn dài nên cho bị biết là chị phải rời đây ngay lập tức.

Sáng ngày thứ 7, họ đem tôi ra để mổ cùng với 3 người nữa. Tới phiên tôi họ chích thuốc xong, họ thấy cặp mắt tôi mở trao trao. Họ lấy làm lạ như vậy làm sao mổ? Rồi tôi nghe họ nói là đã hết giờ mổ rồi. Tôi mừng quá, tôi đòi về nhà. Tôi năn nỉ con tôi, anh tôi, nhà tôi xin cho tôi về nhà. Nhưng ở đây không ai tin tôi cả. Cuối cùng tôi phải nói với con tôi: „Mẹ chết con sẽ ân hận suốt đời“. Nhà tôi cũng nói với con tôi nên xin cho tôi về.

Kế tiếp nghe họ nói là tôi sẽ được rời khỏi bệnh viện. Tôi mừng quá, tưởng đầu mình được về nhà và thoát được nạn, không ngờ họ chuyển tôi qua Bệnh viện khác làm Therapie. Qua đây đêm đầu tôi lại thấy bọn ma ở Bệnh viện N. họ lại đến nữa. Tôi nghĩ là mình sẽ chết chắc rồi, nhưng thấy có một người trong đám bọn ma họ nói:

- Thôi bao nhiêu đó cũng đủ cho chị sợ điếng người rồi, tha cho chị đi. Vì thương con nên chị sợ mà chạy trốn qua đây. Các người theo chị hoài nhưng có làm gì được chị đâu!

Sau đó tôi không còn thấy bọn ma này nữa.

Qua vụ này rồi thì có Thầy tôi Thích Như Điển cùng Thầy Hạnh Giới. và quý Ni Sư & Sư Cô trong chùa đến thăm tôi và cho tôi một hình nhỏ Quan Thế Âm Bồ Tát. Vì không có nhiều thì giờ nên tôi chưa kể chi tiết cho Thầy tôi biết. Tôi chỉ nói sơ là ở nhà thương con sợ quá Thầy ơi!

Thầy hỏi: Chị sợ gì?

- Con sợ ma. Có ma thật đó Thầy ơi! Bây giờ con mới tin. Con nói mà nhà con và con của con cho là con nói điên nói khùng không bao giờ tin con. Con chỉ thấy lờ mờ, Thầy gạt đầu. Vì mắt con không còn thấy rõ nữa, con biết là chỉ có Thầy tin là có ma thôi.

Thầy nói:

- Ở xứ này ma nhiều lắm, khi mình yếu trong người thì nó thừa cơ hội nhập vào.

Tưởng qua Bệnh viện này là yên thân, nào ngờ gặp nạn về thức ăn. Bước vào phòng ăn là đã bay mùi khó chịu rồi mà tôi phải chịu đựng suốt một tháng dài, ngày nào cũng phải ngửi mùi vị đó. Thấy tôi không ăn được, mấy bà Y tá hỏi tôi muốn ăn gì thì các bà đặt cho. Tôi nói chỉ ăn được trái cây, khoai tây, bánh mì và những đồ ăn không có mùi vị.

Sau khi Thầy cúng cầu an tại nhà tôi, Thầy đến Bệnh viện thăm tôi lần thứ hai, tôi nói khi đau đầu con hay gọi Thầy: „Thầy ơi! Con đau đầu quá, Thầy ơi!“ Rồi Thầy làm phép trên đầu tôi và dạy tôi niệm Phật. Khi đau đầu chị niệm: „**Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật**“; còn các chuyện khác niệm: „**Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát**“.

Tôi vâng lời Thầy làm y như vậy và cộng thêm phần thuốc men của Bệnh viện. Chừng một tuần lễ sau tôi thấy bớt đau đầu dần dần, rồi cũng không còn thấy ma nữa. Mỗi đêm tôi vẫn còn niệm Phật. Tôi nghĩ, khi Thầy tôi hay tin này chắc Thầy tôi cũng mừng lắm.

Ở chỗ Bệnh viện làm Therapie tôi không muốn ở lại đó chút nào. Hằng ngày thấy các bệnh nhân toàn ông già, bà lão và vài thanh thiếu niên, thiếu nữ thấy rất tội nghiệp. Tôi cứ thầm vái Phật Bà Quan Âm phù hộ cho tôi được sớm về nhà. Ở đây lâu ngày chắc tôi chết thiệt. May thay, con tôi gọi điện thoại báo cho tôi biết là Hội đồng Y khoa chấp thuận cho tôi được xuất viện vào ngày 23.07.2014. Và chiều nay con tôi và nhà tôi vào Bệnh viện đón tôi về.

Tôi ghi lại đây tất cả là sự thật để quý vị biết hoàn cảnh bệnh của tôi là như thế và tôi rất cảm ơn quý Thầy Cô chùa Viên Giác cùng quý vị đã đến thăm tôi tại Bệnh viện cũng như tất cả quý bạn bè đã điện thoại thăm hỏi.

Một lần nữa con xin cảm ơn Thầy Phương Trượng đã giúp con thoát qua cửa tử ./-

Bàn về những HỌ của người Việt Nam

• Phan Hưng Nhơn

HỌ là gia tộc do một ông tổ gây ra. Người cùng một gia tộc gọi là người cùng họ.

Đến khoảng giữa thời gian từ 4.000 năm trước đây là thời kỳ Tổ Tiên người Việt Nam quy tụ ở các bộ lạc để xây dựng nền tảng dân tộc cùng nền tảng văn hóa Việt Nam. Con người thời bấy giờ đã sống theo từng làng xã, tập hợp theo quan hệ máu mủ, xóm giềng. Khái niệm về họ và làng đã ra đời. Những người cùng một gia tộc sống chung dưới sự lãnh đạo của một phụ nữ lớn tuổi khỏe mạnh, sáng suốt của chế độ mẫu hệ. Tất cả con cháu trong họ đều tùy thuộc người phụ nữ đứng đầu gia tộc. Tên của người này trở thành danh xưng chung của gia tộc cũng như địa phương mà họ cư trú.

Như thế đến thời này nhưng danh xưng của những gia tộc hay Họ đã có và thuộc ngôn ngữ Việt-Mường xưa.

Địa điểm cư trú chung của toàn gia tộc y được gọi là CHA, về sau gọi là làng (Từ đó mới có những từ ngữ "chung chạ" hay "ăn chung ở chạ").

Đến năm 179 trước Tây lịch, sau khi Triệu Đà dùng mưu chiếm được nước Âu Lạc liền sát nhập đất đai Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc làm 2 quận Giao Chỉ và Cửu Chân. Bạo quyền xâm lược cho tiến hành kiểm kê gia tộc tại đây để tiện bắt phu, bắt lính, bóc lột, thuế khóa. Toàn thể gia tộc khắp 2 quận đều được ban cho những danh xưng HỌ mới. Đó là những danh xưng thuộc đời Đường của các họ Trung Hoa. Người Việt Nam qua các đời sau vẫn mang họ Trung Hoa cho đến ngày nay trừ một thiểu số họ ở miền thượng lưu xa xôi vẫn bảo tồn được danh xưng HỌ thuộc ngôn ngữ Việt-Mường cũ.

Cho đến năm 1950 dựa theo các hồ sơ lý lịch có thể nói người Việt Nam hiện nay thuộc 134 HỌ sau đây:

An, Âu, Bạc, Bạch, Bàng, Bành, Bế, Biên, Bù, Ca, Cái, Cam, Cao, Cát, Cầm, Cấn, Cù, Chẽ, Chiêu, Chu, Chung, Chữ, Danh, Diệp, Doãn, Dư, Dương, Đái, Đàm, Đào, Đặng, Đèo, Đinh, Đoàn, Do, Đỗ, Đờ, Đờng, Đờng, Giang, Giáp, Hà, Hạ, Hàn, Hoa, Hoàng, Hồ, Hồng, Hùng, Hứa, Kiên, Kiều, Kiển, Kim, Kỳ, Kha, Khiên, Khiếm, Khổng, Khu, Khuất, Khương, Khưu, La, Lã, Lai, Lại, Lâm, Lê, Linh, Lộ, Lợi, Lữ, Lưu, Lương, Lý, Ma, Mã, Mạc, Mai, Mạnh, Ninh, Nông, Nghiêm, Ngác, Ngô, Ngộ, Ngụy, Nguyễn, Nhan, Nhữ, Ông, Phạm, Phan, Phi, Phó, Phù, Phùng, Quách, Quan, Quán, Sơn, Sử, Tạ, Tăng, Tiên, Tô, Tôn, Tống, Tường, Thạch, Thái, Thang, Thành, Thẩm, Thân, Thiệu, Thực, Trà, Trang, Trần, Triệu, Trinh, Trĩnh, Trưng, Trương, Ung, Uông, Uyển, Ứng, Vạn, Văn, Vi, Viêm, Vũ, Vương.

Thời gian đầu tên một người bất kể nam nữ đều đệm chữ THỊ, TRẦN THỊ ĐOÀN có nghĩa là tên ĐOÀN thuộc họ Trần, vì chữ THỊ ở đây lúc ấy chỉ có nghĩa là HỌ,

nhưng về sau các triều đình phong kiến chịu nặng ảnh hưởng của Hán Nho có vẻ trọng nam hơn đã áp đặt từ đó chữ THỊ đi kèm với danh xưng họ để đệm tên của phụ nữ.

*Phó cho con NGUYỄN THỊ ĐÀO
Nước trong leo lẻo cầm sào đợi ai ?
(Bà Huyện Thanh Quan)*

Nghiên cứu danh sách các họ trên đây nhiều người không khỏi ngạc nhiên sao các dòng họ không phát triển đồng đều, có họ thì quá đông, có họ thì quá ít. Ví dụ đi đâu cũng thường gặp họ Nguyễn. Giờ niếm giám điện thoại cũng thấy danh sách dài của những người họ Nguyễn. Sự kiện đó có nhiều lý do nhưng lý do chính là do trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại có những biến động chính trị đã tạo ra những lần thay tên đổi họ mang tầm vóc quốc gia không chỉ làm thay đổi số phận một đôi dòng họ mà có khi cả vận mệnh một dân tộc.

Đổi họ LÝ ra họ NGUYỄN

Trần Thủ Độ ép vua Lý Huệ Tông (1211-1224) nhường ngôi cho con gái mới 6 tuổi là Lý Chiêu Hoàng (124-125). Trần Thủ Độ lại sắp đặt cho cháu mình là Trần Cảnh mới 8 tuổi cưới Lý Chiêu Hoàng sau đó lại ép Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh tức Trần Thái Tông.

Để vừa củng cố vị trí cho nhà Trần vừa đồng thời vĩnh viễn xóa hết dấu vết họ Lý để tránh nguy cơ bị các trung thần tiền triều âm mưu chống đối. Trần Thủ Độ khởi đầu tìm cách tiêu diệt tất cả dòng họ Lý. Việc đầu tiên là bức tử được Lý Huệ Tông. Cùng thời Trần Thủ Độ ra lệnh đem các cung nhân và con gái nhà họ Lý gả cho Tù trưởng các bộ tộc ở các vùng thượng du xa xôi. Tháng tư năm 1232, lấy cớ kiêng húy ông nội của Trần Thái Tông tên là Trần Lý, Trần Thủ Độ đưa ra biện pháp quyết liệt buộc TẤT CẢ NHỮNG AI ĐANG MANG HỌ LÝ PHẢI ĐỔI THÀNH HỌ NGUYỄN. Mục đích là để nhân dân không còn tưởng nhớ đến nhà Lý nữa và để các trung thần nhà Lý không tìm được tôn thất nhà Lý để dấy lên chống nhà Trần.

Cuối năm 1232, tôn thất nhà Lý đang tập trung làm lễ tế tổ tiên ở thôn Thái Đường xã Hoa Lâm (tỉnh Bắc Ninh), Trần Thủ Độ ra lệnh chôn sống tất cả con cháu nhà họ Lý. Sau cuộc thanh trừng khủng khiếp này con cháu còn sót lại của nhà Lý đều mai danh ẩn tích sống lẫn lộn trong dân gian để tránh bị truy lùng tiêu diệt. Cũng có người tìm cách trốn ra khỏi nước. Đặc biệt là Hoàng tử Lý Long Tường con trai của Lý Anh Tông, năm 1226, đã cùng đoàn tùy tùng vượt biển sang định cư lập nghiệp ở Nam Triều Tiên (Đại Hàn).

Họ TRẦN đổi sang họ TRỊNH

Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lập ra nhà Hậu Lê. Lê Lợi đã khôn khéo ban chức tước và quốc tính (họ của nhà vua) cho các khai quốc công thần. Việc cho đổi họ các bậc công thần sang họ nhà vua của Lê Thái Tổ thực chất là một thủ đoạn chính trị nhằm ràng buộc các công thần với nhà Lê.

Năm 1460, vua Lê Thánh Tông hạ chiếu ra lệnh đổi tên những họ nào đã phạm vào chữ húy của Cung Từ

Hoàng Thái Hậu (vợ Lê Thái Tổ), có tên húy là Phan Ngọc Trần, nên bất cứ ai có họ Trần phải đổi sang họ Trịnh; có người đặt câu hỏi tại sao thời Lê Thái Tổ rồi đến Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông các vua không kỵ húy bà Cung Từ mà mãi đến Lê Thánh Tông mới dùng cách kỵ húy này? Phải chăng vì những biến động ở triều đình: Lê Thái Tông bất đắc kỳ tử năm 1442, và Lê Nhân Tông bị Lê Nghi Dân giết năm 1459?

Họ MẠC bị đổi thành nhiều họ khác

Năm 1593, sau khi Trịnh Tùng chiếm được Thăng Long, trung hưng được nhà Lê, thì con cháu họ Mạc tẩu tán khắp nước, một số lên Cao Bằng, một số chạy vào Thanh Hóa, Nghệ An để tránh bị truy lùng tiêu diệt, con cháu họ Mạc phải đổi tên đổi họ.

Họ NGUYỄN ngày càng đông

Những cuộc biến động chính trị trong nước đã làm cho họ Nguyễn phát triển mạnh theo thời gian, một nhánh của họ Nguyễn ở Gia Miêu, ngoại trang Thanh Hóa, được tiêu biểu bởi Nguyễn Bặc, Nguyễn Bặc là bạn chí thân từ thuở hàn vi của Đinh Bộ Lĩnh. Năm 968 Đinh Tiên Hoàng lên ngôi thì Nguyễn Bặc được phong Định Quốc Công. Năm 979, Đinh Tiên Hoàng bị ám sát, Nguyễn Bặc bắt giết ngay thích khách là Đỗ Thích và tôn phò Vệ Vương Đinh Toàn lên ngôi. Lê Hoàn phản nhà Đinh, Nguyễn Bặc cầm quân chống đối đánh Lê Hoàn nhưng không may bị Lê Hoàn giết. Tuy vậy theo THỂ PHÁP của dòng họ này thì dòng họ này thường có những người giữ những chức vị cao sang trong các triều đại về sau. Nhưng từ thế kỷ XVI, dòng họ này lột thêm chữ PHÚC. Tương truyền rằng khi sắp sinh, vợ của Nguyễn Hoàng nằm mộng thấy thần linh cho một tờ giấy viết đầy chữ PHÚC. Có người đề nghị bà lấy chữ PHÚC đặt tên cho con thì Bà trả lời rằng: "Nếu đặt tên cho con thì chỉ một người được phúc chi bằng lấy chữ Phúc đặt làm chữ lót thì dòng họ có nhiều người được hưởng phúc. Từ đó dòng họ Nguyễn ở Gia Miêu trở thành họ Nguyễn Phúc.

Thời điểm cực thịnh của họ Nguyễn Phúc là thời năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh, tức vua Gia Long, lên ngôi, cai trị một đất nước thống nhất rộng lớn.

Đầu thời nhà Nguyễn cũng có nhiều trường hợp phong quốc tính (họ nhà vua cho một số công thần) nên số lượng người mang họ Nguyễn cũng gia tăng. Nhưng vì các vua nhà Nguyễn rất đông con nên một Tôn Nhơn Phủ được thành lập để cai quản con em hoàng tộc. Vua Minh Mạng còn soạn bài ĐỂ HỆ THI và 10 bài PHIÊN HỆ để làm chữ lót cho con cháu họ Nguyễn Phúc phân định thứ bậc các thế hệ từ đời Minh Mạng về sau:

*Miên, Hoàng, Ứng, Bửu, Vĩnh,
Bảo, Quý, Định, Long, Tường,
Hiển, Năng, Kham, Kế, Truất,
Thế, Thụy, Quốc, Gia, Xương.*

Năm 1945, Hoàng đế Bảo Đại (Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy) thoái vị chấm dứt triều đại nhà Nguyễn.

Phan Hưng Nhơn

Đại Lễ Vu Lan muôn vàn nhớ ơn Mẹ



*Mẹ chúng tôi, tên đơn sơ: Trần Thị Sửu
Suốt một đời gìn giữ bảo vệ từng đứa con.
(Đại diện các con: Hà Phước An Mai)*

Chẳng viết thêm gì, khi Mẹ vĩnh biệt ra đi, năm xuống
Mẹ trở về lòng đất, hưởng phước lộc bình an
Mẹ buông tay nhắm mắt, chẳng than thở phàn nàn
Vì đã từng san sẻ chia đều cho từng đứa con
tình mẫu tử.

Mẹ biết rõ: đời vô thường, nơi hành hương lưu trú
Các con tản mác cư ngụ khắp năm châu
Mẹ âm thầm đốt hương dâng cúng, nguyện cầu
Cho tình nghĩa thâm sâu giữa anh chị em
càng buộc chặt.

90 năm, vào rằm Vu Lan Lễ Sinh Nhật
Các con vui mừng tổ chức lễ cảm tạ đền ơn
Cho thân nhân gia quyến, mỗi một linh hồn
Cho riêng Mẹ luôn an tâm, thêm vui vẻ.

Rồi Mẹ bỗng âm thầm vĩnh biệt, ra đi lặng lẽ
Mong được trở về quê quán, gần mồ mà thân nhân
Các con vội vã mau tុ hợp, dù ở xa gần
Về thu xếp, ân cần làm trọn lời Mẹ ước muốn.

Đời vô thường, gió mưa mây bay sóng cuộn
Lấy tình thương cuốn gói thắt chặt, che chở cho nhau
Dấu thành công tốt nghiệp, phú quý sang giàu
Để tất cả cùng bước qua cầu sống an bình hạnh phúc.

Mẹ là sức sống,
Mẹ là hy vọng,
Mẹ là cõi lòng của các con.

Muôn vàn biết ơn Mẹ.
Hà Phước An Mai

Câu chuyện dòng sông



Nguyên tác:
Hermann Hesse

Bản dịch:
**Phùng Khánh,
Phùng Thăng**

Phật Học Viện Quốc Tế
xuất bản năm 1982

**Phần cuối
(tiếp theo VG 199)**

Chương 12

Một đạo Thiên Hữu cùng với vài Sa Môn khác đến nghỉ ngơi trong khu vườn chơi mà Kiều Lan, người kỹ nữ đã dâng cúng đồ đệ của đức Phật. Chàng nghe nói về một người lái đò già bên sông, cách một ngày đường, mà nhiều người cho là hiền nhân. Khi Thiên Hữu lên đường khất thực, chàng chọn con đường ngang qua khúc sông ấy, hăm hở muốn thấy được người lái đò kia, vì tuy chàng đã sống theo giới luật và được những người sư đệ kính trọng nhờ tuổi tác và đức khiêm cung, chàng vẫn còn đang thao thức trong tâm hồn, và sự tìm tòi của chàng vẫn không được thỏa mãn.

Chàng đến bờ sông và nhờ người lái đò đưa chàng qua bên kia bờ. Khi họ đã đến bến chàng nói với người lái đò:

- Ông thật tốt với những Sa Môn khất sĩ. Ông đã đưa rất nhiều chúng tôi sang sông. Thế ra ông cũng là một người đang tìm con đường chánh đạo sao?

Đôi mắt già nua của Tất Đạt thoáng hiện nụ cười khi chàng đáp:

- Người tự gọi mình là một kẻ tìm kiếm sao, hỡi thầy tỳ kheo, khi trông người cũng đã khá tuổi tác, và lại mặc áo tăng sĩ của đức Cô Đàm?

- Tôi già nua thật, Thiên Hữu nói – nhưng tôi chưa bao giờ thôi tìm kiếm. Tôi sẽ không bao giờ thôi tìm kiếm. Đây như là định mệnh của tôi. Tôi đoán hình như người cũng đã tìm kiếm. Người có thể nói cho tôi nghe chút đỉnh về điều đó không. Hỡi ông bạn?

Tất Đạt đáp:

- Có cái gì xứng đáng cho tôi nói với ngài đâu, trừ ra rằng ngài tìm kiếm quá nhiều, và bởi ngài tìm kiếm quá nhiều, ngài không thể nào gặp được.

- Sao lại như thế? Thiên Hữu hỏi.

- Khi một người tìm kiếm, thì thường thường anh ta chỉ thấy có điều mà anh ta tìm kiếm; và anh ta không

thể gặp được cái gì, không thể thu nhận được gì, bởi anh ta chỉ nghĩ về điều anh ta đang tìm, bởi anh ta có mục đích, và bị ám ảnh vì mục đích ấy. Tìm kiếm có nghĩa là mục đích, nhưng "gặp" có nghĩa là tự do tự tại, sẵn sàng đón nhận, không có mục đích cố định nào. Hỡi người Sa Môn khả kính, có lẽ ngài quả là một người tìm tòi, vì trong khi cố đạt mục đích, ngài đã không thấy bao nhiêu sự vật trước mắt ngài.

- Tôi vẫn chưa hiểu thấu. Ngài muốn nói gì?

Tất Đạt bảo:

- Có một lần, vị Sa Môn đáng kính ơi, cách nhiều năm qua, ngài đến sông này và trông thấy một người ngủ ở đây. Ngồi bên cạnh kẻ kia trông chừng giấc ngủ cho nó, nhưng ngài lại không nhận ra kẻ đang ngủ đó là ai.

Quá ngạc nhiên, và như một người mắc phải bùa chú, vị Sa Môn trừng trừng nhìn người lái đò:

- Anh có phải là Tất Đạt không? Chàng e dè hỏi. Tôi lại không nhận ra anh lần này nữa! Tôi rất sung sướng được gặp lại anh, Tất Đạt. Rất sung sướng. Anh đã thay đổi rất nhiều, bạn ơi. Và bây giờ anh đã thành người lái đò sao?

Tất Đạt cười lớn thân mật:

- Phải, tôi đã trở thành người lái đò! Nhiều người phải thay đổi khá nhiều và mặc đủ mọi chiếc áo. Tôi là một trong những kẻ ấy, bạn. Rất hoan nghênh bạn, Thiên Hữu, xin mời bạn ở lại hôm nay trong chòi tôi.

Thiên Hữu ở lại đêm ấy trong chòi và ngủ trên chiếc giường của Vệ Sĩ ngày xưa. Chàng hỏi người bạn thời niên thiếu kia rất nhiều câu hỏi. Và Tất Đạt có biết bao nhiêu câu chuyện để kể cho Thiên Hữu nghe về đời chàng.

Sáng hôm sau, khi đã đến lúc từ giả, Thiên Hữu ngập ngừng bảo bạn:

- Trước khi tiếp tục lên đường, Tất Đạt, tôi muốn hỏi anh một lời nữa. Anh có một thuyết lý nào không, một niềm tin hay hiểu biết mà anh chấp trì, giúp anh sống và hành động phải lẽ?

Tất Đạt nói:

- Bạn cũng biết rồi, ngay khi còn là một thiếu niên, khi chúng ta sống với những người khổ hạnh trong rừng già, tôi đã không mấy tin vào chủ thuyết và thầy dạy, và tôi đã ngoảnh mặt đi trước những thứ ấy. Bây giờ tôi vẫn còn như thế đó, mặc dù tôi đã qua bao nhiêu người dạy dỗ. Một người kỹ nữ xinh đẹp đã là thầy tôi một thời gian khá lâu, và một thương gia giàu, một tay bạc sành sỏi. Vào một dịp khác, một người khất sĩ của đức Phật là thầy tôi. Người dừng bước du khất để ngồi bên tôi khi tôi ngủ thiếp trong khu rừng. Tôi cũng học được một ít từ người ấy và rất cảm ơn người. Nhưng nhất là tôi đã học từ con sông này và từ người trước tôi, Vệ Sĩ. Ông quả thật là một người giản dị; ông không phải là một nhà tư tưởng, nhưng cũng trực nhận được lẽ vi diệu như đức Cô Đàm. Ông thật là một vị thánh.

Thiên Hữu nói:

- Tất Đạt, tôi thấy dường như anh cũng còn thích đùa bỡn chút đỉnh. Tôi tin anh và biết anh đã không theo một vị thầy nào, nhưng đến cả chính anh lại không có một lý thuyết, một tư tưởng nào hay sao? Anh lại không khám phá được cho chính mình một vài tri thức

giúp anh sống hay sao? Tôi sẽ rất sung sướng nếu được anh nói cho nghe về điều ấy.

Tất Đạt nói:

- Vâng, tôi đã có những ý nghĩ và hiểu biết thâm nhập được thình thoảng. Đôi khi, trong một giờ hay một ngày, tôi đã trực giác có tri thức, hết như người ta cảm thấy sự sống trong nhịp tim. Tôi đã có nhiều ý tưởng, nhưng thật khó nói cho bạn nghe về chúng. Nhưng đây là một ý tưởng đã làm tôi chú ý, Thiện Hữu. Sự khôn ngoan không thể truyền cho kẻ khác. Trí tuệ mà một người hiền triết cổ truyền lại luôn luôn nghe có vẻ điên rồ.

- Anh đùa đấy chẳng? Thiện Hữu hỏi.

- Không, tôi đang nói với bạn điều mà tôi đã tìm thấy. Kiến thức có thể truyền được nhưng trí tuệ thì không. Người ta có thể tìm thấy nó, sống trong nó, được thêm sức mạnh vì nó, làm nên những phép lạ nhờ nó, nhưng người ta không thể truyền dạy nó được. Tôi đặt nghi vấn về điều này từ hồi còn trẻ, và chính nghi vấn đó đã làm cho tôi xa lánh mọi thầy học. Có một ý tưởng tôi suy ra, Thiện Hữu, mà có lẽ bạn cũng lại cho là một trò đùa hay một sự điên rồ nữa: ấy là trong mọi sự thật, điều ngược lại cũng đúng không kém. Chẳng hạn, một sự thật chỉ có thể diễn tả và gói trọn trong danh từ nếu sự thật chỉ có một mặt. Mọi điều, nếu được suy tưởng và diễn tả thành danh từ thì đều là phiến diện, chỉ là nửa phần sự thật, nó thiếu hẳn tính cách toàn vẹn, tròn đầy, nhất thể. Khi đức Phật dạy về thế giới, Ngài phải phân chia thành Khổ đế và Niết Bàn, thành Vọng và Chân, thành khổ đau và giải thoát. Người ta không thể làm khác hơn, không có phương pháp nào khác cho những người giảng dạy. Nhưng thế giới tự nó, ở trong ta và xung quanh ta, thì lại không bao giờ phiến diện. Không bao giờ một người hay một sự việc lại thuần khổ hay thuần lạc, không bao giờ một người lại thuần là thánh thiện hay thuần tội lỗi; chỉ dường như thế bởi vì chúng ta bị mắc phải một ảo tưởng rằng thời gian là một cái gì có thực. Thời gian không thực có, Thiện Hữu. Tôi đã luôn luôn trực nhận điều này. Và nếu thời gian không thực có, thì đừng tưởng tượng ngăn chia cõi đời này với cõi vô cùng, ngăn chia thiện và ác, hạnh phúc và đau khổ, tất cả cũng chỉ là một ảo tưởng...

- Sao lại như thế? Thiện Hữu hỏi, hoang mang.

- Này nhé, bạn! Tôi là một kẻ phạm tội và bạn là một kẻ phạm tội, nhưng một ngày kia người tội lỗi cũng sẽ là Đại ngã trở lại, sẽ đạt Niết Bàn, sẽ trở thành một đức Phật. Nhưng ý niệm "một ngày kia" ấy là một ảo tưởng: đây chỉ là một sự so sánh. Kẻ tội nhân không phải đang tiến hóa, mặc dù tư tưởng ta không quan niệm khác hơn. Không, đức Phật, tiềm năng đã sẵn có trong người tội lỗi, tương lai đã ở trong hiện tại. Đức Phật tiềm tàng ấy phải được trực nhận trong người kia, trong bạn, trong tất cả mọi người. Thiện Hữu, thế giới không phải bất toàn hay đang từ từ tiến trên đường dài để đạt đến Toàn Thiện. Không, nó hoàn hảo trong mọi giây phút, mọi tội lỗi mang theo với nó sự ân xá, mọi trẻ con đã là những ông già tiềm tàng, mọi nằm non đã mang sẵn chết chóc, và trong mọi người hấp hối, đã có sự sống vĩnh cửu. Một người không thể nào thấy được người khác đã đi bao xa, đức Phật hiện hữu trong kẻ trộm cướp và tay bạc bịp; kẻ trộm cướp hiện diện trong người Bà La Môn. Trong lúc quán tưởng sâu xa, ta có thể bắt

chấp thời gian tính, thấy đồng thời tất cả quá khứ, hiện tại, vị lai, và khi thấy mọi sự đều tốt, đều hoàn hảo, mọi sự đều là Đại ngã, linh hồn. Bởi thế đối với tôi dường như mọi sự vật hiện hữu đều tốt cả - chết cũng như sống, tội lỗi cũng như thánh thiện, khôn ngoan cũng như điên rồ. Mọi sự đều cần thiết, mọi sự chỉ cần sự biểu đồng tình của tôi, cái gật đầu của tôi, niềm yêu thương và thông cảm của tôi: lúc đó tất cả đều tốt đẹp đối với tôi và không gì có thể làm hại tôi nữa. Tôi đã học qua thể xác và linh hồn tôi rằng tôi cần phải phạm tội, cần phải đắm mê dục lạc, cần phải lao tâm nhọc trí kiếm tiền của, trải qua những cơn buồn nôn và xuống tận cùng hố thẳm tuyệt vọng, để mà học đừng chống chọi lại chúng, để mà học yêu thương cuộc đời, và không còn so sánh nó với một thứ thế giới tưởng tượng viễn vông do mình ao ước, không còn so sánh nó với một ảo tưởng nào về Toàn Thiện, mà trái lại để cuộc đời nguyên trạng là nó, yêu thương và vui thích được dự phần với nó. Những điều này, Thiện Hữu ơi, là vài ý tưởng trong đầu tôi.

Tất Đạt cúi xuống nâng một hòn đá khỏi mặt đất, cầm trên tay.

- Đây, - chàng nâng niu viên đá, - đây là một viên đá, và trong một thời gian nào đó có lẽ nó sẽ là đất, và từ đất trở thành cây, loài vật hay người. Trước đây có thể tôi đã nói: viên đá này chỉ là đá, nó không có giá trị, nó thuộc về thế giới vật chất trơ lì, nhưng có lẽ trong vòng biến hóa viên đá cũng có thể trở thành người và linh hồn, vật thì nó cũng quan trọng. Đây là điều mà đáng lẽ tôi đã nghĩ. Nhưng bây giờ thì tôi lại nghĩ: hòn đá này là đá, nó cũng là loài vật, Chúa và Phật. Tôi không yêu kính nó vì nó là một vật và sẽ trở thành một vật gì khác, nhưng vì nó từ lâu đã, và mãi mãi sẽ là mọi sự. Tôi yêu nó chỉ vì nó là một hòn đá. Tôi thấy giá trị và ý nghĩa trong mọi đường vân tinh vi của nó và trong mọi lỗ hổng, trong màu vàng, màu xám, trong vẻ cứng và âm thanh của nó khi tôi gõ lên trong sự khô ráo hay ẩm ướt của bề mặt. Có những hòn đá sờ giống đầu hay xà phòng, trông giống như lá hay cát, và mỗi viên đá đều khác biệt và tôn thờ Toàn Thiện một cách riêng; mỗi viên đá đều là Đại ngã. Đồng thời nó lại cũng rất là đá, trơn như đầu hay xà phòng và chính điều đó làm tôi thích thú và thấy nó thần diệu, đáng tôn thờ. Nhưng thời tôi không nói thêm nữa. Danh từ không diễn tả được tư tưởng bao nhiêu. Những ý tưởng luôn luôn trở nên hơi khác đi ngay khi chúng được diễn tả, chúng trở nên méo mó, đôi khi điên rồ. Tuy vậy, điều này cũng làm cho tôi thấy thú vị và có lẽ đúng, rằng cái gì có giá trị, là chân lý đối với một người, thì đối với người khác nó dường như vô nghĩa.

Thiện Hữu đã lắng nghe trong im lặng.

- Tại sao anh kể cho tôi nghe về hòn đá? Chàng hỏi sau một lúc ngập ngừng.

- Tôi không cốt làm thế. Nhưng có lẽ điều ấy chứng tỏ rằng tôi yêu hòn đá, con sông và tất cả mọi sự mà ta thấy đây và từ đó ta có thể học. Tôi có thể yêu thương một hòn đá, Thiện Hữu ạ, và một thân cây hay một mảnh vỏ cây. Đây là sự vật, và người ta có thể yêu mến sự vật. Nhưng người ta không thể yêu mến danh từ. Vì thế, những lời giảng dạy đối với tôi thật vô dụng. Chúng không cứng, cũng không mềm, không vị - chúng không có gì ngoài ra danh từ. Có lẽ chính chúng đã ngăn cản

bạn đạt đến bình an, có lẽ quá nhiều danh từ, vì cả đến sự giải thoát và đức hạnh, khổ đau và lạc, cũng chỉ là những danh từ, hỡi Thiện Hữu. Niết Bàn không phải là một sự vật, chỉ có danh từ Niết Bàn mà thôi.

Thiện Hữu:

- Niết Bàn không chỉ là một danh từ, Tất Đạt. Đó là một ý tưởng.

Tất Đạt tiếp:

- Nó có thể là một ý tưởng, nhưng tôi phải thú thật với bạn rằng tôi không phân biệt mấy giữa ý tưởng và danh từ. Thành thật mà nói, tôi cũng không gán cho ý tưởng nhiều quan trọng nữa. Tôi quan tâm đến sự vật nhiều hơn. Chẳng hạn, có một người ở trên khúc sông này đã là tiên phong của tôi và thầy tôi. Ông ta là một người thánh thiện trong bao nhiêu năm đã chỉ tin vào dòng sông, và không tin gì khác. Ông ta để ý rằng tiếng con sông đang nói với ông ta. Ông ta học từ nó, nó dạy dỗ, giáo dục ông ta. Con sông đối với ông ta như một Thượng đế, mà trong nhiều năm ông không biết rằng mỗi làn gió, mỗi một đám mây, mỗi thân chim, mỗi con bọ cũng đều thân tiên không kém, hiểu biết và có thể dạy cho ta hết như dòng sông mà ông tôn sùng. Nhưng khi người thánh thiện ấy bỏ đi vào rừng, ông ta biết hết mọi sự, ông biết hơn cả bạn và tôi, mà không cần thầy hay sách vở, chỉ vì ông ta tin tưởng ở dòng sông.

Thiện Hữu nói:

- Nhưng cái mà anh gọi là "sự vật" ấy, nó có phải là một cái gì có thật hay không, một cái gì thực hữu nội tại! Nó lại không chỉ là ảo ảnh của phù trần, hình bóng, hiện tượng mà thôi hay sao? Hòn đá của anh, cây cối của anh, - chúng có thực hay không?

- Điều đó cũng không làm tôi bận tâm mấy may – Tất Đạt nói. Nếu chúng là ảo tưởng thì tôi cũng là ảo tưởng, và như thế chúng luôn luôn đồng một tính chất với tôi. Chính điều này làm cho chúng đáng kính đáng yêu biết mấy. Chính vì thế mà tôi có thể yêu chúng. Và đây là lý thuyết sẽ làm cho bạn cười nữa, Thiện Hữu. Ấy là, với tôi, dường như thương yêu là điều quan trọng nhất trên đời. Những tư tưởng gia vĩ đại có thể đặt nặng vấn đề tìm hiểu vũ trụ nhân sinh, giảng giải và khinh bỉ nó. Nhưng tôi nghĩ chỉ có một điều quan trọng là yêu thương thế giới, không phải khinh bỉ nó, không thù ghét nhau mà phải nhìn thế giới và nhìn chính chúng ta cùng mọi sự vật với lòng yêu thương và kính trọng.

- Tôi hiểu điều đó, Thiện Hữu bảo. Nhưng đây chính là cái mà đấng Giác Ngộ gọi là vọng tưởng. Ngài dạy lẽ độ lượng, nhân nhục, tử bi... nhưng không dạy yêu thương. Ngài giới răn chúng ta không được trói buộc mình vào những tình yêu thế tục.

- Tôi hiểu, Tất Đạt nói, nụ cười chàng sáng ngời hào quang, - tôi hiểu, Thiện Hữu, và đây chúng ta lại đang rối ren vì nghĩa danh từ, lọt vào trong sự tranh chấp của những tiếng, lời, vì tôi không phủ nhận rằng danh từ của tôi về yêu thương thật là trái ngược với những lời chỉ dạy của đức Cồ Đàm. Chính vì thế mà tôi khinh thường danh từ thế đó, Thiện Hữu, vì tôi biết mâu thuẫn kia chỉ là một ảo tưởng. Tôi biết ý tôi không mâu thuẫn với đức Phật. Thật vậy, làm sao Ngài có thể không biết đến Tình Yêu; Ngài, người đã trực nhận mọi sự phù phiếm giả tạo của nhân sinh, nhưng mặc dù vậy, Ngài vẫn yêu nhân loại

đến độ đã tận tụy một đời chỉ để giúp đỡ và giáo dục con người? Với bậc thầy cao cả này, cũng thế, tôi xem sự vật quan trọng hơn danh từ, hành động và đời sống của Ngài đối với tôi quan trọng hơn lời của Ngài, cử động của bàn tay Ngài đối với tôi quan trọng hơn quan niệm của Ngài. Không phải vì lời nói hay tư tưởng của Ngài mà tôi xem Ngài là một vĩ nhân, mà chính là hành vi và nếp sống của Ngài.

Hai người im lặng một lúc lâu. Khi Thiện Hữu sửa soạn từ giã, chàng nói:

- Cám ơn anh đã nói cho tôi nghe những ý tưởng của anh, Tất Đạt. Một vài ý tưởng thật là quái lạ. Tôi không thể nắm vững được chúng ngay. Tuy nhiên, cảm ơn anh và chúc anh hưởng nhiều ngày bình an.

Nhưng trong thâm tâm, chàng lại nghĩ: Tất Đạt thật là một người lạ lùng, diễn tả những tư tưởng kỳ dị, có vẻ điên rồ. Thật là khác với những lời của Thế Tôn biết bao! Lời Thế Tôn thì bao giờ cũng sáng sủa, trực tiếp, hiểu được ngay; không có gì là kỳ dị, quái gở hay đáng cười. Nhưng tay chân Tất Đạt, mắt chàng, vầng trán chàng, hơi thở, nụ cười chàng, cái chào của chàng, dáng điệu của chàng có ảnh hưởng nơi ta khác với những tư tưởng của chàng. Từ ngày Thế Tôn nhập Niết Bàn, chưa bao giờ ta gặp được một người, trừ Tất Đạt, mà về người ấy ta nghĩ: đây chính thực là một người thánh thiện! Ý nghĩ anh ta có thể quái dị, lời lẽ anh ta có vẻ điên rồ, nhưng cái nhìn, bàn tay anh, da thịt anh, tất cả tỏa người sự trong sáng, thanh bình, hiền hòa, thánh thiện mà ta chưa hề thấy ở nơi nào bất cứ một người nào từ khi vị thầy Giác Ngộ của ta khuất bóng.

Khi Thiện Hữu đang có những tư tưởng ngổn ngang đối chọi ấy, chàng lại cúi chào Tất Đạt đầy triu mến đối với chàng. Thiện Hữu cúi thấp trước con người đang ngồi trầm tĩnh.

- Tất Đạt, Thiện Hữu bảo – bây giờ chúng ta đã là những ông già. Có thể chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau trên đời này nữa. Tôi có thể thấy được, hỡi bạn thân yêu, rằng anh đã tìm thấy bình an. Tôi nhận rằng tôi đã không tìm thấy nó. Nói cho tôi nghe thêm một lần nữa, hỡi người bạn kính yêu, hãy nói cho tôi nghe một điều mà tôi có thể hiểu được! Cho tôi một điều gì để giúp tôi trên đường đi, hỡi Tất Đạt! Đường tôi đi thường gian nan và tăm tối.

Tất Đạt lặng yên nhìn Thiện Hữu với nụ cười trầm tĩnh thanh bình của chàng. Thiện Hữu nhìn chăm chăm vào mặt chàng, lo ngại, khát khao. Cái nhìn của Thiện Hữu in dấu niềm đau khổ, sự tìm kiếm không ngừng, và luôn luôn thất bại. Tất Đạt thấy rõ điều ấy và mỉm cười:

- Cúi gần tôi! – Chàng thì thầm bên tai Thiện Hữu. Nào, đến gần hơn nữa, sát lại gần, hãy hôn lên trán tôi đi, Thiện Hữu!

Mặc dù ngạc nhiên, chàng do một tình thương lớn thúc đẩy, phải vâng lời Tất Đạt. Chàng cúi sát gần Tất Đạt và kề môi vào vầng trán. Một cái gì thần diệu xảy đến với chàng. Khi chàng đang còn vương vấn vì những nỗi kỳ dị của Tất Đạt, khi chàng nhọc công khổ trí một cách vô hiệu để đuổi xa ý niệm thời gian, để tưởng tượng Niết Bàn và Khổ Đế là một, khi cả đến một ý niệm khinh bỉ đối với lời lẽ của bạn đang mâu thuẫn với một niềm yêu thương kính phục vô bờ, thì điều kỳ diệu ấy xảy đến với chàng. Thay vào đấy, chàng thấy những nét

mặt khác, nhiều nét mặt, cả một loạt, một dòng liên tiếp những nét mặt, trăm ngàn nét mặt, chợt hiện rồi chợt biến, nhưng đồng thời cũng dường như đều ở đây, thay đổi không ngừng và mới lạ luôn luôn, tuy thế tất cả đều là Tất Đạt. Chàng thấy mặt mày một con cá, một con cá đang hấp hối với đôi mắt nhắm nghiền. Chàng thấy nét mặt hài nhi mới sinh, đỏ hồng và nhăn nheo, chợt khóc. Chàng thấy nét mặt một kẻ sát nhân, thấy anh ta thọc dao vào thân thể một người, đồng thời chàng thấy kẻ tội nhân kia quì gối, bị trói và chiếc đầu bị chặt đứt do một người đao phủ. Chàng thấy những thân thể trần truồng của đàn ông và đàn bà trong dáng điệu và trong cơn cuồng nhiệt của yêu đương. Chàng thấy những thi thể duỗi dài, cứng đờ, lạnh giá, trống trải. Chàng thấy những đầu thú vật, beo, cá sấu, voi, bò, chim chóc. Chàng thấy thần Sáng Tạo và thần Hủy Diệt. Chàng thấy tất cả những hình dáng, nét mặt kia trong muôn ngàn tương quan với nhau, tất cả đều hỗ trợ nhau, yêu, ghét, hủy diệt nhau và trở lại sơ sinh. Mỗi dáng hình đều đi đến cái chết, đều là những biểu hiện say đắm, khổ đau của luật vô thường. Tuy thế, không có một hình hài nào là chết hẳn, chúng chỉ biến hóa, luôn luôn tái sinh, luôn luôn có một bộ mặt mới: chỉ có thời gian đứng giữa nét mặt này với nét mặt khác. Và tất cả những hình hài và dáng mặt này nghỉ ngơi, tuôn chảy, sinh hóa trôi qua và hòa lẫn vào nhau, và trên tất cả những hình hài đó, luôn luôn có một cái gì mong manh, hư ảo, tuy nhiên vẫn hiện hữu, phủ lên như một làn băng giá mỏng, như một làn da trong suốt, một lớp vỏ, một dáng hình hay mặt nạ bằng nước – và chiếc mặt nạ kia là nét mặt tươi cười của Tất Đạt, mà chàng đang đặt môi hôn. Và Thiện Hữu thấy rằng nụ cười phớt trên bao nhiêu hình hài ẩn nấp kia, nụ cười của sự Nhất thể phảng phất trên bao hình hài tuôn chảy, nụ cười của sự Đồng thời ở trong muôn ngàn cái Sinh và Tử - trong sinh có tử và ngược lại - nụ cười của Tất Đạt, chính thực là nụ cười trầm tĩnh, sâu xa, khôn dò, nụ cười có vẻ ban ân vừa có vẻ chế giễu, nụ cười Trí Tuệ, nụ cười muôn mặt của Thế Tôn, đức Phật, mà chàng đã bao lần nhìn thấy, lòng tràn đầy uy phục. Thiện Hữu biết rõ nụ cười kia chính là nụ cười của đấng Toàn Giác.

Không còn biết nữa thời gian có hiện hữu hay không, cảnh trước mắt đã hiện ra trong một giây hay tròn thế kỷ, không còn biết nữa đây là Tất Đạt hay đức Thế Tôn, một Tiểu ngã hay cái gì khác, Thiện Hữu như vừa nhận mũi tên thần diệu đâm sâu vào trong chàng đem lại cho chàng niềm hân hoan. Vô cùng mừng rỡ, Thiện Hữu vẫn đứng một lúc, nghiêng mình trên nét mặt bình an của Tất Đạt mà chàng vừa hôn lên, nét mặt đã là sân khấu cho tất cả những hình hài hiện tại, vị lai. Về mặt chàng không đổi sau khi làn gương của muôn ngàn hình sắc đã biến mất. Tất Đạt mỉm cười bình an, hiền từ, nụ cười có vẻ đầy ân huệ, cũng có vẻ đầy châm biếm, hết như đấng Giác Ngộ đã cười.

Thiện Hữu cúi thấp. Những giọt nước mắt khôn ngăn rỉ xuống gương mặt già nua. Chàng thấy tràn ngập một cảm giác yêu thương lớn rộng, tràn ngập niềm kính cẩn. Chàng phủ phục quì trước con người đang ngồi bất động, mà nụ cười nhắc chàng nhớ đến mọi sự chàng đã từng yêu thương trong cuộc sống, mọi giá trị và thánh thiện trong đời chàng ./- •

Mẹ là tất cả



*Mẹ suối mát thiên thu đời con tắm
Mẹ hoa thơm tươi thắm cả vườn xuân
Mẹ trăng thanh huyền diệu khắp trần gian
Mẹ gió thoảng giữa vô vàn oi bức
Mẹ Phật Tổ độ con về bến giác
Mẹ mưa chan xuống sa mạc cần khô
Mẹ trái ngon vừa chín mới hái vô
Mẹ sữa mật cả đời con hạnh phúc
Mẹ linh chủ ban con đầy nghị lực
Mẹ bùa thiêng phù trợ lúc nguy nan
Mẹ cây cao rợp bóng mát trần gian
Mẹ giếng ngọt uống muôn đời thấm mát
Mẹ lúa mới ăn hoài không voi hạt
Mẹ đại dương bát ngát bốn mùa thơm
Mẹ thâm sơn áp ủ nắng mưa chan
Mẹ khúc nhạc ngân vang lời thánh thót
Mẹ ánh sáng thái dương về vạn vật
Mẹ càn khôn vũ trụ rất bao la
Mẹ cho con trí tuệ tánh vị tha
“Mẹ” ngôn ngữ Ta Bà... không nói hết
Mẹ là cả những gì cao quý nhất
Mẹ ơi... con trang trọng nhớ ơn Người.*

• **Thủy Lâm Synth**

Chung quanh công hàm Phạm Văn Đồng

•Trần Gia Phụng

Vào đầu tháng 5 vừa qua, Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 đến đặt tại vùng biển gần đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa, mà Trung Quốc đã đánh chiếm của Việt Nam Cộng Hòa ngày 19.01.1974. Sự xuất hiện giàn khoan này làm rõ lên trở lại dư luận trong và ngoài nước vấn đề công hàm ngày 14.9.1958 của Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt Nam trước đây.

1. Tuyên bố của Trung Quốc

Từ 24.2 đến 29.4.1958, các thành viên Liên Hiệp Quốc (LHQ) họp tại Genève bàn về luật biển. Hội nghị ký kết bốn quy ước về luật biển. Riêng quy ước về hải phận mỗi nước, có 3 đề nghị: 3 hải lý, 12 hải lý và 200 hải lý. Không đề nghị nào hội đủ túc số 2/3, nên LHQ chưa có quyết định thống nhất. Lúc đó, Trung Quốc và hai miền Nam và Bắc Việt Nam không phải là thành viên LHQ nên không tham dự hội nghị này.

Trước cuộc tranh cãi về hải phận, ngày 28.6.1958, Mao Trạch Đông tuyên bố với nhóm tướng lĩnh thân cận: *"Ngày nay, Thái Bình Dương không yên ổn. Thái Bình Dương chỉ yên ổn khi nào chúng ta làm chủ nó"*. (Jung Chang and JonHalliday, MAO: The Unknown Story, New York: Alfred A. Knopf, 2005, tr. 426). Tiếp đó, ngày 4.9.1958, Trung Quốc đưa ra bản tuyên bố về hải phận gồm 4 điểm, trong đó điểm 1 và điểm 4 được dịch như sau:

(1) *Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa [Xisha tức Hoàng Sa], quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa [Nansha tức Trường Sa], và các đảo khác thuộc Trung Quốc.*

...
(4) *Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu [Bành Hồ], quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc... (Nguồn: <http://law.hku.hk/clsourcebook/10033.htm>).*

Mục đích của bản tuyên bố ngày 4.9.1958 nhằm xác định hải phận của Trung Quốc là 12 hải lý. Tuy nhiên điểm 1 và điểm 4 của bản tuyên bố cố ý lập lại và mặc nhiên khẳng định chắc chắn rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (vốn của Việt Nam) thuộc chủ quyền của Trung Quốc và gọi theo tên Trung Quốc là Xisha [Tây Sa tức Hoàng Sa] và Nansha [Nam Sa tức Trường Sa].

Điểm cần chú ý là Trung Quốc lúc đó chưa phải là thành viên Liên Hiệp Quốc và không thể dùng điển đàn của Liên Hiệp Quốc để bày tỏ quan điểm và chủ trương của mình, nên Trung Quốc đơn phương đưa ra bản tuyên bố này, thông báo quyết định về lãnh hải của Trung Quốc. Vì vậy các nước không nhất thiết là phải trả

lời bản tuyên bố của Trung Quốc, nhưng riêng Bắc Việt Nam lại tự ý đáp ứng ngay.

2. Công hàm Bắc Việt

Trước khi ký kết hiệp định Genève ngày 20.7.1954 chia hai đất nước, đảng Lao Động (tức đảng Cộng Sản Việt Nam) đã sắp đặt trước kế hoạch tiếp tục chiến tranh đánh miền Nam. Chủ trương này được đưa ra rõ nét tại hội nghị Liễu Châu (Liuzhou) thuộc tỉnh Quảng Tây (Guangxi), từ ngày 3 đến ngày 5.7.1954 giữa Hồ Chí Minh và Chu Ân Lai.

Sau khi đất nước bị chia hai, Bắc Việt nằm dưới chế độ cộng sản do Hồ Chí Minh và đảng Lao Động (tức đảng Cộng Sản Việt Nam) lãnh đạo. Muốn đánh miền Nam, thì Bắc Việt cần được các nước ngoài viện trợ, nhất là Liên Xô và Trung Quốc. Vì vậy, khi Trung Quốc đơn phương đưa ra bản tuyên bố về lãnh hải ngày 4.9.1958, chẳng cần tham khảo ý kiến Bắc Việt, thì "không gọi mà dạ", Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bắc Việt, lại hưởng ứng ngay, ký công hàm ngày 14.9.1958, tán thành quyết định về hải phận của Trung Quốc để lấy lòng chính phủ Trung Quốc.

Mở đầu bản công hàm, Phạm Văn Đồng viết: *"Thưa Đồng chí Tổng lý"*. Kết thúc bản công hàm là câu: *"Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng"*. Gọi nhau đồng chí là ngôn ngữ giao thiệp giữa đảng với đảng trong cùng một hệ thống cộng sản quốc tế, khác với ngôn ngữ ngoại giao thông thường. Nội dung bản công hàm Phạm Văn Đồng nguyên văn như sau:

"Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, quyết định về hải phận của Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc trên mặt biển".

Chắc chắn bản công hàm này được Hồ Chí Minh và Bộ chính trị đảng Lao Động (tức đảng Cộng Sản) chuẩn thuận và được gửi thẳng cho Trung Quốc mà không tham khảo ý kiến hay thông qua quốc hội Bắc Việt. Quốc hội Bắc Việt lúc đó nguyên là quốc hội được bầu ngày 6.1.1946, gọi là quốc hội Khóa I. Sau chiến tranh 1946-1954, đất nước bị chia hai. Nhà nước Bắc Việt triệu tập những dân biểu cộng sản còn sống ở Bắc Việt vào tháng 9.1955, tiếp tục hoạt động cho đến ngày 8.5.1960, Bắc Việt mới tổ chức bầu lại quốc hội khóa II, khai mạc phiên họp đầu tiên tại Hà Nội ngày 6.7.1960.

3. Trung Quốc biện minh

Khi tự động đem giàn khoan 981 đặt trong vùng biển Hoàng Sa, vi phạm lãnh hải Việt Nam, Trung Quốc liền bị dân chúng Việt Nam biểu tình phản đối mạnh mẽ và dư luận quốc tế lên án, thì nhà cầm quyền Trung Quốc cho người sử dụng công hàm Phạm Văn Đồng ngày 14.9.1958 để nói chuyện.

Cùng ngày 20.5, hai nhân vật Trung Quốc đã lên tiếng biện minh cho hành động của Trung Quốc. Dĩ nhiên họ được lệnh của nhà nước Bắc Kinh mới được quyền lên tiếng.

Thứ nhất, đại diện lâm thời Trung Quốc ở Indonesia, ông Lưu Hồng Dương, có bài đăng trên báo Jakarta Post (Indonesia), xác định rằng quần đảo Tây Sa [tức Hoàng Sa] là lãnh thổ của Trung Quốc. Bài báo viết: "Trong tuyên bố ngày 14.9.1958, thay mặt chính phủ Việt Nam khi đó, Phạm Văn Đồng, công khai thừa nhận quần đảo Tây Sa và các đảo khác ở Nam Hải là lãnh thổ Trung Quốc". Lưu Hồng Dương, tác giả bài báo, còn viết: "Việt Nam rõ ràng vi phạm nguyên tắc "estoppels": [không được nói ngược].

Người thứ hai là tiến sĩ Ngô Sĩ Tồn, giám đốc Viện Nghiên cứu Nam Hải của Trung Quốc, trả lời phỏng vấn hãng tin Deutsch Welle (DW) của Đức, được đưa lên Net ngày 20.5. Ông này nói như sau: "Năm 1958, thủ tướng Việt Nam khi đó là Phạm Văn Đồng đã công nhận chủ quyền Trung Quốc đối với Tây Sa và Nam Sa trong công hàm gửi thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai... Hà Nội chỉ thay đổi lập trường sau khi đất nước thống nhất năm 1975. Nhưng theo nguyên tắc estoppel, Trung Quốc không tin rằng Việt Nam có thể thay đổi lập trường về vấn đề chủ quyền".

4. Cộng sản Việt Nam chống chế

Trả lời những cáo buộc trên đây của Trung Quốc, trong cuộc họp báo ngày 23.5.2014 tại Hà Nội, ông Trần Duy Hải, phó chủ nhiệm Ủy ban Biên giới Quốc gia, cho rằng công hàm của thủ tướng Phạm Văn Đồng năm 1958 không có giá trị pháp lý về vấn đề chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Ông Hải nói: "Việt Nam tôn trọng vấn đề 12 hải lý nêu trong công thư chứ không đề cập tới Hoàng Sa, Trường Sa, vì thế đương nhiên không có giá trị pháp lý với Hoàng Sa và Trường Sa... Bạn không thể cho ai thứ mà bạn chưa có quyền sở hữu, quản lý được. Vậy điều đó càng khẳng định công văn của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng không có giá trị pháp lý...".

Ngoài ra, còn có đại sứ của hai phía Trung Cộng và Việt Cộng ở Hoa Kỳ tham gia cuộc tranh cãi, lên tiếng bênh vực lập trường của chính phủ mình. Báo chí hai nước cũng đưa tin và bình luận cáo buộc đối phương mà trước đây ít khi thấy. Lời qua tiếng lại còn nhiều, nhưng đại khái lập trường hai bên là như vậy.

5. Hiểu cách nào

Bản tuyên bố ngày 4.9.1958 của Trung Quốc đưa ra hai chủ điểm: 1) Xác định hải phận của Trung Quốc là 12 hải lý. 2) Mặc nhiên xác nhận chủ quyền của Trung Quốc trên một số quần đảo trên Biển Đông trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vốn của Việt Nam từ lâu đời.

Dầu công hàm Phạm Văn Đồng không có chữ Hoàng Sa và Trường Sa như ông Trần Duy Hải nói, nhưng công hàm Phạm Văn Đồng "ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc", có nghĩa là nhà nước Bắc Việt cộng sản công nhận hai chủ điểm của bản tuyên bố của Trung Quốc.

Trần Duy Hải còn nhấn mạnh rằng sau hiệp định Genève, Hoàng Sa và Trường Sa thuộc quyền quản lý của Việt Nam Cộng Hòa và "Bạn không thể cho ai thứ mà bạn chưa có quyền sở hữu, quản lý được". Ông Hải nói chuyện lạ lùng như một người nước ngoài. Nếu Nam Việt không phải là một phần của Việt Nam, thì tại sao

Bắc Việt lại đòi "Chống Mỹ cứu nước" hay "Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước"? Khi xâm lăng Nam Việt, thì Bắc Việt nhận Nam Việt là một phần của Việt Nam. Khi cần xin viện trợ thì Bắc Việt bảo rằng đó là của Nam Việt, rồi Bắc Việt dùng để trao đổi với nước ngoài? (Một giải thích lạ lùng hơn nữa là bà Nguyễn Thị Thụy Nga (Bà Vân), vợ Lê Duẩn, trả lời trong cuộc phỏng vấn năm 2008 của đài BBC rằng "nguy nó đóng ở đó nên giao cho Trung Quốc quản lý Hoàng Sa". (CTV Danlambao - danlambaovn.blogspot.com)

Một nhà nghiên cứu trong nước còn nói rằng công hàm Phạm Văn Đồng không thông qua quốc hội nên không có giá trị pháp lý trong bang giao quốc tế. (BBC Tiếng Việt 21.5.2014, "Hoàn cảnh lịch sử công hàm 1958").

Khái niệm này chỉ đúng với các nước tự do dân chủ. Trong các nước tự do dân chủ, tam quyền phân lập rõ ràng. Những quyết định của hành pháp phải được lập pháp thông qua, nhất là những hiệp ước về lãnh thổ, lãnh hải phải có sự đồng ý của quốc hội. Tuy nhiên dưới chế độ cộng sản, cộng sản không cai trị theo luật pháp, mà cộng sản thống trị theo nghị quyết của đảng cộng sản. Với cộng sản, tam quyền không phân lập mà tam quyền đồng quy vào trong tay đảng CS, nên CS chẳng cần đến quốc hội. Chủ trương này được đưa vào điều 4 hiến pháp cộng sản mà ai cũng biết.

Trung Quốc là một nước cộng sản từ năm 1949. Đảng Cộng Sản Trung Quốc cũng thống trị đất nước họ như đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN). Vì vậy, giữa hai nước cộng sản với nhau, Trung Quốc rất am hiểu truyền thống của nhau, am hiểu ngôn ngữ cộng sản với nhau. Chính công hàm của Phạm Văn Đồng cũng viết theo ngôn ngữ cộng sản: "Thưa Đồng chí Tổng lý". Vì vậy, Trung Quốc hiểu công hàm Phạm Văn Đồng theo cách thống trị đất nước của nhà nước cộng sản, nghĩa là quyết định của đảng cộng sản là quyết định tối hậu, trên tất cả, chẳng cần gì phải có chuyện quốc hội phê chuẩn.

Hồ Chí Minh và đảng Lao Động (tức đảng CSVN ngày nay) ủng hộ hay không ủng hộ bản tuyên bố về hải phận của Trung Quốc, dân chúng Việt Nam không cần quan tâm. Tuy nhiên, đối với dân chúng Việt Nam, chuyện Phạm Văn Đồng cùng Hồ Chí Minh và đảng Lao Động tán thành "quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa],... quần đảo Nam Sa [Trường Sa],... thuộc Trung Quốc" là một hành vi bán nước và phản quốc.

6. Liên minh quân sự

Trước hiểm họa Trung Quốc đe dọa ngày nay, vì Việt Nam không đủ sức chống lại Trung Quốc nên có ý kiến cho rằng nhà nước CSVN cần phải liên minh với nước ngoài để chống Trung Quốc. Ví dụ liên minh với Hoa Kỳ hay với khối ASEAN chẳng hạn.

Tuy nhiên, trong cuộc họp báo tại Bắc Kinh vào ngày 25.8.2010, trung tướng Nguyễn Chí Vịnh, thứ trưởng Quốc phòng CSVN đã đưa ra chủ trương "ba không" của đảng CS và nhà nước CSVN là: Không tham gia liên minh quân sự, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự và không cùng một nước khác chống lại nước thứ ba. (Xem Internet: chủ trương ba không của CSVN.)

Về phía Hoa Kỳ, thì vừa qua, ngày 28.5.2014, trong bài diễn văn trình bày tại lễ tốt nghiệp Học viện Quân sự West Point, New York, tổng thống Obama đưa ra nét căn bản về chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ: "Hoa Kỳ sẽ sử

dụng quân đội, đơn phương nếu cần thiết, nếu cần cho lợi ích cốt lõi của chúng ta - trong trường hợp người dân chúng ta bị đe dọa, nguồn sống chúng ta gặp nguy hiểm hay an ninh của các nước đồng minh bị thách thức...” (BBC Tiếng Việt, 29.5.2014).

Chủ trương sử dụng sức mạnh để bảo vệ lợi ích cốt lõi của nước mình không phải là chủ trương riêng của Hoa Kỳ hay của một nước nào mà là chủ trương chung của tất cả các nước trên thế giới. Nước nào cũng vì quyền lợi của nước mình mà thôi. Vậy thử hỏi Hoa Kỳ có quyền lợi gì khi giúp Việt Nam (90 triệu dân) nhằm đối lại với việc Hoa Kỳ giao thương với Trung Quốc (hơn 1 tỷ dân)? Ngoài ra, Hoa Kỳ khó trở thành đồng minh của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chỉ vì một lý do đơn giản là CHXHCNVN là một nước cộng sản vi phạm nhân quyền một cách trầm trọng.

Hơn nữa, Hoa Kỳ mới liên minh trở lại với Phi Luật Tân để ngăn chặn Trung Quốc từ xa. Vì Phi Luật Tân ở xa, nằm phía bên kia bờ Biển Đông phân cách Phi Luật Tân với lục địa Trung Quốc, nên an toàn hơn cho Hoa Kỳ. Vì vậy, Hoa Kỳ có cần liên minh với CSVN hay không?

Các nước trong khối ASEAN cũng không khác gì Hoa Kỳ, tập hợp với nhau vì quyền lợi kinh tế của mỗi nước. Có nước chẳng ưa thích gì Việt Nam như Cambodia, Lào vì truyền thống lâu đời. Có nước chẳng có quyền lợi gì trong vấn đề Việt Nam và Biển Đông như Miến Điện, Mã Lai. Đó là chưa nói hầu như các nước ASEAN đều quan ngại thế lực của Trung Quốc về nhiều mặt và các nước ASEAN còn muốn Việt Nam luôn luôn ở thế yếu kém, bị động để đừng quay qua bắt nạt các nước láng giềng.

Như thế, chỉ là ảo tưởng nếu nghĩ rằng nhà nước CSVN có thể liên minh với bất cứ nước nào để chống Trung Quốc. Trung Quốc dư biết điều đó. Cộng sản Việt Nam phải tự mình giải quyết lấy bài toán của mình do những sai lầm của Hồ Chí Minh và đảng CSVN gây ra. Nhờ Trung Quốc đánh Pháp chẳng khác gì nhờ một tên ăn cướp đuổi một kẻ ăn trộm. Còn nhờ Trung Quốc chống Mỹ không phải là giải pháp để cứu nước mà là con đường dẫn đến mỗi nguy mất nước...

7. Phải quyết định

Lịch sử cho thấy từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam luôn luôn chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ, chống lại các cuộc xâm lăng của nước ngoài. Ngược lại, từ giữa thế kỷ 20, đảng CSVN cướp được chính quyền năm 1945, đã dùng đất đai do tổ tiên để lại như một vật trao đổi nhằm mưu cầu quyền lực, mà công hàm Phạm Văn Đồng là một ví dụ điển hình.

Muốn thoát khỏi tấn bi kịch hiện nay, một trong những việc đầu tiên là phải vô hiệu hóa công hàm Phạm Văn Đồng, chấm dứt sự thừa nhận của Phạm Văn Đồng và đảng Lao Động tức đảng CSVN đối với tuyên bố của Trung Quốc.

Muốn vô hiệu hóa công hàm Phạm Văn Đồng thì phải vô hiệu hóa chính phủ đã ký công hàm. Phạm Văn Đồng đã chết. Chính phủ Phạm Văn Đồng không còn. Tuy nhiên, chính phủ thừa kế chính phủ Phạm Văn Đồng còn đó ở Hà Nội. Vậy chỉ còn cách giải thể nhà nước cộng sản hiện nay ở Hà Nội mới có thể vô hiệu hóa công hàm Phạm Văn Đồng. Có hai cách giải thể:

Thứ nhất, đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, hậu thân của đảng Lao Động trước đây, thừa kế chính thức của nhà nước do Phạm Văn Đồng làm thủ tướng, phải tìm cách tự lật xác như ve sầu lột xác (kim thiên thoát xác), mới phủ nhận những điều do nhà cầm quyền cũ ký kết. Trên thế giới, đã có hai đảng cộng sản theo thể kim thiên thoát xác là trường hợp Cộng sản Liên Xô với Yeltsin và cộng sản Cambodia với Hun Sen.

Vấn đề là những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam hiện nay có vì sự sống còn của đất nước, có chịu hy sinh quyền lợi của đảng CS, có chịu giải thể đảng CS như Yeltsin đã làm ở Liên Xô, để cùng dân tộc tranh đấu bảo vệ non sông?

Thứ hai, nếu những nhà lãnh đạo cộng sản vẫn cương quyết bám lấy quyền lực, cương quyết duy trì đảng CSVN, thì chỉ còn con đường duy nhất là toàn dân Việt Nam phải tranh đấu lật đổ chế độ cộng sản. Cuộc tranh đấu sẽ rất cam go, khó khăn, nhưng hiện nay đất nước chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm, đang lâm vào thế cùng. Cùng đường thì phải tranh đấu để biến đổi và tự cứu mình.

Vậy chỉ còn con đường duy nhất là chấm dứt chế độ CSVN để chấm dứt công hàm Phạm Văn Đồng, đồng thời chấm dứt luôn những mật ước giữa đảng CSVN với đảng Cộng Sản Trung Quốc từ thời Hồ Chí Minh cầu viện, qua thời Thành Đô và cho đến hiện nay.

Đã đến lúc phải quyết định dứt khoát: Hoặc CSVN theo thể "ve sầu lột xác", hoặc CSVN phải bị lật đổ mà thôi. Nếu không, hiểm họa một thời kỳ Hán thuộc mới đang chờ đợi Việt Nam.

Trần Gia Phụng
(Toronto, 5.6.2014)



Rất vui khi nhận được hồng thiệp của anh chị thông gia **Nguyễn Văn Vượng và Nguyễn Thị Dung** ở Erfstadt, Đức Quốc báo tin lễ thành hôn của thứ nam là:

Josef Nguyễn Duy Tâm

đẹp duyên cùng:

Nguyễn Thị Huyền

thứ nữ của ông bà Nguyễn Quang Mô và Đỗ Thị Thức tại Quảng Ninh, Việt Nam.

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 04.10.2014 tại Thánh Đường St. Alban / Erfstadt (Liblar).

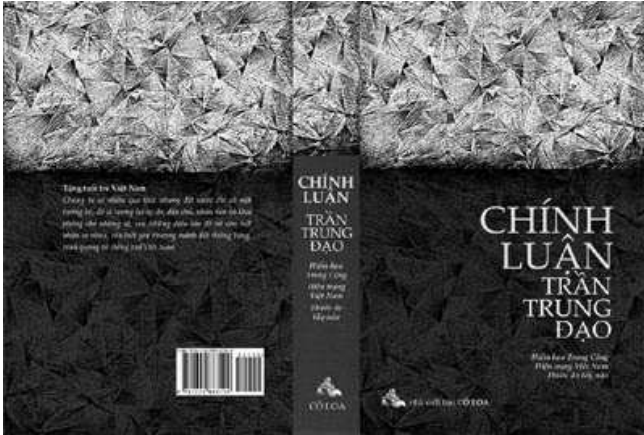
Chúng tôi xin chân thành chúc mừng anh chị thông gia Nguyễn Văn Vượng và hai họ Nguyễn - Nguyễn có thêm dâu hiền rể thảo; đồng thời chúc hai cháu Tâm - Huyền trọn đời hạnh phúc bên nhau.

Gđ. Nguyễn Hòa (Hamburg, Đức Quốc)

Giới thiệu sách

• Phù Vân phụ trách

• Chính Luận Trần Trung Đạo



Chính luận Trần Trung Đạo, tác phẩm thứ 10 của nhà văn Trần Trung Đạo, là một tuyển tập luận văn chính trị dày 600 trang gồm 42 bài viết chọn lọc. Tác phẩm do Cổ Loa xuất bản, Uyên Nguyên trình bày, công ty Amazon phát hành. *Chính Luận Trần Trung Đạo* ra đời trong giai đoạn này như một đóng góp kiến thức và lý luận vào cuộc đấu tranh chống độc tài CS tại Việt Nam và chủ nghĩa bành trướng bá quyền Đại Hán Trung Cộng tại Đông Nam Á. *Chính luận Trần Trung Đạo* tập trung vào 3 chủ đề chính: Hiếm họa Trung Cộng, Hiện trạng Việt Nam và Bài học tẩy não.

Chủ đề thứ nhất gồm 14 bài, tổng hợp các kinh nghiệm thế giới qua chính sách của các chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ, Tiệp Khắc, Nam Phi, so sánh chính sách của Hitler trong thế chiến thứ hai và chính sách của Trung Cộng hiện nay, phân tích chủ nghĩa thực dân Trung Cộng tại các quốc gia Phi Châu như Congo, Angola, Zimbabwe, Sudan cũng như chủ trương bành trướng Trung Cộng tại vùng Đông Nam Á.

Chủ đề thứ hai gồm 16 bài, thảo luận về các phong trào thanh niên sinh viên học sinh trước 1975, các phong trào xã hội tại Việt Nam, xã hội dân sự, cuộc đấu tranh dân chủ của thế hệ trẻ, các khó khăn và triển vọng của cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam hiện nay.

Chủ đề thứ ba gồm 12 bài, phân tích chính sách tẩy não như cột xương sống đang chống đỡ chế độ Cộng Sản hiện nay, các phương pháp giải tẩy não, các chính sách tẩy não tại Liên Xô trước đây và của Bắc Hàn, Trung Cộng, Việt Nam hiện nay.

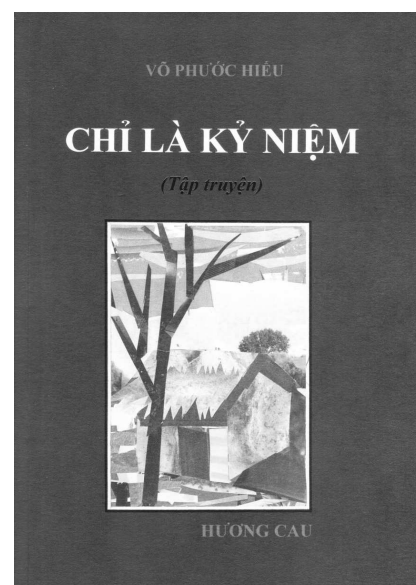
Nhà thơ Du Tử Lê nhận xét: *Trần Trung Đạo đặc biệt quan tâm tới đóng góp cho tương lai đất nước của những người trẻ. Nói cách khác, nếu chúng ta chỉ nhìn thấy họ Trần ở những bài thơ viết về mẹ, khiến người đọc có thể chảy nước mắt thì, đó là một cái nhìn phiến diện, bất công đối với Trần Trung Đạo— Một tác giả, tự*

nguyện hiến tặng cho tổ quốc Việt Nam trí tuệ, tài năng của mình. Tôi muốn ví họ Trần như một hảo thủ dùng mãnh trên sân cỏ. Họ Trần không chỉ xuất sắc ở vai trò tiền đạo hay trung phong... Ông còn cho thấy dù ở vị trí nào trên sân cỏ, ông cũng có khả năng "làm bàn", khả năng đưa banh vào lưới một cách ngoạn mục...! Thành tích kia, Trần Trung Đạo có được, theo tôi, khởi nguồn vẫn từ tấm lòng và trái tim chân thành, thiết tha ở với quê hương, ở với dân tộc và một niềm tin bất khả tư nghi của riêng ông.

Nhà văn Trần Doãn Nho nhận xét: *"Một trong những đặc điểm của thơ và văn Trần Trung Đạo là: nhiều bài thơ của anh đượm hơi văn và ngược lại, nhiều đoạn văn của anh lại đượm hơi thơ. Dù thơ hay văn, với Trần Trung Đạo, chúng chỉ có một mục đích: tải đạo. Tức là "văn dĩ tải đạo", theo như quan niệm của người xưa. Nói một cách khác, văn chương được dùng để chuyên chở tâm ý của mình với mục đích góp phần làm cho đời sống cá nhân và sinh hoạt xã hội được tốt đẹp hơn. Qua tất cả các sáng tác, Trần Trung Đạo dồn mọi nỗ lực để chuyển tải cái "đạo" của mình: tình yêu đối với quê hương đất nước. Nỗ lực này lại càng sắc nét hơn trong các bài chính luận. Bằng một giọng văn điềm tĩnh, Chính luận Trần Trung Đạo phê phán những gì đi ngược lại quyền lợi dân tộc và bình vực những gì dẫn đến một nước Việt Nam dân chủ và tự do".*

Chính luận Trần Trung Đạo dày 600 trang do công ty Amazon phát hành và quy định giá US\$21.45 mỗi cuốn. Quý vị có thể vào www.amazon.com và đánh vào ô tìm kiếm (search) chữ "Tran Trung Dao" sẽ dẫn tới sách hay bấm vào link dưới đây để dẫn thẳng đến trang mua sách Chính luận Trần Trung Đạo trên Amazon. http://www.amazon.com/chinh-luan-tran-trung-dao/dp/1499771487/ref=pd_rhf_se-p-tnr_1

• Chỉ là kỷ niệm: Tập truyện của Võ Phước Hiếu



Tác ghi lại những kỷ niệm qua cuộc đời thăng trầm trước năm 1975 cho đến khi đến định cư tại Pháp; để khi

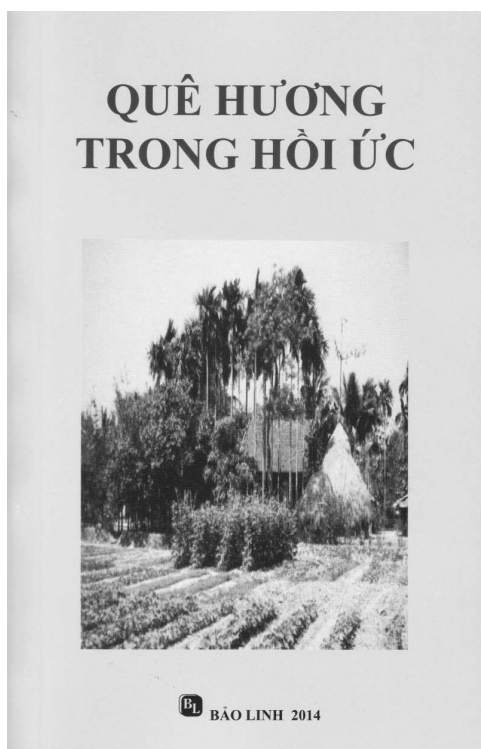
nhìn lại quá khứ tác giả thấy “những lời bói toán, những lời giải đoán tử vi đẩu số” hầu như đều đúng sự thật, dù trước nay không tin nhưng bây giờ cũng phải tin vì chính tác giả là người trong cuộc (Tin Hay Không Tin).

Hoặc tâm sự của người cha khi nói với con khi “cờ đỏ lên ngôi năm 1975” với giọng cứng rắn dứt khoát: “Bây giờ ba là người vừa thua trận, vì ba tuyệt đối chấp hành theo lệnh buông súng của thượng cấp, nhưng ba chưa bao giờ kéo cờ trắng đầu hàng. Niềm hãnh diện và tự hào trong đời ba là ở chỗ đó...” (Tình Muộn).

Ngoài ra còn có các kỷ niệm khác như: Xuân về lang thang ngày cũ, Chỉ là kỷ niệm và Hoài niệm học giả.

Sách dày 326 trang, do Hương Cau xuất bản năm 2014. Liên lạc: Nhóm Văn Hóa Pháp Việt, 1-Allée des Peupliers – 59320 Hallennes Lez Haubourdin (France).

• **Quê hương trong hồi ức** – Thi Tập



Với sự góp mặt của nhiều gương mặt thi nhân quen thuộc cũng như khá xa lạ với độc giả sinh văn thơ của Âu Châu: Chương Hà, Trần Đan Hà, Hương Chiêu, Kiều Phong, Nam Giao, Trần Nghĩa Đời, Duy Hân, Nguyễn Song Anh, Duy An Đông, Tôn Nữ Mặc Giao, Đào Thanh Khiết, Ý Nga/A Nghi, Giang Thiên Tường, Dư Thị Diễm Buồn.

Thi tập dày 356 trang, do Bảo Linh, Hoa Kỳ, 2014.



*Con mang tình Mẹ
hồn nhiên vào đời*



*Mẹ ru con tiếng ngọt bùi
Như ca dao đẹp, như lời nước non
Như sông ra Biển về Nguồn
Con mang tình mẹ trong hồn láng láng*

*Qua bao nhiêu dặm đường trần
Qua bao nhiêu khúc băng khuâng phận
người*

*Lời ru của mẹ chơi vui...
Lời ru đầm thấm... à oi tiếng thầm*

*Cho con trở lại mùa xuân
Cho con nhớ bước chân trần, đời hoa
Cho con lại nhớ quê nhà
Giờ quê biệt cách xa muôn trùng*

*Trong con núi Tản sông Hồng
Trong con Tình Mẹ mênh mông biển trời
Tạ ơn con được làm người
Làm thơ thả gió nhớ lời mẹ ru*

*Mẹ ru con ý dung từ
Mẹ là suối ngọt thiên thu mẹ hiền
Mẹ Nguồn Nhân Ái Vô Biên
Con Mang Tình Mẹ Hồn Nhiên Vào Đời...*

• **Tuệ Nga**



In Phật Sự

*** Khóa Tu Học thứ 18 của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc tại chùa Viên Giác Hannover**



Hơn 300 đoàn sinh và phụ huynh cũng như các anh chị Huynh Trưởng thuộc bảy GDPTVN tại Đức gồm: GDPT Minh Hải (Norddeich), Chánh Giác (Bremen), Pháp Quang (Hamburg), Tâm Minh (Hannover), Chánh Niệm (Berlin), Chánh Dũng (Nürnberg) và Chánh Tín (München) đã vân tập về chùa Viên Giác để tham dự khóa tu học kỳ thứ 18 nhân Lễ Phục Sinh từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 4 năm 2014.

Chúng minh và hướng dẫn khóa tu học có chư tôn đức như: Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, Thượng Tọa Thích Hoằng Khai (Na Uy), ĐĐ. Thích Hạnh Giới, ĐĐ. Thích Hạnh Hòa, ĐĐ. Thích Hạnh Luận và ĐĐ. Thích Hạnh Lý (chùa Viên Giác). Về chư Ni có: Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu (Freiburg), Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Sư Cô Tuệ Đàm Châu (Hamburg), Sư Cô Tuệ Viên, Sư Cô Tuệ Nguyệt (Berlin), Sư Cô Hạnh Bình, Sư Cô Hạnh Ngộ và Cô Thông Chân (Hannover). Sư Cô Hạnh Khánh (Đan Mạch) và Sư Cô Hạnh Trang (Reutlingen) vì bệnh duyên nên không thể đến giảng dạy được.

Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, đại diện cho Hội PTVNTN tại Đức lên chúc mừng khóa tu và tặng quà lưu niệm, ĐH. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, đại diện BHT GDPTVN tại Đức lên có đôi lời cùng các học viên. ĐH Nguyễn Hoằng Trương Minh, Trưởng khóa tu có một bài diễn văn thật súc tích nói về duyên khởi của khóa tu này. Thượng Tọa Hoằng Khai cũng có đôi lời nhắn nhủ đến các anh chị em và phụ huynh tham dự. Cuối cùng HT Phương Trượng đã khuyến tấn theo tinh thần Phật Học Đông Phương, kết hợp với Tây Phương để Phật Giáo chúng ta có một hướng đi mở rộng và hướng thượng.

Sau cùng là phần chụp hình lưu niệm cũng như phân chia công tác cho suốt 4 ngày tu học này. Đây là sợi dây vô hình nối kết cha mẹ với con cái với nhau trong việc tu, việc học cũng như sự thể hiện lời Phật dạy trong đời sống hằng ngày của mỗi người Phật tử của chúng ta.

(Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc)

*** Lễ Phật Đản PL 2558 và Lễ tưởng niệm Quốc Nạn và Phá Nạn 39 năm tại Quốc Hội Âu Châu:**

Năm 2013 vừa qua nhân lễ kỷ niệm 50 Bồ Tát Quảng Đức tại trụ sở Quốc Hội Âu Châu tại Strassburg Pháp Quốc, cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội

Tình pháp lữ

• Thích Nữ Như Viên

*Kiều Đàm Huế - Những ngày tôi ở lại
Ấm áp tình người huynh đệ mến thương
Những bữa cơm đạm bạc no lòng
Nhưng trong ấy gói gọn tình pháp lữ.*

*Tôi về đây như chim về tổ ấm
Sống lại những ngày xưa cũ còn Sư
Bóng dáng Thầy giờ đây xa vắng
Nhưng trong tôi vẫn thấy ấm lòng.*

*Kiều Đàm ơi ! Mai này xa cách
Nửa vòng trái đất, nghìn trùng xa xôi
Tôi vẫn nhớ vẫn thương ngậm ngùi luyện tiếc
Ai chở dùm tôi dấu ấn trong lòng.*

*Từng khuôn mặt của từng người pháp lữ
Để lại trong tôi bóng dáng thân thương
Tôi mang đi nửa vòng trái đất
Nặng trong lòng nỗi nhớ vẫn vương.*

*Quê hương đó ai người xa xứ
Cũng nặng mang nỗi nhớ quê hương
Những ân tình ấm lòng viễn xứ
Một mai rồi đôi ngã mù sương.*

*Tôi nhớ tôi thương ôm Huế vào lòng
Ôm cả tình người ấm áp vào trong
Huynh đệ ơi! Mai này đôi ngã
Tôi trở về Tây, bạn ở nơi đây.*

*Việt Nam quê hương gắn liền cuộc gọi
Những dòng Mail chuyển đổi tin qua
Thân ở hai nơi, tâm cùng một mối
Liên lạc nhau kể chuyện sa đà.*

*Vui vầy quá, tình quê hương đầm ấm
Sẻ chia nhau tình huynh đệ mượn mà
Tôi sẽ nhớ nơi xứ người xa lạ
Những bóng hình từng huynh đệ mến thương.*

*Kiều Đàm - Hồng Ân hai nơi là một
Mái nhà chung ta chung giữ một lòng
Ai còn đó ai người đã mất
Vẫn lưu truyền đáng đẹp ngàn năm.*

*Quê hương vẫn mãi trong lòng
Tình người viễn xứ xa xăm nhớ về
Cội nguồn dấu ở sơn khê
Nắng mưa vẫn có tình quê trong lòng.*

Kỷ niệm chuyển về thăm Huế, VN
01.06 - 23.06.2014

Đồng Điều Hành GHPGVNTNÁC đã có nhã ý đề nghị với vị Đại Diện của Quốc Hội Âu Châu là mỗi năm chúng ta mong muốn được tổ chức tại trụ sở Quốc Hội một ngày Đại Lễ để mừng Đức Phật ra đời. Do lời đề nghị ấy của cố Hòa Thượng mà năm nay và những năm sau nữa, cứ đến ngày Rằm tháng Tư âm lịch là Phật tử chúng ta đều có thể về Strassburg để cử hành Đại Lễ tại đây.

Vào ngày Rằm tháng Tư năm nay nhằm ngày 13.5.2014, Phật Lịch 2558 Giáo Hội PGVNTNÁC cùng với cộng đồng người Việt Quốc Gia tại Âu Châu đã kết hợp ngày Đản Sanh của Đức Phật để kỷ niệm 39 năm quốc nạn và pháp nạn tại đây. Có gần 300 Phật tử từ Thụy Sĩ, Paris, Đức Quốc, Bỉ Quốc và đặc biệt tại Strassburg đã quy tụ về trước trụ sở QHÁC từ sáng sớm. Đến gần 12 giờ trưa buổi lễ chào Quốc Kỳ hát Quốc Ca bắt đầu, sau đó là lễ cầu nguyện Phật Đản và phát biểu ý kiến. Hòa Thượng Thích Tánh Thiết Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNÁC đã nói về ý nghĩa Đản Sanh của Đức Phật, đồng thời Ngài cũng đã lưu ý việc lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam chúng ta bị Trung Quốc lấn chiếm. Mọi người con dân nước Việt, không phân biệt tôn giáo, phải có bốn phận tranh đấu cho chủ quyền này. Sau đó có nhiều hội đoàn và tổ chức phát biểu ý kiến nhân ngày 30.4 cách đây 39 năm cộng sản miền Bắc đã cưỡng chiếm miền Nam tự do.

Lúc 13:30 sau khi dùng cơm trưa do chùa Phổ Hiền khoản đãi, cả phái đoàn gần 300 người đều đi vào trong Quốc Hội. Tại một sảnh đường Nghị Hội có sức chứa hơn 300 người dùng để tổ chức lễ Đản Sanh lần thứ 2558 năm. Đầu tiên Hòa Thượng Thích Tánh Thiết đã nói lời cảm ơn các quốc gia thành viên của Quốc Hội Âu Châu và tiếp đến ông đại diện của Quốc Hội nói vài lời về chủ trương hòa bình của các thành viên Âu Châu và nhận quà lưu niệm từ Hòa Thượng Thích Tánh Thiết. Kế tiếp Hòa Thượng Thích Như Điển Tổng Thư Ký GHPGVNTNÁC kiêm chủ tịch Hội Đồng Liên Tôn Âu Châu trao thỉnh nguyện thư của Giáo Hội và các tổ chức lên Ông Đại Diện này. Sau đó tất cả đều đứng lên làm lễ Khánh Đản và Hòa Thượng Tổng Thư Ký cũng đã hướng dẫn mọi người hướng về cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm niệm Phật tiếp dẫn cho Ngài, tiếp theo là phần nói về ý nghĩa ra đời của Đức Phật. Kế đến có đại diện của giới trẻ phát biểu ý kiến và cuối cùng là chụp hình lưu niệm.

Đến 16:00 giờ chiều, phái đoàn mấy trăm người di chuyển qua trụ sở của Nghị Viện Âu Châu để tụng kinh Khánh Đản dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Thích Quảng Hiền cũng như các hội đoàn đã phát biểu về ngày quốc nạn Việt Nam 39 năm về trước đồng thời cũng lên án việc Trung Cộng xâm lăng lãnh hải Việt Nam.

Lần này nhờ sự vận động khéo léo của Giáo Sư Lai Thế Hùng và Phật tử chùa Phổ Hiền, nên mọi việc đều hanh thông và hy vọng năm tới chúng ta sẽ về trụ sở Quốc Hội Âu Châu nhân ngày Đản Sanh của Đức Phật càng đông hơn nữa thì thật là quý hóa vô cùng.

(Nguồn: www.viengiac.de)

*** Lễ Phật Đản 2558 và lễ khánh thành Quan Âm Các tại Tu Viện Viên Đức – Ravensburg, Đức Quốc:**

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 30 tháng 5 năm 2014 vừa qua quý Thầy trong Ban Kinh Sư đã làm lễ thượng phang và lúc 10 giờ làm lễ Khai Kinh Bạch Phật cũng như cúng rước và tiến linh dưới sự chứng minh của Hòa Thượng

Phương Trượng Viên Giác cũng như Thượng Tọa Chủ Sám Thích Hoằng Khai đến từ Na Uy.

Từ 2 giờ 30 đến 5 giờ 30 chiều cùng ngày dưới sự hướng dẫn của ĐĐ. Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác Hannover cùng quý Ni Sư Huệ Châu, Sư Cô Tuệ Đăng (chùa Linh Thú Berlin) cùng chư Ni chùa Viên Giác và Niệm Phật Đường Tam Bảo cũng như chư Ni đến từ Thụy Điển cùng với các Phật tử hiện diện đã trì tụng trọn bộ quyển Kinh Địa Tạng. Tối hôm ấy tại chánh điện Tu Viện Viên Đức có buổi thuyết giảng của Thượng Tọa Thích Hạnh Nguyên đến từ Thái Lan.

Sang ngày hôm sau 31 tháng 5 năm 2014, sau thời kinh Lăng Nghiêm, và đứng vào lúc 9:30 Hòa Thượng Phương Trượng đã dâng đàn thuyết giảng về ý nghĩa "thế nào là một chúng sanh"; tiếp theo Ban Kinh Sư gồm: TT. Thích Nguyên Lộc (đến từ Pháp), TT. Thích Giác Trí (Magdeburg), ĐĐ. Thích Hạnh Vân, ĐĐ. Thích Hạnh An, ĐĐ. Thích Chúc Thành (Thụy Điển), ĐĐ. Thích Viên Duy (Áo), ĐĐ. Thích Viên Chiêu (Na Uy) cùng ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ (Ấn Độ) đã cúng rước, tiến linh để chiều cùng ngày bắt đầu từ 2 giờ đến 7:30 tối một Đại Trai Đản Giải oan bạt độ cho chư hương linh vị quốc vong thân, đồng bào tử nạn, nạn nhân chiến tranh, thai nhi yếu tử... dưới sự chủ sám kiêm gia trì của TT. Thích Hoằng Khai đã được hoàn mãn và chư hương linh đã được tế độ qua lời kinh tiếng kệ của quý Thầy trong Ban Kinh Sư.

Sau khi dùng tối, vào lúc 20 giờ, trên chánh điện có buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Seelawansa, Giáo Sư Đại Học Wien đến từ Áo thuyết giảng bằng tiếng Đức và ĐĐ. Thích Hạnh Giới đã phiên dịch ra Việt ngữ một cách lưu loát cho thính chúng hôm đó. Song song với buổi giảng này, tại trai đường của Chư Tăng, TT. Hạnh Nguyên đã nói chuyện thân mật với quý Phật tử và ĐĐ. Thích Viên Giác (Na Uy) thuyết giảng cho quý Phật tử bên ngoài trời nghe về ý nghĩa "Xuân trong ta". Cả ba đạo tràng này có khoảng hơn 300 người tham dự.

Thầy Hạnh Tâm và các Phật tử tại Chi Hội địa phương đang chăm sóc cho Tu Viện Viên Đức từ 5 năm nay rất năng nổ và lo chu đáo cho tất cả các Phật Tử từ xa về tham dự lễ như: Saarland (1 xe Bus), Mannheim và các Chi Hội thuộc miền Trung nước Đức (1 xe Bus), Chùa Phổ Bảo München (2 xe Bus) và hằng trăm xe cá nhân đậu chật cả vườn chùa ước chừng không dưới 150 chiếc. Ngoài ra cũng có nhiều người đi xe lửa đến nữa. Cho nên con số Phật tử tham dự trong ba ngày này không dưới 1.500 người. Công đức này xin hồi hướng đến tất cả và nguyện cầu cho mọi người được an lạc dưới ánh từ quang của chư Phật.

Sau thời công phu khuya ngày 1 tháng 6, mọi người đều nô nức chuẩn bị cho mọi khâu tổ chức để nghinh đón Đại Lễ. Đó là Đại Lễ Phật Đản 2558, lễ Khánh Thành Quan Âm Các và Cổng Tam Quan của Tu Viện Viên Đức. Đi đầu là lân và sau đó 32 chư Tôn Đức Tăng Ni đã trang nghiêm pháp phục, quang lâm cắt băng khánh thành cũng như rải tịnh tôn tượng Quan Thế Âm Bồ Tát và lễ Phật Đản. Sau thời kinh bằng tiếng Việt và tiếng Pali, mọi người tham dự lễ đã lắng đọng tâm tư để nghe đạo từ của Hòa Thượng Phương Trượng và Thượng Tọa Seelawansa. Đồng thời mọi người tham dự đã chứng kiến lễ cúng dường cây vàng và cây bạc theo truyền thống Nam Tông của Gia Đình Đạo Hữu Thiện Đức, Thiện Hương, Tâm Thủy và Tâm Giác Phổ. Song song đó

có những bản nhạc ca ngợi tình mẫu tử cũng như đờn Violon bài lòng Mẹ của cháu nội đạo hữu Thiện Đức đã làm cho mọi người hồi tưởng về công đức sinh thành của Mẹ Cha. Ban Ca Nhạc của chùa Phổ Bảo đến từ München cũng đã cống hiến ba bài hợp ca về Phật Đản rất đặc sắc.

Tiếp đó là lễ tắm Phật, lễ cúng tiến chư hương linh và lễ tác bạch cúng dường của các phái đoàn như: Chi Hội Aschaffenburg và các Chi Hội bạn, Chi Hội Saarland và chùa Phổ Bảo. Đúng 12 giờ trưa một buổi lễ tác bạch cúng dường trai tăng của đạo hữu Minh Phát Đại Diện cho Tu Viện Viên Đức cũng như các Phật tử hiện diện, dâng tịnh tài và tứ vật dụng lên hiện tiền chư Tôn Đức Tăng Ni .

Ngoài ra một số anh chị em Phật tử thuần thành cũng đã thiết lập một bàn thờ thật trang nghiêm nơi điện Quan Âm để tôn trí xá Lợi. Đây cũng là nơi để cho Phật tử có cơ hội cung chiêm và đánh lễ xá lợi của chư Phật và chư vị Bồ Tát, khiến cho tín tâm của Phật tử càng ngày càng được phát triển nhiều hơn.

Buổi lễ đã kết thúc trong tinh thần từ bi và trí tuệ của Đạo Phật qua sự hiện diện của chư Tôn Đức Tăng Ni cùng hàng ngàn tấm lòng của những Phật tử tâm đạo đến từ khắp nơi trong nước Đức và ngoài nước Đức như: Thụy Sĩ, Áo, Thụy Điển, Việt Nam v.v... Công đức thật là bất khả tư nghị.

Ngày 31/5 và 1/6/2014 nhằm ngày mùng 3 và 4/5 năm giáp ngọ tu viện Viên Đức tại thành phố Ravenburg long trọng cử hành lễ Phật Đản và khánh thành Quan Âm các.

Ngày đầu vào buổi sáng là Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển thuyết pháp về đề tài "Thế nào là chúng sinh". Buổi chiều lúc 14 giờ lễ chấn tế kéo dài 5 tiếng rưỡi đồng hồ dưới sự chủ sám của Thượng Tọa Thích Hoằng Khai đến từ Na Uy và các chư Tôn Đức.

Buổi tối lúc 20 giờ lại có 3 lớp thuyết giảng khác nhau:

1. Trong chánh điện do Tiến sĩ Seelawansa, tu sĩ kiêm giảng viên đại học tôn giáo Tích Lan
2. Tại trai đường do thầy Thích Hạnh Nguyễn đến từ Thái Lan
3. Lớp ngoài trời do thầy Thích Viên Giác thuyết giảng

Ngày thứ hai, lễ khánh thành Quan Âm các được cử hành long trọng lúc 10 giờ sáng, một số người tham dự đã có cơ duyên chứng kiến hai sự việc hy hữu. Một là ánh hào quang từ trên không trung chiếu thẳng vào đỉnh nóc Quan Âm các. Hai là những chú chim nhỏ đậu thành một hàng trên nhánh cây chào đón các vị chư tôn đức đi qua. Sau buổi lễ Hòa Thượng Phương Trượng cùng vị giáo sư Tiến sĩ Tích Lan có chung một thời thuyết pháp cho tất cả các Phật tử hiện diện.

Số người tham dự trong cả 2 ngày lên đến khoảng 1.000 người. Chiều ngày chủ nhật, lễ Phật hoàn mãn, các Phật tử trở về trú xứ với tín tâm hoan hỉ vì đã trải qua một cuối tuần đầy lợi lạc.

(Nguồn: www.viengiac.de)

*** Đại Lễ Mừng Phật Đản Sinh Tại Chùa Viên Giác Hannover PL 2558 năm 2014**

„Đản sanh Phật hiện ra đời, Mười phương khai hội đất trời hào quang, Chân Như tỏa ánh Đạo vàng, Từ Bi phổ độ vô vàn chúng sanh“.

Năm nay chùa Viên Giác tại Hannover Đức Quốc tổ chức lễ Đản Sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lần thứ 2638, kỷ niệm Phật Lịch 2558 năm Ngài Nhập Niết Bàn.

Từ ngày 16 đến 18 tháng 5 năm 2014, có khoảng 40 chư Tôn Đức Tăng Ni Việt Nam, Đức, Tây Tạng, Ý Đại Lợi cùng với hơn 5.000 Phật tử tại nước Đức cũng như Âu Châu về chùa tham dự trong ba ngày Đại Lễ này.



17 giờ ngày 16.05.2014 huân tu Tịnh Độ do Đại Đức Thích Hạnh Lý chủ lễ. Vào lúc 20 giờ lễ Kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chữ mỗi lay do Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác hướng dẫn, lễ bái và tọa thiền.

5 giờ 45 sáng ngày thứ bảy 17.5.2014 tọa thiền và tụng kinh Lăng Nghiêm. 10 giờ sáng tụng kinh Khánh Đản do chư Tôn Đức Ni đảm trách. 11 giờ lễ Quy Y Tam Bảo cho những vị phát tâm thọ trì ngũ giới. 12 giờ lễ cúng Tổ và cúng chư hương linh quá vãng thờ tại chùa. 14 giờ ĐĐ. Thích Hạnh Giới trụ trì hướng dẫn cho các em Oanh Vũ trong các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc tắm Phật tại Hồ Sen trong khuôn viên chùa, đồng thời trên chánh điện, Hòa Thượng Phương Trượng giảng về những điểm căn bản trong kinh Đại Bát Niết Bàn. Tiếp đến Hòa Thượng giới thiệu một đĩa CD từ điển Phật Giáo Anh Việt-Việt Anh do Thầy Thích Phước Thiệt ở Úc châu biên soạn rất công phu. Phật Tử Thiện Chương phát tâm in ra 300 đĩa phát miễn phí cho các Phật Tử tham dự Đại Lễ. Đồng thời Hòa Thượng giới thiệu đến thính chúng bộ Kinh Đại Bát Niết Bàn vừa in ấn tổng xong cũng như đĩa DVD Chuyện tình Liên Hoa Hoà Thượng nguyên tác. Đạo hữu Phù Vân chủ bút báo Viên Giác cùng với Cô Phương Quỳnh, Cô Thiện Giới và Cô Hương Cau lên giới thiệu sơ qua về quyển "Những cây bút nữ 2" và phát hành số sách còn lại.

15:30 tại thư viện của chùa có buổi họp định kỳ của Hội Phật Tử dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng và ĐĐ. Chi Bộ Trưởng Thích Hạnh Giới. Vào lúc 19 giờ là đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản được bắt đầu với sự đóng góp của các Đoàn Sinh GDPTVN tại Đức cũng như ca sĩ Minh Tâm (Đức) và ca sĩ Đan Nguyễn đến từ Paris đảm trách.

5 giờ 45 sáng Chủ Nhật ngày 18.5.2014 tọa thiền và công phu khuya. Đúng 10 giờ tại chánh điện, Đại Lễ Khánh Đản được cử hành, đầu tiên GDPT Chánh Giác (Bremen) làm lễ dâng hoa cúng Phật, kế tiếp bốn vị sư Tây Tạng đã thổi kèn, đánh trống và múa điệu bái Phật để cúng dường ngày Đại Lễ. Trước đó quý ngài cũng đã thực hiện một Mạn Đà La nhỏ, rất công phu đang được tôn trí gần tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn trên chánh điện. Nghi lễ tiếp theo là tụng kinh Khánh Đản bằng tiếng Việt, tiếng Pali, tiếng Tây Tạng và tiếng Đại

Hàn. Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác chủ lễ, Ngài nói qua ý nghĩa ngày Đức Phật Đản Sanh. Tham dự buổi lễ có Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn chùa Phổ Hiền, Sư Bà Thích Nữ Như Viên, TT. Thích Hạnh Nguyên từ Thái Lan về, ĐĐ. Thích Pháp Trú chùa Quang Minh Đan Mạch, ĐĐ. Thích Hạnh Bảo, ĐĐ. Thích Hạnh Vân, Chư Tôn Đức, Chư Ni chùa Viên Giác, Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Chư Ni chùa Linh Thứu, Chùa Phổ Hiền, Niệm Phật Đường Tam Bảo v.v... 11 giờ cúng chư hương linh thờ tại chùa. 12 giờ chư Tăng Ni đi khất thực bên ngoài khuôn viên chùa để gieo duyên với những Phật tử hữu duyên. 17 giờ chiều cùng ngày lễ cúng cô hồn để cầu nguyện cho âm siêu, dương thái và cũng là buổi lễ cuối cùng để kết thúc chương trình Đại Lễ Phật Đản năm 2014.

Phật Tử Nguyên Trí (NVT)

*** Lễ Phật Đản Chùa Phổ Hiền (2638)**

Năm nay chùa Phổ Hiền, Strasbourg Pháp Quốc tổ chức đại lễ Phật Đản PL 2558, và hai ngày Tịnh Tu Thọ Bát Quan Trai, thứ bảy và chủ nhật, 14 - 15 tháng 6 năm 2014, dưới sự chứng minh hướng dẫn của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover.

Sáng thứ 7 vào lúc 9 giờ 15 ngày 14.06 Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, khai thị và truyền giới Bát Quan Trai. Đến 10 giờ 45 lễ tụng Kinh Pháp Hoa phẩm Dương Vương Bồ Tát bốn sự, Phẩm Diệu Âm Bồ Tát, do Sư Cô Thích Nữ Hạnh Quang hướng dẫn. Đến chiều 14 giờ Sư Bà thuyết pháp đề tài người Phật tử phải chuẩn bị gì trước khi lâm chung. 15 giờ 30 tụng kinh Pháp Hoa tiếp phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát, phẩm Đà La Ni, phẩm Diệu Trang Nghiêm và phẩm Phổ Hiền Bồ Tát. Tối đến 20 giờ 30, Hòa Thượng Phương Trượng pháp đàm.

Sáng ngày 15.6 có 6 giờ tụng kinh Lăng Nghiêm. Lúc 9 giờ, lễ xả giới. 9 giờ 15 lễ quy y, cho 13 giới tử phát tâm quy y Tam Bảo, 9 giờ 30 Hòa Thượng Phương Trượng thuyết giảng đề tài Hiện tượng trước và sau khi cận tử nghiệp. Trong 49 ngày (7 thất) tại sao gia đình phải cúng trước ngày hương linh mất. Ngài khuyến tấn tặng thưởng quyển sách Hương Lúa Chùa Quê do ngài biên soạn và tờ báo Viên Giác mới số 201 với chủ đề „Hòa Thượng Thích Như Điển 50 năm Xuất Gia và Hành Đạo, 35 năm báo Viên Giác“ cho những Phật tử trả lời đúng trong câu hỏi của ngài. Phần cuối buổi thuyết giảng với sự bất ngờ, hai mâm bánh kem mừng Khánh Nhật Hòa Thượng Phương Trượng, được Gia Đình Phật Tử chùa Phổ Hiền trân trọng mang ra, và đạo hữu Minh Hòa thay mặt bà con Phật tử Chùa Phổ Hiền dâng lễ Hòa Thượng tác bạch cúng dường mừng ngày Khánh Nhật của Hòa Thượng Phương Trượng 28.06.1949-28.06.2014 tuy rằng có sớm hơn ngày Khánh Nhật 12 ngày nhưng Hòa Thượng Phương Trượng hoan hỷ hứa khả chứng minh, buổi lễ mừng Khánh Nhật tuy đơn sơ nhưng nói lên với những tấm lòng thành kính.

10 giờ 15 Đại lễ Phật Đản được long trọng cử hành, đạo tràng hết sức trang nghiêm thanh tịnh. Sau phần thỉnh sư, các em Oanh Vũ cung thỉnh Chư Tôn Đức quang lâm lễ đài, các em ca múa dâng hoa cúng dường, hợp ca mừng ngày Khánh Đản. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Quang, đọc diễn văn buổi lễ Phật Đản, Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, phát biểu cảm tưởng. Hòa Thượng Phương Trượng chứng minh ban đạo tử. Tiếp đến Chư Tôn Đức Niệm hương bạch Phật và tụng kinh Mừng Khánh Đản. Ni chúng chùa Phổ Hiền cùng với hơn 300 Phật tử tại

Pháp và vùng phụ cận về chùa tham dự trong hai ngày đại lễ này. 11 giờ 30 cúng chư Tiên linh trí tự thờ cúng tại chùa. 12 giờ Cúng Dường Trai Tăng và Ngộ Trai. 14 giờ Văn Nghệ cúng dường Phật Đản. 17 giờ Mông Sơn Thí Thực. Trong hai ngày lễ Tịnh Tu Thọ Bát Quan Trai và ngày Đại Lễ Phật Đản tại chùa Phổ Hiền được kết thúc hoàn mãn trong sự an lạc của tất cả mọi người.

(Phật tử Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm)



Mẹ tôi

Kính dâng Mẹ

*Hai năm Mẹ về bên nó
Hai mươi năm thương nhớ không nguôi
Địa Trung Hải xa xôi
Sụt sùi
Ngày con mãi khó.*

*Ở đây lưng đường quán trọ
Trầm hương trà không có
Chỉ chùm hoa nhỏ sắc son
Bỏ theo đò nổi buồn thương Mẹ
Chứa chan từ buổi ra đi
Năm tháng thăm thì Mẹ ơi mẹ hồi...*

*Mẹ ơi mẹ hồi
Gần suốt cuộc đời
Con mới biết
Không chỉ tha thiết
Cho bằng mẫu tử tình thâm
Thiên hạ đa phần
Hiếm hóc đầy đũa
Năm tháng bầm dập
Cuối cùng chỉ Mẹ mới thiết thương con
Vây mà con hiểu đạo đã không tròn
Mẹ nhắm mắt thiếu con bên Mẹ...*

*Nắng gắt ngoài kia
Gió chiều nhẹ nhẹ
Thì thăm với Mẹ:
- Tha thứ cho con
Con không muốn mãi tang, mãi khó
Để Mẹ của con...
Mẹ của con mãi mãi vẫn còn!*

• Phương Hà
(Trong thi tập Thơ Phương Hà, Bruxelles 2014)

in sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức:



Bonn, ngày 24.05.2014 Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLBĐ bầu lại Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2014-2016 với thành phần như sau:

- Bác Sĩ Trần Văn Tích (Chủ Tịch danh dự)
- Bác Sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch
- Cử Nhân Trịnh Đỗ Tôn Vinh
- Kỹ Sư Phạm Công Hoàng
- Ông Nguyễn Văn Rị
- Ông Lê Trung Ứng

Sinh hoạt từ trước đến nay của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức không chấp nhận chế độ cộng sản, được thành lập và ghi tên chính thức tại Tòa án Frankfurt ngày 08.06.1989.

* Frankfurt diễn hành Văn Hóa lần thứ 9:



Nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa của Dân Tộc Việt tại Đức, thứ bảy 28.06.2014 CĐNVTNCS tham gia vào ngày Diễn Hành Văn Hóa lần thứ 9, do thành phố Frankfurt tổ chức với chủ đề: „Vielfalt leben – Frankfurt für Alle“. Để giới thiệu những nét đặc thù về văn hóa và tập tục cổ truyền tốt đẹp của Dân Tộc Việt, đến với người dân bản xứ và các dân tộc khác sinh sống tại

Frankfurt. Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS giương cờ vàng ba sọc đỏ tung bay đã đóng góp những màn vũ, múa nón, múa lân, trình diễn về y phục cổ truyền trên đường phố Frankfurt. Đặc biệt năm nay, phái đoàn của Việt Nam không những trình bày về văn hóa, truyền thống mà còn lồng vào chương trình, một đề tài sôi động tại biển đông „Hoàng Sa & Trường Sa là của Việt Nam“ được thực hiện trang trí trên một xe hoa thật trang trọng để hòa nhập vào đoàn tuần hành với bản sắc văn hóa truyền thống của hơn 40 quốc gia khác, tạo cho cuộc tuần hành đầy đủ sắc thái của những dân tộc đứng theo chủ đề là „Frankfurt dành cho tất cả“.

Kết quả tốt đẹp này có được là do sự tham gia đóng góp và hỗ trợ của: Liên đoàn Hướng Đạo Hùng Vương, Hội Văn Hóa Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại CHLB Đức, anh chị em tại Frankfurt và đến từ Wiesbaden, Hanau, Aschaffenburg, Odenwald...

* Gia đình Ville de Pluton tổ chức 25 năm Tri Ân và Hội Ngộ:



Lünen, ngày 21.06.2014 tổ chức 25 năm Hội Ngộ và Tri Ân tàu Ville de Pluton, vớt hai thuyền vượt biển từ Hậu Giang và Phú Yên.

Kỷ niệm 25 năm ngày vượt biển, gồm thuyền 78 Hậu Giang và thuyền 42 Phú Yên, đã được tàu buôn CMA HAMBURG (Reederei NSB/GERMANY) có tên là Ville de Pluton do vị thuyền trưởng Helmut Lorenz cùng thủy thủ đoàn cứu vớt vào tháng 5.1989, và được định cư tại CHLB Đức. Nên gia đình Ville de Pluton tổ chức kỷ niệm 25 năm ngày Hội Ngộ Tri Ân để ôn cố tri tân tại thành phố Lünen,

Quan khách tham dự: ông Thị Trưởng Lünen, bà Wiebe và chồng đại diện cho hãng tàu C.M.A/Hamburg (Reederei NSB/GERMANY). Ông cựu thuyền trưởng Helmut Lorenz và phu nhân. Ông Helmut là người đã mở vòng tay nhân đạo cứu mạng 120 thuyền nhân Việt trên biển đông. Đại diện cơ quan ngoại kiều, và đại diện Công giáo Đức thuộc giáo phận Lünen và Padaborn cùng một số nhân sĩ, thân hữu người Đức...

Diễn văn chào mừng quan khách, tri ơn chính quyền và nhân dân Đức cũng như ông thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của tàu Ville de Pluton. Phụ diễn chương trình văn nghệ với những nhạc phẩm được hát như: Một ngày Việt Nam, Dấu chân Việt Nam, Tình Yêu, Tình Người... Múa Lân, múa Con Rồng Cháu Tiên, vũ khúc Non Nước Hữu Tình do các em trong Cộng Đồng Công Giáo thuộc Giáo Phận Paderborn trình diễn, Màn Vũ Tiếng Dân Chài và Chiều Lên Bàn Thượng

Phần kế tiếp là trao quà lưu niệm, tặng hoa của Ban tổ chức, đặc biệt dành cho ông cựu thuyền trưởng Lorenz và bà đại diện hãng tàu C.M.A/Hamburg (Reederei NSB/GERMANY) trước khi sang một tiết mục quan trọng khác là cơm chiều đến 21 giờ thì chia tay.

*** „Ngày Không Bỏ Anh Em Đồng Đội Bên Quê Nhà“:**



München, ngày 28.6.2014: Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Đức Quốc „Verein der Vietnamesischen Veteranen in der BRD e.V.“, trong tinh thần „Tổ Quốc - Danh Dự và Trách Nhiệm” đã tổ chức kỷ niệm ngày quân lực với chủ đề „Ngày Không Bỏ Anh Em Đồng Đội Bên Nhà” tại Hội trường Dominikus, Hildegard von Bingen- Anger 1-3 - 81093 München .

Từ 15 giờ, hơn 100 cựu quân nhân cùng Gia đình từ München, Lindau, Regensburg, Odenwald, Frankfurt, Oberhausen, Oldenburg, Áo Quốc... lần lượt về tham dự. Cựu quân nhân phần lớn đã ngoài lục tuần nhưng không ngại đường xá xa xôi về München gặp lại anh em tay bắt mặt mừng, ôn lại những kỷ niệm một thời trong cuộc chiến cùng anh dũng chiến đấu để bảo vệ nền dân chủ tự do của miền Nam Việt Nam.

Sau 1975 phần lớn quân cán chính VNCH bị tập trung cải tạo và được đi theo diện HO từ năm 1990 „Humanitarian Operation”, còn có tên chính thức là „Special Release Reeducation Center Detainee Resettlement Program” (Chương trình tái định cư đặc biệt cho tù nhân được phóng thích từ các trại tập trung cải tạo). Quân nhân, công chức VNCH nếu bị tập trung cải tạo từ 3 năm trở lên được di dân tới Hoa Kỳ. Một số vượt biển may mắn vượt thoát khỏi chế độ độc tài CSVN đến được bến bờ tự do. Thế hệ con cháu không bị kỷ thị vì lý lịch cha ông đã thành công tốt đẹp và có một tương lai tươi sáng trên quê hương thứ hai, mọi người được an cư lạc nghiệp, nhưng không quên những người còn ở lại dưới nhà cầm quyền CSVN, nhất là những anh thương phế binh đã bỏ một phần thân thể trong cuộc chiến và bị bỏ quên sau 1975. Bởi vậy năm nay ở München tổ chức kỷ niệm ngày QLVNCH có phần quyền góp để giúp thương phế binh kém may mắn bên quê nhà.

Trong hội trường BTC lập bàn thờ tổ quốc với hoa tươi, lư đồng, khói hương nghi ngút, phía sau lư hương là Quốc Kỳ, di ảnh của những dũng tướng đã sát cánh cùng anh em binh sĩ đến phút cuối cùng và tuần tiết không chịu đầu hàng, bên cạnh là huy hiệu của Quân Lực VNCH cùng rất nhiều cờ vàng.

Các cựu quân nhân trong toán hầu kỳ mặc quân phục màu hoa rừng trông thật oai vệ, hình ảnh hào hùng của người lính chiến năm xưa. Đông đảo đồng hương dần dần đến tham dự để bày tỏ lòng tri ân các chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh cho đất nước.

15:45 lễ khai mạc trong tiếng nhạc khai quân hiệu, toán hầu kỳ rước Quốc và Quân kỳ đến trước bàn thờ Tổ quốc, quan khách đứng nghiêm chỉnh làm lễ chào cờ hát quốc ca Đức – Việt Nam và một phút mặc niệm các anh linh chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh cho lý tưởng tự do. Sau đó hai niên trưởng đọc nhang trên bàn thờ tổ quốc.

Anh Nguyễn Văn Năng làm MC điều khiển chương trình giới thiệu các thành phần quan khách tham dự, chương trình văn nghệ phụ diễn sau mỗi tiết mục do Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern với các anh chị Kim Tơ, Kim Nhung, Ngọc Huệ, Johnny Nguyễn, Xuân Ánh, Phi Bằng, Phi Phượng, Nguyễn Hạnh, Văn Cư... phụ trách gồm các mục hợp ca song, đơn ca: „Em gái hậu phương; Anh về Thủ đô”, VN quê hương ngọt ngào ...

Chủ tịch cựu Thiếu tá Không quân Lê Hồng Đức đọc diễn văn khai mạc chào mừng quan khách và Quân Cán Chính VNCH, trình bày sơ lược về ý nghĩa của ngày Quân Lực VNCH và hiện tình đất nước sau 39 năm dưới nhà cầm quyền CSVN, đặc biệt trong thời gian qua Trung Cộng đã mang giàn khoan HD 981 vào vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam... cùng nhau hướng về quê hương thân yêu giúp đỡ thương phế binh.

16 giờ 20 niên trưởng bác sĩ Trần Văn Tích nguyên chủ tịch của Liên Hội Người Việt TNCS phát biểu ý kiến về nỗi đau của dân miền Nam sau 30.4.1975. Quân đội chiến đấu anh hùng nhưng phải tan hàng rã đám. Tài liệu cuộc chiến tranh Việt Nam đã được bạch hóa vấn đề cuộc chiến, quân đội VNCH chiến đấu rất anh hùng. BS Tích cũng lạc quan cho rằng lá quốc kỳ của nước Nga ngày nay có từ thời Nga Hoàng, nhưng khi bạo quyền cộng sản Nga cáo chung thì lá cờ này được tung bay trở lại. Ông hy vọng cờ vàng 3 sọc đỏ sẽ tung bay một ngày không xa ở Sài Gòn...

Tiếp theo niên trưởng Nguyễn Kim Định, đã 85 tuổi nhưng còn sáng suốt trình bày mạch lạc về ngày quân lực VNCH, cũng như mong thế hệ con cháu không quên công ơn của những người đã hy sinh cho tự do và dân chủ tại miền Nam. Cầu chúc Tập Thể Chiến Sĩ VNCH tại Đức Quốc, dù ngày nay không còn vũ khí trên tay nhưng vẫn tiếp tục tranh đấu trên bình diện quốc tế cho VN thật sự có tự do, dân chủ. Dân chúng không bị cướp đất, cướp nhà phải dầm mưa giải nắng khiêu gian khổ...

Chủ tịch Lê Hồng Đức trình bày thành tích và sinh hoạt của Ban Chấp Hành trong thời gian qua của nhiệm kỳ 2013-2014.

Bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm 2014-2016. Các chiến hữu được tiếp tục lưu nhiệm, chỉ thay đổi nhỏ:

- Chủ tịch C/h Nguyễn Văn Năng
- Phó chủ tịch ngoại vụ C/h Lê Hồng Đức
- Phó chủ tịch nội vụ C/h Đinh Kim Tân
- Thư ký C/h Lê Trung Ứng
- Thủ quỹ C/h Nguyễn Văn Lê.

17:30 nghỉ giải lao uống nước đến 18 giờ sinh hoạt văn nghệ và bán đấu giá bức tranh do họa sĩ Nguyễn Đức Lập đến từ Odenwald phóng họa, chủ quyền của bức tranh là chị Vàng Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Ruhrgebiet tặng cho Thương Binh Việt Nam.

Trong bầu không khí vui tươi sôi động, ai cũng nóng lòng chờ đợi kết quả thu được tiền nhiều để gửi chút quà đến TPBVNCH. Bức tranh được cự quân nhân Nguyễn Văn Mạnh mua với giá 220€. Nhưng không ngừng ở số tiền đó mọi người tiếp tục đóng góp thêm cho bức tranh lên tới 1.030€. Tổng số tiền này sẽ gửi về Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn hỗ trợ cho thương phế binh VNCH. Nhiều vị lớn tuổi trong Hội Cao Niên lãnh tiền trợ cấp tuổi già, cũng bỏ tiền vào thùng ủng hộ và nấu các món ăn đóng góp với BTC...

18 giờ nghỉ giải lao ăn tối trên dãy bàn dài đầy đủ các món ăn, bún bò Huế thơm ngon, cùng với sự tiếp tay của quý bà, quý cô có thêm những món lạ như phá lấu, bánh bèo, xôi gấc, mì xào, cánh gà chiên bơ... Tất cả các món ăn, nước uống: bia, nước suối, cà phê, trà đều được khoản đãi. Tuy nhiên mọi người cũng bỏ tiền vào thùng ủng hộ số tiền hơn 500€ để chi phí cho việc tổ chức.

Chương trình văn nghệ tiếp tục cho tới 22 giờ. Nhiều ca sĩ trẻ "cây nhà lá vườn" München, trong niềm vui đầy hào khí với những giọng ca truyền cảm không thua gì ca sĩ chuyên nghiệp làm cho chương trình văn nghệ đấu tranh càng thêm hấp dẫn, thể hiện tinh thần quân dân của VNCH.

* Ngày Cầu Nguyện cho Quê Hương:

Ngày 12.07.2014 tại Đan viện St. Ottilien, Bayern tổ chức ngày cầu nguyện cho Quê Hương Việt Nam.

Lúc 15 giờ Thánh giá dẫn đầu đoàn Linh mục đồng tế, rước từ phía cuối nhà thờ tiến lên Cung Thánh, ca đoàn „Chorgemeinschaft St. Martin, Germering“ hát bản thánh ca „Lobe den Herrn“ (Ngợi ca danh Chúa).

Mở đầu Thánh lễ, Linh mục Augustinô Phạm Sơn Hà OSB chào mừng quan khách, Kytô hữu và giới thiệu các linh mục cùng đồng tế Thánh lễ, đến từ nhiều quốc gia trên thế giới như: Lm. Michael Rapp, Nordamerika (USA), Lm. Emanuele Nadalini, Italien (Diöcese Bologna), Lm. Edgar Rene Martinez OSB, Zentralamerika Esquipulas, Guatemala, Lm. Basilio Da Silva OSB, Brasilien, Lm. Jeronimo Pereira Silva OSB, Brasilien, Lm. Manoel Da Paixai Gomes Do Prado, Brasilien, Lm. Pater Johannes Adom, Togo (Nordafrika), Lm. Romain Botta Togo (Nordafrika), Lm. Juan Antonio, Spanien, St. Ottilien.

Cha Claudius Bals OSB chủ tế Thánh lễ, cầu nguyện Hoà bình cho thế giới và Quê Hương Việt vì không có tự do cho tôn giáo, quyền tự do của con người bị giới hạn, nhân phẩm bị chà đạp... LM Claudius Bals OSB kêu gọi người Việt Nam phải đoàn kết hơn. Sau thánh lễ là buổi ăn chiều tại sân nhà Tĩnh tâm của Đan viện thật vui vẻ, đầm ấm. Cha viện phó Timotheus Bosch OSB của Đan viện St.Ottilien đã đến thăm, chào mừng và chung vui với mọi người.

Linh mục Michael Rapp ,Nordamerika (USA) và Linh mục Emanuele Nadalini, Italien (Diöcese Bologna) đàn hát bài Freedom. Nhóm người Việt Nam hợp ca những bài rất hùng hồn nói về quê hương, bảo vệ giang sơn, và những người Đức cũng không kém, đóng góp những bài vui nhộn.

Vào lúc 19 giờ 30 để cùng hợp lòng cầu nguyện, dâng Quê Hương Việt Nam cho Đức Mẹ; Linh mục Augustinô Phạm Sơn Hà OSB và Linh mục Tobias Merkt OSB cùng làm dấu Thánh giá, hướng dẫn nguyện kinh. Đoàn kiệu vang lên tiếng hát "Ave Maria, con dâng lời

chào Mẹ." đọc kinh, cầu nguyện xin Mẹ cầu bầu và gìn giữ Quê Hương Việt Nam chúng con được toàn vẹn lãnh thổ.

TIN CỨU TRỢ TPB. QLVNCH. ĐỨC QUỐC

Chương trình cứu trợ TPB. QLVNCH vẫn được sự hỗ trợ của đồng hương hải ngoại, luôn có lòng thương tưởng đến những người cùng khổ tại quê nhà. Những tấm lòng vàng tiếp theo:

Nhận qua Huynh Trưởng Ngô Văn Phát: Một GĐTN tại Laatzen (4 TPB) 220€, Nguyễn Tấn Tài (Burgwell) 20€, Ấn danh (Laatzen) 30€, Trần Thị Hiền (Laatzen) 20€, Trần Thị Hương Cau (Celle) 30€, Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20€, Ô Thị Hai (Meppen) 55€, Nguyễn Thị Quỳnh (Barntrup) 100€, Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 30€, Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10€, Phan Ngọc An TTNDH/AC 490€, Hà Phước Nhuận (Hannover) 10€. Cộng 1.035€.

Nhận qua Hoàng Tôn Long: Đào Thị Ngọc Diệp (München) 100€, Thị Bích Quyên Nguyễn (4+5+6) 90€, Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 50€, Võ Thị Sáu (Nettetal) 26€. GĐ Bùi Minh Đức, Thái Kim Yến, Tạ Công Thành, Thái Kim Oanh, Thái Kim Phụng 500 €. Cộng 766€.

Như vậy tổng cộng hiện có: quý tháng 4: **3.583,97** (100 usa) + 1.035€ + 766€ = **5.384,97€ và 100 usa**

Trong quý tháng 6 này, Hội đã duyệt xét và gửi về giúp cho TPB tại quê nhà như sau:

Tỉnh Quảng Trị : 1)-Lê Khỏe. 2)-Trần Thanh Cư. 3)-Lê Quang Tài. 4)-Lê Đến. 5)- Lê Quang Tân. 6)-Nguyễn Văn Dưỡng. 7)-Mai Văn Túc. 8)-Nguyễn Tâm. 9)- Đoàn Tiến (thay thế TPB Nguyễn Tâm đã qua đời) 10)-Phan Trung Xử.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế: 1)- Đỗ Văn Tình. 2)- Nguyễn Thành Thanh. 3)-Trần Lộc. Lương Mai. 4)- Nguyễn Bông. 5)-Bùi Quang Viên. 6)-Nguyễn Sang. 7)- Mai Đạm. 8)-Trần Hữu Quốc. 9)-Trần Lưu Lũy. 10)-Huỳnh Đình Me. 11)-Trần Trọng Hồng. 12)-Nguyễn Bá Quảng. 13)-Nguyễn Đơn.

Tỉnh Quảng Nam: 1)-Nguyễn Cao Trí. 2)-Nguyễn Phát. 3)-Huỳnh Ngọc Trí. 4)-Võ Đức Thịnh. 5)-Huỳnh Trình. 6)-Nguyễn Văn Giáo. 7)-Võ Kim Anh. 8)-Ngô Hạnh. 9)-Văn Tân Minh. 10)-Nguyễn Tấn Lợi.

Tỉnh Quảng Ngãi: 1)-Lê Quang Bửu. 2)-Lê Quân. 3)-Bùi Soạn. 4)-Huỳnh Xin. 5)- Đặng Ngọc Quang. 6)-Lê Tuấn Tại. 7)-Nguyễn Tấn Lộc. 8)-Nguyễn Công Điền. 9)- Nguyễn Xi. 10)- Đỗ Nhập.

Tỉnh Bình Định: 1)- Trần Thiết. 2)-Nguyễn Đót. 3)- Mạc Đặng. 4)-Nguyễn Bá. 5)-Lê Văn Trọng. 6)-Võ Văn Chà. 7)-Trương Công Ênh. 8)- Đỗ Xước. 9)- Phạm Hạnh. 10)- Đoàn Văn Hựu.

Giấy hồi báo sẽ thông báo trong số báo tới.

Tồn quỹ đến tháng 4.14 = 3.583,97 €

Tồn quỹ đến tháng 6-14= 5.384,97 €

Đã gửi đi quý tháng 6.14= 2.915 €

Quý còn lại cuối tháng 6.14= 2.469,97+ (100US. đổi ra tiền Euro)= **2.542,40 €.**

Xin thay mặt cho Thương Phế Binh tại quê nhà, chân thành cảm ơn quý Ân Nhân vẫn còn tiếp tục ủng hộ cho chương trình từ thiện mang đầy ý nghĩa của tình cảm tương thân tương ái này.

Câu chúc quý Đồng Hương sức khỏe và an khang.

(Trần Văn Huyền)

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Đức Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 2014, đoạt huy chương Vàng.

Trận chung kết Đức đã thắng Argentina 1:0 trong giờ đá thêm.



Vào mùa hè năm 2014 (từ ngày 12 tháng Sáu đến 13 tháng Bảy năm 2014) World Cup lần thứ 20 tổ chức ở Brazil.

Ngày 6 Tháng Mười Hai 2013, Fifa bốc thăm 8 nhóm diễn ra ở Costa do Sauipe. Theo kết quả bốc thăm Worldcup 2014 thì Đức thuộc nhóm G gồm có: Deutschland, Ghana, USA, Portugal.

Sau những cuộc tranh tài giữa những đội trong nhóm G thì Đức đứng hạng nhất (được 7 điểm, Đức thắng Portugal 4:0, hòa với Ghana 2:2 và đá bại Mỹ 1:0), Mỹ về nhì (4 điểm) và cả hai đội tuyển đều được vào tiếp, đấu theo kiểu K.O, thắng được thua ra.

Trong trận K.O vòng I thì Đức vất vả thắng Algeria 2:1 và vào tứ kết, đụng với Pháp. Tương tự tuy khó khăn nhưng Đức hạ Pháp 1:0 và vào tiếp, vòng bán kết. Ở đây Đức phải so tài với đội chủ nhà Ba Tây mà ai cũng nghĩ rằng sẽ rất gây căng. Tuy nhiên bất ngờ xảy ra trên sân cỏ, Đức đã hạ Brazil dễ dàng, đã đè bẹp đối tuyển lừng danh Brazil với tỷ số kỷ lục chưa từng có là 7:1 và được vào chung kết. Trận bán kết thứ hai giữa Hòa Lan và Argentina diễn ra ngày hôm sau nhưng Argentina đánh bại Hòa Lan 4-2 trong loạt đá luân lưu 11 mét (Penalty) và do đó sẽ đụng với Đức trong trận chung kết.

Ngày 13.07.2014, như chúng ta biết thì 2 đội tuyển Đức và Argentina tranh tài với nhau, trận "chung kết", giữa hai đội thắng vòng bán kết xem đội nào chiếm chức Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 2014. Trận đấu diễn ra lúc 21 giờ MESZ.

Argentina rõ ràng bị "tàn phá", buồn thiu, vỡ mộng đạt danh hiệu!. Đức thắng trận chung kết World Cup với

tỷ số 1-0 và đoạt chức Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 2014. Đức, tất cả vui mừng chiến thắng. Thủ môn Neuer đã khóc!. Götze thực sự là "người chiến thắng trận tranh tài hôm nay". Jogi (*ghi chú thêm: ý nói HLV Loew, biệt danh của ông ta*), bạn là ma quỷ!

- Vài cảm tưởng sau trận đấu chung kết tranh giải Vô địch:

Manuel Neuer nói với Gerhard Delling: "Thật tuyệt vời!. Riêng đối với những người đã không thể "chơi hôm nay", chúng tôi có một sự gắn bó tuyệt vời. Mọi người đều muốn đạt được mục tiêu này. Và bây giờ chúng tôi đã hoàn thành". "Chúng ta cũng phải nghĩ đến những người không có mặt ở Brazil. Nghĩ đến Marco Reus, những Benders. Toàn nước Đức là nhà vô địch thế giới !"

Đức là nhà vô địch thế giới

- Danh hiệu thế giới này không chỉ "tranh nhau chơi" là có được mà còn phải giành chiến thắng! Sau 113 phút chiến đấu khó khăn, đầy mồ hôi và máu - và bây giờ là thời điểm huy hoàng. Chiến thắng của Đức là một thắng lợi do tinh thần đồng đội, là đỉnh cao của thời đại Löw.

- "Toàn bộ nước Đức là nhà vô địch thế giới" Team của Joachim Löw đã làm nên lịch sử: Đức là đội tuyển đầu tiên từ châu Âu đoạt chức vô địch ở Nam Mỹ. Và huấn luyện viên Đức tỏ ra lạc quan cho tương lai.

Ngoài ra, tôi cũng ghi thêm ra đây là với bàn thắng (The Hits of Mario Götze) của Mario Götze trong trận chung kết với Argentina thì kỷ lục bàn thắng World Cup đã được điều chỉnh. Bàn thắng 1-0 ở phút thứ 113 là "mục tiêu thứ 171" của World Cup tại Brazil. Như vậy, kỷ lục tuyệt đối của vòng chung kết tại Pháp vào năm 1998 đã được "điều chỉnh, thích nghi". Với trung bình khoảng 2.7 gôn (trái banh lọt lưới) trên mỗi trận đấu so với World Cup 2010 ở Nam Phi (2.3) thì đây là sự cải thiện đáng kể. Giải đấu trung bình cao nhất 5,38 được ghi nhận từ năm 1954, khi giải đấu chỉ có 16 thay vì 32 đội banh được tổ chức như hiện nay, và có tất cả 140 bàn thắng trong 26 trận so tài. Cũng nói thêm danh thủ Messi (Argentina) được chọn làm cầu thủ chơi giỏi nhất của World Cup 2014!

Đội tuyển Đức đã chiến đấu trong phần đá thêm giờ Argentina với tỷ số 1-0, sau 90 phút bất phân thắng bại. Mario Götze đã cứu giúp đội tuyển quốc gia Đức (das DFB-Team) và là cầu thủ ghi bàn thắng duy nhất !.

Tóm lại, không những Đức lần thứ tư đoạt danh hiệu Vô địch Túc cầu Thế giới 2014 mà Đức còn chiếm thêm vài kỷ lục khác nữa. Miroslav Klose hiện đạt "vương miện" là cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất (16 bàn thắng) đã vượt qua cầu thủ người Brazil cho đến nay một mình giữ danh hiệu "Cầu thủ ghi bàn vĩnh cửu" là Ronaldo (15 bàn thắng) trong bảng kỷ lục vĩnh cửu. Manuel Neuer thì được tuyển chọn là thủ môn xuất sắc nhất của World Cup 2014 !.

* AFP: Nhiều vụ đạo tặc hơn kể từ 15 năm

Cứ ba phút rưỡi là có một vụ trộm cắp xảy ra ở Đức!. Số lượng đột nhập vào trộm cắp "nhà và căn hộ" ở Đức theo báo cáo đạt mức cao nhất trong 15 năm. Báo "Welt am Sonntag", trích dẫn số liệu thống kê tội phạm của cảnh sát năm 2013 cho biết hành vi phạm tội như vậy đã tăng 3,7% lên đến 149.500 trường hợp.

Theo báo cáo, chỉ trong năm năm qua số lượng đã tăng 33%, với những tên tội phạm dường như thường

xuân hơn trong ngày. Trong 64.754 trường hợp, người phạm tội trắng trợn hoành hành giữa ban ngày

Hiệp hội bảo hiểm của Đức (GDV) công bố theo yêu cầu của "Welt am Sonntag" là chi phí thiệt hại vì trộm cắp đạt mức kỷ lục với khoảng 480 triệu Euro. Tính trung bình 3.300 Euro mỗi vụ trộm. Joerg von Fuerstenwerth, chủ tịch quản lý của GDV viện dẫn đến lý do thực tế là càng ngày càng nhiều hộ gia đình có các dụng cụ điện tử đắt tiền như máy chụp ảnh Digital, máy vi tính xách tay (Laptops), điện thoại di động và máy tính bảng (Tablets).

Cũng theo báo cáo, trong bảng xếp hạng thì thành phố Bonn dẫn đầu với 563,8 vụ "đập vỡ hay bẻ khóa" vào trộm cắp trên 100 ngàn dân. Kế đến là thành phố Aachen và Köln (Cologne). Và thành phố an toàn nhất là Augsburg (gần Munich) với chỉ 53,9 vụ trộm cắp trên 100.000 dân.

So sánh các tiểu bang của nước Đức thì có sự chênh lệch giữa Bắc-Nam: Tại tiểu bang Bavaria (51) và Thuringia (54,5) theo số liệu thống kê là những nơi người dân sống an toàn nhất. Tiểu bang tội tệ nhất là Bremen/Bremerhaven (525,2), Hamburg (399,2) và Berlin (342,7). Trong khi tỷ lệ "điều tra" tội phạm nói chung là 54,5% theo báo cáo thì sự dọ thám "đạo tặc viếng nhà" chỉ ở mức 15,5% (?), tương ứng với mức tội tệ nhất kể từ giữa những năm 1990.

* Sửa đổi luật lương hưu làm cho 40.000 người về hưu sớm nhiều hơn

AFP: Chính phủ liên bang dự kiến vì sự thay đổi gần đây để 63 tuổi được nghỉ hưu năm nay sẽ có thêm đến 40.000 người nghỉ hưu sớm. Lý do là ngắn hạn đưa luật bổ sung vào pháp luật rằng có thể được hưởng lợi từ trợ cấp đóng góp tự nguyện với 63 tuổi, theo như thư trả lời của Chính phủ qua yêu cầu của đảng Xanh.

Điều này làm tăng số lượng những người được quyền hưởng lợi tăng lên 240 ngàn. Trong những năm sau, hàng năm sẽ chỉ lên thêm đến khoảng 20.000 người tham gia bảo hiểm tình nguyện, theo thư trả lời của chính phủ.

Liên minh lớn, một thời gian ngắn trước khi áp dụng các trợ cấp đã đồng ý thừa nhận những ai nhiều năm đóng bảo hiểm tự nguyện không bị khấu trừ lương hưu từ 63 tuổi, nếu họ được đánh giá đã đóng góp đủ 45 năm, tổng cộng với sự đóng góp hưu trí theo luật định. Các thành viên tự nguyện trên nguyên tắc thường là tự làm chủ hay những người thợ thủ công.

Như phát ngôn viên của Bộ Lao động cho biết "Con số 40.000 là giới hạn tối đa của những người hưởng lợi". Tuy nhiên, con số thực tế có thể thấp hơn bởi vì nó thường không theo người có liên quan với bảo hiểm tự nguyện chủ yếu để được lương hưu cao hơn, nhưng chính là việc bảo vệ người khuyết tật. Trong năm đầu tiên có thể có thêm chi phí lên đến 150 triệu Euro. Năm tới, gánh nặng có thể ở mức tối đa là 300 triệu Euro, trong năm 2016 và 2017 một lần nữa tối đa là 150 triệu Euro. Các chi phí bổ sung được tài trợ từ một phần của hệ thống lương hưu.

Chỉ trích một lần nữa đến từ đảng Xanh. Chuyên gia lương hưu Markus Kurth nói: "Liên minh là đạo đức giả! Bên ngoài họ từ chối tuổi nghỉ hưu 63, nhưng trong nội bộ, họ đảm bảo rằng khách hàng của họ không bị lãng quên".

* Sinh viên có rất ít niềm tin vào bằng cử nhân (Bachelor)

10.6.2014 dpa: 15 năm sau khi giới thiệu bằng Cử Nhân (Bachelor) thì kết quả sự đánh giá mảnh bằng này "là thất vọng!". Phần lớn các sinh viên cảm thấy thiếu sự chuẩn bị cho nghề nghiệp. Giới chủ nhân ít chấp nhận "mảnh bằng với chỉ sau sáu học kỳ" (6 Semester: ghi chú thêm: thông thường 6 Semester + luận án ra trường nhưng có thể kéo dài lâu hơn nếu thi rớt, phải học thi lại!).

Hơn một nửa số sinh viên (hơn 50%) cảm thấy thiếu sự chuẩn bị đầy đủ cho cuộc sống làm việc với bằng cử nhân. Phần lớn các sinh viên bày tỏ sự nghi ngờ đáng kể về sự chấp nhận bằng cử nhân (Bachelor) của chủ nhân. Đây là kết quả của cuộc khảo sát sinh viên có tính cách tiêu biểu được thực hiện bởi Viện nghiên cứu Allensbach cho Reemtsma (Viện khuyến khích người có năng khiếu). Tuy nhiên, mối quan tâm lớn nhất của các sinh viên hiện nay là tìm kiếm nơi trú ngụ với giá cả phải chăng. 72% theo công bố bản khảo sát tại Berlin chỉ trích số lượng nhỏ về chỗ ở tại cư xá sinh viên!

Đúng 15 năm trước đây, các nước châu Âu và một số nước láng giềng đã đồng ý tại thành phố đại học cổ xưa của Bologna sẽ có hai văn bằng Đại học khác nhau (theo kiểu mẫu Mỹ) là Bachelor và Master (cử nhân và "thạc sĩ" như VN bây giờ gọi, nhưng thời VNCH nếu không nhằm được gọi là Ts Đệ tam cấp). Riêng người viết nghĩ rằng chuẩn hơn nên nói là Cử Nhân (Bachelor) và Cao Học (ví dụ Kỹ sư và Ks Bậc cao học dành cho ai tốt nghiệp MS hay cao học (MA)). Trong khi ở nhiều nước EU khác bằng Cử nhân được trao sau khoảng tám học kỳ, thì ở Đức học nhiều hơn và chỉ cần trên lý thuyết có sáu học kỳ. Điều này dẫn đến sự khiếu nại về chương trình đầy ắp và căng thẳng học tập.

Trong số hơn 2.000 người sinh viên từ 18-29 tuổi được hỏi trong cuộc phỏng vấn cá nhân, 61% bày tỏ ý định sau khi xong cử nhân thì sẽ học tiếp để lấy bằng Cao học (tức "thạc sĩ"!)). Gần ba phần tư số người được hỏi mong đợi qua đó sẽ đạt được nghề nghiệp tốt hơn và tiềm năng thu nhập khá hơn. Hai phần ba cho biết là muốn chuyên môn hóa và đào sâu kiến thức của họ. Ban đầu, những người chủ xướng muốn đào tạo "Cử nhân" có một mức độ chuyên nghiệp và chỉ mở cửa giới hạn cho một số học sinh giỏi được lựa chọn ra cho chương trình Cao học!.

Trong kế hoạch nghề nghiệp sau này thì sinh viên xếp hạng mong muốn có một "bầu không khí làm việc tốt" với 73% ở nơi làm việc đầu tiên. Chỗ làm việc phải được bảo đảm trong tương lai (6%) và cần có sự cân bằng, dễ dàng kết hợp giữa công việc và cuộc sống (66%). Một sự thu nhập cao chỉ có 46% cho là quan trọng. 35 % muốn được một "công việc thách thức" và nơi đó họ có cơ hội để chứng tỏ khả năng của họ. Một trong bốn người (tức 25%) thì muốn "ít căng thẳng" tại nơi làm việc.

27% sinh viên có kế hoạch "du học nước ngoài" trong chương trình học của họ. Tuy nhiên, phần lớn các sinh viên Bachelor lo sợ là "nghiên cứu, các môn thi ở nước ngoài" có thể sẽ không được công nhận ở Đức hoặc bị mất quá nhiều thời gian vì sự thay đổi tạm thời trường đại học. Sự ra đời của chương trình bằng Cử nhân trong khi đó cần phải có một sự di động lớn hơn.

Sau khi học xong Đại học, hơn một phần ba đề cập đến một sự thay đổi chỗ ở trong nước Đức cũng như ở nước ngoài. Đặc biệt những phụ nữ trẻ (36 phần trăm) sẵn sàng di chuyển hơn so với những người đàn ông cùng lứa tuổi (33%).

Nguồn "thu nhập quan trọng nhất" của sinh viên vẫn còn là từ các bậc cha mẹ. Một trong ba sinh viên theo khảo sát nhận trợ cấp Bafög. 58% nói rằng họ làm việc thêm trong khi đi học.

Tổ chức sinh viên Đức (DSW) khẳng định quan điểm qua kết quả khảo sát, đòi hỏi chi phí thấp, cần có thêm nhiều ký túc xá do chính phủ tài trợ. Sự khảo sát cho thấy rõ ràng có sự thiếu hụt nhà ở ngày càng tăng và giá thuê nhà tăng đáng kể ở các thành phố đại học.

* Quyết định mới: Hãng hàng không phải hoàn trả tiền vé trong trường hợp hủy

DPA – 4.7.2014: Các hãng hàng không phải hoàn trả toàn bộ tiền vé máy bay trong tương lai, bao gồm thuế và lệ phí nếu hành khách hủy bỏ. Lần đầu tiên một thẩm quyền cao hơn quyết định với phán quyết có lợi cho người tiêu dùng.

Một phán quyết có lẽ với hậu quả sâu rộng: Tòa án tiểu bang (Landgericht) Frankfurt am Main đã quyết định rằng một hãng hàng không phải trả lại tiền vé đầy đủ nếu chuyến bay do hành khách tự hủy bỏ (Az: 2-24 S 152/13). Cho đến nay, hầu hết các hãng hàng không từ chối trả tiền trong trường hợp này. Hầu như không bao giờ khách hàng thấy được tiền trả lại!. Hành khách có thể viện dẫn với phán quyết này trong trường hợp có tranh chấp với Airlines, theo ước tính của chuyên gia pháp luật du lịch Paul Degott trong tương lai. Điều này cũng được áp dụng hồi tổ đến ba năm.

Trong trường hợp kể trên, người nộp đơn kiện tụng đã mua vé tại hãng hàng không trị giá tổng cộng là 604,32 €. Tuy nhiên, họ đã hủy bỏ chuyến bay và hợp đồng vận chuyển và họ đòi hãng hàng không phải trả lại toàn bộ tiền vé.

Không nghi ngờ gì cả tòa án đã phán quyết rằng phải hoàn trả tiền vé và tiền thuế, lệ phí bao gồm trong giá vé.

Ngoài ra, người nộp đơn còn nhận được phần còn lại của phí vận chuyển. Thông thường, họ có thể giữ lại một phần nào trong đó mà nó đã ảnh hưởng đến chi phí. Tuy nhiên, họ phải chứng minh rằng họ không thể bán được chỗ ngồi trên máy bay và chi phí thực sự xảy ra. Điều đó các hãng hàng không đã không làm cho mặc dù được yêu cầu.

Một khía cạnh quan trọng không kém của bản án theo Degott là một tòa án Đức đã có thẩm quyền về vụ án. Hãng hàng không có trụ sở tại Ý đề cập rằng vụ án vì thế phải do tòa án Ý xét xử. Nhưng điều kiện này bị phản đối bởi các thẩm phán: Một người hay công ty có trụ sở đặt tại một nước thành viên của Liên minh châu Âu có thể bị kiện tại một nước thành viên nơi cung cấp dịch vụ. Đó là trong trường hợp hiện tại: chuyến bay sẽ bắt đầu khởi hành ở Đức !.

* Một trong ba cuộc hôn nhân kết thúc bằng ly dị

22.7.2014, DPA: Cuộc hôn nhân ở Đức lâu bền - nhưng gần mỗi một trong ba (36 phần trăm) cuộc hôn nhân cũng bị tan rã. Được 14 năm và 8 tháng kết nghĩa

vợ chồng, rồi đưa nhau ra trước tòa ly dị xảy ra vào năm 2013.

20 năm trước đây thời gian trung bình của một cuộc hôn nhân cho tới khi ly hôn chỉ có 11 năm 7 tháng, theo công bố của Văn phòng thống kê Liên bang tại Wiesbaden .

Cả hai, đàn ông (gần 46 tuổi) và nữ (gần 43) ly hôn vào năm 2013, trung bình gần bảy năm lâu hơn so với 20 năm trước. Hai năm trước, khi họ kết hôn thì người đàn ông (gần 38 tuổi) và phụ nữ (gần 35 tuổi), và già hơn trước đó cả gần 6 năm tuổi, so với 20 năm về trước.

Số lượng các vụ ly dị sau đám cưới bạc (26 năm hay nhiều hơn) đã tăng gần gấp đôi trong 20 năm qua, từ 14.300 lên 24.300 vụ. Nhìn chung, số lượng chính thức ly dị trong năm 2013 lên khoảng 169.800 cuộc hôn nhân. Tỷ lệ ít hơn năm ngoái là 5.2 %. Gần một nửa số cặp vợ chồng có con nhỏ chung. Sự ly dị này ảnh hưởng tới khoảng 136.000 trẻ em, ít hơn năm 2012 gần 5%.

Hơn một nửa của tất cả các đơn xin ly hôn (ly dị) đã được thực hiện bởi người phụ nữ. Hầu hết các cặp vợ chồng đã sống tách biệt trước khi ly dị một năm. Trong số 1.900 cuộc ly hôn, họ đã kết hôn chưa đầy một năm!.

** LNC (Munich , Tháng 06+07.2014)*

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, Focus, die Welt, FAZ, Handelsblatt, AFP, dap, yahoo news....



Chúc Mừng Đám Cưới

**Hạnh phúc không phải là cho hay nhận
mà là chia sẻ với nhau**

Nhận được hồng thiệp của gia đình Muscarello Antonio & Huỳnh Ngọc Nga tại Torino, Italia - Huỳnh Ngọc Nga là một trong 8 Cây Bút Nữ Viên Giác, báo tin lễ Vu Quy của thứ nữ là:

Elisa Muscarello
đẹp duyên cùng
Raoul Gilioli

thứ nam của ông bà Pierro & Gabriella Gilioli
tại Torino, Italia

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 11.9.2014 tại Tòa Hành Chánh và tại tòa lâu đài Agliè, Torino, Italia.

Chúng tôi Ban Biên Tập Báo Viên Giác và Gia đình Nhóm Những Cây Bút Nữ Viên Giác xin thành thật chúc mừng gia đình hai họ Muscarello Huỳnh và Gilioli có dâu hiền rể thảo. Riêng chúc mừng cây bút Huỳnh Ngọc Nga đã hoàn thành một phần trách nhiệm của bậc làm cha mẹ để phần chần hơn trong nỗ lực sáng tác văn chương. Riêng chúc tân giai nhân Elisa và tân lang „TRĂM NĂM HẠNH PHÚC“ và nương theo bước chân của mẹ „sáng tác“ nhiều tác phẩm thật đẹp để đời.

Gđ. Phù Vân, Nguyễn Hạnh HTD, Phương Quỳnh, Hoa Lan, Trần Thị Nhật Hưng, Trần Thị Hương Cau, Song Thư TTH, Thi Thi Hồng Ngọc.

- **Bắc Kinh đưa thêm bốn giàn khoan vào Biển Đông.**

Kể từ đầu tháng 5 năm 2014 đến nay, Trung Cộng vẫn hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 gần quần đảo Hoàng Sa, sâu trong vùng thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam. Sau sự im lặng một cách đồng lõa của lãnh đạo Đảng, đến phiên hành động nhu nhược của các đại biểu Quốc hội CSVN: Quốc hội tại phiên bế mạc hôm 24.6.2014 vẫn "không ra nghị quyết về biển Đông" để chính thức thay mặt toàn dân Việt Nam lên án tập đoàn bành trướng Bắc Kinh âm mưu xâm lược chủ quyền lãnh hải VN trước cộng đồng thế giới. Ngày 17 tháng 6, Cục Hải sự Trung Cộng cho biết các giàn khoan Nam Hải số 2 và Nam Hải số 5 sẽ tham gia thăm dò ở Biển Đông. Trước đó, Trung Cộng đã cho di chuyển giàn khoan Nam Hải 9 ở Biển Đông đến gần bờ biển Việt Nam hơn để thăm dò. Riêng giàn khoan Nam Hải số 4 sẽ hoạt động tại Biển Đông một năm trời (từ 9.7.2014 đến 30.6.2015). Reuters dẫn lời ông Zhuang Goutu, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc Đại học Hạ Môn, nói trên Hoàn cầu Thời báo rằng việc Trung Cộng đưa các giàn khoan vào Biển Đông là "bước đi chiến lược". Ông cũng cho rằng "việc gia tăng số lượng giàn khoan chắc chắn sẽ gây chấn động đối với Việt Nam và Philippines". Ngược lại với Quốc hội CSVN không đồng thuận với lòng dân, ngày 10 tháng 7 Thượng viện Hoa Kỳ đã ra nghị quyết yêu cầu Trung Cộng rút giàn khoan Hải Dương 981 và lực lượng hàng hải liên quan khỏi vị trí hiện nay. Đồng thời Mỹ cũng khẳng định sự ủng hộ mạnh mẽ đối với quyền tự do hàng hải, sử dụng các vùng biển, vùng trời ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương theo luật pháp quốc tế, giải quyết các yêu sách và tranh chấp lãnh thổ bằng biện pháp hòa bình.

Tin mới nhất, tối hôm 15 tháng 7, phía Trung Cộng thông báo rút giàn khoan Hải Dương 981 về vị trí gần đảo Hải Nam vì lý do „mùa mưa bão đã đến“. Theo Giáo sư Carlyle Thayer, một chuyên gia của Học viện Quốc phòng Úc chuyên theo dõi tình hình Việt Nam, nhận định rằng Trung Quốc „có lý do chính trị“ đằng sau việc rút giàn khoan và lý do thời tiết họ đưa ra chỉ là cái cớ. Ông phân tích rằng Trung Cộng đưa ra quyết định này trong bối cảnh giàn khoan của họ gây tác dụng ngược trong khu vực trong lúc Hoa Kỳ „tò dấu hiệu sẽ khởi động chiến dịch phản công chính trị“, Việt Nam đe dọa dùng biện pháp pháp lý và một số „thành phần ở Việt Nam đang kêu gọi phải tìm kiếm liên minh“ trong khi chuyên thăm Mỹ vào tháng Kiểm của Ngoại trưởng CS Phạm Bình Minh vẫn còn treo lơ lửng. Với việc rút giàn khoan thì Trung Cộng đã hóa giải những thách thức này. Theo Giáo sư Thayer: "Trung Cộng muốn gửi thông điệp là 'chúng tôi không còn khủng hoảng hay đối đầu nữa, căng thẳng đã hạ nhiệt... Trung Cộng muốn lôi kéo Việt Nam vào con đường đàm phán song phương, ngăn chặn

những thành phần trong Bộ Chính trị Việt Nam muốn tìm kiếm sự trợ giúp, tránh khả năng Việt Nam có hành động pháp lý, tạo cơ hội và bầu không khí thuận lợi cho Diễn đàn An ninh khu vực (ARF) sắp diễn ra".

Nguồn: www.danlambao.vn.blogspot.com.au

- **Hà Nội giải tán thô bạo biểu tình phản đối Trung Cộng.**

Hôm 19.6.2014 một cuộc biểu tình phản đối Trung Cộng tại Hà Nội đã bị giải tán nhanh chóng. Một nhà hoạt động trong nước nói với BBC nhiều người tham gia biểu tình đã bị lực lượng an ninh mặc thường phục bắt giữ. Trả lời BBC ngày 20 tháng 6, blogger Lê Thiện Nhân cho biết chiều 19 tháng 6, hơn 20 người đã tụ tập trước tượng đài Lý Thái Tổ, hô lớn khẩu hiệu chống Trung Cộng. "Chi tiết về cuộc biểu tình đã được thông báo trước đó trên Facebook của Câu lạc bộ No-U Hà Nội," ông nói. "Chỉ 5 phút sau đó, công an xông vào cướp bằng rôn và bắt giữ tổng cộng chín người... Blogger Anh Chí trong nhóm chúng tôi hô lên „công an đánh người“ thì bị kẹp cổ và bịt miệng lôi đi... Họ tách chúng tôi ra thành các nhóm nhỏ và đẩy lên xe đưa về các đồn công an phường Trảng Tiền và phường Lý Thái Tổ. Khi vào đến đồn họ chia từng người ra mỗi phòng và cho nhân viên ra làm việc. Họ nói chúng tôi vi phạm tội gây rối trật tự công cộng, phải bị phạt hành chính. Tôi từ chối toàn bộ nội dung họ đưa ra, yêu cầu họ lập biên bản ghi đúng là họ giật bằng rôn, bắt tôi về đồn khi tôi đang biểu tình chống Trung Cộng xâm lược".

Tin thêm, sáng ngày 4.6.2014, đúng vào ngày tưởng niệm 25 năm vụ thảm sát Thiên An Môn, một cuộc biểu tình chống Trung Cộng đã bắt ngờ diễn ra ngay trước cổng chính của tòa Tổng lãnh sự quán Trung Cộng tại tp HCM (175 Hai Bà Trưng, Quận 3). Một trong những người có mặt trước Tòa lãnh sự quán Trung Cộng hôm 4 tháng 6 là bà Phùng Thị Ly cho biết: Cuộc biểu tình diễn ra vào khoảng 8:30' sáng và nhanh chóng bị lực lượng công an đàn áp sau 30 phút. Cuộc biểu tình hướng đến 3 mục đích chính là chống Trung Cộng xâm lược biển đảo Việt Nam, chống đàn áp người dân Việt Nam yêu nước và tưởng niệm 25 năm biến cố Thiên An Môn. Theo bà Phùng Thị Ly, sau khi đọc trên facebook và biết thêm về cuộc thảm sát Thiên An Môn tại Trung Cộng năm 1989, mọi người liền tổ chức ngay một cuộc biểu tình diễn ra trong ngày 4 tháng 6. "Chị biết ngày hôm nay thế nào nó cũng bắt tội chị, cho nên chị thêm vào cái chữ 'Đàn áp người yêu nước là tiếp tay cho giặc' để tránh trường hợp nó bắt mình. Nhưng hôm qua cuối cùng nó cũng bắt luôn", bà Ly cho biết thêm. Mặc dù diễn ra trên quy mô nhỏ, nhưng sự xuất hiện đột ngột của khoảng hơn 10 người biểu tình với khí thế mạnh mẽ đã khiến lực lượng công an sắc phục tại hiện trường tỏ ra hoàn toàn bị động.

Nguồn: www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam

- **Đảng CSVN: 'Đứa con hoang đàng' của Đảng CSTQ.**

Căng thẳng giữa Việt Nam và Trung Cộng bắt đầu lên cao kể từ khi Bắc Kinh đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền hồi đầu tháng 5 tháng 2014. Trong khi đó, cuộc đàm phán gần đây giữa đại diện hai nước không mang lại tiến triển đáng kể, mặc dù người đứng đầu CSVN đã nhiều lần xin

gặp lãnh đạo cấp cao, nhưng Bắc Kinh luôn từ chối. Chỉ nhân dịp kỳ họp luân phiên thường niên hợp tác song phương 2 nước (phiên này họp tại Hà Nội), Bắc Kinh mới cử ủy viên Quốc vụ viện Dương Khiết Trì sang "huấn thị" cho Hà Nội. Ngay trước chuyến đi của Dương Khiết Trì, Tân Hoa Xã có bài đe dọa trắng trợn và đòi phía CS Việt Nam "4 không được", đó là:

1. Không được đánh giá thấp quyết tâm và năng lực bảo vệ chủ quyền của Trung Quốc đối với các đảo trên Nam Hải (Biển Đông).

2. Không được sử dụng các tư liệu mà Việt Nam tự nhận là "tư liệu lịch sử" để gây hiểu lầm cho cộng đồng quốc tế và dư luận ở Việt Nam về chủ quyền Trung Quốc ở Tây Sa, Nam Sa (Hoàng Sa, Trường Sa).

3. Không được lôi kéo các nước khác can thiệp vào Nam Hải (Biển Đông).

4. Không được phá bỏ mối quan hệ Việt Trung sau 20 năm bình thường hóa quan hệ.

Ngày 18 tháng 6, Dương Khiết Trì trong chuyến thăm Hà Nội đã "ngạo mạn" kêu gọi Việt Nam "ngưng quấy nhiễu" hoạt động thăm dò khai thác dầu khí của Trung Cộng và nói hai bên cần "tránh quốc tế hóa" và "không làm phức tạp thêm vấn đề hàng hải hiện nay", theo Tân Hoa Xã. Thêm nữa, ngày 19 tháng 6, Hoàn cầu Thời báo (một nhật báo khổ nhỏ được quản lý bởi Nhân dân Nhật báo, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng CSTQ) đăng tải một bài xã luận trong đó gọi chuyến thăm của ông Dương là cơ hội để Việt Nam "kiềm chế bản thân trước khi quá muộn". Bài viết này cũng cho rằng bằng thông qua việc đối thoại với Việt Nam, Trung Quốc đang "thúc giục đứa con hoang đảng hãy trở về nhà". Bài viết có ý nói ông Dương Khiết Trì sang Hà Nội không phải là đối thoại thực sự mà đơn giản chỉ là huấn thị.

Nguồn: www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam.

• **Bộ Ngoại Giao CSVN "thừa lệnh" từ Quảng Đông.**

Giữa lúc tình hình biển Đông đang căng thẳng giữa Việt Nam và Trung Cộng xung quanh việc giàn khoan dầu của TC được hạ đặt trong thềm lục địa Việt Nam, một công văn đến từ bộ Ngoại giao CSVN đề ngày 3.6.2014 gửi cho một số cơ quan, bộ, tỉnh và thành phố trong nước được tiết lộ. Nội dung của công văn này đề cập đến chuyến làm việc tại Việt Nam của ông Hồ Xuân Hoa, bí thư đảng cộng sản Trung Cộng tỉnh Quảng Đông vào tháng 4 năm 2014. Theo công văn này thì sau chuyến làm việc ở Việt Nam ông Hồ Xuân Hoa có gửi cho Bộ ngoại giao Việt Nam một công văn đề ngày 20.5.2014 (tức là 3 tuần sau khi giàn khoan HD 981 vào thềm lục địa Việt Nam). Nguyên văn đọc được trong công văn của Bộ ngoại giao Việt Nam như sau: "Ngày 20.5.2014, tỉnh Quảng Đông, Trung Cộng gửi Bộ Ngoại giao bản Danh mục các công việc cần làm sau chuyến thăm Việt Nam của Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Hồ Xuân Hoa (13 -17.4.2014)". Hai mục đầu tiên trong danh sách những việc "cần phải làm" này là thúc đẩy những người đứng đầu đảng CSVN tại Hà nội và tp HCM sang thăm Quảng Đông, và xúc tiến đào tạo 300 cán bộ cộng sản cho đảng CSVN tại Trung Cộng. Ngoài 2 điều phải làm trên, Bộ Ngoại Giao cũng đã đưa ra 12 điều khác buộc các Bộ, UBND phải làm. Trong đó có:

- Tăng tổng kim ngạch thương mại giữa tỉnh Quảng Đông và nước Việt Nam lên đến 100 tỷ USD vào năm 2017.

- Khuyến khích doanh nghiệp Quảng Đông đầu tư vào Việt Nam.

- Tăng cường hợp tác trong nông nghiệp, ngư nghiệp.

- Xây dựng khu hợp tác kinh tế thương mại Thâm Quyển - Hải Phòng... "

Lời lẽ trong công văn này không mang tính chất ngoại giao mà mang tính chất một chỉ thị của cấp trên, và trong trường hợp này là chỉ thị của bí thư đảng tỉnh Quảng Đông cho Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam. Công văn của Bộ Ngoại Giao - một bộ phận trực thuộc Chính phủ CSVN, là bằng chứng hùng hồn nhất để trả lời cho những ai tin vào lời thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng trong thời gian qua về vụ việc giàn khoan HD 981. Một cựu đảng viên khác, dạy học tại tp HCM nói: "Lúc này họ phải công khai công văn này với những cán bộ công chức ở tp HCM. Khi thấy công văn đó, tôi có cảm giác về những ngày cuối của chính quyền này". Một nữ họa sĩ trẻ tại Hà nội nói rằng: "Trước nay họ vẫn được tập luyện là không nên quan tâm, còn bây giờ tới mức này rồi thì họ cũng chỉ quan tâm đến mức độ ở quán bia thôi. Rất đáng buồn là như thế!". Một người đàn ông tuổi trung niên ở tp HCM cho biết: "Tình hình hai nước căng thẳng mấy tháng vừa qua thực ra là căng thẳng lâu lắm rồi. Tình trạng bần giết ngư dân đã từ lâu rồi. Nay lại thêm cái giàn khoan. Thực sự cái giàn khoan đó là cái bung xung thế thôi. Hai bên chính phủ chắc nói với nhau hết rồi, không có gì lạ. Còn bây giờ cái chuyện đi qua Quảng Đông thì đi để làm gì? Để làm phiên thuộc hay là quang chi thị? Hay thực sự làm đổi tác, hay đổi tác kiểu gì?" Sự tiết lộ công văn trên đây của Bộ ngoại giao lại cũng làm nhiều người liên tưởng đến công hàm Phạm Văn Đồng hồi năm 1958, rằng có quá nhiều vấn đề trong quan hệ giữa hai quốc gia cộng sản bị giấu giếm. Người họa sĩ trẻ ở Hà Nội nói tiếp: "Có quá nhiều sự bị bưng bít. Những lợi ích giữa những nhóm giữa hai đảng thì người ta không cho người dân biết. Ví dụ như cái công hàm Phạm Văn Đồng thì cho đến gần đây người dân mới được biết nhiều hơn". Tiến sĩ Hà Sĩ Phu, một nhà bất đồng chính kiến trong nước có nói rằng quan hệ giữa hai quốc gia cộng sản thực ra chỉ là quan hệ giữa hai đảng cộng sản mà thôi. Và người đàn ông trung niên ở tp HCM nói rằng những việc xảy ra gần đây cho thấy rằng đảng CSVN không phải đi đồng hành cùng dân tộc. Mới đây, Trương Tấn Sang có nói rằng việc Việt Nam được Trung Cộng giúp đỡ trước đây thì Việt Nam sẽ "mang ơn" nhưng Trung Cộng đừng áp đặt. Không rõ chủ tịch nước sẽ nói gì nếu như được hỏi về nội dung của công văn Bộ ngoại giao về những việc mà các cơ quan tỉnh thành Việt Nam phải làm này?

Nguồn: www.danlambaovn.blogspot.com.au

• **Thành lập Hội Nhà Báo Độc lập Việt Nam.**

Ngày thứ Sáu 4.7.2014, Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam đã ra mắt. Tuyên ngôn của Hội cho biết đây là một tổ chức được thành lập nhằm những mục đích chính như sau:

- Phản ánh trung thực và sâu sắc những vấn đề nóng bỏng của xã hội và đất nước.

- Phản biện đối với những chính sách bất hợp lý của nhà nước liên quan đến quản lý xã hội và tự do báo chí, đồng thuận với những chính sách, giải pháp hợp lòng dân và có lợi cho đất nước.

- Lên tiếng và có hành động cần thiết để bảo vệ những người làm báo vì tiến bộ xã hội, nhưng bị sách nhiễu, bắt bớ, tù đày, khủng bố... Đấu tranh yêu cầu Nhà nước Việt Nam hủy bỏ những điều luật mơ hồ của Bộ luật hình sự được dùng để áp chế tự do báo chí như Điều 258, 88...

Với 4 chi hội, ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam và hải ngoại, Hội Nhà báo độc lập Việt Nam, ngay ban đầu đã quy tụ được 41 thành viên, trong đó có những cái tên quen thuộc như Huỳnh Ngọc Chênh, Tiêu Dao Bảo Cự, Mai Thái Lĩnh, Vi Đức Hồi, Hồ Ngọc Nhuận, Hà Sĩ Phu, Đỗ Trung Quân, Nguyễn Tường Thụy, JB Nguyễn Hữu Vinh, v.v...

Nguồn:

<http://anhbasam.wordpress.com/2014/07/04/2734-tuyen-bo-thanh-lap-hoi-nha-bao-doc-lap-viet-nam/>, www.ijavn.org, [facebook.com/hoinhabaodoclap](https://www.facebook.com/hoinhabaodoclap)

- **Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do công khai hoạt động.**

Tổ chức dân sự mang tên Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do vừa ra thông cáo nhằm công khai hóa sự hiện diện của tổ chức này trong cộng đồng các tổ chức dân sự tại Việt Nam. Mục tiêu của Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do là bảo vệ những quyền lợi chính đáng của người lao động Việt Nam, những quyền lợi mà hiện không có ai bảo vệ. Trong thông cáo này, Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do cho biết, tuy trên danh nghĩa, CHXHCN Việt Nam là một nhà nước của liên minh công nông nhưng trong thực tế, nhà nước này đã phản bội quyền lợi của hai khối dân đó trong cộng đồng dân tộc. Cũng vì vậy đã có hàng triệu nông dân trở thành dân oan và chưa bao giờ người lao động Việt Nam bị bóc lột ở qui mô như hiện tại. Việt Nam hiện có Tổng Liên Đoàn Lao Động và trên danh nghĩa là tổ chức đại diện trực tiếp cho quyền lợi của người lao động nhưng trong thực tế, tổ chức này chỉ là công cụ của Đảng CSVN nên không thể bảo vệ những lợi ích của giai cấp công nhân Việt Nam. Đây cũng là lý do hồi tháng 10.2006, Công Đoàn Độc Lập Việt Nam ra đời. Đến tháng 12 cùng năm, Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam thành hình. Sau đó tới tháng 10.2008, Phong Trào Lao Động Việt được thành lập. Các thành viên của những tổ chức dân sự vừa kể đã bị chính quyền Việt Nam ngược đãi: Công Đoàn Độc Lập Việt Nam có Luật Sư Lê Thị Công Nhân bị bắt, bị phạt tù. Toàn bộ nhóm lãnh đạo của Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam cũng đã bị bắt, bị phạt tù. Ba thành viên chủ chốt của Phong Trào Lao Động Việt là Đoàn Huy Chương, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng và Đỗ Thị Minh Hạnh nay vẫn ở trong tù. Hồi giữa tháng 1.2014, ba tổ chức dân sự vừa kể đã kết hợp với Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam (thành lập vào tháng 10.2006, tại Ba Lan) để trở thành Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do, gọi tắt là Lao Động Việt, ra mắt tại Bangkok, Thái Lan. Trong thông cáo vừa kể, Liên Đoàn Lao Động Việt Tự Do yêu cầu chính quyền Việt Nam trả tự do ngay lập tức cho những người vì tranh đấu cho quyền lao động ở Việt Nam mà bị cầm giữ như các ông: Đoàn Huy Chương, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng và cô Đỗ Thị Minh Hạnh.

Cần biết thêm, hôm 5.6.2014, đại diện 16 tổ chức dân sự tại Việt Nam, trong đó có những tổ chức dân sự của Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo đã họp tại chùa Liên Trì ở quận 2, Sài Gòn để bàn về nhiều vấn đề liên quan đến hiện tình Việt Nam. Sau cuộc họp này, các tổ chức dân sự phát hành một thông báo, tuyên bố ủng hộ việc thành lập tổ chức công đoàn độc lập. Hứa sẽ giới thiệu người tham gia và kêu gọi công nhân gia nhập. Đồng thời tuyên bố sẽ vận động các quốc gia và các tổ chức quốc tế ủng hộ, bảo vệ tổ chức công đoàn độc lập. Công đoàn độc lập được các tổ chức dân sự tuyên bố ủng hộ được xác định phải là tổ chức xã hội do chính công nhân thành lập, thật sự hướng đến công nhân, lấy công nhân làm trung tâm và bảo vệ quyền lợi thiết thực của mỗi công nhân trong từng nhà máy, xí nghiệp. Công đoàn độc lập phải có quyền lên tiếng để bảo vệ những lợi ích của công nhân trước giới chủ và trước những chính sách bất hợp lý của chính quyền về thuê và sử dụng lao động. Đặc biệt là trong bối cảnh giá cả tăng vọt từ hai đến ba lần nhưng thu nhập lại giảm từ 25% đến 30% dù đa số công nhân làm việc 10 tiếng/ngày và 6 ngày/tuần.

Nguồn: www.danlambaovn.blogspot.com.au

- **Formosa Hà Tĩnh đã trở thành đặc khu của Trung Cộng?**

Sự kiện mới nhất gây chấn động cho toàn dân nhưng hẳn nằm trong chính sách chung của hai đảng CS, đó là việc khu kinh tế Formosa Vũng Áng (do Tàu đầu tư quản lý), thuộc huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh, đã đột ngột gửi thư lên Trung ương Hà Nội đòi trở thành đặc khu tự trị với nhiều quyền hạn vượt ra ngoài khuôn khổ luật pháp bình thường. Ban lãnh đạo đặc khu kinh tế này vừa có văn bản gửi Phó Thủ tướng CSVN Hoàng Trung Hải (gốc Hoa, từ lâu nổi tiếng thân Tàu và lại phụ trách kinh tế) yêu cầu được cấp quy chế tự trị. Tổng giám đốc công ty Hưng Nghiệp Formosa Dương Hồng Chí lý giải việc thiết lập đặc khu kinh tế là nhằm phục vụ quá trình xây dựng cảng nước sâu Sơn Dương và đầu tư các ngành công nghiệp liên quan như gang thép, nước, điện... Nói cách khác, yêu cầu này có nghĩa là tách Vũng Áng thành một vùng tự trị giữa lòng đất Việt. Lâu nay, khu kinh tế Vũng Áng - cụm công nghiệp lớn nhất Bắc Trung Bộ - bị đồn đoán là nơi tập hợp lực lượng bí ẩn của chính quyền Trung Cộng tại Việt Nam. Dân trong vùng cho biết rất nhiều nhóm người Tàu ở đây bí mật vũ trang, phong cách không khác quân đội. Vừa qua, cuộc bạo loạn ngày 14 tháng 5 đã khiến hơn 4.000 công nhân và kỹ sư bị rút về nước, nhưng số lượng này chỉ là phần nhỏ, vì vẫn còn ở đó hơn 10.000 người Tàu. Họ đã đến đây lấy vợ Việt, xây dựng làng riêng phố riêng, phần lớn không có giấy tờ, hoàn toàn sống biệt lập sau một bức tường dài 20km dọc theo quốc lộ 1. Người dân địa phương không thể vào trong khu vực vì chủ đầu tư thuê bảo vệ canh tứ phía rất chặt chẽ. Họ cho hay: dù ở ngay bên cạnh dự án nhưng việc chủ dự án làm gì bên trong, họ chẳng biết tí gì. Ngay cả phóng viên báo chí chính thống của nhà nước muốn thâm nhập thực tế để viết bài cũng không được. Bất chấp sự phản đối gay gắt của dư luận trên cả báo chí "lề đảng" lẫn báo chí "lề dân", Hoàng Trung Hải đã cho phép Formosa Hà Tĩnh hoàn tất các thủ tục theo quy định để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và hộ gia đình công nhân thuê hoặc mua. Nhiều đề xuất

khác của Formosa Hà Tĩnh cũng được giải quyết. Theo báo Tuổi Trẻ (29.6.2014), Hoàng Trung Hải chỉ đạo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội kịp thời áp dụng cơ chế, tiêu chuẩn đặc thù, linh hoạt để giải quyết nhanh gọn, đáp ứng nhu cầu bổ sung lao động người nước ngoài và trong nước của dự án Formosa Hà Tĩnh. Tỉnh Hà Tĩnh được yêu cầu đơn giản hóa thủ tục như miễn hợp pháp hóa lãnh sự bằng dịch chứng thực (hoặc công chứng) trong thủ tục cấp phép lao động nhằm "đáp ứng yêu cầu về lao động xây lắp" của các nhà thầu dự án Formosa Hà Tĩnh". Chưa hết, theo báo Pháp Luật (1.7.2014) thì tại hợp đồng thuê đất ngày 6.2.2009 còn quy định: "Đảm bảo không thu hồi đất vì mục đích cộng đồng và phát triển kinh tế hay các mục đích khác; đối với thu hồi đất vì lý do quốc phòng, an ninh, hai bên tiến hành thảo luận đi đến thống nhất bồi thường dứt điểm trước khi thực hiện". Như vậy, dự án này còn nằm ngoài sự chi phối của Điều 38 Luật Đất đai 2003 (quy định về việc nhà nước thu hồi đất). Một biệt khu bao la, rộng bằng 1,2 lần diện tích Macao (Trung Cộng), được canh phòng cẩn mật cả trong lẫn ngoài, được hưởng những ưu đãi đặc thù mà không một dự án nào ở Việt Nam dám mơ tới, được nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai lại nằm ở chỗ hẹp nhất đất nước... Rõ ràng, Formosa Hà Tĩnh không chỉ là một đặc khu bất khả xâm phạm mà còn đang trên đường trở thành một "tiểu quốc" của Đại Hán trên đất Việt. Nó cũng dễ dàng cắt VN thành hai cũng như dễ dàng nổi với căn cứ hải quân Du Lâm của Tàu cộng ở cực nam đảo Hải Nam để làm thành bức tường chặn đường vào vịnh Bắc Bộ, khi xảy ra xung đột quân sự Việt Trung.

Biết thêm, trong tháng 7.2014, Trà Vinh đã cấp phép cho 2.100 lao động từ Trung Cộng. Trước thông tin Công ty China Chengda Engineering vừa tuyển trên 2.100 người lao động Trung Cộng làm việc tại nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3, trên địa bàn tỉnh, trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh đã mạnh mẽ phát biểu: "Chúng tôi hoàn toàn không đồng tình! Đầu tiên phải là lao động Trà Vinh, Trà Vinh không có thì các nước khác cũng không". PGS.TS. Trương Duy Nghĩa, Chủ tịch hội Khoa học Kỹ thuật Nhiệt Việt Nam, cũng lên tiếng: "Không thể nói lao động của chúng ta không đáp ứng được, tôi khẳng định người VN thừa sức có nhân công kỹ thuật cao".

Nguồn: <http://www.voatienviet.com/>

- **Ngư dân không được bảo vệ trên ngư trường đánh bắt truyền thống.**



Toàn bộ phần lan can mạn trái sau lái, lan can tầng 1 sau lái tàu kiểm ngư bị biến dạng hoàn toàn. Xưởng chèo tải bên mạn trái cũng bị đâm thủng - Ảnh: My Lăng

Sau đây là vài sự kiện đau lòng xảy ra cho ngư dân Việt, sau vụ hạ đặt giàn khoan HD981: Chiều 26.5.2014, tàu cá Trung Cộng mang số hiệu 11209 đã đâm chìm tàu cá của Đà Nẵng DNA 90152. Tàu cá của Trung Cộng đã đâm chìm tàu cá của Việt Nam ở Nam Tây Nam giàn khoan HD 981 ở khoảng cách 17 hải lý khiến 10 ngư dân rơi xuống biển. 10 ngư dân trên tàu đã được các tàu của ngư dân Việt Nam quanh đó vớt lên an toàn.

Khoảng 10 giờ ngày 23.6.2014, tàu cá mang số hiệu QB 93256 TS, do anh Nguyễn Văn Thành làm chủ tàu kiểm thuyền trưởng cùng nhiều tàu cá khác đang theo lạch cá cách đảo Hải Nam chừng 15-20 hải lý thì bị 4 tàu quân sự, 2 tàu hải giám và 4 máy bay của Trung Cộng đẩy đuổi. Tuy nhiên, chỉ có tàu của anh Thành cùng với 6 ngư dân từ huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình bị bắt giữ.

Đến ngày 3.7.2014 nhóm ngư dân thuộc xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ cùng tàu cá QNg 94912-TS bị bắt giải về Trung Cộng lúc 8 giờ sáng. Giới chức Quảng Ngãi cho biết tàu cá này do ngư dân Võ Đạt ở thôn Thạnh Đức 1 làm chủ, ra khơi đánh bắt hôm 28.6. Ông Nguyễn Kỳ - Chủ tịch UBND xã Phổ Thạnh huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cho biết, tàu cá của 6 ngư dân đã bị tàu Trung Cộng tấn công và vây bắt tại khu vực vùng biển Vịnh Bắc Bộ. Và khu vực này là ngư trường đánh bắt truyền thống của ngư dân Việt Nam.

Khi đất nước lâm nguy, ngư dân bị cướp bóc, tấn công, đánh đập và giết chết, người đứng đầu quân đội, là lực lượng có nhiệm vụ bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải cũng đã trở tráo công bố với thế giới rằng: "Việt Nam hết sức kiềm chế, không sử dụng máy bay, tàu tên lửa, tàu pháo v.v... mà chỉ dùng các tàu kiểm ngư, tàu cảnh sát biển, và các tàu cá của ngư dân phối hợp với lực lượng chấp pháp để bảo vệ chủ quyền...". Ngày 31.5.2014 tại Đối thoại Shangri-La (Singapore) Phùng Quang Thanh, Bộ trưởng Quốc Phòng phát biểu: "Trên thực tế, ngay ở trong quốc gia hay mỗi gia đình cũng còn có những mâu thuẫn, bất đồng, huống chi là các nước láng giềng với nhau còn tồn tại tranh chấp về biên giới, lãnh thổ hoặc va chạm là điều khó tránh khỏi... Quan hệ giữa Việt Nam và nước bạn láng giềng Trung Cộng về tổng thể trên các mặt đang phát triển tốt đẹp, chỉ còn tồn tại vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển Đông và đôi khi cũng có những va chạm gây căng thẳng". Trả lời VOA khi được hỏi - "Liệu lực lượng chấp pháp VN có phương án như TQ đi theo bảo vệ các tàu cá hay không", ông Nguyễn Ngọc Oai - Cục trưởng cục kiểm ngư VN trả lời: "Không! Không, chúng tôi không theo bảo vệ vì lực lượng có hạn, cả vùng biển rộng lớn có 30 cái tàu, chúng tôi thì chủ yếu tuyên truyền, còn những trường hợp ngư dân xảy ra thì chúng tôi quan sát ở xa để theo dõi để hỗ trợ chứ chúng tôi không phải theo để bảo vệ tàu cá. Đem "con bọ chơ", đem dân bỏ biển làm môi cho cá mập Tàu cộng như thế nhưng bộ máy tuyên truyền của đảng vẫn cùng nhau hợp xướng bài ca tử thần với những nốt nhạc là những con thuyền bơ vơ trên vùng biển đang bị các đồng chí hải tặc '16 vàng 4 tốt' tự tung tự tác, nhờ vào cái công hàm của toàn đảng CSVN được ký bởi thủ tướng CSVN Phạm Văn Đồng.

Nguồn: vnexpress.net, dantri.com, danlambaovn.blogspot.com.au

- **Bà Lê Thị Tuyết Mai, Gia Đình Phật Tử đã tự thiêu trước Dinh Độc Lập.**



Khoảng 6 giờ sáng ngày 23.5.2014, bà Mai đến trước cổng chính Dinh Độc Lập, sau đó bất ngờ tước xăng lên người rồi châm lửa tự thiêu. Ngọn lửa bốc lên ngàn ngọn khiến nạn nhân tử vong ngay tại chỗ, xác cháy đen.

Thi hài bà Mai sau đó được đưa vào bệnh viện, Lực lượng công an lập tức được huy động nhằm phong tỏa bệnh viện, đồng thời ngăn chặn không cho bất cứ ai đến thăm viếng hay liên lạc.

Ông Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia Đình Phật Tử Vụ thuộc GHPGVNTN đã gửi thông báo khẩn cho biết nguyên nhân dẫn đến vụ tự thiêu.

Theo ông Cầu, trước tình hình GHPGVNTN liên tục bị nhà cầm quyền CSVN đàn áp, bên ngoài thì đất nước bị Trung Cộng xâm chiếm lãnh hải, trong các tuần lễ vừa qua, "nhiều Huỳnh Trường gửi thư về Gia Đình Phật Tử Vụ phát nguyện tự thiêu để bảo vệ Đạo Pháp và Chủ quyền Dân Tộc. Trong số này có Huỳnh trưởng Đồng Xuân Lê Thị Tuyết Mai".

Mặc dù đã khuyên nhủ nhau nên bình tĩnh, tuy nhiên sang đến sáng ngày 23 tháng 5, Phật tử Lê Thị Tuyết Mai - pháp danh Đồng Xuân 'đã vị Pháp, vị Quốc thiêu thân'.

Nhà báo Trương Minh Đức cho biết, bà Lê Thị Tuyết Mai sinh năm 1947, địa chỉ gia đình tại: 253/1, đường Bùi Đình Túy, quận Bình Thạnh, Sài Gòn.

Trước khi qua đời, bà Mai là Phó Trưởng Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức, trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Sau năm 1975, Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị nhà cầm quyền CSVN cấm hoạt động, nhiều tài sản của giáo hội cũng bị quốc hữu hóa, thành viên giáo hội bị bỏ tù...

Trong những thư để lại bà Mai đã nói lên những tâm tư của bà trước tình trạng của đất nước:

"Suốt mười ngày qua tôi sống trầm lặng và sôi sục lòng yêu nước, hôm nay tôi quyết chí đốt thân mình hòa ánh đuốc soi đường do những người xâm lược và ngoan cố chiếm đóng lãnh hải chúng tôi... Nguyên hồn thiêng đất nước cho con làm một việc yêu nước không gặp trở ngại, không có gì ngăn cản và đừng tìm cách cứu sống... Xưa kia hai bà Trưng hy sinh Thy Sách để nung nấu ý chí quân sỹ và nhân dân để chiếm đánh thành Ngọc Hồi, hôm nay tôi nguyện làm ngọn đuốc để hậu thuẫn, thêm sức mạnh cho cảnh sát biển cùng ngư dân".

Nguồn: danlambaovn.blogspot.com

PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động nhận được tin buồn Cụ Ông
VINCENTÊ ĐÀO TRỌNG TỚI
đã bình an về Nước Chúa hôm 09.06.2014

Trước mất mát to lớn này chúng tôi xin thành thật chia buồn với **Anh ĐÀO Trọng Hậu** cùng **Chị LÊ Thị Ngọc** (Bremen)

Kính xin góp lời Nguyện Cầu cho Linh Hồn Cụ Ông
VINCENTÊ ĐÀO TRỌNG TỚI
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.



Gia đình HÀ PHƯỚC An & Tuyết Mai (Anholt)
Gia đình PHÙNG Vinh & Thúy Oanh (Winsen)
Gia đình LÊ Thanh Bình & Thu Nga (Bremen)

Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Vùng Hoa Thịnh Đốn & Phụ Cận

PHÂN ƯU



Được tin buồn Thân Mẫu của ông **Đào Hiếu Thảo** là

Cụ Bà Quả Phụ ĐÀO HỮU ĐỨC
Pháp Danh **Sa Di Ni Thích Nữ Đàm Thiện**



Đã mất phần ngày 5 tháng 7 năm 2014
(nhằm ngày mùng 9 tháng 6 năm Giáp Ngọ)
Tại Bruxelles, Vương Quốc Bỉ.

Hưởng thọ 92 tuổi.

Thành thật phân ưu cùng Anh Chị **Đào Hiếu Thảo** và tang quyến.
Nguyện cầu cho hương hồn Cụ Bà sớm vắng sanh Tây Phương Cực Lạc.



in hệ giới

• Phan Ngọc

• Hoà nghị lan tỏa

"Tại sao mọi người đều muốn nhanh chóng sử dụng sức mạnh quân sự?" Tổng thống Mỹ sống bằng lý trí, viếng thăm Á Châu, lộ ra ít nhiều bức mình khi trả lời câu hỏi liên quan đến "sự suy yếu của Mỹ". Obama nhấn mạnh chính quyền của ông đã thực hiện nhiều tiến bộ tuy không gây tiếng vang, nhưng cũng thường kỳ, theo ông, gây một chiến tranh mới chỉ làm nguy hại đến Mỹ.

Qua những lời này, Obama chỉ sao lại tính khí dân Mỹ, mỗi mọt vì máu đỏ và hoang phí chiến tranh Irak-A Phú Hãn. Theo cuộc thăm dò dư luận gần đây của PEW RESEARCH CENTER, 52% dân Mỹ muốn Mỹ "không nên chăm lo đến những gì không liên quan đến họ trên đấu trường quốc tế", con số cao nhất trong 50 năm thăm dò. Nhưng khi Tổng Thống nói phải hành động dè dặt, thế giới thấy đó là thái độ ngập ngừng, nhất là liên quan đến lòng cương quyết đánh nhau, thiếu nó thì không có siêu cường.

Đối với đồng minh của Mỹ đang gặp khó khăn, lòng quả quyết này không đáng tin. Trong hàng chục năm, Mỹ đã bảo đảm an ninh cho Nhật và như thế yểm trợ chính sách đối ngoại của Nhật. Một lần nữa, Obama trấn an Nhật, bảo đảm Mỹ sẽ ủng hộ Nhật nếu Trung Quốc chiếm đảo Senkaku. Sau khi Mỹ hững hờ trước các cuộc can thiệp tại Libye và Mali và thối lui tại Syrie, hiện nay, Do Thái, Saudi Ả Rập, các vương quốc vùng Vịnh tự hỏi Mỹ còn muốn người ta phải tôn trọng trật tự tại Trung Đông? Từ khi Putin can thiệp tại Ukraine, dân Đông Âu e sợ họ sẽ nằm trên danh sách.

Tất cả trường hợp đều khác biệt, nhưng nó gây vang âm với nhau và hỗ tương nhau trên đấu trường quốc tế. Dân Á châu đều nhớ năm 1994, Nga-Mỹ-Anh bảo đảm an ninh biên giới Ukraine, đổi lại Ukraine từ bỏ vũ khí nguyên tử. Các nước BALTE nhớ lại lần mức đỏ mà Syrie vượt qua. Các ông Hoàng Ả Rập và các đại sứ Trung Quốc đếm số thượng nghị sĩ Cộng Hòa muốn sa vào cái bẫy biệt lập. Và các đồng minh cũng như kẻ thù tự hỏi đến ngày J có lẽ Mỹ sẽ vắng mặt?

Sự thật là hoà nghị thuộc về răn đe. Giữa điều tin chắc Tổng Thống Mỹ sẽ bảo vệ lãnh thổ quốc gia và điều tin chắc ông sẽ không đánh với Nga để bảo vệ Ukraine, có một sự phối hợp tình huống vô tận. Nhưng giữa hai cực này, hoà nghị thắng thế và có thể làm cho thế giới nguy hiểm hơn. Các cường quốc địa phương toan tính thống trị lân bang. Trung Quốc hung hăng bộc lộ yêu sách lãnh thổ, Nga hành động một cách trăn tráo. Năm 2013, ngân sách quốc phòng Á Châu cao hơn ngân sách quốc phòng Âu Châu, từ đây vài nước Á Châu tự lo bảo vệ. Nếu Obama không đi đến một hiệp ước với Iran, ác mộng tăng sinh hạt nhân rình rập Trung Đông. Và hoà

ngihtự nuôi dưỡng. Nếu láng giềng vũ trang và chưa chắc siêu cường gửi binh đến giúp, vậy thì tốt hơn hết là mình cũng phải vũ trang. Người ta than phiền chiến thuật của Putin, đồng thời tự hỏi làm thế nào để bắt chước chiến thuật ấy. Nhìn từ Âu Châu, những thao tác như thế tại biển Đông có vẻ như xa vô tận. Nhưng Tây phương cuối cùng phải trả giá đắt cho sự tan rã trật tự thế giới. Chuẩn mực quốc tế nhất là tự do đi lại trên biển sẽ suy yếu. Đa số cảm thấy có tự do bạc đãi thiếu số, thúc đẩy thiếu số chạy trốn. Các thiết chế thế giới sẽ trở nên cứng nhắc.

Mỹ không thể tiếp tục thống trị thế giới như đã làm sau khi Liên Xô tan vỡ. Trung Quốc trở thành khổng lồ, ngày nào đó muốn gióng lên tiếng nói của mình, và Tổng Thống đã lấy đúng quyết định: không ai nghĩ rằng ông phải gửi quân đến Crimee, cho dù Nga vi phạm hiệp ước 1994.

Nhưng Obama làm cho tình hình càng khó khăn hơn bằng hai cách. Trước nhất ông vi phạm thể thức răn đe cốt yếu: phải giữ lời hứa. Tại Syrie, ông vẽ lẩn mức đỏ. El-Assad vượt lẩn mức đỏ, Obama không làm gì cả. Sau khi Nga tấn công Ukraine. Ông dọa Putin sẽ trừng phạt nặng. Chỉ để loan báo những trừng phạt làm thất vọng. Dĩ nhiên, ông có lý của ông: Anh bỏ rơi ông tại Syrie, Âu châu cần hơi đốt Nga và quốc hội Mỹ bần chõn, nhưng nhìn chung, có điều gì kém vững chắc.

Muốn được tin cậy, phải biết trấn an cũng như sử dụng sức mạnh, tính đáng tin cậy là điều gì dễ mất và khó xây đắp. Nhưng Tây phương suy yếu sau vụ Syrie như người ta nói tỏ ra mạnh hơn như người ta không thể tưởng. Mỹ vẫn giữ ưu thế về kinh nghiệm và chi phí quân sự. Ngược lại với Trung Quốc và Nga, Mỹ có mạng lưới liên minh không thể so sánh và rộng lớn. Những năm gần đây Miến Điện, Mã Lai Á, Việt Nam bước gần đến Mỹ để tìm người bảo vệ chống Trung quốc.

Nhưng không có điều gì chế ngự tình hình hiện thời một khi mà Tây phương tiếp tục thông dong chiếm ngưỡng những gì mình đã mất. Âu châu nghĩ rằng Mỹ vẫn chăm lo nền an ninh Âu châu mà không mất tiền. Các nền dân chủ nổi lên như Ấn và Ba Tây làm ít để yểm trợ hệ thống mà hai nước tùy thuộc và Thomas Friedman, nhà viết thời luận báo New York Time tóm tắt học thuyết Obama về đối ngoại như sau: "không làm chuyện điên rồ" có nghĩa là không làm gì cả. Hiện nay thế giới trở thành một nồi nấu nhanh mau chín vì những co giật địa lý chính trị. Thế giới xâu xé lẫn nhau, biên giới dao động, nhưng Obama làm gì? Không gì cả chỉ có những bài diễn văn.

• 4 tháng 6 này sang 4 tháng 6 khác

Ngày 4.6.1989, dân Ba Lan đã tiến hành một công việc cho đến giờ chỉ gọi lên cho họ sự khinh bỉ "bỏ phiếu". Cuộc bầu cử này thật là đặc biệt, được quyết định sau cuộc hội nghị bàn tròn giữa chính quyền cộng sản yếu sức và đối lập dân chủ liên kết công nhân và trí thức giữa lòng Solidarnoc, nghiệp đoàn độc lập. Lần đầu tiên trong lịch sử cộng sản, Solidarnoc có quyền giới thiệu ứng cử viên vào quốc hội trong 35% khu bầu cử và giữ 100 ghế ở Thượng Viện.

Suốt đêm người ta đếm phiếu, các con số xếp hàng trên bảng đen: một làn sóng dân chủ. Tất cả ứng cử viên Solidarnoc đều trúng cử. Nhà vua trần truồng, đảng

cộng sản mất tín nhiệm. Đó là bước đầu của sự kết thúc. Trong khi dân Ba Lan đầu phiếu thì tại Bắc Kinh, chính quyền cộng sản tàn sát hàng trăm dân Trung Quốc. Họ muốn nói lên những gì dân Ba Lan đã nói.

25 năm sau, ngày 4 tháng 6 Ba Lan đón tiếp một hàng nguyên thủ quốc gia để làm lễ kỷ niệm vai trò của Solidarnoc trong công việc chấm dứt chiến tranh lạnh. Không ai có thể dự đoán, khi thiệp mời được gửi đi, khủng hoảng Ukraine biến lễ kỷ niệm này thành một thách đố. Bởi ngoài sự đấng quang của Smartphone, nói không quá lời thì thế giới đã thay đổi từ 2.6.1989. Người ta khó nhận ra Âu châu. Ba Lan tiếp tục lao tới, lời theo Trung Âu trong cơn lốc. Đức thống nhất, Liên Xô vỡ tan. Liên Âu từ 12 lên đến 28 hội viên dân chủ. NATO giãn rộng đồng thời giảm quân số. Chiến tranh lạnh và căng thẳng Đông Tây chấm dứt, Âu châu giải giới.

Ít nhất ở phía tây, bởi ở phía đông, từ năm 2000, Putin lợi dụng tài nguyên thiên nhiên (dầu hỏa) để tái vũ trang, tái lập quân ngũ. Khi quân Nga chiếm Crimea, chuyên viên Tây phương sững sờ khám phá một quân đội cực kỳ hiện đại. Vụ Ukraine và vụ xâm chiếm Crimea chôn vùi ảo ảnh một nước Nga gắn liền với nhóm Âu-Đại Tây Dương. Nga của Putin đảm nhận gia sản Đế quốc và Xô Viết. Đó là nước Nga nằm trong sơ đồ thể chiến thứ hai, còn nhìn thấy tại Ukraine, những kẻ "phát xít" và "quốc xã" và nghi ngờ Liên Âu là đầu cầu của NATO- có những tham vọng bành trướng, là vinh danh quá nhiều Liên Âu, Liên Âu đang sa vào khủng hoảng phát triển và lý lịch. Khi các nhà cách mạng Maidan nhiệt tình đi đến với Liên Âu, Liên Âu bất ngờ và cựa quậy trong vòng mâu thuẫn của mình. Mỹ, chiến lược gia giỏi, thông hiểu ván cờ Ukraine và miễn cưỡng quay lại Âu Châu.

Sự trở lại này không thuộc kế hoạch của Mỹ, kế hoạch là rời bỏ Irak, rút khỏi A Phú Hãn, quay sang Á Châu, nhưng nhất là đứng sau hậu trường trước mọi cuộc xung đột không trực tiếp đe dọa Mỹ. "Dẫn dắt từ phía sau", uỷ quyền duy trì trật tự quốc tế cho "đồng minh" và "người cùng chơi".

Người ta cũng khó nhìn ra Trung Quốc, 25 năm sau Thiên An Môn, Trung Quốc là cường quốc kinh tế số 2 thế giới, đưa hàng trăm triệu dân Trung Quốc thoát khỏi cảnh bần cùng, tài trợ nợ của Mỹ. Một thành công to lớn.

Trên một thế giới đa cực này, cực Tây phương đặt quyền lợi kinh tế trên hết, và trừ cuộc chiến đấu chống khủng bố, giết lùi bảo đảm bốn phận của mình. Giữa phe này, bao gồm luôn Nhật, kẻ thù 1939-1945 đã hóa giải. Trung Quốc và Nga, hai cựu đế quốc giữ thái độ ngược lại: hy sinh quyền lợi kinh tế để khẳng định sức mạnh địa lý chiến lược, ít bạn, chưa kết toán Thế chiến thứ hai. Bên trong, đó là hai chế độ chuyên chế trong thế thù. Trước kia, Tây phương tìm cách ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản, bây giờ, Trung Quốc và Nga không hợp thành một khối, muốn ngăn chặn ảnh hưởng của Tây phương dân chủ nhờ vào vũ khí chủ nghĩa quốc gia dân tộc.

• Mặt trời mọc ở hướng Đông và lặn ở hướng Tây

Về dân chủ, có những cuộc đầu phiếu gây bất ổn và các cuộc bầu cử làm vững chắc. Âu châu đã trải qua hai trường hợp này: cơn sóng thần chính trị thù ghét Liên Âu

đến từ Pháp, Anh, Đan Mạch, Áo tràn tới Bruxelles, và cùng ngày, ở phía Đông tại Ukraine, một dấu chứng đầu tiên về ổn định với cuộc bầu cử một tổng thống ngay vòng đầu. Sau 6 tháng nổi dậy và hỗn loạn, tình hình, trong khi mây mù tích tụ tại phía Tây, một khoảng trời quang mây tạnh xuất hiện tại Kiev. Ít nhất có một người Âu châu mỉm cười: Jan Tombinski, đại sứ Liên Âu tại Kiev, một nhà ngoại giao Ba Lan ở vị trí thuận lợi để quan sát cuộc cách mạng thân Liên Âu. Ông cũng ở vị trí này để quan sát những lầm lỗi lớn, những do dự, những sáng kiến can đảm cũng như những lộn xộn, nhiều nhà có trách nhiệm Âu châu đến Kiev, hàng ngũ thường phân tán.

Nhà ngoại giao mỉm cười, vì đối với ông, cuộc bầu cử Tổng Thống này là một thành công, không phải vì kết quả, đơn giản là vì nó đã xảy ra.

Dân Âu châu và Ukraine bám víu vào cuộc bầu cử. Họ biết rằng chiến lược của Nga nhằm làm cho cuộc đầu phiếu coi như không có, để phủ nhận mọi tính chất chính đáng của chính quyền sinh ra từ cuộc cách mạng Maidan. Bây giờ, điều còn lại là biến đổi cuộc thí nghiệm, và chính ở điểm này mà, đối với Tổng Thống đắc cử Petro Porochenko, kết quả cuộc bầu cử khác, cuộc bầu cử Quốc hội Liên Âu trong 18 quốc gia hội viên, là một tin xấu. Bởi ông sẽ cần đến Liên Âu, bây giờ hơn bao giờ hết, và ông nghiêm túc tự hỏi Âu Châu, một lần nữa cựa quậy trong mỗi nghi ngờ và chia rẽ, sẽ đúng hện?

Đảm nhận chiến thắng với 56% số phiếu, Porochenko ấn định cho mình hai ưu tiên: "Chấm dứt chiến tranh" mang lại hòa bình tại Don Bass đặt đất nước trên con đường đi đến Âu châu. Hai chuyển đi minh họa hai ưu tiên này: Ông đến Don Bass và Ba Lan, nước kề cận và hội viên Liên Âu dẫn thân nhiều nhất cách Ukraine.

Nhà tỷ phú không nói đến chuyện thăm Nga, nhưng ông công nhận quan hệ Nga – Ukraine "tồi tệ nhất trong vòng 200 năm sau cùng" phải sửa chữa điều này. Điện Cẩm Linh không phản ứng trước cuộc bầu cử, khác với Obama, Tổng Thống Mỹ xem đó là một bước "quan trọng" dẫn đến sự thống nhất đất nước, và đối với Ngoại Trưởng Đức, Frank Walter Steinmeier cuộc đầu phiếu chứng tỏ "rõ ràng rằng đa số dân Ukraine muốn thống nhất, tự do và dân chủ".



Tổng thống Porochenko và Ngoại trưởng Đức Steinmeier

Tuy nhiên, chính giữa Bruxelles và Mạc Tư Khoa mà tân Tổng Thống Porochenko sẽ phải tìm cân bằng, và do đó, sẽ cần đến Liên Âu. Một cách nào đó, khuyết điểm của ông cũng là phẩm chất của ông trong tình thế này: Chủ hãng bánh ngọt, gia tài lên đến 1 tỷ đô la, nhiều lần

làm bộ trưởng, sinh ra từ Odessa, không phải từ miền Tây, Porochenko thuộc hạng người rất đặc biệt trong thời kỳ hậu cộng sản địa phương, hạng đầu số.

Một đầu số không đi hàng hai, phục vụ sự nghiệp Maidan, nhưng vẫn là đầu số. Một người mở hăng tại Nga trước khi nhà cầm quyền Nga đóng cửa. Một người có thể tìm ra những "khố" để thương lượng với Mạc Tư Khoa.

Tuy nhiên, Ukraine 2014 không phải là Ukraine 2005. Sau cách mạng, Ukraine 2005 dễ thương trở về nhà, nghĩ rằng sự không thay đổi đã khởi đầu, lâu hơn, sâu xa hơn, đẫm máu hơn cuộc nổi dậy 2014 chưa kết thúc.

Một trang mới mở ra cho Kiev và Mạc Tư Khoa, nhưng lần này Porochenko nằm dưới sự canh chừng của các nhà tranh đấu. Nếu ông sa vào những lệch lạc cũ, như những người đi trước, nếu ông nhượng bộ Mạc Tư Khoa, thì một lần nữa hỗn độn sẽ bùng nổ trước cửa Liên Âu.

Có hay không có sóng thần, Âu Châu phải tiếp cận với Ukraine về mặt thiết chế, và nhất là phải đưa ra một đường lối đích thực đối với Nga.

• Thế chiến thứ hai đã chấm dứt, thế chiến thứ nhất tiếp tục.



Kỷ niệm 70 năm cuộc đổ bộ Normandie

Tại Pháp, cơn lốc lễ kỷ niệm khởi đầu từ đầu năm, nhân dịp lễ kỷ niệm 70 năm cuộc đổ bộ tại Normandie và sự mở màn cuộc lễ kỷ niệm 100 năm thế chiến thứ nhất. Điều này mang đến một điều tương phản cảm động, bất ngờ.

Ngày 6 tháng 6 trên bãi biển Normandie các cường quốc Tây Phương, dù cơn khủng hoảng Ukraine và "hậu ý", ăn mừng cuộc đổ bộ và chiến thắng Đức Quốc Xã. Barack Obama và Vladimir Putin cũng có mặt trên khán đài, với hàng chục nguyên thủ quốc gia và Thủ Tướng chính phủ. Dĩ nhiên vài nụ cười có vẻ như miễn cưỡng, nhưng người ta thấy không thiếu giới thượng lưu trên bức ảnh gia đình.

Điểm kết thúc buổi lễ là cảnh hai cựu chiến binh Đức-Pháp ôm hôn nhau, như để vinh danh sự kiến trúc tòa nhà Âu Châu. Nhưng báo chí Anh xem cảnh ấy có được coi là điểm cho vào cuộc để chọc thủng hoài nghi Âu Châu trong cuộc bầu cử Quốc Hội Liên Âu 25-5 hơn là tính chính xác lịch sử: Cuộc đổ bộ không dính dáng đến sự hòa hợp hòa giải dẫn đến Liên Âu. Ngược lại, cuộc đổ bộ xảy đến nhờ vào liên minh vĩnh viễn Luân Đôn-Hoa Thịnh Đồn, cuộc "chọn lựa biển khơi" do Thủ Tướng Anh lúc ấy Churchill đảm nhận và nhân danh sự chọn lựa

này, tướng De Gaulle từ chối không cho Anh gia nhập thị trường chung. Kỷ niệm thực tế quấy rầy này là việc làm nguy hiểm trong thời điểm Anh có thể sa ngã vào cái bẫy rơi khỏi Liên Âu. Cho nên mọi người đều đồng ý gạt bỏ thực tế ấy.

Ba tuần sau, và 2.000 km xa hơn tại Sarajevo, để kỷ niệm lần 100 vụ ám sát Quận Công Francois Ferdinand, điểm khởi đầu của mỗi chặng chết nguy hại không tránh được, dẫn đến thế chiến thứ nhất, cuộc lễ phơi bày một cảnh tượng trái ngược: những cuộc biểu tình bùng nổ trong và ngoài thành phố, Serbia tại Bosnier kháng thành tượng của Gavrilo Princip, kẻ ám sát Quận Công ở phía đông thành phố. Việc này để trả lời các buổi lễ chính thức chỉ định Belgrade có trách nhiệm riêng biệt trong sự phát động tai biến.

Sự gần kề của hai lễ kỷ niệm, cách nhau vài tuần cho thấy một lần nữa Âu Châu chưa giải quyết hậu quả của Thế Chiến thứ I, cho dù Âu Châu phần lớn đã vượt qua cơn chấn thương Thế Chiến thứ II.

Sự xây đắp Âu Châu là con đẻ của hòa bình 1945 và cái được cái thua liên quan đến cuộc xung đột (chiến đấu chống phát xít giá trị chung của nền dân chủ) và cho phép cấu trúc một câu chuyện kể lại chung, qua các cuộc lễ tương đối an bình. Trong trường hợp Thế Chiến thứ I, tình hình phức tạp hơn nhiều. Trước nhất vì cuộc chạm trán không hợp với một cuộc thảo luận chính trị duy nhất, quy trách nhiệm riêng biệt cho một phe, hoặc cho một ý thức hệ. Nhưng nhất là vì những hiệp ước hòa bình đã sinh ra không biết bao nhiêu oán thù và thất vọng còn hiển nhiên.

Dĩ nhiên cảm tưởng nhục nhã của Đức sau Hiệp ước Versailles (1919) phần lớn đã mờ nhạt vì điều ghê rợn Quốc Xã, nhưng ở phía đông Âu Châu, vết thương của người chiến bại còn rướm máu. Đặc biệt là trường hợp cựu khoảng trống Áo-Hung bị cắt xén triệt để, rất lợi cho người thắng trận. Như thế Hung Gia Lợi mất 2/3 lãnh thổ sau Hiệp Ước Trianon (1920) không bao giờ phục hồi vì mất những tỉnh như Transylvanie, trung tâm lịch sử của Vương Quốc Magyar. Các nhà tranh đấu đảng Jobbik (cực hữu) luôn yêu sách sửa chữa "tội ác" của Trianon, cũng như cổ võ sự trở về với "Đại Hung". Nơi này chắc chắn ảnh hưởng đến đảng cầm quyền Fidesz. Thủ Tướng Viktor Orban nhiều lần kêu gọi nên hướng về các thiếu số Hung tại các nước kề cận.

Người chiến thắng cũng không lành mạnh hơn như Serbia được cấp cho quy chế thống trị giữa lòng Nam Tư (1919). Một món quà độc hại sớm gây nên những căng thẳng liên chủng tộc và những mối oán hận: "70 năm sau, Nam Tư tan vỡ, để lại một Serbia kiệt quệ".

Nhưng hậu quả của các Hiệp ước không dừng lại tại biên giới cựu đế quốc Habsburg. Bản văn dự đội của Hiệp ước Sevres tổ chức sự chia cắt đế quốc Thổ, gây nên tại Ankara sự vùng lên của Kemal, sự trục xuất hàng triệu dân Hy Lạp tiểu Á, và sự thiết lập một cộng hòa với tinh thần quốc gia cực đoan, mà sự phủ nhận vụ diệt chủng Armenie năm 1915 còn là dấu chứng dai dẳng.

Xa hơn nữa, sự sụp đổ đế quốc Thổ lôi theo sự chia cắt các biên giới của cận đông với hậu quả sáng lập những quốc gia không thuần nhất và yếu kém về cơ cấu. Do đó Thánh chiến Eil, đổi tên là Quốc gia Hồi Giáo phản đối vụ cắt xén sinh ra từ sự kết thúc Thế chiến thứ

I. Một thế kỷ sau thế giới chưa giải quyết hậu quả quá khủng khiếp của vụ mưu sát 28.6.1914 tại Sarajevo.

- **Irak: 34 năm bất hạnh.**

Để mất Irak? Tại Anh và Mỹ, người ta tìm thủ phạm, đúng hơn, người ta thanh toán ân oán giang hồ. Cánh tả cánh hữu, người chủ trương can thiệp và người thực tế, tân bảo thủ và thực tiễn, người ta giết nhau. Sự chọch thủng của nhóm Thánh chiến tại Mossoul, thành phố thứ 2 Irak, làm sống lại tại Luân Đôn và Hoa Thịnh Đốn, những trận chiến hùng biện đáng ghi nhớ. Nhưng cuộc tranh luận về trách nhiệm của người nọ người kia liên quan đến sự tan rã của một quốc gia từng là một trong những nước mạnh tại Cận Đông cận đại đã che đậy một thực tế hàng đầu, tàn nhẫn: từ 34 năm, Irak chỉ biết chiến tranh bên trong, bên ngoài, tôn giáo, nội chiến do Irak gây nên hoặc gánh chịu v.v... Mỗi cơn lốc này đã làm rung chuyển một lý lịch quốc gia còn mù mờ, còn ngập ngừng.

Irak hiện nay bị cắt xén thành ba mảnh: tại Đông Bắc, vùng Kurdistan, an bình tự trị; tại phía Nam từ Bagdad nước của người Ả Rập Chiite; tại phía Tây và Tây Bắc nước của người Ả Rập Sunnite. Từ quốc gia thống nhất do Anh tạo ra trên thân xác đế quốc Thổ năm 1921, nhà chính trị học Pierre Jean Luizard nói Irak "được xây đắp để chống xã hội của mình": 55% Ả Rập Chiite, 25% Kurde và 16% Ả Rập Sunnite.

Đời sống chính trị tại Bagdad, một chuỗi đảo chánh, chưa bao giờ bình lặng như dòng sông Tigre và Euphrate. Nhưng sự rơi xuống địa ngục bắt đầu năm 1970, Saddam Hussein lên tới đỉnh quốc gia và đảng cầm quyền, đảng Bass. Chủ nghĩa quốc gia tranh đấu lại tụt và khuynh hướng tiến bộ, chế độ là một hỗn hợp: độc tài chính trị tàn nhẫn và thành công về kinh tế, xã hội. Dầu hỏa tài trợ một trong những hệ thống Y tế Giáo dục hiện đại trên thế giới Ả Rập và các vụ mua hàng loạt vũ khí. Đảng Bass và thiểu số Sunnite thực thi chủ nghĩa quốc gia bè phái: để qua bên lề đa số Chiite và ngược đãi dân Kurde.

Cũng trong năm 1979, cuộc cách mạng Hồi giáo lần đầu tiên tại vùng, mang đến quyền hành cho thầy tu Khomeyni tại Teheran. Cộng hòa Hồi giáo Iran muốn xuất cảng cách mạng của mình đồng thời khinh miệt các Vương Quốc vùng Vịnh, "những nước hư đốn" và đối với đảng Bass Bagdad, những người vô thần. Iran kéo dài mỗi cạnh tranh lâu đời giữa Ba Tư và Ả Rập. Người Ả Rập lo sợ.

Thế giới Ả Rập đồng nhất thúc đẩy Hussein mở ra chiến tranh. Phải lúng đọa cuộc cách mạng. Bởi cũng sợ Khomeyni, Mỹ, Âu Châu, Liên Xô đứng sau lưng người bạn Hussein. Một sai lầm to lớn. Tấn công Iran, Hussein đẩy dân tộc mình vào đêm tối.

Irak không bao giờ phục hồi sau chiến tranh 8 năm với hàng trăm ngàn người chết. Cuộc xung đột này là nơi dung hợp những thảm kịch sau này. Tây Phương không phản đối, Hussein dùng hơi độc chống Iran. Iran lúc ấy quyết định phòng lại kế hoạch hạt nhân của chế độ cũ. Hòa bình vẫn hồi 8-1988, Hussein suy yếu yêu cầu các Vương Quốc vùng Vịnh viện trợ tiền bạc, các vương quốc từ chối. Saddam báo thù và ngày 2.8.1990 xua quân chiếm Koweit.

Một sai lầm vĩ đại. Mỹ và đồng minh can thiệp, hàng chục ngàn quân Irak tử trận. Thiệt thòi cho Hoa Thịnh Đốn, Hussein thua nhưng không rơi đài. Ngược lại, Hussein chìm cuộc nổi loạn Chiite và Kurde trong biển máu. Cuộc nổi loạn do CIA khuyến khích.

Irak ngã gục, Liên Hiệp Quốc phong tỏa dân Irak bần cùng. Chế độ trở thành một nền độc tài khát máu, cướp bóc tài nguyên đất nước. Dưới hai tai họa này, phong tỏa và sự tan rã đảng Bass, chủ nghĩa Ả Rập thế tục sắp chết. Hồi giáo cực đoan tranh đấu choán chỗ. Thánh chiến bước vào thế kỷ XXI với vụ khủng bố 11.9.2001 tại Mỹ. Sau A Phú Hãn cho Taliban ẩn náu, G.W. Bush, đầu 2003, chiếm Irak của Hussein.

Lý do nêu lên sai lệch: Không có vũ khí sát hại hàng loạt tại Irak. Hussein không dính dáng đến Al Quaida, càng ít không dính dáng đến 11.9.2001. Sự thật là một Tổng Thống chịu sự ảnh hưởng của nhóm tân bảo thủ và muốn chứng tỏ có thể hơn cha mình, muốn nhồi nắn lại Cận Đông, bắt đầu vào việc áp đặt dân chủ tại Bagdad.

Một cuộc chiếm đóng cuối cùng phá hủy Irak, bảo đảm cho Al Quaida phục hồi, và đặt nhóm Chiite bè phái nhất trên ghế quyền hành. Thỏa mãn người bảo trợ Iran của họ. Đối với Mỹ, một tai họa chiến lược. Đối với Irak, cơn ác mộng tiếp tục dưới dạng chạm trán giữa một chính quyền Chiite bạo ngược chuyên chế và Sunnite Nhà nước trung ương sụp đổ tạo dịp tốt cho Tôn giáo chia cách, ở đây cũng như ở Syrie hiện giờ.

Tương lai của Irak là chiến tranh.

- **Hòa hoãn giữa Hoa Thịnh Đốn – Teheran ?**

Đúng vào giữa chiến tranh lạnh, một Tổng Thống Mỹ quyết định thay đổi thể thức trò chơi. Để làm cho Liên Xô suy yếu, Richard Nixon liên minh với một kẻ thù khác của Mỹ, Trung Quốc của Mao. Lúc ấy, Mao cơm không lạnh, canh không ngọt với các đồng chí Điện Cẩm Linh không bao giờ có một kẻ thù như thế để kết thúc một cuộc hôn nhân vì lý hai bên cùng có lợi: Liên Xô yếu kém, điều mà Nixon mong muốn; sự bình thường hóa Hoa Thịnh Đốn - Bắc Kinh cho phép nền kinh tế Trung Quốc cất cánh, điều mà các người nổi nghiệp Mao mong muốn. Lúc ấy là đầu những năm 1970.

Hiện nay tại Cận Đông, một lần nữa Mỹ muốn làm vài bài đảo lộn. Quyền lợi bất ngờ trùng hợp, Mỹ chia xẻ kẻ thù Iran Chiite một kẻ thù chung. Thánh chiến Sunnite và đặc biệt hóa thân nguy hiểm nhất và thành công nhất, gọi là Quốc gia Hồi giáo tại Irak và Levant – Eilil kiểm soát một phần Irak và một đoạn Syrie.

Cuộc tranh đấu chống "Djihadistan" này thúc đẩy Cộng hòa Hồi giáo và Đại Quỷ Vương đến gần nhau. Irak là nhà bảo hộ chính quyền Bagdad và các Thánh địa Chiite tại Irak, hai mục tiêu của Eilil, Eilil xem nhánh thiểu số của Hồi giáo như loại đời bại phẩm thân. Mỹ nhận định sự thành lập một Vương quốc Hồi giáo tại trung tâm Cận Đông là mối đe dọa cho nền an ninh của Mỹ. Nguy hiểm chung, mục tiêu chung.

Bởi Eilil có mặt bên này bên kia biên giới Syrie – Irak, hai nội chiến Syrie-Irak chỉ là một "Syrak". Làm suy yếu Eilil bên này là làm suy yếu Eilil bên kia. Tại Syrie Mỹ mong muốn chế độ Assad cuối cùng phải sụp đổ. Mỹ cần đến Iran, không có Teheran, không có giải pháp trong tầm tay, ít nhất trong ngắn hạn, trên mặt trận Syrie.

Tại Vienne, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Âu Châu thương lượng với Iran về chương trình hạt nhân Iran. Nhóm một muốn gạt bỏ phương diện quân sự trực tiếp hoặc gián tiếp của chương trình. Đối lại, Iran muốn nhóm một bãi bỏ lệnh phong tỏa. Vấn đề này tùy thuộc vào Mỹ. Dù người ta lúc lắc hỗn hợp Cận Đông thế nào đi chăng nữa, người ta đi đến kết luận này: Tổng Thống Obama và nhà diu dắt tối cao Ali Khamenei, người này đều cần đến người kia. Mỹ không thể còn là siêu cường đáng kể tại Cận Đông nên không nổi quan hệ với một nước vẫn là một cường quốc đích thực.

Chỉ cần nêu lên sự hòa hoãn Mỹ - Iran là làm cho đồng minh Mỹ tại Cận Đông không vừa lòng. Saudi Ả Rập là làng nói Mỹ phản bội, Do Thái kết án Mỹ vô trách nhiệm, Saudi Ả Rập là lãnh tụ thế giới Ả Rập Sunnite, nhánh đa số của Hồi Giáo. Saudi chạm trán với Iran muốn thống trị địa phương. Do Thái xếp Iran là một trong những kẻ thù mãnh liệt nhất: Iran muốn có vũ khí nguyên tử và nuôi dưỡng mối thù địch đối với Do Thái.

Từ khi hàng chục dân Mỹ bị giữ làm con tin trong vòng 444 ngày tại Tòa Đại Sứ Mỹ Teheran (tháng 11-1979 đến 1-1981) Hoa Thịnh Đốn không còn quan hệ với Iran nữa. Giữa hai nước là một chuỗi dài thù địch công khai và hợp tác từng trường hợp một- như chống Taliban A Phú Hãn. Vấn đề liên nghị kỵ tích tụ bên này bên kia rất lớn.

Nhưng giờ hòa hoãn đã điểm. Cựu nhân viên Bộ Ngoại Giao và Quốc Phòng, Chủ Tịch Council On Foreign Relations, Leslie Gelb nhận định: Tại Syrie phải nói chuyện với Iran ngày nào đó, "tại Irak, Iran là đồng minh tự nhiên của chúng ta" để chiến đấu chống Eil và giúp chính quyền Bagdad tiến hóa tốt.

Về Irak, Obama dè dặt phác họa khả năng hợp tác với Teheran. Tức thì nhóm chống Iran tại Hoa Thịnh Đốn huy động để nguyên rửa Cộng hoà Hồi giáo. Những gì nhóm này nói đều đúng: Chế độ Thần quyền với khuynh hướng chuyên chế Iran không ngần ngại sử dụng khủng bố, chà đạp nhân quyền và triệt để thù hận Do Thái. Nhưng phiếu nhận dạng Saudi Ả Rập cũng thú vị: Chế độ Thần quyền độc tài, chà đạp nhân quyền, phân ra ở nước ngoài dạng Hồi giáo chống Do Thái, điều này nuôi dưỡng Thánh chiến và gây chết chóc nhiều hơn khủng bố Iran.

Giữa hai xã hội, xã hội Iran gần Tây phương hơn. Giữa hai chế độ Cộng hòa Hồi giáo có thể tiến hóa hơn nền Quân chủ Saudi. Hoa Thịnh Đốn đang cân nhắc lợi hại.

• Cận Đông: không có tiến trình hòa bình, thù hận phát đạt.



Gazastreifen bị các phi vụ oanh kích của Do Thái và xua quân truy nã Hamas

Một lần nữa Đất Thánh bước vào một trong những chu kỳ bạo lực. Từ nhiều ngày những thanh niên Palestine chạm trán với Quân đội và Cảnh sát Do Thái tại Đông Jerusalem. Từ Gaza trận mưa hỏa tiễn trút xuống lãnh thổ Do Thái; quân đội Do Thái trả đũa, thực hiện các phi vụ oanh kích và xua quân đánh Hamas.

Chu kỳ bạo lực kéo dài trong bao lâu? Điều chắc chắn là giai đoạn bạo lực Do Thái - Palestine không biết lần thứ mấy đang diễn biến trong khi không có cuộc thương lượng nào xảy ra giữa hai bên và không có đại cường nào sẵn sàng dính dáng đến.

Đường phố đông Jerusalem là bãi chiến trường của những trận đánh dàn trận giữa thanh niên Palestine và lực lượng Do Thái. Trong những cuộc chạm trán, hơn 60 người biểu tình Palestine bị thương. Người ta đã biết sự gần bó của những biến cố, ba tuần trước, ba sinh viên Do Thái bị bắt cóc rồi bị giết trong khi họ đón xe đi nhờ trên một con đường tại Cisjordanie. Gilad Shaer, Naftali Frenkel (cũng là công dân Mỹ) 16 tuổi, Eyal Yifrah 19 tuổi cả ba theo học tại một trường Tôn giáo khu di dân Do Thái gần thành phố Hebron, phía Nam Cisjordanie.

Quân đội Do Thái, Tsahal dàn hàng trăm quân để tìm tác giả vụ giết người, 5 dân Palestine bị giết và 400 bị bắt trong cuộc hành quân này, hai nhà của hai kẻ bị tình nghi bị phá sập bằng chất nổ.

Sau đó một dân Palestine 17 tuổi Aboukheir bị bắt cóc tại Jerusalem rồi bị giết. Đây là một hành động báo thù của người Do Thái cực đoan. Tội ác xảy ra trong bầu không khí báo thù và thù hận chống Ả Rập.

Sau vụ giết 3 thanh niên Do Thái, người ta phi nhổ Hamas và chiến lược hòa giải Palestine tan rã từng mảnh vụn. Ngoài thảm kịch con người, vụ bắt cóc là một mối lợi chính trị bất ngờ cho Netanyahu. Ông kết tội Hamas và thành công biến thất bại của cơ quan tình báo thành một chiến thắng chính trị và ngoại giao. Hậu quả của chiến thắng có lợi cho một chính quyền Do Thái nỗ lực chia rẽ phong trào Palestine. Cô lập về ngoại giao kể từ khi Cộng đồng Quốc tế trên nguyên tắc ủng hộ một chính quyền Palestine đoàn kết Quốc gia, Thủ Tướng Do Thái bây giờ đồng hóa chính quyền này với một phòng đơi của khủng bố. Netanyahu đã lấy lại lợi thế.

Mục tiêu chính yếu của Do Thái là mục tiêu chính trị: phá sập nền tảng của công việc hòa giải Palestine, nhấn mạnh rằng một trong hai người cùng chơi, tổ chức Hamas vẫn là một tổ chức khủng bố. Được yêu cầu giữ khoảng cách với một hành động bi ối. Mahmoud Abbas đã đưa ra lực lượng an ninh Palestine hợp lực với lực lượng Do Thái trong công cuộc truy nã tác giả vụ bắt cóc 3 thanh niên Do Thái. Do đó, chính quyền Palestine trở thành người làm gia công cho quân đội Do Thái. Điều này gây nên nhiều nạn nhân, về con người cũng như về chính trị.

Chu kỳ cuối cùng của cuộc thương lượng Do Thái-Palestine tan rã giữa sự dửng dưng của mọi người, như 9 tháng thương lượng tập trung xung quanh "tiến trình" hoà bình, nhưng không bao giờ xung quanh nội dung, không bao giờ đáng kể.

Trong bối cảnh này, không ai muốn làm sống lại ngay cuộc đàm phán hòa bình. Do đó có 2 kịch bản dành cho Do Thái và Palestine. Kịch bản phổ biến tính lâu dài của nguyên trạng, có phía là kịch bản bế tắc chính trị. Kịch bản này bảo đảm cho một Thủ tướng thiếu tầm nhìn lịch

sứ cho đất nước ông. Quân đội Do Thái sẽ tiếp tục thủ vai trò quân đội chiếm đóng tại Cisjordanie, để duy trì tại đây sự tách biệt hẳn chủng tộc. Kịch bản khác, kịch bản Antifada III, có lẽ do thể hệ thanh niên Palestine viết lên, thể hệ thanh niên sinh ra sau hiệp ước Oslo 1993.

Quá trẻ trong phong trào kháng chiến Antifada II, giới trẻ này bây giờ trưởng thành để vấp phải một tương lai ngõ cụt: không có một quốc gia Palestine, thường ngày bao gồm bắt bớ thô bạo mà cha ông đã trải qua. Có thể rằng giới trẻ mới này sẽ tìm kiếm mẫu trong phe cánh triết để của quốc gia Hồi Giáo.

Ngày qua ngày, cuộc chạm mặt Do Thái- Palestine trở thành một cuộc chạm trán tôn giáo hoặc cộng đồng hơn là cuộc xung đột giữa 2 phong trào quốc gia. Điều này làm cho cuộc đi tìm một thỏa hiệp gay go hơn và điều tệ hại có thể đến cho Do Thái cũng như cho Palestine.

• Bắc Kinh áp đặt điều kiện trên biển Đông.

Trước những láng giềng địa phương như Nhật, Phi Luật Tân, Việt Nam, Trung Quốc cường quốc kinh tế số 2 xét lại nguyên trạng trên lãnh hải của mình nhân danh điều gọi là quyền lịch sử, gây nên tại vùng mỗi nghi ngờ về thực tế "nổi lên hoà bình" của Trung Quốc.

Cho dù các nhà lãnh đạo Trung Quốc không ngớt nêu lên ý đồ hoà bình, như Thủ tướng Lê Khắc Cường cho biết tại cuộc họp song phương với Hy Lạp, lời nói tỏ vẻ không thân thiện. Trong cuộc viếng thăm Hà Nội, cố vấn ngoại giao Trung Quốc Yang Jieqi đã kết án Việt Nam "thối phòng" căng thẳng giữa hai nước.

Trung Quốc sử dụng cường bức và răn đe. Hoạt động tích cực của Trung Quốc bắt nguồn từ sự tố cáo thường trực chính sách "tái cân bằng" của Mỹ hướng về Á Châu và khát vọng trở thành một cường quốc hải quân. Hoa Thịnh Đốn đã tái xác nhận sự yểm trợ đồng minh Nhật và Phi Luật Tân. Mục tiêu của Trung Quốc là một trong những "nhiệm vụ then chốt" của nhiệm kỳ Tập Cận Bình.

"Giấc mộng đại phục hưng" Trung Quốc của Tập đã cụ thể hóa "quyền lịch sử" của Trung Quốc mà Trung Quốc muốn bao trùm trên một lãnh hải rộng lớn như một lưỡi bò trải dài đến các nước ven biển Đông.

Chế độ Tưởng Giới Thạch đặt yêu sách năm 1947, rồi chế độ Cộng sản Trung quốc nói theo, các yêu sách lãnh thổ này đi ngược với luật biển và nuôi dưỡng một tình thế nhập nhằng độc hại: thúc đẩy các diễn viên khác phản ứng mạnh, vì lo ngại một nhượng bộ Bắc Kinh dù nhỏ nhoi đến đâu cuối cùng sẽ củng cố một "Mare Nostrum" Trung Quốc.

Theo một chuyên viên về hải quân "nhu cầu là lý do đi tìm khoảng trống trọng yếu này: tìm lối ra biển cả cho hải quân và căn cứ tàu ngầm nguyên tử Hải Nam; bảo vệ đường buôn bán; kiểm soát tài nguyên về cá và thiên nhiên; thỏa mãn công luận được tinh thần quốc gia nuôi dưỡng.

Đối với Bắc Kinh, Trung Quốc thăng lên là lẽ đương nhiên. Nhà nghiên cứu Yang Danzhi, trung tâm nghiên cứu an ninh địa phương, viện khoa học xã hội nhận định: "giữa 5 hội viên thường trực Hội đồng Bảo an, Trung Quốc là hội viên không chú ý đến quyền lợi của mình, Trung Quốc làm những gì mà trước kia Trung Quốc không làm". Trung Quốc gặp thuận lợi vì điều mà

các nhà chiến lược Trung Quốc gọi là một "thời cơ chiến lược", có nghĩa là một môi trường kinh tế vì địa lý chính trị giúp Trung Quốc nổi lên. Đối với Bắc Kinh vấn đề là "thay đổi có lợi cho Trung Quốc, nguyên trạng thống trị của Mỹ tại Thái Bình Dương, nhưng cho đến một mức độ nào đó, không hoàn toàn lật ngược trật tự hiện tại" (theo Yang).

Dĩ nhiên, các nhà ngoại giao Trung Quốc nhấn mạnh Trung Quốc tỏ ra chừng mực. Trung Quốc không sử dụng hải quân, để cho tàu đánh cá vũ trang hoặc tàu tuần tra bờ biển ra tuyến đầu để đạt mục tiêu giành đất. Nhưng nhiều tiếng nói giống lên kêu gọi tích cực hơn, không chỉ trong hàng ngũ "điều hầu" quân đội. "Khi vấn đề là bảo toàn chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chúng ta không nên sa vào bẫy khản khít quá, cứng nhắc với khái niệm mở mang hoà bình" (theo Zhang Jiangang, giám đốc trung tâm chính sách về biển và nghiên cứu chiến lược, đại học hải dương học Quảng Đông). Zhang đề nghị "sử dụng 10% vũ lực và 90% thương lượng hầu chấm dứt mỗi tranh chấp".

Theo nhà nghiên cứu Yun Sun, Think Tank Stimson Center, Hoa Thịnh Đốn "Trung Quốc nổi lên một cách hoà bình" nhờ vào "cường ép và răn đe" (qua trung gian khả năng quân sự). Theo bà, Bắc Kinh sẽ làm mọi cách "để thắng mà không chiến đấu" (châm ngôn của Tôn Tử, tác giả Binh pháp) và "duy trì hoà bình bằng vũ lực". Nhưng theo "quan điểm của Đông Kinh, Manille hoặc Hà Nội, lòng cương quyết của Bắc Kinh sử dụng toàn bộ sức mạnh quốc gia và trông cậy vào cường ép quân sự và kinh tế trong mỗi tranh chấp lãnh thổ hé lộ cho thấy ý đồ hiếu chiến" của Trung Quốc.

Như vậy, Bắc Kinh muốn sử dụng ưu thế quân sự để đẩy tới yêu sách của mình đồng thời lôi cuốn đối thủ trên con đường thịnh vượng chung. Sự tiếp cận này thể hiện một "khái niệm mới về an ninh", như Tập Cận Bình trình bày ở Thượng Hải, trong cuộc họp thượng đỉnh địa phương (theo nhà nghiên cứu David Cohen, Jamestown Foundation). Vấn đề là giới thiệu ý tưởng cho rằng "mở mang và hợp tác, mà Trung Quốc tự cho là "người cung cấp số một", cánh láng giềng Á Châu, là "hình dáng cao cả của nền an ninh", thiệt hại cho trật tự Mỹ và các nguyên tắc lỗi thời về chủ quyền lãnh thổ. Không có điều gì để bảo đảm rằng các nước lân cận với tinh thần quốc gia không nhân nhượng và ngờ vực di truyền của Việt Nam sẽ gia nhập loại Pax Sinica này?

• Nhật muốn chống đối "con voi" Trung Quốc.

Điều 9 Hiến pháp Nhật là nguồn cảm hứng John Lennon sáng tác một trong những bài hát đẹp nhất, Imagine.

Đúng là khi nghe vợ, Yoko Ono đọc văn bản Hiến pháp Nhật 1947, mà điều 9 tuyên bố từ chối "mãi mãi chiến tranh như quyền tối thượng của quốc gia, mà cựu Beatle viết bài hát, biểu tượng một giấc mộng" không vũ khí vào những năm 1970. Theo một nhà kinh tế Nhật, điều khoản này là lý lịch quốc gia của chúng tôi, nó phân biệt chúng tôi với người khác. Nếu chúng ta sửa đổi nó, người ta sẽ như mọi người".

Tuy nhiên ngày 1 tháng 7 Thủ Tướng Shinzo Abe đã bước một bước đầu tiên thúc đẩy khái niệm an ninh của Nhật tiến triển. Ông loan báo không phải sửa đổi Hiến pháp, mà giải thích lại điều 9. Ông xác nhận vấn đề là

cho phép lực lượng tự vệ đến cứu trợ một đồng minh bị tấn công.

Hiện nay quân đội Nhật chỉ can thiệp nếu một mục tiêu Nhật bị tấn công. Theo ngôn từ chính thức, điều này gọi là "tự vệ tập thể". Đây không phải là lần đầu tiên Nhật giải thích lại Hiến Pháp, nhưng phương pháp tiến hành này đưa đến một khúc quanh trên đường lối ngoại giao của Nhật.

Nếu công luận tỏ ra ngập ngừng chính giới ngoại quốc toàn bộ tán thành: lý do sâu xa của khúc quanh chắc chắn là sự thăng lên của Trung Quốc. "Con voi đang ở trong phòng", một chuyên viên ghi nhận trong cuộc hội thảo về căng thẳng tại Á Châu do European Council on Foreign Relations tổ chức tại Đông Kinh. "TQ, TQ, TQ", một chuyên viên khác, nhân viên kỳ cựu Nhật về quan hệ quốc tế bực mình, bởi nếu người ta nhìn bất cứ nơi đâu trên vùng Á Châu – Thái Bình Dương, Trung Quốc là yếu tố thống trị và quyết định.

Abe bảo đảm Nhật vẫn là nước yêu chuộng hòa bình. Tuy nhiên Nhật đang trên đà "phục hưng an ninh" với sự gia tăng ngân sách Quốc phòng năm 2014, lần đầu tiên từ 20 năm, lực lượng vũ trang thiện chiến, một Hội đồng An ninh Quốc gia và một chiến lược thích hợp được thông qua 1.12.2013.

Năm quyền từ 2012, Abe mang tham vọng phục hồi nền kinh tế Nhật, nhờ vào chiến lược gọi là "Abe No Mics" và đặt Nhật trở lại tại trung tâm trò chơi Á Châu. Nhiều lần Thủ Tướng viếng thăm các nước địa phương, vấn đề không phải là xét lại trật tự quốc tế hậu chiến do Mỹ thiết lập (theo một cố vấn của chính phủ). Nhưng phải đến cứu trợ các nước Đông Nam Á nào muốn kháng cự cuộc tấn công của "những đại cường" có nghĩa là "TQ, TQ, TQ".

Các cuộc xung đột về lãnh thổ tại biển Đông và Nam, cuộc xung đột về các đảo Senkaku / Diaoyu là cuộc xung đột gay go nhất. Hậu quả dễ thấy nhất chắc chắn là Trung Quốc tự xác nhận như một cường quốc địa phương. Nhưng lo âu của các nước Á Châu sâu rộng hơn, nó thuộc về một mối lo sợ to lớn: Sự trở lại của đế quốc Trung Quốc, như trung tâm của thế giới.

Cân nặng kinh tế của Trung Quốc vừa là một đòn bẩy mạnh cho sự phát triển địa phương, với hiệu quả hội nhập thương mại, vừa là một yếu tố đáng lo ngại. Nhiều chuyên viên Nhật ghi nhận phương trình kinh tế - an ninh tại vùng đang thay đổi: cho đến những năm 1990 Trung Quốc và Nam Hàn đều lệ thuộc vào tiền cho vay của Nhật. Lần lượt trở nên những cường quốc kinh tế, Trung Quốc và Nam Hàn không chấp nhận quan điểm của Nhật về lịch sử Nhật liên quan đến Thế chiến thứ II. Những năm gần đây lịch sử trở thành mối bất hòa nặng nề giữa Nhật và Trung Quốc, cũng như giữa Nhật và Nam Hàn.

"Giấc mộng Trung Quốc" của Tập Cận Bình không làm gì để trấn an các nước láng giềng, các nước này xem đó là một khát vọng quy chế đại cường, ngang bằng Mỹ. Nhiều mối hoài nghi nổi lên liên quan đến khả năng của Mỹ duy trì chính sách "tái cân bằng" đến Á Châu, mà Obama tuyệt nhiên không đề cập đến trong bài diễn văn đọc tại West Point (28 tháng 5). Căng thẳng về tham vọng bành trướng của Trung Quốc bùng nổ giữa ban ngày trong cuộc họp thường niên của Shangri-La Dialogue về vấn đề an ninh Á Châu tại Tân Gia Ba, với

sự có mặt của Abe. "Trung Quốc không muốn lãnh đạo thế giới, đúng là Trung Quốc muốn lãnh đạo chúng ta", một nhà ngoại giao Đông Nam Á mĩa mai. Một quan điểm được Đông Kinh chia xẻ "đúng vậy, trên tầm mức thế giới, Trung Quốc sẵn sàng hợp tác với Mỹ. Nhưng tại Á Châu – Thái Bình Dương, Trung Quốc muốn mình là đại cường duy nhất. Nam Hàn có thể thích ứng, Nhật thì không" (một chuyên viên Nhật).

Chuyến thăm của Chủ tịch Trung Quốc tại Seoul chắc chắn xác nhận sự phân tích này ./-

• Phan Ngọc
(Tháng 7.2014)

Thông Báo & Cảm Tạ



Ban Biên Tập trân trọng thông báo đến quý vị độc giả báo Viên Giác, ông Phan Ngọc tức Bác sĩ Phan Ngọc Minh sẽ không còn đảm trách mục Tin Thế Giới kể từ số báo VG 203 tháng 10.2014, vì lý do tuổi cao và sức khỏe không được khả quan mấy.

Thực ra, ông Phan Ngọc đã muốn xin nghỉ cộng tác từ 3 năm trước đây, nhưng chúng tôi đã vì nhu cầu của độc giả để xin lưu giữ ông tiếp tục với tờ báo. Nhưng lần này rất tiếc chúng tôi đành phải chịu theo yêu cầu để ông có thì giờ nghỉ ngơi bồi dưỡng lại sức khỏe sau những năm dài miệt mài tìm đọc báo ngoại quốc, chọn lọc tin tức khắp nơi để có những bình luận chính trị xác đáng về thời sự thế giới cố gắng hiến độc giả. Điều đó không phải ai cũng có thể làm được.

Nhân dịp này, chúng tôi xin được ghi vài dòng chân thành cảm ơn anh Phan Ngọc - người cộng sự, người bạn đồng hành của chúng tôi trên tiến trình phát triển tờ báo mà sự đóng góp vô vị lợi liên tục trong thời gian hơn mười mấy năm qua đã cùng nhiều cộng sự viên khác chung tay góp sức xây dựng nội dung tờ báo ngày càng phong phú hơn.

Những lời hoa mỹ không nói lên hết lòng biết ơn chân thành của chúng tôi đối với anh, nhưng thiết nghĩ qua tâm tình gắn bó giữa chúng ta cũng như sự đồng cảm trong thời gian cộng tác chung từ bấy lâu nay cũng có thể cũng ghi được dấu ấn sâu xa mãi mãi trong nhớ nghĩ về nhau.

Cầu chúc anh và gia đình luôn thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào, thật nhiều hạnh phúc và mọi sự cát tường như ý.

Thay mặt Ban Biên Tập và Kỹ Thuật Báo Viên Giác,
Phù Vân, Chủ Bút



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Bì:** Phương Hà.
- **Canada:** Nguyễn Thượng Chánh, Thái Công Tụng.
- **Đức:** HT. Thích Như Điển, Sư Bà Thích Nữ Như Viên, Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng, Hoa Lan, Hương Thu, Ngô Văn Phát, Lương Nguyên Hiền, Người Viễn Xứ, Diệu Hạnh (Nguyễn Chí Trung), Phan Hưng Nhơn, Hà Phước An Mai, Phạm Hồng Sáu, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Phù Vân, Lê Ngọc Châu, Đại Nguyên, Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm, Phan Ngọc, Võ Thiện Tánh.
- **Hoa Kỳ:** Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Hàn Thiên Lương, Huyền Lam, Liễu Pháp, Nguyễn Phúc Bửu Tập, Phan Xuân Sinh, Thủy Lam Sinh, thylanthao, Trần Bình Nam, Tuệ Nga.
- **Pháp:** Hoang Phong.
- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An.
- **Úc châu:** Lâm Như Tạng, Hương Chiếu, Quảng Trục Trần Việt Dung.
- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 380. Wissen & Wandel Nr.7/8. Development and Cooperation D+C Nr. 6&7. Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 6 & 7. Buddhismus Aktuell Nr.3/2014. Tài liệu học hàm thụ của BHD GDPTVNAC.
- **Hoa Kỳ:** Nguyệt San Dẫn Đàn Giáo Dân số 151, 152. Tiếng Việt Đáng Yêu của Trần Đức Hân. Quê hương trong hồi ức - Tập thơ nhiều tác giả. Khảo nghiệm Duy Thức Học quyển II (HT. Thích Thắng Hoan). Những yếu điểm của Tư Tưởng Duy Thức (HT. Thích Thắng Hoan). Góp nhặt thời gian (HT. Thích Nguyên Siêu). Hành trình trên đất cha lành. Hồ sơ mật 1963 (Nhóm Thiện Pháp). Kỷ yếu khóa tu học Phật Pháp Bắc Mỹ lần III.
- **Hòa Lan:** Niềm Tin số số 79.
- **Pháp:** Nhịp Cầu số 205 & 206. Bản Tin Khánh Anh số 100.
- **Tích Lan:** Dhammapada (The Way of Truth).
- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ Việt Nam số 327 & số 328.
- **Việt Nam:** Phật Giáo và các vấn đề xã hội (Thích Huệ Pháp).- Tâm Thệ số 22.



Lễ Vu Lan Lễ Đền Ơn Cảm Tạ

*Lễ Vu Lan, lễ cầu an, đền ơn cảm tạ
Bao con tìm tìm về nguồn, trả nợ tình thương
Đời bốn ba pha trộn bản chất „vô thường“
Người bước theo người về nương thân cửa Phật.*

*Cảm tạ biết ơn nơi những tâm hồn kính tôn sự thật
Những tấm lòng thành kính bái lễ cúng dâng
Như hương thơm ngào ngạt bay tới ngàn trùng
Biết ơn là đỉnh cao tận cùng sự thiện.*

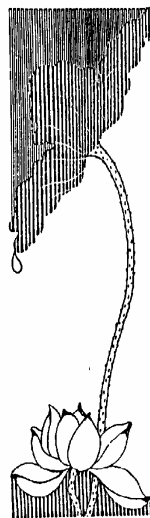
*Nâng đỡ, yêu thương nhau vô điều kiện
Những hy sinh công quả sẽ biến hóa thành niềm vui
Như trầm hương tỏa khói hương vị đậm mùi
Như cuộc sống muôn đời tươi vui luôn hạnh phúc.*

*Gốc rễ cây Bồ Đề tràn trẻ bóng mát, sinh lực
Che nắng mưa, giúp sức, bảo vệ nương thân
Giúp giải thoát những vấn vương liên lụy cõi trần
Giúp tiến bước đến gần cõi Niết Bàn, cửa Phật.*

*Cảm tạ, biết ơn
Là lễ mẫn nhất thượng đẳng của đại gia đình Phật tử.*

Münster, tháng 7 năm 2014

• **Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng**



Vu Lan Nhớ Mẹ

(Gần một năm xa Mẹ ở trần hoàn)

*Cửu khách tư quy Hóa Lạc thiên
Thư từ, điện tín tới liên miên
Hằng ngày hương khói lòng con thảo
Hai buổi công phu dạ rế hiền
Cúc dục cù lao ân trọng hậu
Sanh thành giáo hóa đức uyên nguyên
Vu Lan tự tử năm này đến
Hồng trắng con mang lễ điện tiền.*

Hoài vọng mẫu thân

(Tự họa bài Vu Lan Nhớ Mẹ)

*Nhất đán Người về các cõi thiên
Vu Lan nhớ mẹ lệ triều miên
Cù lao dưỡng dục đàn con hiếu
Bế ẵm trông nom lớp cháu hiền
Tứ đại đồng đường duyên hãn hữu
Cửu tuần khánh thọ đức uyên nguyên
Đốt hương vọng bái con cầu nguyện
Cực Lạc Tôn Linh kiến Phật tiền.*

Trần Trọng Khoái

(Hoa Kỳ)

CÁO PHÓ và CẢM TẠ

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Gia đình chúng con thành tâm cảm niệm công đức chư Tăng Ni Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu:

- Hòa Thượng Thích Trí Minh, Phương Trưởng các tự viện vương quốc Na Uy.
- Hòa Thượng Thích Nhất Chân, cùng Chư Tăng Ni Tịnh Thất An Thiền Đức Quốc.
- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Trụ Trì chùa Trí Thủ Thụy Sĩ.
- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Trụ Trì chùa Vạn Hạnh Pháp Quốc.
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Trạm, chùa Khánh Anh Pháp Quốc.
- Đại Đức Thích Phước Tuệ, chùa Quan Âm Canada.
- Chư Tăng Ni chùa Viên Giác Đức Quốc.
- Cùng tất cả Chư Tăng Ni khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 26 tại Thụy Sĩ.
- Đạo tràng Thiện Nguyên, đồng hương Bielefeld & vùng phụ cận.
- Đạo tràng Từ Nghiêm.
- Cộng đoàn Công Giáo Bielefeld.
- Đoàn TNSV thân hữu Bochum.
- Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã từ bi quang lâm đến chứng minh, hộ niệm, cầu nguyện, cầu siêu, thăm hỏi, gọi điện thoại, gửi email, đặt vòng hoa, phát tâm lo tang lễ, phúng điệu và tiền đưa hương linh của Vợ, Mẹ, Bà Nội của chúng con sớm vắng sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới:



Bà Lương Ngọc Phách
Nhũ Danh Bùi Thị Trâm
Pháp danh Diệu Bảo
sinh năm 1929 (nhằm năm Kỷ Ty)
mất ngày 24.06.2014
(nhằm ngày 27.05 năm Giáp Ngọ)
tại Bielefeld, Đức Quốc
Thượng thọ 86 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những gì sơ sót ngưỡng nguyện Chư Tăng Ni và Quý Liệt vị hoan hỷ lượng thứ.

Tang quyến đồng kính bái

Hiền Phu: Thích Tuệ Lương Ngọc Phách,
Trưởng Nam: Lương Tất Đạt, Lê Hồng Trâm (vợ),
Lương Ngọc Kim Sa (con)
Trưởng Nữ: Thanh Tâm Lương Thị Ngọc Yến
Thứ Nữ: Huệ Thành Lương Thị Kim Khánh
Thứ Nữ: Thích Sắc Lương Thị Hường
Thứ Nữ: Diệu Hoàng Lương Thị Kim Phụng

CÁO PHÓ và CẢM TẠ



Gia đình chúng tôi/chúng con vô cùng đau xót báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc và bạn bè thân hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông Ngoại, Ông Nội, Ông Cố của chúng tôi/chúng con là:

Ông NGUYỄN VIẾT CHIẾU
Pháp danh Thiện Nguyên.
Sanh ngày 30. 11. 1943 Dương lịch.
Tạ thế ngày 14. 07. 2014 Dương lịch.
(nhằm ngày 18. 06. Giáp Ngọ Âm Lịch)
Hưởng thọ 71 tuổi

Tang lễ đã cử hành vào hai ngày 18.07 và 25. 07. 2014 tại Baden-Baden, Đức Quốc.



Đồng thời chúng tôi/chúng con cũng xin chân thành cảm tạ và tri ân đến:

- Sư cô Thích Nữ Hạnh Trang - NPĐ. Tam Bảo - Reutlingen.
- Ban Tụng Niệm tại Pforzheim.
- Quý Gia đình Bà Con Dòng Họ ở Việt Nam, Mỹ.
- Quý gia đình Thông Gia, Bạn Bè, Thân Hữu, gần xa tại các nơi Baden-Baden, Rastatt, Pforzheim, Stuttgart, Frankfurt, Reutlingen.

Đã điện thoại chia buồn, không ngại đường xá xa xôi đã đến Tụng - Hộ Niệm - Giúp đỡ cùng tiền đưa hương linh Chồng, Cha, Ông Ngoại, Ông Nội, Ông Cố của chúng tôi/chúng con đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong khi tang gia bối rối có điều chi sơ sót, xin Quý vị niệm tình hỷ thứ.

Tang gia thành kính và tri ân.

Bà Quà Phụ: Nguyễn Thị Mộng Điệp.
Trưởng Nữ : Nguyễn Thị Mộng Lan cùng gia đình.
Thứ Nữ : Nguyễn Thị Mộng Hà cùng gia đình.
Thứ Nữ : Nguyễn Thị Mộng Lan Anh cùng gia đình.
Thứ Nam : Nguyễn Việt Vinh cùng gia đình.

CÁO PHÓ và CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Ôn Thích Nhất Hạnh cùng Quý Thầy, Cô Làng Mai - Pháp Quốc.
- Ôn Thích Thắng Hoan - Hoa Kỳ.
- Ôn Thích Thái Siêu - Hoa Kỳ.
- Ôn Thích Nguyên Siêu - Hoa Kỳ.
- Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt Phó Chủ tịch Điều hành GHPGVNTNÂC, Trụ trì chùa Thiện Minh, cùng Quý Thầy Cô tại Pháp Quốc.
- Hòa Thượng Thích Như Điển Tổng thư Ký GHPGVNTNÂC, Phương Trưởng chùa Viên Giác, cùng Quý Thầy, Cô chùa Viên Giác Đức Quốc.
- Cùng Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni khóa học Phật pháp Âu Châu kỳ 26 - Thụy Sĩ.
- Hòa Thượng Thích Trí Minh Phương Trưởng đạo tràng Liên Hoa - Na Uy.
- Hòa Thượng Thích Nhất Chân cùng Quý Thầy, Cô Tịnh Thất An Thiên - Đức Quốc.
- Hòa Thượng Thích Thiện Huệ cùng Quý Thầy, Cô Đạo Tràng Vô Trụ.
- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền trụ trì chùa Trí Thủ - Thụy Sĩ.
- Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, chùa Phổ Hiền - Pháp Quốc.
- Thượng Tọa Thích Hoảng Khai cùng Quý Thầy, Cô đạo tràng chùa Khuông Việt - Na Uy.
- Thượng Tọa Thích Thông Trí chùa Vạn Hạnh - Hòa Lan.
- Thượng Tọa Thích Chúc Nhuận trụ trì chùa Từ Dung cùng Quý Sư Cô.
- Thượng Tọa Thích Viên Ngọc trụ trì chùa Long Hòa, Trà Vinh - Việt Nam.
- Đại Đức Thích Viên Giác trụ trì chùa Đôn Hậu - Na Uy.
- Đại Đức Thích Pháp Quang trụ trì chùa Vạn Hạnh - Đan Mạch
- Ni Sư Jue Sing trụ trì chùa Phật Quang Sơn - Thụy Sĩ.
- Gia Đình Phật Tử VNÂC.
- Gia Đình Phật Tử Linh Phong.
- Gia Đình Phật Tử Thiện Trí.

Cùng Quý Chú, Bác anh chị em Phật tử, Quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã thăm hỏi, điện thoại, gửi E-Mail, tụng kinh, cầu nguyện, cầu siêu, hộ niệm hành các pháp thiện hồi hướng, tiễn đưa Hương linh của Mẹ, Bà Nội, bà Ngoại, bà Cố của chúng con / chúng tôi sớm vãng sanh về Tây phương thẳng cảnh

Cụ Bà Đồng Thiệt

Pháp danh Diệu Huệ

Sinh năm 1924 (Giáp Tý niên)

thuận theo vô thường xả bỏ báo thân

Ngày 29.06.2014

(nhằm ngày 3 tháng 6 năm Giáp Ngọ) tại Thụy sĩ

Thượng thọ 91 tuổi

Tang lễ đã được cử hành theo nghi thức Phật Giáo ngày 03.7.2014 tại St. Gallen Thụy Sĩ

**Địa ngục vị không thệ bất thành Phật
Chúng sinh độ tận phương chứng Bồ Đề**

Như chúng con / chúng tôi có điều gì sơ sót trong lúc có đại tang, kính xin quý vị hoan hỷ lượng thứ cho.

Tang gia đồng bái kính

- Thứ nữ Vương Kim Mai.
- Thứ nữ Vương Kim Tín (chồng) Dương Hoa (con) Dương Tu Cường.
- Thứ Nam Vương Hải (vợ) Trần Kim Thu, (con) Vương Mạch Ngân, Vương Phát Tài, Vương Kim Ngân .
- Thứ nữ Vương Kim Huệ (chồng) Võ Đình Trọng.
- Thứ nữ Vương Kim Hương (chồng) Đào Từ Hiền.
- Thứ nữ Vương Kim Lợi (chồng) Heinz Weder.
- Thứ nữ Vương Kim An (con) Trần Viên Thụy, Trần Minh Thụy.

Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

Quý Vị lãnh đạo tinh thần Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo.

Chư Tôn Đức, Giáo Phẩm, Tăng Ni và Phật Tử các chùa:

-Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

-Hoa Nghiêm và Linh Sơn, Bruxelles, Vương Quốc Bỉ.

-Nhân Vương ở Troyes và Kim Quang ở Paris, Pháp Quốc.

-Huệ Quang, Massachusetts, Hoa Kỳ.

-Vạn Hạnh, Ned.Den Berg, Vương Quốc Hòa Lan

-Tu Viện Trường Vân, Haymarket, Virginia, Hoa Kỳ

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, Văn Phòng Phát Ngôn Nhân Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất.

Khởi Tự Do, Dân Chủ 8406 và Nhóm Linh Mục Nguyễn Kim Điền, VN.

Các Nhà Đấu Tranh cho Dân Chủ tại Việt-Nam.

TậpThể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa hải ngoại.

Gia Đình Thông Tin, Dân Vận, Chiêu Hồi, Phát Thanh, Truyền Hình, Điện Ảnh VNCH.

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Liên Bang Hoa Kỳ.

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Washington, DC; Maryland và Virginia.

Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ.

Hội Văn Hóa Bắc Mỹ.

Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Chuẩn Tướng Võ Dinh – Cựu Tham Mưu Trường Không Quân. Quý Niên Trưởng và Chiến Hữu Văn Phòng Tham Mưu Phó CTCT, Phòng Tâm Lý Chiến, Phòng Thông Tin. Báo Chí Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Hội Văn Bút Việt-Nam Miền Đông Hoa Kỳ.

Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh VNCH.

Hội Thân Hữu Quảng Đà vùng Hoa Thịnh Đốn.

Hội Nha Trang, Khánh Hoà vùng Hoa Thịnh Đốn.

Hội Từ Thiện Tình Thương Virginia.

Tiếng nói Người Mỹ gốc Việt (VOICE).

Hội Người Việt Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đốn.

Hội Cao Niên Người Việt Tỵ Nạn tại Na Uy.

Tổ Chức Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ và Ban Phát Thanh

Hội Người Mỹ Gốc Việt Virginia.

Hội Thơ Ảnh Hoa Thịnh Đốn.

Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Vương Quốc Bỉ, Vương Quốc Hòa Lan, Vương Quốc Anh, Thụy Sĩ.

Liên Minh Dân Chủ Đông Dương

Liên Đoàn Lao Động Tự Do

Quý Đồng Nghiệp Đài VOA, RFA, RFI, Truyền Hình SBTN, Truyền Hình Hoa Thịnh Đốn, Nation Việt Radio, Đài Phát Thanh Việt Nam Hải Ngoại.

Đảng Vì Dân và Radio HOA MAI.

Tuần Báo Phố Nhỏ, Việt Mỹ Magazine, Văn Nghệ, Nguyệt San Hoài Hương.

Các Bạn Học Jean Jacques Rousseau, Văn Khoa, Vạn Hạnh Saigon, Quốc Gia Nghĩa Tử Saigon, Quốc Gia Thương Mại Phú Thọ, Indiana University, USA.

Hội Không Quân Việt Nam Đông Bắc Hoa Kỳ.

Đặc San Lý Tưởng Không Quân.

Khoá 7/68 KQ tại Việt Nam và Hải Ngoại.

Hội cựu SVSQ Trừ Bị Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành.

Hội Cảnh Sát Quốc Gia VNCH miền Đông Hoa Kỳ.

Hội Người Việt Quốc Gia vùng Hoa Thịnh Đốn.

Quý Niên Trưởng và Chiến Hữu Không Quân, Hải Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt.

Lữ Đoàn 31 Quân Đội Tổng Hợp Tình nguyện Trừ Bị Hoa Kỳ.

Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Hoa Thịnh Đốn và Nhà Việt-Nam.

Quý Bà, Chi, Cô, cựu Học Sinh Nữ Trung Học Gia Long, Trưng Vương.

Ái hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm trong nước và hải ngoại.

Các Bạn Tù Lao Động Khổ Sai trong hoả ngục cộng sản hai miền Nam Bắc sau 30/04/1975.

Quý Vị Cựu Chủ Tịch Cộng Đồng Việt-Nam DC, MD và VA:

Ô/B Lý Văn Phước, Ô/B Đỗ Hồng Anh.

Chiến Hữu Bồ Câu Bùi Mạnh Hùng.

Cùng Quý Ông Bà, Cô Chú Bác, Thân Bằng Quyển Thuộc, Ân Nhân, Thông Gia đã giúp thông báo tin buồn, phổ biến Cáo Phó, gửi hoa, điện thư, điện thoại, đăng báo Phân ưu, cầu siêu, giúp tổ chức Tang Lễ, dự Lễ Hỏa Táng của Chi, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi:

Bà Quả Phụ

Đào Hữu Đức

Nhũ Danh Đỗ Thị Giỏi

Pháp Danh Sa Di Ni Thích Nữ Đàm Thiện

Mãn phần ngày 5 tháng 7, 2014

tại Vương Quốc Bỉ,

Hưởng Thượng Thọ 92 tuổi

Gia quyến chúng tôi vô cùng cảm kích trước tình cảm Quý Vị đã dành cho chúng tôi. Trong hoàn cảnh tang gia đau buồn, bối rối khó tránh khỏi những sơ sót ngoài ý muốn. Kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia Đồng Bái Tạ.

Đại Gia Đình Họ: Đỗ, Phan, Trần, Đào-Bùi, Đào-Van Den Haute,

Võ-Đào, Đào-Hồ và các con, các cháu.



TIỄN BIỆT



Cựu Trung Tá Phan Trọng Sinh (December 25, 1934 – June 8, 2014)

Với nhiều cảm xúc và vô vàn thương tiếc. Chị Em chúng con đã dự Lễ Phủ Kỳ Vinh Biệt

Chú Phan Trọng Sinh

- Cựu Sinh viên Sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khóa 11/Phạm Công Quân.
- Trưởng Phòng 2 Sở Liên Lạc Nha Kỹ Thuật.
- Trưởng Phòng Tình Báo Bộ Chỉ Huy Nha Kỹ Thuật / BTTM/ QLVNCH.
- Phụ tá Tùy Viên Quân Lực kiêm nhiệm Trưởng Toán Liên Lạc Bộ TTM/QLVNCH cạnh BTTL/QĐHG Lào tại Vientiane và BTL chiến trường Hạ Lào tại Savanakhet.

Sinh ngày 25/12/1934 tại Bắc Ninh, Việt Nam.
Mất ngày 08/06/2014 tại Elk Grove, California, Hoa Kỳ.
Thượng thọ 80 tuổi.

Nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo gia hộ hương linh Chú được Vãng Sanh Cực Lạc Quốc.

Và mong Thím cùng gia đình Các Em có thật nhiều can đảm để trải qua nỗi mất mát này.

-Gđ. Phan Thúy Hà (Hoa Kỳ). - Gđ. Phan Thúy Hải (Hoa Kỳ). - Gđ. Phan Thu Nga (Đức Quốc). - Gđ. Phan Trọng Lân (Hoa Kỳ) . - Gđ. Phan Tuyết Anh (Hoa Kỳ). - Gđ. Phan Tuyết Mai (Hoa Kỳ). - Gđ. Phan Kỳ Anh (Hoa Kỳ). - Gđ. Phan Kim Phượng (Hoa Kỳ).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, bạn đồng môn, anh:

Phan Trọng Sinh

Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 11/PCQ

Sinh ngày 25.12.1934

Đã thuận thể vô thường, thân Tứ Đại trả về cho Tứ Đại
ngày 08.06.2014 tại California - Mỹ
Thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi, Đại gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 11/Phạm Công Quân và Đại gia đình chị Tư Cúc xin thân thương chia buồn cùng chị Sinh, các Cháu và Đại gia đình Tang Quyển, đồng thời thành kính cầu nguyện Hương linh anh Sinh sớm được siêu sanh về cõi Phật A Di Đà.

- Chị Tư Cúc, người Chị Trưởng Thượng của Khóa 11/PCQ
- Ngô Văn Phát, Đại diện Đại gia đình Khóa 11/PCQ – TVBQGVN.

Cộng Đồng Việt Nam

Vùng Washington D.C., Maryland & Virginia
P.O. Box 5055, Springfield, Virginia 22150

Tel.: (877) 263-6109 – Email: congdongthudohtd@gmail.com

PHÂN ƯU



Được tin buồn Thân Mẫu của ông **Đào Hiếu Thảo** là

Cụ Bà Quả Phụ ĐÀO HỮU ĐỨC Pháp Danh **Sa Di Ni Thích Nữ Đàm Thiện**



Đã mãn phần ngày 5 tháng 7 năm 2014
(nhằm ngày mùng 9 tháng 6 năm Giáp Ngọ)
Tại Bruxelles, Vương Quốc Bỉ.

Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

Thành thật phân ưu cùng Anh Chị **Đào Hiếu Thảo**
và tang quyến.
Nguyện cầu cho hương hồn Cụ Bà sớm vãng sanh
Tây Phương Cực Lạc.

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu của chị Huỳnh Thị Thu Mỹ cũng là nhạc mẫu của anh Nguyễn Hữu Huấn tại Hamburg, Đức Quốc là:

Bà quả phụ Huỳnh Ngọc Anh Nhũ danh **Phạm Thị An** Pháp danh **Bổn Sương**

Sinh ngày 11.9.1928. Mất ngày 25.6.2014
tại Sài Gòn, Việt Nam
Thượng thọ: 86 tuổi

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng chị Huỳnh Thị Thu Mỹ và anh Nguyễn Hữu Huấn cùng đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện hương linh Bác sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

- Gđ. Nguyễn Hòa, Trần Ngọc Thạch, Phạm Văn Thế, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Việt Biểu, Nguyễn Tích Phùng, Lê Văn Tám-Nguyệt, Nguyễn Xuân Nghiêm, Nguyễn Quý Đại, Hoa Lan, Lê Hồng Đức, Nguyễn Văn Rì, Nguyễn Ngọc Đệ. Nguyễn Hữu Mừng Chi.

30€. Võ Thị Thùy Linh & Nguyễn Đình Thanh 50€. Gđ. Đặng 20€. Thanh Đồ 10€. Phạm Hùng Dũng 30€. Phạm Văn Uyên & Nhân 25€. Thiện Văn Phan Thị Tuyết 50€. Vũ Thị Hằng & Nguyễn Thị Thủy 35€. Huệ Hào Nguyễn Thị Ngân 100€. Diệu Âm Nguyễn Thị Xuân 40€. Thiện Hoàng & Thiện Châu 40€. Đồng Liên Nguyễn Huỳnh Trà My 30€. Diệu Tuyết Tạ Thị Trinh 20€. Diệu Thơm Lê Thu Hương 25€. Huệ Thủy Phan Thị Chung 20€. Huệ Minh Nguyễn Thị Kim Trâm 20€. Thiện Sanh Trương Sâm Truyền 20€. Diệu Chánh Vũ Thị Tâm 50€. Huệ Tường Đoàn Hà Vi 50€. Diệu Lạc 20€. Bắc Minh 5€. Tâm Từ Nguyễn Trần Bình Tây 20€. Tống Thị Bình 20€. Hứa Di Bà 20€. Đồng Huệ Thọ Vũ Thị Vinh 25€. Đồng Huệ Xa Nguyễn Kupka Thủy Hà 25€. Trang Văn Hy 10€. Thiện Văn Lê Thị Tuyết 10€. Lê Thị Kim Loan 10€. Nguyễn Thị Ngọc Thanh & Jutin Vũ 10€. Nguyễn Thị Thanh Nga và con 10€. Thiện Lạc Lê Minh Tân 20€. HHHL Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang 10€. Thiện Anh 50€. Trương Ngọc Liên 20€. Phạm Thu Ngọc 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thanh 50€. Bùi Thị Lan 20€. Như Châu Lê Thị Ngọc Bích 30€. Diệu Huệ 20€. Đồng Huệ & Đồng Giác 20€. Võ Thị Kim Yến 20€. Nhã Thư Lê Thị Kim Phương 10€. Thiện Tiếp Đỗ Trung Mẫn 50€. Chiêm Thị Hiền 30€. Lê Thị Kim Thu và gia đình 20€. Đỗ Hưng 10€. Nguyễn Quang Lân 10€. Phan Thế Minh 20€. Võ Thị Tường Vi 20€. Huỳnh Văn Thương 10€. Hồng Thị Hóa 10€. Lục Huệ Linh 10€. Gđ. Tuấn & Văn 20€. Lê Thị Tuyết 50€. Liên Chi Hội Aschaffenburg, Koblenz, Bad Kreuznach, Mannheim, Wiesbaden 700€. (Schweiz): Nguyễn Sơn 10€. Trương Thị Hồng Nga & Trần Thị Bé 20€. Quang Tính Quách Kim Trinh 20€. Nguyễn Thị Bích Liễu 20€. Ngọc Mỹ 20€. Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng 40€. Diệu Thiện 80€. (Österreich): Gđ. Lý Quốc Tuấn 20€. Nguyễn Thị Đào 10€. Trần Thái & Linh 20€. Stephan & Esther 10€. Nguyễn Thị Lành 100€. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 10€. Nguyễn Thị Kim Trí 20€. Thẩm Minh Khang 20€. Huỳnh Thị Dành 20€. Gđ. Anh Long 20€. Nguyễn Thị Văn Anh (Tiếp Khắc) 20€. Nhuận Châu (Freiburg) 10€. (Saarbrücken): Diệu Pháp Lê Anh Müller 20€. Trần Thị Lan 20€. Thiện Hưng Lý Kiến Cường 20€. Phạm Phú Minh 10€. Trương Đắc (Trier) 20€. (Saarland): Nguyễn Thị Mai Sinh 20€. Đồng Tâm Phạm Như Khoa 20€. Kham Nhâm Tuyết Hambuch 20€. Lê Hữu Trí 10€. Nguyễn Minh Xuyên 20€. Nguyễn Văn Nghị 10€. Nguyễn Hai Quân & Huy 10€. Gđ. Phạm Văn Phan 20€. Đồng Huệ Đàm Lê Thị Kim Loan (Blaustein) 20€. Thiện Thọ & Thiện Huệ Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50€. (Sweden): Nhuận Độ 100€. Diệu Ngọc 147€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Cẩm Vân 200€. Đồng Nhã, Đồng Tín, Lại Kiều Anh (Ulm) 100€.

*** Chấn tế - Trai Tăng & Quan Âm:** Gđ. Huệ Kiệt, An Dũng, Thiện Báo & Huệ Phước (Kassel) 300€. Diệu Hạnh & Thiện Xuân 100€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam 20€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 20€. Tâm Hương Trịnh Thị Bích Lan 130€. Đỗ Tín - Đỗ Bích Giao - Diệu Ngọc 20€. Gđ. Diệu Bạch & Diệu Hiếu 100€. Gđ. Diệu Minh Trần Thị Thùy Trâm 20€. Trần Thị Hồng 20€. Huệ Anh Nguyễn Anh Thư 5€. Nguyễn Văn Dũng 5€. Huệ Vi Nguyễn Lê Phần 30€. HL Nguyễn Đức Huân 20€. Huệ Hào Nguyễn Hào Uyên 5€. Minh Đạt Nguyễn Chí Hiền 5€. Huệ Phúc Hồ Thị Hạnh 20€. Phan Thảo Vi 5€. Nguyễn Tiến Thuận 5€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô 50€. Đào Thị Phu 20€. Các họ: Võ, Nguyễn, Đặng, Đinh, Phạm, Ngô 20€. Huệ Bửu

Hồ Thị Lô (HH cho Heinz Erich Kneile) 20€. Gđ. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Minh Thư 5€. Minh Thảo 5€. Nguyễn Trí Lợi 20€. Hà Thị Khánh Vân 20€. Lộc Lamberty 20€. Nguyễn Thị Dung 30€. Ngọc Bình Trịnh Thị Thúy 20€. Ngọc An Nguyễn Thị Lành 50€. Huệ Ngân Trần Thị Dơi 20€. Thiện Vinh Đinh Văn Hùng 30€. Nhân Duyên Nguyễn Thùy Dương 30€. Huệ Chôn Nguyễn Ngọc Thế 20€. Huỳnh Thị Dành 20€. Như Châu Lê Thị Ngọc Bích 20€. Diệu Nhân Phùng Thị Phương 50€. Huệ Hóa Nguyễn Thị Kim Trí 20€. Diệu Thành Huỳnh Thị Thanh Phương 10€. Gđ. Nguyễn Văn Tuấn, Đồng Hiếu Trương Thị Hạnh 100€. Lê Văn Pha & Diệu Hạnh 30€. Đồng Tú Nguyễn Linh Anh 10€. Đồng Nhã Nguyễn Lân Trung 10€. Lưu Minh Châu 10€. Tỳ Kheo Ni TN Hạnh Bình 500€ HH pháp giới chúng sanh đồng sanh cực lạc đồng thành Phật đạo.

- * **Phật Đản:** Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 50€.
- * **Tượng Phật:** Gđ. Tuấn & Văn 30€.
- * **Cổng Tam Quan:** ĐH. Quảng Diệu (USA) 735€ & 367€.
- * **Quan Âm Các:** Gđ. Phan Thị Tuyết Nhung 100€.
- * **Từ thiện :** Gđ. Mai Điền Sơn 50€.
- * **Định kỳ tháng 5 & 6/2014 :** Đồng Đài và các con 100€.

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

- 1 -

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
(Ngân hàng báo mỗi ngày)

- 2 -

Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

- 3 -

Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 201

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V. (C.V.B.D.)
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.) Có thể viết gọn lại (C.V.B.D.)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh
- Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương
Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị
Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái
Văn Kiếm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga
(Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) -
Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - Văn
Nường LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn
Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị
Thị Hồng Ngọc (Đức) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẨM LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

**Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin
gửi qua trương mục:**

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn giáo	
- Từ bi là một phương thuốc chữa trị... (Hoang Phong)	3
- Miên vô ưu (Thơ: Hàn Thiên Lương)	4
- Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Bồ Đề Tâm (TS. Lâm Như Tạng)	5
- Đời sống sau khi chết theo quan điểm của Phật giáo (Liễu Pháp)	9
- Sự truyền thừa của Ni giới đặc pháp trong lịch sử Phật giáo (TKN. Thích Nữ Giới Hương)	12
• Chủ đề - Văn Học Nghệ Thuật	
- Một năm đã trôi qua (HT. Thích Như Điển)	16
- Mừng chúc Hòa Thượng Thích Như Điển (Thơ: Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng)	18
- Vu Lan - Mùa báo hiếu (Trần Trọng Khoái)	19
- Chử quốc ngữ nước ta từ Alexandre de Rhodes đến Trương Vĩnh Ký (Lương Nguyên Hiền)	21
- Giáo Hội mở cõi (Hoa Lan - Thiện Giới)	25
- Kể cho người ở nhà (Trần Thị Nhật Hưng)	29
- Trăng tròn - Nguyệt khuyết (Huỳnh Ngọc Nga)	32
- Em gái của trời (CusiU)	38
- Một sai lầm buồn tẻ (Lưu An)	43
- Chuyện ma có thật hay "Nói chuyện với ma" (Cô Nga)	49
- Bàn về những HỌ của người Việt Nam (Phan Hưng Nhơn)	50
- Đại lễ Vu Lan muôn vàn nhớ Mẹ (Thơ: Hà Phước An Mai)	51
- Câu chuyện dòng sông (Phùng Khánh, Phùng Thăng)	52
- Mẹ là tất cả (Thơ: Thủy Lâm Synh)	55
- Chung quanh công hàm Phạm Văn Đồng (Trần Gia Phụng)	56
- Giới thiệu sách mới xuất bản (Phù Vân)	59
- Con mang tình Mẹ hồn nhiên vào đời (Thơ: Tuệ Nga)	60
• Tin Phật Sự	61
- Tình pháp lữ (Thơ: Sư Bà Thích Nữ Như Viên)	61
- Mẹ tôi (Thơ: Phương Hà)	64
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	65
- Tin cứu trợ TPB.QL.VNCH Đức quốc	67
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	68
• Tin Việt Nam (Quảng Trục phụ trách)	71
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc phụ trách)	76
- Thông Báo & Cảm Tạ	82
• Hộp Thư Viên Giác	83
- Lễ Vu Lan, Lễ đền ơn cảm tạ (Thơ: SH.Hà Đâu Đồng)	83
- Vu Lan nhớ Mẹ (Thơ Xương Hạ: Trần Trọng Khoái)	83
• Chúc mừng - Phân ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ	48,70,75,84,85, 86,87
• Phương danh cúng dường	88
• Hình bìa: Tranh Mẫu tử của họa sĩ CAT Đơn Sa / Hoa Kỳ	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	
• Báo Viên Giác	



con ngỗng bay
tương ớt thượng hạng
nhãn hiệu thơm ngon đứng đầu châu Á

Sriracha Hot

Chicken and Egg Garden Salad

Ingredients
1/2 cup Exotic Sweet Dressing Sauce
2 Tbsp Wok Oil
1/2 cup Culture
1/2 cup sliced
1/2 cup as
1/2 cup orange chicken fillet, torn
1/2 cup chicken eggs, halves
1/2 cup Culture
2
1/2 cup Exotic Sweet Chili Dressing
1/2 cup lettuce, onion
1/2 cup mixture in a large bowl
1/2 cup into a plate and
1/2 cup pepper to serve

Roasted
Ingredients
200 g chicken
100 g spinach
50 g cherry
1/2 cup Exotic W
1/2 cup Japanese
black pepper
Exotic Way Serv
Preheat oven to 220
Place chicken inside
Cook for about 10 cm sp
until skin become cr
Place spinach leaves, ch
1/2 cup sauce (half portion), Exotic
Transfer to coat.
Transfer onto a plate and top
Drizzle with Exotic Sweet Chili S
Garnish with bean sprout to serve.

The best of Thailand for you with
our Flying Goose Sauce
premium quality and great taste.
We use only the best ingredients
to produce this all purpose sauc
super as dipping, stir-fry, dressir
sauce.

*Flying G
Crab Sa*